

Tòa soạn VĂN-HOÁ NGUYỆT-SAN  
NHA VĂN-HOÁ (Bộ Văn-Hoá Giáo-dục),  
89, Đường Lê-Văn-Duyệt, Sài-gòn  
Điện-thoại : 20-227

Chủ-nhiệm } NGUYỄN-ĐÌNH-HÒA  
kiêm Chủ-bút }  
Tổng Thư-ký : BÙI-KHÁNH-ĐÀN  
Thư-ký : NGUYỄN-VĂN-NINH

Ấn-Quán : ĐỨC-SINH  
173, 173a, 173b, Đường Cô Giang Sài-gòn

Giấy phép Xuất-bản  
Nghị-định số 332 Cab/Sg  
ngày 5-5-1952

In 2000 cuốn  
Tập XIV, Q. 2 (tháng 2, 1965)  
tại nhà in ĐỨC-SINH  
173, 173a, 173b, Đ. Cô Giang, Sài-gòn

# VĂN-HOÁ

## NGUYỆT-SAN

*số đặc biệt*  
*đại hội giáo dục toàn quốc 1964*

文

BẢO  
KÍNH - TẶNG

化

Tập XIV, Quyển 3 & 4

Tháng 3 & 4, 1965

NHA VĂN-HOÁ  
BỘ VĂN-HOÁ GIÁO-DỤC  
SÀI-GÒN VIỆT-NAM

# VĂN-HOÁ

## NGUYỆT-SAN

TẬP-SAN NGHIÊN-CỨU VÀ PHỔ-THÔNG

*Loại Mới*

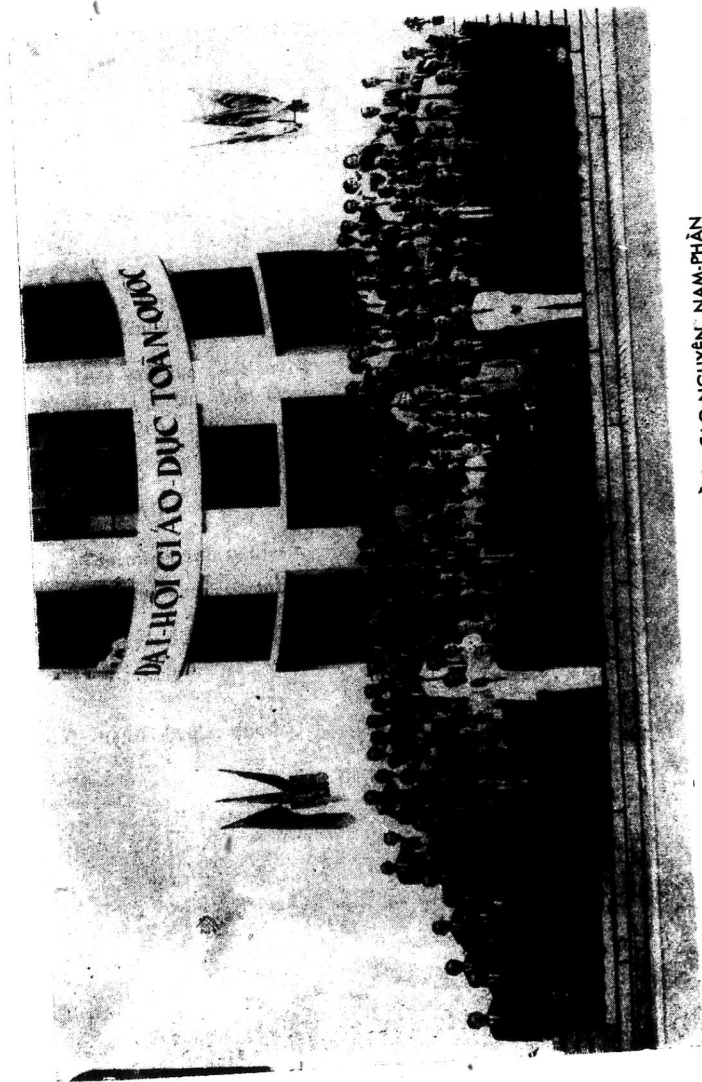
Tập XIV, Quyển 3 & 4 (tháng 3 & 4, 1965)

NHA VĂN-HOÁ  
BỘ VĂN-HOÁ GIÁO-DỤC





**ĐẠI-HỘI**  
**GIÁO-ĐỤC TOÀN-QUỐC**  
**SAIGON, VIỆT-NAM 1964**



CÁC ĐẠI RIỆU TỬ CÁC MIỀN TRUNG-PHẦN, CAO-NGUYỄN, NAM-PHẦN

## MỤC - LỤC

### A. LỄ KHAI-MẠC

- Diễn-văn khai-mạc của Giáo-sư Bùi-Tường-Huân, Tổng-Trưởng Quốc-Gia Giáo-Dục, Đại-diện Thủ-Tướng Chánh-Phủ. 407
- Diễn-văn của Giáo-sư Nguyễn-Đình-Hòa, Đại-diện Ủy-Ban Vận-Động Đại-Hội Giáo-Dục Toàn-Quốc 1964. 413

### B. HỘI-NGHỊ

Chương-trình nghị-sự. 423

Đề-mục thuyết-trình :

Những khuyết-điểm của nền giáo-dục hiện-đại.

Ô. NGUYỄN-CHUNG-TÚ  
G.S. Đại-học Khoa-học 427

Dự-án hệ-thống giáo-dục.

G.S. TRẦN-VĂN-KIỆN  
ĐLVP Đại-diện Bộ QGGD 431

Vấn-đề cán-bộ và trường-ốc bậc Tiểu-học	Ô: ĐẶNG-HUY-CHIÊU Thanh-tra Tiểu-học	443
Vấn-đề cán-bộ và trường-ốc bậc Trung-học	Ô. LÊ-VĂN-LÂM Giám-đốc Nha Trung-học	457
Vấn-đề cán-bộ và trường-ốc bậc Đại-học	Ô. TRẦN-VĂN-TẤN Khoa-trưởng Đại-học Sư-Phạm	465
Vấn-đề Đức-dục	Ô. TRƯƠNG-HỮU-TƯỚC Giáo-sư Tư-thực	473
Vấn-đề thi-cử ở cấp Tiểu-học và Trung-học	Ô. TRẦN-TRỌNG-SAN Phụ-khảo Đại-học Văn-khoa	477
Dự-án sửa đổi các kỳ thi Tú-tài	Ô. NGUYỄN-HỮU-PHỐI Phụ-tá C.S.V. Sở Nghiên-cứu Giáo-khoa Bộ Q.G.G.D.	481
Vấn-đề thi-cử ở Đại-học	Ô. CHU-PHẠM NGỌC-SƠN Giảng-sư Đại-học Khoa-học Sài-gòn	509
<b>Đúc-kết của các Tiêu-ban :</b>		
Tiêu-ban Tư-thực.		515
Tiêu-ban Bình-dẫn Giáo-dục.		531
Tiêu-ban Kỹ-thuật và chuyên-nghiệp :		539
Trung-tâm Quốc-gia Kỹ-thuật Phú-Thọ.		539
Ngành Mỹ-thuật.		541
Ngành Công-kỹ-nghệ.		547

Ngành Nông-Lâm-Súc.		558
Ngành Khoa-học nông-thôn.		579
Tiêu-ban Tiểu-học.		583
Tiêu-ban Trung-học.		597
Tiêu-ban Đại-học.		613
<b>Đề-nghị và tham-luận :</b>		
Cải-tổ chương-trình giáo-dục vùng Cao-Nguyên.	Ô. TÔN-THẮT-NGẠC	635
Dự-án hệ-thống giáo-dục.	Cô NGUYỄN-THỊ. KÝ-MỸ	639
Sửa đổi Nghị-định số 1302a-GD ngày 2-7-64 thành lập H.Đ.Q.G.G.D.	Ô. TÔN-THẮT-NGẠC Đại-biêu tỉnh Bình-Định	641
Thành-lập Hội-đồng Giáo-Dục Địa-phương và Ty Giáo-dục tại các tỉnh.	Ô. TÔN-THẮT-NGẠC Đại-biêu tỉnh Bình-Định	643
Chương-trình Giáo-dục chuyên về Nông-nghiệp.	Linh-mục F. PARREL Giám-đốc Văn-phòng Xã-hội Sài-gòn	647
Cải-tổ học-chính tại Việt-Nam.	Linh-mục FERNAND PARREL Giám-đốc Văn-phòng Xã-hội Sài-gòn	658
Bình-dẫn Giáo-dục.	L.M. F. PARREL Giám-đốc Văn-phòng Xã-hội Sài-gòn	660

Biên-bản Đại-Hội.

665

C. PHỤ-LỤC

Diễn-văn của ông Tổng-Trưởng Bộ Quốc-gia  
Giáo-dục nhân dịp Lễ đặt viên đá đầu tiên cho  
trường Đại-học Khoa-học Sài-gòn.

713

Nghị-định thành lập Hội-đồng Quốc-gia Giáo-dục.

717

Nghị-định triệu-tập Đại hội Giáo-dục Toàn-quốc.

721

Nghị-định thành lập U.B.V.Đ. Đại-hội Giáo-dục  
Toàn-quốc.

724

Nội-Quy.

726

Danh-sách Tham-dự-viên.

731

Danh-sách Tham-dự-viên tại các Tiều-ban.

738

Nghị-định ấn-định thành-phần của H..Đ.Q.G.G.D.

747

Sau 6 tháng chuẩn-bị, đến tháng 10 năm 1964  
Bộ Quốc-Gia Giáo-Dục đã mời về Sài-gòn 200 vị giáo  
chức đại-diện cho các ngành Tiều-Học, Trung-Học, Đại-  
học của 45 Đô-Thị và Tỉnh của toàn quốc về dự Đại-  
Hội Giáo-Dục trong 12 ngày (từ 10 đến 22 tháng 10  
năm 1964).

Lúc 10 giờ sáng ngày 10-10-1964 tại Nhà Văn-Hóa,  
Ông Tổng-Trưởng đã đến chủ-tọa và long trọng tuyên-bố  
khai-mạc Đại-Hội.

Chương-trình Đại-Hội chú trọng đến các vấn-đề  
chính-yếu:

- (1) Đặt vấn-đề cải-tổ giáo-dục.
- (2) Hệ-thống giáo-dục
- (3) Vấn-đề cán-bộ và trường sở.
- (4) Vấn-đề thi-cử
- (5) Hội-Đồng Quốc-Gia Giáo-Dục.



*khai-mạc*





ÔNG TỔNG-TRƯỞNG BỘ QUỐC-GIA GIÁO-DỤC  
ĐẠI-DIỆN THỦ-TƯỚNG ĐỌC DIỄN-VĂN KHAI-MẠC

DIỄN VĂN  
của  
Giáo-sư BÙI-TƯỜNG-HUÂN  
Tổng-Trưởng Quốc-Gia Giáo-Dục  
Đại-diện THỦ-TƯỚNG CHÍNH-PHỦ  
nhân dịp Khai-mạc  
ĐẠI-HỘI GIÁO-DỤC TOÀN-QUỐC 1964

Kính thưa Quý Vị,

Chúng tôi vô cùng hoan-hỉ được tiếp-xúc cùng Quý Vị nhân dịp lễ Khai-mạc Đại-Hội Giáo-Dục năm 1964.

Chúng tôi cũng vô cùng phần khởi được biết hầu hết giáo-chức, học-giả và phụ-huynh học-sinh đại-diện cho 45 đơn vị Tỉnh và Thị-Xã trên toàn quốc đều có mặt tại nơi đây trong giờ phút này và sẵn-sàng góp những ý-kiến xây-dựng đề phụng-sự nền Quốc-Học.

Trong khung-cảnh tưng-bừng của Ngày Đại-Hội, chúng tôi thành thực gửi lời khen ngợi Ban Vận-Động Đại-Hội Giáo-Dục trung-ương và các Ban Tổ-Chức Hội-Nghị Giáo-Dục các Tỉnh đã cố-gắng, trong hoàn-cảnh thiếu-thốn, khó-khăn, hoàn-thành trọn- vẹn công-tác đã được giao-phó. Chúng tôi cũng chân thành cảm tạ các cơ-quan và đoàn-thể các nước bạn đã có hảo-ý giúp phương-tiện và ý-kiến cho công cuộc tổ-chức Đại-Hội Giáo-Dục 1964 được tiến triển một cách tốt đẹp.

Mặc dầu phải luôn luôn bận tâm về những khó-khăn trong lãnh-vực quân-sự, chính-trị, Chính-Phủ vẫn thường xuyên lưu-ý đến sinh-hoạt giáo-dục quốc-gia từ những đô-thị sầm-uất cho đến những vùng

thôn-quê hẻo-lánh. Mối quan-tâm duy nhất của chúng tôi trên địa-hạt này là làm sao cấp thời kiện-toàn được các cơ-cấu giáo-dục từ hạ tầng cơ-sở đến thượng tầng kiến-trúc, cải-tiến hệ-thống, sửa-đổi chương-trình cho thích-hợp với hoàn-cảnh khách-quan của xứ-sở, một quốc-gia nông-nghiệp chậm-tiến trên bước đường kỹ-nghệ-hóa đương cần rất nhiều chuyên-viên, cán-sự chuyên-môn để phát-triển kinh-tế. Nền Giáo-Dục của chúng ta do đó phải có đủ khả-năng để phục-vụ nhân-sinh, nâng cao mức sống dân-tộc trước hiềm-họa xâm-lãng của Cộng-sản. Nói như vậy không có nghĩa là chúng ta chỉ hoàn-toàn chú trọng đến mặt kỹ-thuật mà sao-nhãng văn-chương, nghệ-thuật, những món ăn tinh-thần vô cùng cần-thiết và quý-báu khi nhu-cầu vật-chất đã được đầy-đủ và nhất là khi những giá-trị văn-nghệ đó lại mang nặng sắc-thái dân-tộc. Để mất dân-tộc-tính là đặc-tội với tiên-nhân.

Chắc Quý Vị cũng đồng ý với chúng tôi rằng, trong khi hàng ngày chúng ta phải chứng-kiến những cảnh-tượng sa-đọa và buồn lòng khi nghĩ đến tác-phong đạo-đức của một số thanh-thiếu-niên thì hơn lúc nào hết Đức-dục cần phải đặt lên trên Trí-dục và Thề-dục. Thực vậy cá-nhân mà hữu tài vô hạnh thì cũng chẳng lợi ích gì cho Quốc-gia, Xã-hội. Hơn nữa "Khoa-học mà thiếu lương-tâm chỉ là sự hủy-hoại của linh-hồn".

Chúng tôi không dám đưa ra những nguyên-tắc căn-bản làm tiêu-chuẩn định-hướng mà chỉ nêu lên vài nhận-xét chủ-quan để Quý Vị suy ngẫm trong khi thảo-luận; và chúng tôi thấy cũng cần minh-xác cùng Quý Vị rằng Chính-Phủ không muốn ấn-định một chính-sách giáo-dục theo ý riêng và đặt quốc-dân trước một sự đã rồi mà thực sự muốn thực-thi dân chủ, muốn đặt một tiến-lệ dân-chủ nên đã ban hành nghị-định thiết-lập Hội-Đồng Giáo-Dục và triệu-tập ĐẠI-HỘI GIÁO-DỤC TOÀN-QUỐC.

Chính trong cái tinh-thần phát-huy dân-chủ và đạo-đức học-đường đó mà Đại-Hội Giáo-Dục "Quyết-Tâm" năm 1964 đã được triệu-tập ngày hôm nay, để thảo-luận về thực-trạng nền Giáo-Dục và để ra những biện-pháp cần-thiết cho một cuộc cải-tổ sâu rộng, lâu dài trong lãnh-vực giáo-dục. Nền Giáo-dục mai sau tốt đẹp, huy-hoàng hay cần-cối, hẻo-hon là do thiện-chí xây-dựng của Quý Vị tại nơi đây quyết-định.

Thưa Quý Vị,

Sự có mặt đông-đảo của Quý Vị ngày hôm nay chứng tỏ là Quý

Vị đã cùng một quan-điểm với chúng tôi về sự cần-thiết phải cải-tổ lại nền giáo-dục nước nhà. Quý Vị đã nhiệt-thành bắt tay vào công-việc. Nhưng bước đường còn dài và lắm chông gai. Tôi hy-vọng rằng vì quyền-lợi tối cao của quốc-gia, dân-tộc, Quý Vị sẽ tận tình thảo-luận trên tinh-thần huynh-đệ, xây-dựng đề-tiến tới những kết-luận hữu-ích.

Với niềm tin-tưởng ở tương-lai rạng-rỡ của Tờ-Quốc, ở truyền-thống vững bền của nền Văn-hoá dân-tộc, tôi long-trọng tuyên-bố khai-mạc ĐẠI-HỘI GIÁO-DỤC TOÀN-QUỐC năm 1964.

Kính chào Quý Vị.

## SPEECH

by

THE HONORABLE BUI-TUONG-HUAN  
 MINISTER OF NATIONAL EDUCATION  
 representing H. E. THE PRIME MINISTER  
 at the Opening Ceremony of the  
 1964 NATIONAL EDUCATION CONVENTION

Ladies and Gentlemen,

I am very happy to have the opportunity of seeing you all at this opening of the 1964 National Education Convention.

I also find it very heartening to learn that nearly all the teachers, scholars and parents from forty-five provinces and towns all over the nation are present here at this hour, ready to contribute constructive ideas to the service of our national culture.

Amidst this festive atmosphere I should like to convey sincere congratulations to the Organizing Committee in Saigon and to all the organizing committees at the provincial level, for having tried against all odds to accomplish the task entrusted to you. We also wish to thank very sincerely various agencies and bodies from friendly nations for generously providing material aid and contributing ideas so as to help the organization of the 1964 National Education Convention progress according to schedule.

Although being constantly concerned with military and political problems the Government pays a great deal of attention to educational

matters whether they regard our capital city or the remotest areas of our countryside. In the field of education we have only one concern — how to perfect on an emergency basis all educational installations from the infrastructure to the superstructure, how to improve the system, how to make programs of studies more suitable to the conditions of our nation, an agricultural, underdeveloped nation which is on the way to industrialization and which needs many specialists and technicians for its economic development.

Thus, our education system is called upon to promote the people's welfare and raise their standards of living before the danger of communist aggression. This does not mean that we are going to put emphasis only on technology and thus neglect the arts and letters. The latter endeavors precisely make up an extremely vital and valuable intellectual fare when material needs have been satisfied and chiefly when those artistic and literary values are truly representative of our national character. Should we lose this national character we would be guilty towards our forefathers. I am sure you will agree with me that every day we can witness depressing patterns of corrupted behavior among a certain section of our youth, which makes us realize more than ever that moral education has to prevail over intellectual and physical education. An individual who is gifted but does not behave remains useless to his nation and his society. Moreover "science without conscience is but the ruin of the soul".

I have not chosen to bring forth a set of fundamental principles to be used as guidelines, but only to make a few rather subjective remarks which you may discuss. I also find it necessary to emphasize that the government does not wish to decide upon a given educational policy, then put the population before a fait accompli. On the contrary, may I underline, the Government truly wishes to carry democracy forward and set a democratic precedent. That is why the Government has issued the order to set up the National Education Council and organize a National Education Convention every three years.

In order for democracy to flourish and for school ethics to prevail, the 1964 National Education Convention has been called today. Under its motto "Determination" this convention will discuss the actual state of affairs in Vietnamese education, then recommend necessary measures with a view to a profound and far-reaching reform program. Your constructive

good-will at this Hall of Culture will play a decisive role in shaping up the future of our national education, which will be a radiant one.

Ladies and Gentlemen,

Your presence here today is clear evidence that you share our views on the imperative need for changes in our system of education. You have made a good start. But the road is long and arduous. I fervently hope that keeping the highest interests of our nation and our people in mind you will actively take part in the discussions and deliberations, and pursue them on a brotherly and constructive basis so as to reach valuable conclusions.

With full confidence in the great future of our Fatherland, and in the unshakable tradition of our national culture I hereby solemnly declare open the 1964 National Education Convention.

Thank you.



GIÁO-SƯ NGUYỄN-ĐÌNH-HÒA  
ĐẠI-DIỆN ỦY-BAN VẬN-ĐỘNG TRÌNH-BÀY VỀ ĐẠI-HỘI

DIỄN VĂN

của

Giáo-sư NGUYỄN-ĐÌNH-HÒA Đại-diện Ủy-ban Vận-dộng  
ĐẠI-HỘI GIÁO-DỤC TOÀN-QUỐC 1964

Kính thưa Ông Tổng-Trưởng,  
Kính thưa Quý Vị Quan-Khách,

Chúng tôi xin chân-thành cảm-tạ Ông Tổng-Trưởng Đại-diện Chính-Phủ, đã vui lòng tới chủ-tọa Lễ Khai-mạc Đại-Hội Giáo-Dục Toàn Quốc năm 1964. Sự hiện-diện của Ông Tổng-Trưởng tại nơi đây, trong giai-đoạn khăn-trương này chứng tỏ mối quan-tâm đặc-biệt của Chính-phủ đối với nền Giáo-Dục nước nhà và là một khích-lệ lớn-lao cho Ban Vận-Động Đại-Hội Giáo-Dục chúng tôi.

Chúng tôi thành-thực cảm ơn Quý Vị Phó Thủ-Tướng, Tổng-Trưởng, Bộ-Trưởng, Quý Vị quan khách. Khung cảnh giản-dị của Đại-Hội số-dĩ được thêm phần trang-trọng là nhờ ở sự hiện-diện của Quý Vị.

Chúng tôi thành-thực cảm ơn các Đại-diện giáo-chức, thân-hào, học-giả và phụ-huynh học-sinh sinh-viên của 45 tỉnh và thị-xã trong toàn quốc. Đại-Hội Giáo-Dục năm nay số-dĩ triệu-tập được, là nhờ ở những cố-gắng bền-bì của các Ban Tờ-Chức Hội-nghị Giáo-dục Địa-phương. Các bạn đã phải khắc-phục mọi trở-ngại, mọi thiếu-thốn, thi-hành nhiệm-vụ trong một hoàn-cảnh vô cùng khó-khăn hiem-trở. Sự quyết-tâm của các bạn đã kết-quả : Đại-hội Giáo-dục Toàn-quốc 1964 đã thành hình và nhờ sự quyết-tâm đó mà lần đầu tiên, trước và sau ngày 1 tháng 11, 45 hội-nghị giáo-dục đã được tổ-chức tại 45 tỉnh trong toàn-quốc, 45 phái-đoàn đại-diện của 45 hội-nghị địa phương đã họp mặt tại Thủ-

Đồ đề nhận-xét, thảo-luận quyết-định giải-pháp về một vấn-đề trọng-đại của xứ-sở. Đó là vấn-đề giáo-dục.

Thưa Quý Vị,

Vấn-đề giáo-dục nước nhà không chỉ là một vấn-đề trọng-đại có liên-quan tới toàn dân, tới tương-lai của đất nước, vấn-đề giáo-dục còn là một vấn-đề cấp-bách phải được giải-quyết bởi chúng ta phải can-đảm mà nhận-chân một thực-tại: đó là hiện-trạng lâm nguy của nền giáo-dục nước nhà. Chúng tôi không muốn dài lời nói nhiều về những điểm mà chắc Quý Vị cũng đã thấy rõ từ lâu: đó là những khuyết và nhược-điểm của nền giáo-dục của chúng ta trong hiện-tại: tách xa thực-tế, nặng tính chất từ-chương, chịu ảnh-hưởng sâu-đậm của một chương-trình học-chính cũ-kỹ của Pháp. Chúng tôi chỉ xin nêu lên một nhận-xét: Chúng ta — mặc dầu đều công-nhận thực-tại đen-tối phác-họa ở trên — chúng ta chưa hề thực-hiện được một cải-cách sâu rộng nào trong lãnh-vực giáo-dục tự thời tự-chủ cho đến hôm nay... ngoại trừ một vài sửa-đổi nhỏ về chương-trình ở các bậc học hoặc do sáng-kiến cá-nhân, hoặc nhằm nhượng-bộ ảnh-hưởng của một chế-độ chính-trị.

Hậu-quả là tình-trạng bế-tắc, không lối thoát, học-sinh thoái bộ, mất tin-tưởng, sinh-viên ngổ-ngàng trước ngưỡng cửa Đại-Học. Nạn trí-thức thất-nghiệp đây rẫy trong khi nước nhà vẫn thiếu chuyên-viên ở nhiều lãnh-vực.

Thưa Quý Vị,

Chắc Quý Vị cũng đồng-ý với chúng tôi là phải sớm chấm-dứt tình-trạng ngưng đọng đó. Song chúng ta không thể một sáng một chiều giải-quyết một vấn-đề trọng-đại ảnh-hưởng sâu-xa đến nhiều thế-hệ và do đó đến tương-lai của đất nước. Chúng ta không thể hấp-ráp ấn-định lại chính-sách, cải-tiến hệ-thống, sửa-đổi chương-trình trước khi nghiên-cứu, mò-xè tỉ-mỉ thực-trạng nền giáo-dục, tìm rõ khuyết-điểm mà sửa-chữa, nêu rõ những thiếu-sót mà bổ-khuyết. Thực-hiện công-việc canh-cải trên theo thiên-nghĩ của chúng tôi không thể là việc riêng của một cá-nhân hay của một nhóm người mà phải là trách-nhiệm chung của toàn-thê các học-giả trí-thức, các giáo-chức, phụ-huynh học-sinh sinh-viên, những ai tha-thiết đến nền học-vấn của xứ-sở, đến vận-mệnh của Quốc-gia. Một cá-nhân dù tài-giỏi đến bực nào cũng không thể nhìn bao-quát hết mọi khía-cạnh của

vấn-đề cũng như một nhóm người làm sao nêu lên được nguyện-vọng chung của toàn-thê dân-chúng ở khắp mọi địa-phương. Vì lẽ đó mà Bộ Quốc-gia Giáo-dục không độc-đoán cải-tiến các cơ-cấu giáo-dục theo ý riêng trước khi thăm dò ý-kiến của Đại-Hội Giáo-Dục.

Đại-Hội Giáo-Dục Toàn-Quốc năm 1964 được triệu-tập ngày hôm nay, quy tụ trên 200 vị giáo-chức kinh-nghiệm, học-giả và phụ-huynh học-sinh uy-tín từ các vùng Cà-Mau, Bền-Hải xa-xôi đến Hải-đảo Côn-Son, Cao-nguyên Darlac đề:

- kiểm-điểm lại hiện-tình nền Giáo-dục nước nhà.
- thảo-luận về các vấn-đề giáo-dục và những biện-pháp cần-thiết để cải-tổ và sau đó bầu các Hội-viên vào Hội-Đồng Quốc-Gia Giáo-Dục.

Không nói Quý Vị cũng nhận thấy rằng Đại-Hội Giáo-Dục 1964 mới chỉ là bước đầu của một chương-trình canh-cải giáo-dục lâu dài dựa trên nền-tảng dân-chủ thực-sự. Ý muốn dân-chủ không thể thể-hiện được khi thiếu sót một tổ-chức hay một cơ-cấu dân-chủ. Do đó mà phải cần có sự hiện-hữu của Hội-Đồng Quốc-Gia Giáo-Dục, một cơ-quan thường-trực bên cạnh Bộ đề quyết-định về những dự-án cải-tổ cũng như đề theo dõi những kế-hoạch giáo-dục lâu dài mà thường sự thay-đổi Chính-Phủ trước kia là một trở-ngại lớn-lao.

Thưa Quý Vị Đại-diện Giáo-chức,  
Thưa các Thân-hào Phụ-huynh học-sinh,

Quý Vị đã quyết-tâm mạnh-dạn tiếp-tay cùng chúng tôi trong công-kuộc xây-dựng một nền Giáo-dục mới nhằm phát-triển toàn-diện con người về cả ba phương-diện Đức-Tri-Thê dục. Mẫu người lý-tưởng đó của chúng ta sẽ là những tâm-hồn quả-cảm, giàu tinh-thần trách-nhiệm, am-hiểu kiên-thức chuyên-môn, thiết-tha yêu nước biết đặt công-ích trên quyền-lợi riêng tư và sẵn-sàng hy-sinh thân-thể cho Chính-nghĩa Quốc-gia. Với thiện-chí góp phần xây-đập tương-lai xứ-sở, tôi tin rằng Quý Vị sẽ nhiệt-thành thảo-luận trên tinh-thần xây-dựng, tương-thân tương-ái để đi đến những quyết-định hữu ích.

Chúng tôi hy-vọng rằng Đại-Hội Giáo-Dục 1964 sẽ đặt được những viên đá đầu tiên vững-vàng, chắc-chắn cho tòa lâu-đài Giáo-dục tráng-lệ tương-lai của đất nước, xứng đáng với hai chữ "Quyết-tâm" mà chúng tôi muốn mệnh danh cho Đại-Hội Giáo-Dục năm nay.



Với niềm tin mãnh-liệt ở tiến-đồ Tô-Quốc, ở truyền-thống văn-học cổ-truyền của dân-tộc, chúng tôi thành tâm cầu chúc cho Đại-Hội thành công.

Kính chào Quý Vị.



### SPEECH

by

Dr. NGUYEN-DINH-HOA Assistant Secretary-General  
of the Organizing Committee at the Opening Ceremony  
of the 1964 NATIONAL EDUCATION CONVENTION

Honorable Mr. Minister,  
Excellencies,  
Ladies and Gentlemen,

First of all I should like, on behalf of the Organizing Committee, to convey our gratitude to the Honorable Minister of National Education representing the Government for accepting to preside over this Opening Ceremony of the 1964 National Education Convention. Your presence here today at this juncture demonstrates the special concern of the Government for our national education and indeed constitutes a source of great encouragement for our Organizing Committee.

We wish also to express our most sincere thanks to Their Excellencies the Deputy Prime Minister, Ministers and Secretaries of State, and our distinguished guests for adding solemnity to the simplicity of the Convention.

We are deeply grateful to the members of the convention — teachers on all levels, notables, scholars and parents of students from forty-five provinces and towns all over the nation. We have been able to convene on this occasion thanks to the unrelenting efforts of the Organizing Committees of various regional education conventions. You have

overcome all difficulties and obstacles, and fulfilled your tasks under extremely unfavorable conditions. But your determination has borne fruit because for the very first time, whether we speak of the period before or after the November 1 Revolution, for the very first time we have 45 conventions organized in 45 provinces of the nation, and today we have 45 delegations gathered in the capital city to hold discussions and decide upon the solution to a vital problem of the nation — the education of our youth.

Ladies and Gentlemen,

Education is not only an important problem which concerns our entire population and the future of our country. It is also an urgent problem which needs to be solved. We have to be courageous and face reality — the present state of our national education. I do not want to dwell on what you have already known, namely the shortcomings and weaknesses of the present system — unrealistic, too academic and literary, deeply influenced by a program of studies that used to be followed in France. I wish only to stress this one point: although recognizing this gloomy state of affairs we have never since we got our independence been able to carry out a far-reaching and profound reform program in the field of education, except a few small changes in the curricula, changes that came about through some individual initiative or through a compromise with an influential political regime. The sad result is a dead-end on the primary and secondary levels schoolchildren are losing self-confidence because the level has sunk low; and university students are confused because of lack of orientation. Unemployment is rampant among intellectuals while the country still lacks technicians in many fields.

Ladies and Gentlemen,

You probably agree with us that it is high time to put an end to this stagnation. But we cannot overnight solve an important problem which will affect several generations and through them the future of the country. We simply cannot hastily change our policy, try to improve our system or alter programs without a meticulous examination and analysis of the present setup because only then can we remedy shortcomings and correct mistakes. These changes will be brought about not by the work of an individual or a group of individuals, but rather the reform program must

be the common responsibility of all the scholars, intellectuals, teachers, and parents, in sum, all those who are deeply concerned with our national education and the very fate of our nation. However capable he may be an individual cannot command an overall view of every aspect of any given problem. Similarly how can a group of individuals voice all the aspirations of the entire population. For this reason the Ministry of National Education does not intend arbitrarily to ameliorate educational institutions according to its own wishes without consulting the national education convention.

This 1964 Convention National groups over 200 members experienced teachers and scholars, and parents of prestige and influence from as far as Camau, Benhai, Conson Island, and the Highlands for the purpose of reviewing the present state of our national education, discussing all needed reforms, then electing members of the National Education Council.

It is unnecessary to say that this 1964 National Convention is only the first step in a long-range reform program which rests on a truly democratic basis. A democratic ideal cannot be translated into concrete terms when one lacks democratic institutions. Hence the need for a National Education Council, a permanent body set up next to the Education Ministry with a view to making decisions over reform projects as well as following long-range educational programs against which each government reshuffle has always constituted an obstacle.

Fellow Teachers,

Distinguished ladies and gentlemen,

You have been determined to lend us a helping hand in the task of building up an education which aims at developing the whole man — morally, intellectually and physically. The model held up before us is courageous, responsible human being who his at the same time enlightened and patriotic, who puts the common good above his personal interests, and who is ready to give up his life for the cause of the nation. I am confident that with your good will and your desire to build up our nation you will pursue your discussions in a constructive and brotherly spirit and reach valuable conclusions.

I do hope that the 1964 National Education Convention will lay the

very cornerstone of the magnificent structure of our National Education, and that we will live up to our motto "Determination."

With this strong faith in the future of our land and the age-old tradition of our people I fervently wish the National Convention a lot of success.

Thank you for your attention.



***hội-nghị***



QUANG-CẢNH PHIÊN HỢP

Lịch-trình  
ĐẠI-HỘI GIÁO-DỤC TOÀN-QUỐC, 1964

Thứ Sáu 9-10-64

Chiều : 15 giờ : Tham-dự-viên ghi danh tại Văn-phòng Ủy-  
Ban Vận-Động Đại-hội 89, Lê - Văn - Duyệt  
Sài-gòn.

Thứ Bảy 10-10-64

Sáng : 9-10 giờ : Lễ khai-mạc.  
10 g. 30 : Bàu Chủ-tịch-đoàn và Văn-phòng Đại-hội.  
Thông-qua nội-qui.  
Chiều : 15 g. 30 : Chủ-tịch-đoàn và Văn-phòng làm việc.

Thứ Hai 12-10-64

Sáng : 9 giờ : Thông-qua chương-trình nghị-sự. Chia tiêu-  
ban.  
“ Đặt vấn-đề cải-tổ giáo-dục ” :  
Ô. Ô. Lê-Ngọc-Trụ  
Nguyễn-Chung-Tú  
Phan-Tấn-Chức  
Chiều : 15 g. 30 : “ Một dự-án cải-tổ giáo-dục ” :  
Vị Đại-diện Bộ Q. G. G. D.  
18 giờ : Khánh-thành Triền-lãm Giáo-dục.

## Thứ Ba 13-10-64

- Sáng : 9 giờ : Lễ đặt viên đá đầu tiên Trường Đại-học Khoa-học ở Thủ-Đức.  
 10 giờ : Tiếp-tân của Ông Tổng-trưởng Bộ Q. G. G. D.  
 Chiều : 15 g. 30 : " Hệ-thống giáo-dục mới ".

## Thứ Tư 14-10-64

- Sáng : 9 giờ : " Hệ-thống giáo-dục mới " .  
 Chiều : 15 g. 30 : Các Tiêu-ban thảo-luận về vấn-đề hệ - thống giáo-dục.  
 20 g. 30 : Hòa - nhạc (Trường Quốc-gia Âm - nhạc và Kịch-nghệ).

## Thứ Năm 15-10-64

Kết-luận về vấn-đề "hệ-thống giáo-dục mới".

## Thứ Sáu 16-10-64

- Sáng : 9 giờ : " Vấn-đề cán-bộ giáo-dục và Vấn-đề trường-ôc " :  
 Ô. Ô. Trần-Văn-Tấn  
 Lê-Văn-Lâm  
 Đặng-Huy-Chiều

Chiều : 15 g. 30 : Các Tiêu-ban họp.

## Thứ Bảy 17-10-64

- Sáng : 9 giờ : " Vấn-đề đức-dục " :  
 Ô. Trương-Hữu-Tước  
 T. T. Thích-Thiên-An  
 L. M. Trần-Văn-Hiến-Minh

Chiều : 15 g. 30 : Các Tiêu-ban họp.  
 20 giờ : Trình-diễn ca - kịch (Trường Quốc - gia Âm-nhạc và Kịch-nghệ).

## Thứ Hai 19-10-64

- Sáng : 9 giờ : " Vấn-đề thi-cử " :  
 Ô. Ô. Trần-Trọng-San  
 Nguyễn-Văn-Phối  
 Chu-Phạm-Ngọc-Sơn

Chiều : 15 g. 30 : Các Tiêu-ban họp.

## Thứ Ba 20-10-64

- Sáng : 9 giờ : Các Tiêu-ban họp.  
 Chiều : 15 g. 30 : Đúc-kết.

## Thứ Tư 21-10-64

- Sáng : 9 giờ : Đúc-kết.  
 Chiều : 15 g. 30 : Đúc-kết.  
 20 giờ : Trình-diễn thoai-kịch (Trường Quốc-gia Âm-nhạc và Kịch-nghệ).

## Thứ Năm 22-10-64

- Sáng : 9 giờ : Bàu Hội-đồng Quốc-Gia Giáo-Dục.  
 Chiều : 15 g. 30 : Hội-đồng Quốc-Gia Giáo-Dụcra mắt.  
 Bế-mạc.  
 20 giờ : Bữa cơm thân mật.

## NHỮNG KHUYẾT-ĐIỂM CỦA NỀN GIÁO-DỤC HIỆN-ĐẠI \*

Đã từ lâu, vấn-đề cải-tổ nền giáo-dục quốc-gia đã được đặt ra. Phụ-huynh học-sinh, sinh-viên, giáo-chức, báo-chí, chính-quyền đều nhận thấy có nhiều khuyết-điểm trong nền giáo-dục hiện nay. Gần đây hơn cả, trong các Hội-Nghị Giáo-Dục Địa-phương, giáo-chức và nhân-sĩ đã phát-biểu những ý-kiến rõ-rệt về vấn-đề nói trên : nền giáo-dục quốc-gia hiện-đại không phù-hợp với thực-trạng nước nhà mà cũng không theo kịp đà tiến-triển của nhân-loại.

*Những ý-kiến chúng tôi thấu thập và trình bày sau đây là do quý vị đã nêu ra trong các Hội-Nghị Địa-phương và lát nữa xin kính mời quý vị cùng thảo-luận về những tài-liệu đó. Số khuyết-điểm bày tỏ rất nhiều và không đồng đều giống nhau nhưng đại-đề có thể quy-tụ quanh hai vấn-đề chính yếu sau đây :*

- . Định-hướng, tiêu-chuẩn và chương-trình.
- . Phương-tiện tổ-chức (trường ốc, nhân-viên, sách giáo-khoa,...)

Hầu hết quý vị đều nhận thấy nền giáo-dục của ta hiện nay có tính cách vay mượn, chịu ảnh-hưởng ngoại lai, hay nói cho đúng hơn là một di-sản của một nền giáo-dục thực-dân phong-kiến ; — thiếu tính cách độc-lập, thiếu tinh-thần dân-tộc, thiếu sự sáng-tạo, không thiết-thực với hoàn-cảnh xã-hội, không dựa trên nhu-cầu của đất nước. Mà



vi vậy cho nên thiếu hẳn một chính-sách rõ-rệt, dựa trên những căn-bản vững-chắc, không thấy có một kế-hoạch lâu dài, có cái-tỏ cũng chỉ là đôi chi-tiết.

Cũng vì vậy mà chương-trình không thống-nhất, thay đổi tùy theo chánh-phủ, bị cắt xén vì biến-chuyển thời-cuộc, trình-độ mỗi ngày mỗi kém.

Một khuyết-diểm nữa của chương-trình gần như toàn-thê Hội-nghị Giáo-dục Địa-phương nêu ra là chương-trình nặng về lý-thuyết có tính cách từ-chương, nhồi-sọ, nặng về thi cử, cố học đề đậu, đậu để kiếm cơm; xa thực-tế, thiếu địa-phương-tính, không chú-trọng tới cơ-cấu địa-lý, tới sắc-thái địa-phương, không sử-dụng thiên-nhiên địa-phương, khoa-học quan-sát tại chỗ, — không thực-dụng, không hướng-nghiệp, học-sinh ít có giờ thực-tập, trường kỹ-thuật quá ít so với các trường phổ-thông. Đã thế chương-trình lại nặng và dài, một chương-trình quá bao-quát, nhưng chỉ trọng trí-dục thôi mà nhẹ phần đức-dục và thể-dục!

Đến khi thực-hiện thì thiếu phương-tiện tổ-chức và điều-hành:

Trường ốc thiếu nên lớp quá đông, số giờ học bị hạn chế, thời-khắc-biểu không hợp-lý, rất ảnh-hưởng đến sức-khỏe của học-sinh mà kết quả lại kém.

- Giáo-chức không đủ nên có giáo-sư dạy quá nhiều giờ một tuần; thiếu giáo-sư chuyên-môn, nhất là về những môn vẽ, nhạc, thủ-công, giá-chánh, nên việc sử-dụng giáo-chức nhiều khi không hợp-lý; — thiếu đoàn thanh-tra nên việc huấn-luyện, tu-nghiệp giáo-chức không được chu-đáo; một số giáo-chức kém tác-phong và thiếu thiện-chí.

- Phòng thí-nghiệm khoa-học quá ít và sơ-sài, dụng-cụ thíng thí dạy sinh-ngữ thiếu-thốn, sách giáo-khoa không thống-nhất...

- Thi-cử choán mất nhiều thì-giờ của học-sinh và giáo-chức. Học-sinh lo thi rớt, nếu đậu lo thất-nghiệp, lên Đại-Học vấp vào chuyên-ngữ. Giáo-chức gần như không có nghỉ hè, hết khóa thi I đến khóa thi II...

- Không cởi-mở công tác giáo-dục cho giới tư-thực, giới phụ-thuỳnh học-sinh và nhân-sĩ tham-gia thực-sự, không tạo được bầu không-khí thân-mật ở học-đường như ở trong gia-đình; — học-đường và gia-đình thiếu liên-lạc chặt-chẽ, đa số phụ-huỳnh thờ-ơ với vấn-đề giáo-dục

gia-đình, phó thác cả cho học-đường, thường có mâu-thuẫn và hiểu lầm giữa phụ-huỳnh và giáo-chức.

Đề kết-luận bài thuyết-trình sơ-lược này về những khuyết-diểm của nền giáo-dục hiện-dại, tôi xin phép trích ra đây nhận-định của chính ông Tổng-Trưởng Quốc-Gia Giáo-Dục:

“Tình-trạng giáo-dục nước ta quả thật là bi-đát! không có chính-sách rõ-rệt, hệ-thống lạc-hậu, chương-trình òm-đồm vá-víu, cơ-sở thiếu thốn...”

“Thêm vào đó, thái-độ tác-trách, buông xuôi của một số giáo-chức, lòng nghi-ngờ thiếu tin-tưởng cùng tinh-thần khoa-cử của một số sinh-viên, học-sinh.

“Đấy chẳng qua chỉ là hậu-quả tất-nhiên của một chế-độ bất công.

“Vậy phải cấp-thiết cải-tổ, phải kiện-toàn các cơ-cấu giáo-dục từ hạ tầng cơ-sở đến thượng tầng kiến-trúc”.

NGUYỄN-CHUNG-TU

## DỰ-ÁN HỆ-THỐNG GIÁO-DỤC.

Nhập đề

Từ khi thu-hồi Độc-lập, nền giáo-dục Việt-Nam đã tiến rất nhiều về lượng số, nhưng thiếu một chính-sách rõ-rệt và một kế-hoạch toàn bộ để đáp-ứng với nhu-cầu của sinh-hoạt xứ-sở và đào-luyện một thế-hệ thanh-niên đủ đức-tính và tài-năng đảm-trách những nhiệm-vụ hệ-trọng trong tương-lai.

Đại-hội Giáo-dục Toàn-quốc là một động-cơ thiết-yếu để bổ-túc khuyết-điểm ấy. Chúng tôi tha-thiết trông đợi ở quý vị là những người hàng lưu tâm đến một vấn-đề trọng đại của xứ-sở, những ý-kiến xây-dựng, những đường lối sáng-suốt, những dự-án kế-hoạch thích-nghi và đầy hiệu-năng để hệ-thống-hóa nền giáo-dục quốc-gia. Nhiệm-vụ chung của chúng ta cực kỳ hệ-trọng vì nó sẽ ảnh-hưởng sâu rộng đến tương-lai của xứ-sở và vận-mệnh của đất nước.

Nhằm mục-dích ấy, chúng tôi đã thu thập ý-kiến của những nhà hữu-trách trong nền học-chánh và những giáo-chức lành nghề và dày kinh-nghiệm để thiết-lập một dự-án hệ-thống giáo-dục mới, nhằm bổ-túc những khuyết-điểm trong dĩ-vãng và đáp-ứng với nhu cầu của một quốc-gia chậm tiến, muốn vươn mình lên địa-vị một nước hùng-cường và tân tiến, góp phần vào việc tiến-hóa chung của nhân-loại.

Bài thuyết-trình của chúng tôi gồm những phần sau đây :

(1) Khuyết-điểm của hệ-thống giáo-dục hiện tại.

[Tập XIV, Quyển 3 & 4 (Tháng 3 & 4, 1965)]

- (2) Nguyên-tắc định-hướng cho việc cải-tiến.
- (3) Mục-tiêu.
- (4) Mô-tả dự-án hệ-thống mới.
- (5) Kết-luận.

### I. Khuyết-diểm của Hệ-thống Giáo-dục hiện-tại

Về mục này, chúng tôi chỉ xin nhắc lại một số nhận-xét căn-bản, kết-hợp ý-kiến của những vị đã hàng lưu tâm đến vấn đề :

(a) Nền giáo-dục của nước ta hiện thời thiếu tính-cách thuần-nhất rõng cơ-cấu tổ-chức và trong sự phân-phối chương-trình giữa ba cấp học, thiếu sự phối-hợp để chương-trình học được liên-tục, và giúp người thanh-niên tiến điều-hòa từ bậc nọ sang bậc kia.

(b) Nền giáo-dục của ta không sát với thực-trạng và nhu-cầu địa-phương. Tuy có những cải-cách lẻ-tẻ, nhưng nền giáo-dục của ta vẫn chưa thoát-ly những cơ-cấu tổ-chức và chương-trình học của thời Pháp-thuộc để lại. Do đó, người thanh-thiếu-nhi trong học-đường thường bị tách rời ra khỏi hoàn-cảnh sinh-hoạt trong địa-phương mình, xứ-sở mình. Học và hành thiếu phối-hợp, thành ra những kiến-thức thô-thập trong học-đường không giúp ích được cho công-cuộc sinh-hoạt trong đời sống. Trong phạm-vi này, cần có một cải cách sâu rộng tại mọi cấp học, để nền văn-học mở cửa rộng sang nhân-sinh và cung-cấp cho người thanh-thiếu-niên những kiến-thức cần-thiết về hoàn-cảnh sinh-hoạt địa-phương, để có thể đảm-trách những nhiệm-vụ tương-lai với một hiệu-năng tối-đa.

(c) Nền giáo-dục của ta thiếu quan-niệm và tổ-chức *hướng-học và hướng-nghiệp*. Mỗi người thanh-niên trong học-đường thường mang trong mình một số năng-khiếu không giống nhau về kiến-thức học-vấn cũng như về khả-năng chuyên-nghiệp. Trong dĩ-vãng chúng ta đã phần nào gò ép chúng vào những khuôn-khò cứng-rắn của các chương-trình học cố-định, không chú-trọng khai-thác năng-khiếu của đứa trẻ, để giúp nó phát-triển đến cực-độ những khả-năng tiềm-tàng trong nhân-bản của nó. Đã đến lúc cần phải thiết-lập một cơ-cấu tổ-chức khoa-học ở mọi cấp bậc để *dự hướng và định hướng* cho người thanh-thiếu-nhi. Lãnh-vực này rất rộng và rất tế-nhỉ, nhưng ta cần phải cương-quyết thiết-lập tổ-chức và phương-pháp làm việc mới, để khỏi phí-phạm nhân-lực và tiến dần tới chỗ khai-

triển tối-đa khả-năng của mỗi đứa trẻ.

Cũng trong hệ-thống tư-tưởng ấy, nền giáo-dục của ta đã không đủ chú-trọng tới việc *huấn-luyện chuyên-nghiệp*. Tâm-lý trọng văn khinh nghề đã có từ lâu trong dĩ-vãng, và là một nguyên-do sâu xa cho tình-trạng chậm-tiến và thiếu mở-mang trong công-cuộc phát-triển kinh-tế của xứ sở. Ngay tại các trường chuyên-môn và kỹ-thuật hiện-hữu, chương-trình học cũng nặng phần lý-thuyết, kém phần thực-tập. Trong phạm-vi này, tuy công cuộc chung đòi hỏi nhiều trang-bị tốn kém và nhiều công-phu khảo-cứu, nhưng ta phải triệt-đề noi gương các nước tiên tiến để nghiên-cứu và áp-dụng những tổ-chức và phương-pháp thích-nghi nhất cho việc huấn-luyện thực-nghiệp, để cung-cấp những chuyên-viên cần-thiết cho công-cuộc phát-triển kinh-tế và xã-hội.

(d) Để tóm-tắt những khuyết-diểm kể trên, có thể nói nền giáo-dục của ta tuy phát-triển rất mau về số lượng, nhưng đã thiếu một chính-sách hướng-dẫn và một kế-hoạch tổ chức để *thích-ứng với nhu-cầu quốc-gia* và khai-triển khả-năng của thế-hệ thanh-niên đến cực-độ. Trong tình-trạng hiện thời của đất nước, người cán-bộ không những cần phải thông hiểu mọi ngành sinh-hoạt của quốc-dân để đề ra những cải-cách cần-thiết cho công cuộc canh-tân xứ-sở, mà còn phải sẵn có những đức-tính cầu tiến quả-cảm, có óc sáng-kiến và tinh-thần trách-nhiệm, biết đặt quyền-lợi chung trên quyền-lợi riêng tư và sẵn-sàng hy-sinh cho chính-nghĩa quốc-gia.

Học-đường trong mọi cấp bậc, cần phải đào-luyện cho người thanh-niên có những đức-tính ấy, kèm theo những khả-năng cần-thiết để góp phần hữu-hiệu vào công-cuộc kiến-thiết quốc-gia. Quả-cảm, kiên-nhẫn, yêu nước, hy-sinh mới thắng được đối-phương và vượt được mọi trở-nại, thông hiểu một cách tường-tận những nhu-cầu của quốc-dân mới góp phần hữu-hiệu vào cuộc tiến-hoá chung của nhân-loại.

Kính thưa Quý Vị,

Nhắc lại những khuyết-diểm nói trên, chúng tôi chỉ nhằm mục-đích nhận-định rõ thực-trạng để bắt tay vào công-cuộc cải-cách và thiết-lập một dự-án hệ-thống mới về giáo-dục, không những để đáp-ứng với nhu-cầu của tình-thế, mà còn để sửa-soạn cho những thế-hệ tương-lai đủ khả-năng thực-hiện những mục-tiêu cao-quý của quốc-gia và góp phần tiến-hoá chung của nhân-loại.

Dự-án mà chúng tôi trình-bày, tuy đã tham-khảo và hội-hợp

nhieu ý-kiến, nhưng rất mong được quý vị thảo-luận kỹ-càng, giúp thêm tài-liệu bổ-túc và tu-chỉnh nếu cần.

Xin trình-bày theo thứ tự như sau :

- (1) Nguyên-tắc định-hướng.
- (2) Mục-tiêu.
- (3) Mô-tả hệ-thống đề-nghị.

## II. Nguyên-tắc định-hướng

Theo quan-niệm của chúng tôi, việc canh-tân nền giáo-dục quốc-gia cần được thực-hiện theo ba nguyên-tắc định-hướng căn-bản :

- (1) Nhân-bản.
- (2) Dân-tộc.
- (3) Khoa-học.

### Nhân-bản

Tôn-trọng giá-trị thiêng-liêng của con người, một nền giáo-dục nhân-bản lấy chính con người làm cứu-cánh.

Không ai phủ-nhận rằng khi con người đã ý-thức được trách-nhiệm của mình đối với bản-thân, gia-đình, quốc-gia, xã-hội, con người là động-cơ cốt-yếu của mọi tiến-bộ xã hội.

Vì vậy nền giáo-dục nhân-bản nhấn-mạnh vào việc trau-giồi đức tính song-song với việc tiến-triển về kiến-thức và khả-năng, nhằm phát-triển toàn diện con người.

Ngoài ra, áp-dụng nguyên-tắc nhân-bản trong phạm-vi giáo-dục lại có ý nghĩa là xã-hội cần tạo khung-cảnh và điều-kiện cho mọi người thanh-thiếu-nhi tiến-hoá về học-vấn và khả-năng, không loại trừ một tầng lớp nào.

### Dân-tộc

Nền giáo-dục Việt-Nam phải là một nền giáo-dục dân-tộc, nghĩa là phải tôn-trọng và phát-huy những giá-trị truyền-thống của dân-tộc. Về phương-diện văn-hoá, tâm-lý dân-tộc, lịch-sử, địa-lý nhân-văn, dân-tộc ta có những sắc-thái riêng biệt mà ta cần kháo-cứu và khai-triển.

Nền giáo-dục dân-tộc phải mật-thiết liên-quan với hoàn-cảnh sinh-hoạt của đất nước, với chiều hướng luôn luôn đổi mới của lịch-sử cùng với những biến-chuyển về chính-trị, kinh-tế, văn-hoá và xã-hội : nó

phải thích-hợp với thực-tại nước nhà.

Nền giáo-dục ta phải thoả-mãn nhu-cầu của một quốc-gia chậm tiến, đương ở trong tình-trạng thiếu chuyên-viên để phát-triển nền kinh-tế, một nền kinh-tế nông-nghiệp trên bước đường kỹ-nghệ-hoá.

Nó phải giải-quyết những đòi-hỏi gát-gao của một xứ-sở đương ở trong tình-trạng chiến-tranh ; công-cuộc xây-dựng, kiến-thiết phải đi song-song với việc tái-lập an-ninh, đem lại nếp sống thanh-bình cho đồng-bào.

Đối-tượng đấu-tranh của chúng ta là Cộng-Sản, Độc-tài, thì việc võ-trang cho thanh-thiếu-niên một tinh-thần quốc-gia mãnh-liệt, một ý-chí bền-bì tranh-đấu cho tự-do, dân-chủ, thiết-tự-ởng rất cần-thiết để đảm-bảo hữu-hiệu sự sinh-tồn của dân-tộc và sự phát-triển của quốc-gia trong một xã-hội công-bằng và thịnh-vượng.

### Khoa-học

Nền giáo-dục Việt-Nam phải tôn-trọng tinh-thần khoa-học, dựa trên nền-tảng khoa-học, trên sự tiến-bộ của nhân-loại. Nó không thể tách rời ra khỏi ảnh-hưởng của văn-minh thế-giới. Vì tính-chất chính-xác, phổ-biến không ranh-giới của khoa-học mà ta không ngần-ngại mở rộng cửa tiếp đón những trào-lưu tư-tưởng hay của thế-giới, những tinh-hoa văn-hoá của nhân-loại, nói tóm lại những chân giá-trị có tinh-cách nhân-bản. Đã đành giá-trị một nền văn-hoá là ở cái dân-tộc-tính độc-đáo của nó, nhưng một nền văn-hoá bài ngoại một cách mù-quáng sẽ đời đời nép mình trong cái vỏ chật hẹp lạc-hậu của nền văn-hoá "bế-quan tòa-cảng" đó sẽ suy-mòn héo-hon với thời-gian. *Nền giáo-dục quốc-gia với những giá-trị truyền-thống riêng nhuộm đầy màu sắc quốc-tế đã dung-hòa trong hoàn-cảnh khách-quan của xứ-sở, chắc-chắn sẽ có đủ khả-năng, sức-mạnh để phát-triển.* Tinh-thần khoa-học chính-xác đã đem tính-chất khai-phóng đến cho nền giáo-dục ta. Chính nó đã khiến ta thấu-thái được óc dân-chủ rộng-rãi của Tây-phương, ý-thức được quyền dân-tộc tự-quyết và quyền tự-do của con người. Tuy-nhiên, chúng ta cũng không thể áp-dụng máy-móc đường-lối giáo-dục của một quốc-gia giàu mạnh, tiền tiến vào thực-tại chậm tiến của xứ-sở ta, vì như vậy là phản khoa-học : một giống cây tốt đẹp của miền ôn-đới, đem trồng trên mảnh đất khô-cạn của vùng nhiệt-đới, làm sao có thể lấm hoa, nhiều trái được.

"Tôn-trọng giá-trị thiêng-liêng của con người, phát-huy dân-tộc"

tinh, thái-tinh-hoa văn-hoá thế-giới trong công cuộc xây-dựng nền Quốc-học, không phân-bội tiền-nhân mà vẫn thích-hợp với thực-tại nước nhà, là đặc-tính của nền giáo-dục Việt-Nam".

### III. Mục-tiêu

Theo những nguyên-tắc định-hướng nói trên, xin trình bày hai mục-tiêu tổng-quát, có tính-cách trường-cửu cho nền giáo-dục quốc-gia:

(1) Tạo khung-cảnh và điều-kiện thuận-tiện cho mọi người công-dân phát-triển theo khả-năng và chỉ-hướng.

(2) Đào-tạo cán-bộ mọi cấp cần-thiết cho mọi ngành sinh-hoạt quốc-gia.

Trong giai-đoạn hiện-tại, vì tình-trạng chậm tiến và thiếu chuyên-viên về kỹ-thuật, một mục-tiêu cấp-thời là phải đào-tạo đầy-đủ cán-bộ cho công-cuộc phát-triển của xứ-sở. Vì vậy một trọng-tâm của nền giáo-dục hiện nay là tăng-cường nền học chuyên-nghiệp và kỹ-thuật cả về hai phương-diện phẩm và lượng.

Đồng thời, cần phải chú-trọng tới nguyên-tắc: việc *Huấn-luyện phải thích-ứng với nhu-cầu quốc-gia* để việc đầu-tư về giáo-dục khỏi phí-phạm và mang lại kết-quả tối-đa.

### IV. Mô-tả dự-án Hệ-thống Giáo-dục mới

Dự-án hệ-thống giáo-dục mới mà chúng tôi đề-nghị đã được trình-bày trong một sơ-đồ. Nhưng sơ-đồ chỉ diễn-tả được một cách tổng-quát việc cải-tổ hệ-thống học-đường theo quan-niệm mới.

Dự-án cải-tổ dựa vào hai ý-niệm chính:

(1) Đối-chiếu với các khuyết-điểm kể trên, cần đề ra những giải-pháp thích-nghi.

(2) Hệ-thống mới cần thể-hiện những nguyên-tắc và mục-tiêu đã nói ở trên.

Vậy xin lần lượt trình-bày những đặc-tính của hệ-thống giáo-dục mới và liền sau mỗi mục, một vài cách-thức thể-hiện việc cải-tổ.

#### Đặc-tính

1. *Tăng-gia tính-cách thuần nhất của hệ-thống giáo-dục.*

Việc này cần thể-hiện về ba phương-diện: tên lớp, tổ-chức và

chương-trình.

Về tên lớp các lớp Trung, Tiểu-học, đề nêu rõ tính-cách liên-tục, chúng tôi đề-nghị áp-dụng lối mệnh-danh của Hội-nghị Quốc-tế Unesco (từ lớp 1 đến 12). Như vậy, với một hệ-thống gồm 12 lớp liên-tục, có thể tiến tới dần-dần việc bãi bỏ những kỳ thi không cần-thiết ở cấp trung-gian.

Về phương-tiện tổ-chức, cần tăng-gia sự *phối-hợp* giữa các cơ-quan quản-trị học-đường và các giới giáo-chức để trao đổi kinh-nghiệm, truyền-thông tư-tưởng hữu ích, và nhất là để việc huấn-luyện thanh-niên có tính-cách liên-tục và các dự-án cải-cách được tiến-triển điều-hòa.

Về phương-diện chương-trình, chúng tôi xin không đi vào chi-tiết mà chỉ nhấn mạnh tới tính-cách *liên-tục* của mỗi môn học, tránh học lại ở lớp trên, những điều đã giảng dạy ở lớp dưới.

2. *Đi sát với thực-trạng và nhu-cầu địa-phương.*

Việc này quan-trọng nhất ở bậc Tiểu-học và sẽ lần lần tiếp-diễn một cách rộng-rãi hơn ở các bậc học trên.

Như trên chúng tôi đã nói: học-đường không thể tách rời hoàn-cảnh xã-hội và việc huấn-luyện tại nhà trường phải mở cửa rộng sang nhân-sinh để giúp người thanh-niên có khả-năng phục-vụ địa-phương mình, xứ-sở mình.

Đối-chiếu với địa-lý nước nhà, chúng tôi đề-nghị chia các trường Tiểu-học ra bốn loại: đồng-bằng, sơn-cúc, duyên-hải, đô-thị.

Mục-dịch việc cải-cách là chuyển-hướng một cách linh-động nội-dung chương-trình và phương-pháp giảng-huấn tùy theo sắc-thái sinh-hoạt địa-phương.

Như vậy, học-vấn bớt phần trừu-tượng và sẽ phát-triển ở trẻ em óc nhận-xét, đồng thời cung-cấp cho học-sinh những kiến-thức hữu-ích cho việc chuyển-hướng sang hệ-thống chuyên-nghiệp.

3. *Thiết-lập tổ-chức hướng-học và hướng-nghiệp.*

Đường lối này chưa hề áp-dụng một cách có quy-cử tại nước ta, nhưng ta có thể noi gương các nước tiến tiền mà bắt đầu áp-dụng.

Chúng tôi đề-nghị: trong 7 năm hiện thời của nền Trung-học: 2 năm đầu sẽ dành cho việc *dự-hướng*.

Tại các lớp 6 và 7 (Đệ-thất và đệ-lục hiện nay) một số giáo-chức sẽ phụ-trách nhận-xét năng-khiếu của đứa trẻ để hướng-dẫn nó vào

ngành học phù-hợp với sở-trường của nó.

2 năm sau (lớp 8 và lớp 9) sẽ dành cho việc *định-hướng*. Chương-trình học, ngay từ hai lớp này, sẽ phân chia ra hai ngành văn-chương mỹ-thuật và khoa-học kỹ-thuật. Đối với những trẻ đã biểu-lộ năng-khiếu chuyên-nghiệp hoặc không có hoàn-cảnh gia-đình để tiến xa, cần tổ-chức ngay việc *hướng-nghiệp*.

#### 4. Tăng-cường nền học chuyên-nghiệp và kỹ-thuật.

Trong ba năm sau nữa, song-song với hệ-thống học-vấn phổ-thông hiện-hữu, sẽ phát-triển ngày càng nhiều các hệ-thống *chuyên-nghiệp* trung-cấp đối chiếu với nhu-cầu của các ngành sinh-hoạt, cùng các xí-nghiệp công và tư.

Việc cải-cách trên đây, đứng về phương-diện kế-hoạch, rất hợp-lý vì sẽ tránh được nạn thất-nghiệp ở ngưỡng cửa Đại-học và khỏi phí-phản nhân-tài.

Nhưng trong thực-tế, có thể dự đoán sẽ vấp vào những trở-ngại sau đây :

- Tâm-lý trọng văn khinh-nghề.
  - Thiếu giáo-chức chuyên-nghiệp.
  - Trang-bị trường chuyên-nghiệp tồn-kém hơn trường phổ-thông.
- Vậy việc cải-cách tuy quan-trọng, nhưng phải thực-hiện dần-dần, tùy khả-năng nhân-sự và tài-chánh.

Nhưng ngay từ bây giờ, có thể thi-hành những biện-pháp sau đây :

- Tăng-cường việc huấn-luyện giáo-chức chuyên-nghiệp.
- Nâng cao quy-chế các giáo-chức chuyên-nghiệp.
- Dành một tỷ-lệ ngân-sách cao hơn cho việc phát-triển hệ-thống chuyên-nghiệp.

Trong giai-đoạn đầu, cần sự trợ-giúp nhiều hơn của ngoại-viện về các mục : giáo-chức, ngân-khoản trang-bị và xây-cát.

Các biện-pháp trên đây sẽ tăng-cường nền học chuyên-nghiệp và đáp-ứng trực-tiếp với nhu-cầu phát-triển kinh-tế.

Nhưng đề trọng năng-khiếu và nguyện-vọng của học-sinh, cần dự-liệu một số thể-thức học-vụ để chuyển dễ-dàng từ hệ-thống phổ-thông sang hệ-thống chuyên-nghiệp và ngược lại.

Lẽ dĩ-nhiên, việc tăng-cường nhân-sự và tài-chánh sẽ truyền-thông lên các trường Cao-đẳng chuyên-nghiệp để tiếp-nhận và huấn-luyện một số sinh-viên kỹ-sư đông hơn những số hiện thời.

#### 5. Thích-ứng với nhu-cầu quốc-gia.

Đường-lối thích-ứng với nhu-cầu quốc-gia đã được thực-hiện một phần do những cải-cách nói trên, nhưng trong thực-tế, cần chú-trọng tới một vài biện-pháp sau đây :

(1) Đề việc huấn-luyện cung-ứng thật sát với nhu-cầu, cần có sự phối-hợp chặt-chẽ, thường-xuyên giữa các cơ-quan đào-luyện cán-bộ và các cơ-quan sử-dụng : công-sở, xí-nghiệp công và tư.

(2) Cần khuyến-khích và tăng-cường các việc sưu-tầm, khảo-cứu và sáng-tác trực-tiếp liên-quan với việc phát-triển kinh-tế và cải-tiến dân-sinh tại nước ta.

(3) Việc soạn-thảo ngân-sách giáo-dục cần diễn-tả rõ rệt chính-sách giáo-dục : tăng tỷ-lệ đầu-tư vào các mục cần-thiết, rút bớt ngân-khoản ở các mục kém phần quan-trọng.

#### 6. Nền Đại-học.

Chúng tôi đã trình bày chương sau cùng đề đề-đạt một vài ý-kiến về nền Đại-học. Đại-học bao giờ cũng tiêu-biểu cho nền học-vấn của một quốc-gia, ngoài ra, lại có nhiệm-vụ cung-cấp những cán-bộ cao-cấp hoặc lãnh-đạo cho mọi ngành.

Trong 3 bậc học, nền Đại-học tại nước ta từ ngày thâu-hồi Độc-lập, đã tiến-triển vượt bậc về phương-diện sĩ-số. Ngoài việc khuếch-trương các trường Cao-đẳng chuyên-nghiệp cho phù-hợp với nhu-cầu kinh-tế quốc-gia, thiết tưởng giới Đại-học, trong khuôn-khố chế-độ tự-trị, có thể đề ra và tiên-hành một vài đường-lối sau đây :

- (1) Tăng-gia hiệu-năng của nền Đại-học.
- (2) Tăng-gia việc khảo-cứu mọi vấn-đề Việt-Nam.
- (3) Bắt đầu xây-dựng một nền Quốc-học.

#### Kết-luận

Hệ-thống giáo-dục mới mà chúng tôi đề-nghị, trước tiên nhằm mục-đích giải-quyết một số khuyết-điểm hiện-hữu, sau nữa đem lại trong nền giáo-dục quốc-gia một số chiều-hướng cần-thiết và tân-tiến để việc huấn-luyện thanh-thiếu-nhi có hiệu-năng hơn và thích-ứng với nhu-cầu quốc-gia.

Chúng tôi không có tham-vọng thấu-triệt vấn-đề, mà chỉ phác-họa một sơ-đồ cải-cách cùng một số đường-lối và dự-án để bắt đầu xây-dựng

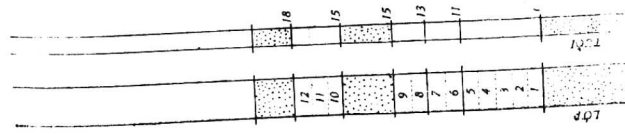
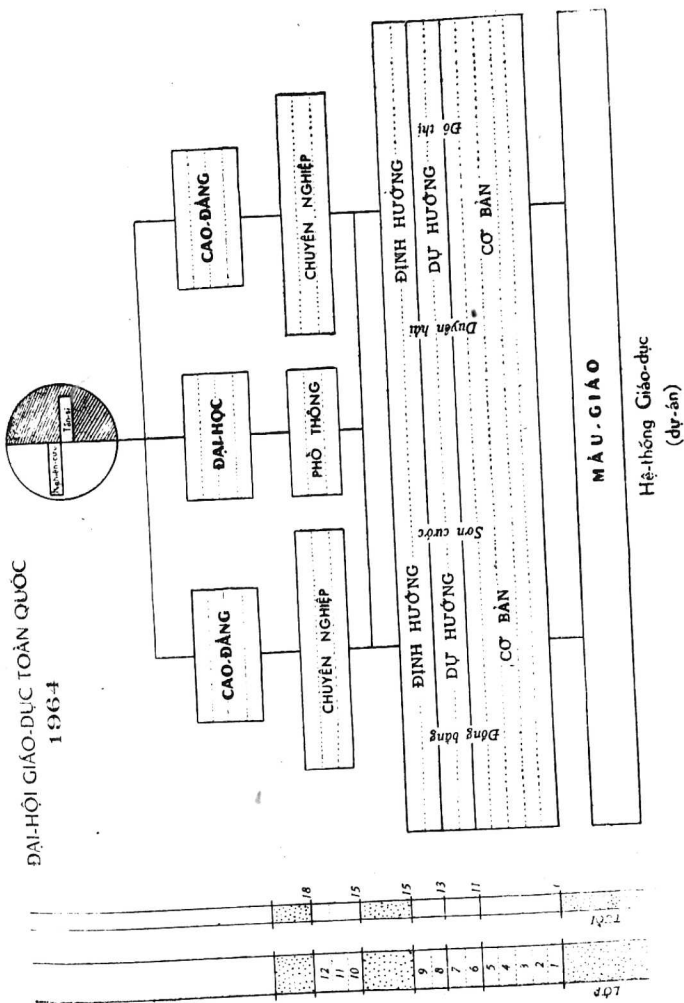
một tân chính-sách giáo-dục.

Trong những phiên họp sắp tới, chúng tôi tha-thiết trông đợi Quý Vị, trong cuộc thảo-luận về các đề-tài ở các lãnh-vực cốt-yếu, đem lại cho chúng tôi nhiều sáng-kiến hữu-ích và hợp-thời, nhiều ý-kiến bổ-túc và tu-chính, để các dự-án cải-cách được hoàn-hảo và mang lại nhiều kết-quả.

Trước khi ngừng lời, chúng tôi xin nhắc lại một quan-niệm căn-bản đã thúc-dây chúng tôi đề-nghị với Chính-quyền việc thiết-lập Hội-Đồng Giáo-Dục Quốc-Gia. Việc canh-tân nền giáo-dục nước nhà không thể là công-trình đơn-phương của một nhóm người đâu là có thành-tâm và thiện-chí, mà trái lại phải phối-hợp một cách sâu rộng ý-kiến của các giới văn-học, giáo-chức, và phụ-huynh học-sinh. Mọi kế-hoạch cải-tiến giáo-dục muốn thành-công cần có sự thông-cảm, hưởng-ứng và nhiệt-tâm cộng-tác giữa chính-quyền, các giới kể trên, và nhất là trong toàn-thể các tầng-lớp nhân-dân.

TRẦN-VĂN-KIỆN  
 Đông-lý Văn-phòng  
 Bộ Q.G.G.D.

ĐẠI-HỘI GIÁO-DỤC TOÀN QUỐC  
 1964





## VẤN-ĐỀ CÁN-BỘ VÀ VẤN-ĐỀ TRƯỜNG-ỐC BẠC TIỂU-HỌC

### I. Sự tiến-triển của ngành tiểu-học từ 1954 đến nay

Sau hiệp-định Genève, ngành Tiểu-Học đã tiến-triển rõ-rệt tại miền-Nam nước Việt. Năm 1953, trong toàn-quốc chỉ có : 2.228 trường, 11.076 giáo-viên và 558.205 học-sinh. Sang năm 1954 riêng ở miền Nam có : 1.662 trường, 8.798 giáo-viên và 400.865 học-sinh.

Như vậy là số trường, số giáo-viên và số học-sinh ở miền Nam bằng 2/3 tổng-số học-sinh trong toàn quốc năm 1953. Sự tiến-triển này là do cuộc di-cư của đồng-bào miền Bắc vào Nam.

Từ năm 1955 đến nay, ngành Tiểu-học tiếp-tục tiến những bước khá dài. Niên-khóa 1955-56 có : 3.144 trường, 11.956 giáo-viên và 601.862 học-sinh. Đến niên-khóa 1963-64, đã tăng lên : 6.528 trường, 27.519 giáo-viên và 1.574.679 học-sinh. So với số trẻ em ở tuổi đi học (6 đến 11 tuổi), thì năm 1955 có 32,8% trong số 1.836.000 trẻ em, được thu-nhận vào trường. Đến năm 1964, tỷ-số này đã tăng lên 70,4% trong số 2.237.000 trẻ em. Như vậy là vẫn còn chừng 30% trẻ em thất-học.

Tóm lại, trong khoảng 9 năm qua, số trường đã tăng gấp đôi, số giáo-viên gần gấp hai rưỡi và số học-sinh trên hai rưỡi. Căn cứ vào những con số trên đây, ta nhận thấy chỉ-số tăng về học-sinh cao hơn chỉ-số tăng về giáo-viên và trường ốc ; chỉ-số tăng về trường-ốc kém chỉ số tăng về giáo-viên. Do đó mà có tình-trạng thiếu phòng-ốc và giáo-viên.

## II. Trường-ôc

(A) *Số lượng và sự phân-phối*: Hiện nay trong toàn-quốc có 6.528 trường công, tư gồm 4.127 trường sơ-cấp (kể cả các hương-trường và trường Ấp Tân-sinh) và 2.401 trường tiểu-học (kể cả các trường cộng-đồng). Số trường nói trên được phân-phối như sau:

Nam-phần	: 3.334 trường (2.029 s.c. + 1.305 t.h.
Trung-Nguyên Trung-phần	: 2.844 — (1.882 — + 962 t.h.
Cao-Nguyên Trung-phần	: 350 — ( 216 — + 134 t.h.

1. *Trường công và trường tư*: Số trường công-lập chiếm 71,3% tổng-số trường ở Việt-Nam. Ở tỉnh nào trường công cũng nhiều hơn trường tư, trừ Sài-gòn trường tư chiếm 87%, Gia-Định 64%, Đà-Nẵng 75%, Lâm-Đồng 56%.

2. *Trường sơ-cấp và trường tiểu-học*: 63,2% tổng-số trường ở Việt-Nam là trường sơ-cấp, hầu hết ở nông-thôn.

Tại những tỉnh Trung-phần, tỷ-số trường tiểu-học so với trường sơ-cấp cao hơn ở Nam-phần. Số trường tiểu-học này tương-đối nhiều hơn ở Nam-phần và được phân-phối đồng-đều trong mỗi tỉnh. Thường thường mỗi trường có 5 lớp, 4 hoặc 5 giáo-viên và trung-bình từ 200 đến 300 học-sinh. Trái lại, ở Nam-phần, những trường lớn thường được thiết-lập ở những nơi đô-thị, sĩ-số các trường nhiều khi trên 2.000 học-sinh.

Ở Nam-Phần, loại trường sơ-cấp (3 lớp) rải-rác khắp nơi còn ở Trung-phần thì lại có nhiều hương-trường — loại trường sơ-cấp có 1 hay 2 lớp do công-nho xã dài-thọ. Ở những nơi dân-cư thưa-thớt và nghèo-nàn, một hương-trường có khi được dùng chung cho nhiều xã.

### 3. Trường ở Đô-thị và trường Nông-thôn:

(a) Những trường ở Đô-thị như các trường Tỉnh-lỵ thường-thường có từ 1.000 đến 3.000 học-sinh và những trường ở Quận-lỵ có từ 300 đến 1.500 học-sinh.

(b) Những trường nông-thôn rất nhiều ở các tỉnh. Đó là những trường sơ-cấp, tiểu-học, hương-trường hay trường Ấp Tân-Sinh do các Ủy-viên giáo-dục phụ-trách. Có trường sĩ-số không đầy 100 học-sinh do một giáo-viên đảm-nhiệm, có trường sĩ-số từ 200 đến 500 học-sinh do nhiều giáo-viên phụ-trách.

(c) *Khuyh-hướng tập-trung giáo-dục vào những trường lớn*: Để thỏa-mãn những đơn xin nhập-học các lớp Nhì và lớp Nhất, người ta

có khuyh-hướng mở thêm mãi những lớp này ở các trường tiểu-học đã có đồng học-sinh.

Khuyh-hướng này rõ-rệt nhất ở Nam-phần: tại nhiều tỉnh có những trường ở Đô-thị mà số lớp tiểu-học nhiều hơn số lớp sơ-cấp. Thí-dụ một trường có 6 lớp Tư, 6 lớp Ba, mà có tới 11 lớp Nhì và 11 lớp Nhất. Sở-dĩ có tình-trạng này là vì số học-sinh có điều-kiện học hết bậc tiểu-học càng ngày càng nhiều, mà ở địa-phương chúng lại không có trường, nên cha mẹ chúng phải cho theo học ở trường Quận hoặc trường Tỉnh. Nhiều khi chúng phải đi bộ hay xe đạp mỗi ngày 5,7 hay 10 km, có khi hơn nữa, thật là nguy-hại cho đứa trẻ.

Ở làng lên tỉnh học, học-sinh dễ bị lôi-cuốn bởi những thú vui ở thành-thị, không muốn trở về với đời sống nông-thôn nữa. Học hết bậc tiểu-học, chúng sẽ thi vào một trường trung-học; nếu rớt thì sẽ tiếp-tục học tư hoặc nửa chừng bỏ học để tìm một việc làm nào đó. Ít có thanh-niên đã theo học ở tỉnh mà chịu trở về làng làm ruộng.

Sự khuếch-trương những trường ở đô-thị dễ thu nhận học-sinh các địa-phương khác xét ra bất-lợi cho việc phát-triển nông-thôn. Vì vậy không nên tập-trung các lớp trên vào một trường lớn, mà cần phải tùy theo nhu-cầu mở thêm lớp Nhì, lớp Nhất cho các trường sơ-cấp ở mọi nơi, để học-sinh khỏi phải đi học xa nhà và cũng để phân-phối các giáo-viên tốt nghiệp sư-phạm thường dạy những lớp trên, về các trường quê, đặng họ có dịp diu-dắt các bạn đồng-nghiep lớp dưới thường-thường kém khả-năng và nhiều khi bị sống lẻ-loi quá.

### 4. Xây-cất:

(a) *Địa-diềm*: Tùy theo địa-thể, có những xã có thể chọn một nơi trung-độ để xây cất trường-ôc. Trái lại, có những xã nằm dài theo bờ kênh, bờ sông bầy tám cây số mà chỉ có một trường nên trẻ em hàng ngày phải đi những quãng đường dài từ nhà đến trường.

Nếu có một số trường được xây-cất ở nơi khoáng-dăng, cao-ráo, thì cũng còn rất nhiều trường thiết-lập ở những nơi âm-thấp thiếu vệ-sinh, nhất là những trường bằng lá ở các thôn-ấp.

Ở thành-thị, nhiều trường nằm trong những khu đông đúc xe-cộ nhộn-nhip suốt ngày, làm trở-ngại không ít cho việc giảng-dạy.

Tóm lại, trong toàn quốc, chỉ có chừng 54% số trường được thiết-lập ở những địa-diềm thuận-lợi.

(b) *Trường gạch, trường lá*: Những trường thuộc học-khu Tỉnh-lỵ

và phần nhiều các trường ở Quận-lỵ xây-cất bằng gạch có sân rộng cho học-trò chơi và tập thể-dục.

Ở thôn-quê, tại những nơi dân-chúng tập-trung đông-đúc, vẫn còn những trường lợp lá, nền đất, trông tiêu-tụy, mặc dầu những trường này nhiều khi có tới hai, ba chục lớp với trên một ngàn học-sinh.

Những trường sơ-cấp ở xã thường thường lợp lá, trung-bình có hai, ba phòng học. Nhiều trường tối-tầm, dột-nát, nền gỗ-ghè, ẩm-thấp.

Gần đây, nhờ ngân-sách ngoại-viện, trong khuôn-khố chương-trình bình-dịnh, một số trường xây gạch, lợp tôn, có từ đến 3 phòng học, đã được xây-cất tại các Ấp Tân-Sinh.

### (B) Trang - Bị.

#### 1. Phòng - ốc :

(a) *Thiếu-thốn về phòng-ốc* : Sự thiếu-thốn về phòng-ốc hiện nay là một trong những vấn-đề hệ-trọng nhất của ngành tiểu-học. Số học-sinh càng ngày càng đông, cần phải mở thêm lớp học để đáp ứng nhu-cầu. Nhưng vì tài-chánh eo hẹp, không thể xây-cất đủ số phòng học cần-thiết, nên sự thiếu-thốn càng ngày càng trầm-trọng.

Niên-khoá	Số phòng	Số lớp	Tỷ-lệ phòng học so với số lớp
1960-61	15.179	20.699	73%
1961-62	15.577	21.817	71%
1962-63	16.211	22.998	70%
1963-64	16.446	24.748	66%

Riêng ở Đô-thành và Gia-định, tình-trạng này còn bi-đát hơn. Trong niên-khoá 1963-64 :

Tỉnh	Số phòng	Số lớp	Tỷ-lệ phòng học so với số lớp
Đô-thành	626	2.216	28%
Gia-định	432	931	46%

Nếu tính trung-bình mỗi lớp 35 học-sinh, như các nước khác, thì còn thiếu :

$$(1 \text{ ph.} \times 1.574.679) : - 24.748 : 20.248 \text{ phòng}$$

mới đủ cho học-sinh niên-khoá 1963-64 học điều-hòa mỗi ngày hai buổi. Và nếu muốn thu-nhận nốt 795.000 trẻ em hiện bị thất-học thì phải xây-cất thêm:

$$1 \text{ ph.} \times \frac{795.000}{35} : 22.714 \text{ phòng nữa.}$$

Như vậy là cần có thêm 42.962 phòng học nữa mới đủ cho tất cả con em trong nước được đi học trong những điều-kiện như các quốc-gia khác.

Số phòng hiện-hữu chỉ mới bằng quá nửa số phòng thực-sự cần-thiết.

(b) *Điều-kiện vệ-sinh* : Trừ một số trường ở tỉnh-lỵ, hầu hết các trường đều không có nhà vệ-sinh và chỗ rửa chân tay.

Đa-số trường không có nước dùng. Tùy trường-hợp, người ta dùng :

- Nước giếng, nhưng giếng lại không ở trong khuôn-viên nhà trường, mà thường thường là không được trong-sạch, nhà trường cũng chẳng có dụng-cụ để lọc nước.

- Nước mưa trong mùa mưa, nhưng ít trường có bề để chứa nước mưa đủ dùng trong mùa khô nắng.

- Nước sông, nước hồ vẫn còn được thông-dụng. Có trường lóng phèn cho học-trò uống, nhiều trường khác, học trò uống ngay ở sông hay ở kênh, rạch.

Tóm lại, trong 100 trường, chỉ có chừng 11 trường có cầu-tiêu, 14 trường có giếng hoặc có bề chứa nước mưa.

#### 2. Đồ-dạc trong lớp :

Tùy theo hoàn-cảnh, có những trường bàn ghế tương-đối đầy-đủ và còn tốt. Nhưng rất nhiều trường bàn ghế thiếu-thốn, thô-sơ và bất tiện. Học-sinh phải ngồi 6 em một bàn chỉ đủ chỗ cho 4 em, ít lớp có được một cái tủ.

Ở các trường làng, bàn ghế thường là những tấm ván đặt trên những cái cọc đóng xuống đất.

Bảng đen thì tạm đủ, tuy-nhiên nhiều cái đã hư-hỏng cần được thay thế.

Nói chung, vì học-sinh và dân-chúng kém ý-thức tôn-trọng của công, nên trường-sở và đồ-dạc không được giữ-gìn cẩn-thận.

#### 3. Học-liệu :

Những khoá tu-nghiệp sư-phạm đã phổ-biến cho một số giáo-viên cách làm dụng-cụ thính-thị. Nhờ đó, họ đã bắt đầu sáng-tác cho lớp họ hoặc

cho trường họ một số học-cụ. Nhưng số giáo-viên được tu-nghiệp này không thâm vào đâu so với 27.500 giáo-viên hiện-hữu. Và lại, họ dạy hầu hết ở các trường đô-thị có sẵn quỹ để mua vật-liệu, còn những đồng-nghiệp của họ dạy ở các trường làng thì làm gì có phương-tiện như họ. Những trường được trang-bị đầy-đủ rất hiếm. Ngay cả các trường ở đô-thị, học-liệu cũng thiếu-thốn, không đủ để cụ-thể-hoá việc giảng dạy. Còn những trường ở nông-thôn thì hoàn-toàn không có một thứ học-liệu nào.

Nhận-xét chung, người ta thấy các lớp đều không có bản-đồ địa-lý, không có những bảng treo tường (tableaux-muraux) để dạy các bài Ngữ-vựng, Sử-ký, Khoa-học, Vệ-sinh, v.v... không có cả những học-liệu để dạy toán.

Tóm lại, các trường đều thiếu hoặc không có học-liệu vì vậy việc giảng-dạy hoàn-toàn lý-thuyết. Để bù-khuyết, cơ-quan giáo-dục có kêu gọi sự viện-trợ của các nước bạn, nhưng những dụng-cụ giáo-khoa của các nước tân-tiền xét ra nhiều khi không thích-ứng với hoàn-cảnh Việt-Nam.

**Kết-luận**

Trong mười năm qua, ngành tiểu-học tuy đã tiến những bước khá dài, song những cố-gắng của Bộ Quốc-Gia Giáo-Dục vẫn không thoả-mãn được những nhu-cầu hiện-tại :

- (1) Trường-sở : thiếu-thốn, phân-phối chưa hợp-lý, một số lớn bảng lá trong tình-trạng hư-nát, không đủ điều-kiện vệ-sinh.
- (2) Phòng học : Không đủ cho học-sinh được học điều-hoà và trong những điều-kiện thuận-lợi ; bàn ghế thiếu-thốn, thô-sơ và xiêu-veo nhất là ở các trường làng.
- (3) Học-liệu rất nghèo-nàn, việc giảng-dạy thiếu cụ-thể.

**III. Nhân-sự**

(A) Giáo-viên :

1. Số-lượng hiện-hữu, phân-loại : Tổng-số nhân-viên công, tư trong niên-khóa 1963-1964 là 27.519 người phân-chia như sau :

Miền	Công-lập	Tư-thực	Cộng
Nam phần	14.242	4.161	18.403
T.N. Trung-phần	6.628	1.245	7.873
Cao-nguyên T.P.	836	407	1.243
Cộng :	21.706	5.813	27.519

Tỷ-số giáo-viên trường công là 78%, giáo-viên trường tư là 22%.  
Tỷ-lệ giữa nam giáo-viên và nữ giáo-viên là :

Nam : 16.804 = 61,1%

Nữ : 10.715 = 38,9%

Tỷ-lệ này thay đổi tùy theo từng tỉnh. Ở những nơi Đô-thị thì tỷ-lệ nữ giáo-viên cao hơn ở những tỉnh xa-xôi và những vùng kém an-ninh.

(a) Chính-ngạch :

Giáo-học cấp bđ-túc	:	150
Giáo-viên tiểu-học	:	6.789
Giáo-viên sơ-cấp	:	1.719
Giáo-viên chuyên-nghiệp	:	59
Huấn-luyện-viên thê-dục	:	5
Cộng :		8.722 giáo-viên

(b) Ngoại-ngạch :

G.V tiểu-học công-nhật	:	154
G.V sơ-cấp công-nhật	:	2.178
G.V tiểu-học P.K	:	2.416
G.V sơ-cấp P.K	:	5.938
G.V hương-trưởng	:	1.810
Cộng :		12.496 giáo-viên

Chưa kể 880 Ủy-viên giáo-dục được tuyển-dụng trong niên-khóa 1963-64 để dạy tại các trường ATS mới được thiết-lập.

Căn-cứ vào những con số trên đây, ta nhận thấy số giáo-viên chính-ngạch là 39%, ngoại-ngạch là 61%, nghĩa là số giáo-viên chính-ngạch chỉ bằng 2/3 giáo-viên ngoại-ngạch, nếu kể cả các Ủy-viên giáo-dục.

2. Thiếu về lượng : Từ 1954 đến 1964, số nhân-viên giáo-huàn bậc tiểu-học đã tiến-triển như sau :

Niên-khóa	Số giáo-viên	Chỉ số tăng
1954 - 55	8.798	100
1955 - 56	11.956	101
1956 - 57	12.011	142
1957 - 58	16.019	164
1957 - 58	19.615	195
1958 - 59	23.107	204
1959 - 60	24.335	215
1960 - 61	25.697	223
1961 - 62	26.726	230
1962 - 63	27.519	
1963 - 64		

Những con số trên đây cho ta biết, số giáo-viên đã tăng gần gấp hai rưỡi, trong khi (như ở phần đầu đã trình bày), số học-sinh tăng gần gấp ba và số trường-học chỉ tăng gấp đôi. Ta thấy ngay tuy số giáo-viên có tăng, nhưng vẫn không đủ cung-ứng cho nhu-cầu.

3. *Kém về phẩm*: Nhân-viên giáo-huấn đã thiếu về lượng lại còn kém về phẩm. Tình trạng này do nhiều nguyên-nhân:

(a) *Lương-bằng*: Một quy-chế qui-định cho giáo-chức chỉ-số lương từ 250 đến 480 trong thang lương chung của công-chức, trừ giáo-học cấp bổ-túc chỉ-số lương từ 320 đến 640.

Sau đây là bảng lương của các hạng giáo-chức bậc tiểu-học (lương căn-bản tối-thiểu và tối-đa).

Nhân - viên chính - ngạch	Nhân - viên ngoại - ngạch	
G.h. cấp bổ-túc 7.833\$60 3.916, 40		
G. v. tiểu-học 5.522\$68 2.876, 40	G. v. t. h. công-nhật 2.580\$ 1.400	G. v. t. h. phụ-khuyết 2.000\$
G. v. sơ-cấp 4.947\$40 2.301, 12	G. v. s. c. công-nhật 2.200\$ 1.200	G. v. s. c. phụ-khuyết 1.500\$

Ngoài ra, còn có những giáo-viên Thượng lương tháng từ 1.840\$89 đến 2.876\$40, những hương-sư lương từ 500\$ đến 1.000\$ tùy theo địa-phương và những Ủy-viên giáo-dục thù-lao hàng tháng 600\$.

So-sánh với các ngành công-chức khác thì lương giáo-viên chính-ngạch không có chi đáng phân-nân. Nhưng giữa giáo-viên phụ-khuyết với giáo-viên công-nhật và giáo-viên trong ngạch học-lực tương-đương, sự chênh-lệch đã gây nhiều thắc-mắc.

Thí-dụ: Cùng ở bậc sơ-khởi và cùng tình-trạng gia-đình 1 vợ và 3 con chằng-hạn, lương tháng giữa các hạng giáo-viên nói trên chiết-tính như sau:

Ngạch-trệt	lương căn-bản	phụ-cấp đất-đỏ	phụ-cấp gia-đình	phụ-cấp sự-phạm	cộng
G.v.t.h. tập-sự	2.876\$4	2.600\$	1.100\$	200	6.776,4
G.v.c.n.B2/1	1.400	1.950	825	200	4.375
G.v.t.h.P.K.	2.000	300	450	200	2.950
G.v.s.c. tập-sự	2.301,12	2.600	1.100	200	6.201,12
G.v.s.c.c.n.B3/1	1.200	1.950	825	200	3.175
G.v.s.c.P.K.	1.500	300	450	200	2.450

Lương của một giáo-viên tiểu-học phụ-khuyết chỉ bằng 43% lương của một giáo-viên tiểu-học tập-sự và bằng 67% lương của một giáo-viên tiểu-học công-nhật cùng bằng-cấp.

Lương của một giáo-viên sơ-cấp phụ-khuyết chỉ bằng 40% lương của một giáo-viên sơ-cấp tập-sự và bằng 77% lương của một giáo-viên sơ-cấp công-nhật cùng bằng-cấp.

Ta lại thấy lương của một giáo-viên sơ-cấp công-nhật có bằng tiểu-học hơn lương của một giáo-viên tiểu-học phụ-khuyết có bằng trung-học đệ nhất-cấp.

Ngoài ra, cũng cần nhận-xét: các giáo-viên phụ-khuyết chỉ được hưởng một số lương khoán nhất-định, không được tăng lương do thâm-niên công-vụ.

Tuy-nhiên, nếu so-sánh lương của các giáo-viên ngoại-ngạch này với lương của các giáo-viên hương-trường (500\$ đến 1000\$ và các ủy-viên giáo-dục (600\$ trong số có những người có bằng trung-học đệ nhất-cấp và tú-tài I), ta lại càng thấy sự chênh-lệch rõ-rệt hơn nữa, lương của những giáo-chức sau này trung-bình chỉ bằng 1/6 hoặc 1/4 lương của các giáo-viên phụ-khuyết.

Sự chênh-lệch về lương-bằng nói trên là một trong những nguyên-nhân chính của sự sút kém về phẩm-chất giáo-dục, nhất là hiện nay số giáo-viên phụ-khuyết, giáo-viên hương-trường và ủy-viên giáo-dục đã chiếm 50% tổng-số giáo-viên. Nếu cộng thêm số giáo-viên công-nhật, thì tỷ-số giáo-viên ngoại-ngạch là 61% tổng số giáo-viên.

(b) *Điều-kiện sinh-hoạt v làm-việc*: Hầu hết giáo-viên ngoại-ngạch, nhất là giáo-viên phụ-khuyết sống ở thôn-quê trong nhữ g điều-kiện vật-chất eo-hẹp và trong hoàn-cảnh bất an-ninh. Bị sống lẻ-lơi giữa những người dân ít học, lại thiếu sách vở, báo-chí, họ không có điều-kiện tra-

giỏi thêm về văn-hoá và nghệ-nghiệp. Thêm vào đó những sự bất-mãn vì lương-bổng quá chênh-lệch cùng sự đánh giá nhà giáo tùy theo văn-bằng và lớp dạy, khiến cho họ đã thiếu-thốn về phương-diện vật-chất lại thiệt-thòi về phương-diện tinh-thần, nên phần nhiều chỉ mong có cơ hội là thoát-ly nghề dạy học, kiếm nghề khác nhiều lương hơn và được kính-nể hơn, lớp học đối với họ chỉ là cái trạm trú chân đề rồi họ sẽ tiến theo những con đường khác. Những ai không có lối thoát thì tự coi như bị sa-lầy và hễ có dịp là bộc-lộ sự bất-mãn dưới hình-thức này hay hình-thức khác.

Vì những lý-do trên đây mà hiệu-năng càng ngày càng sút-kém và uy-tín của nhà giáo cũng bị suy-giảm lần lần, do đó kỷ-luật học-đường và ảnh-hưởng của nhà trường dĩ-nhiên bị thương-tồn.

(c) *Kiến-thức phổ-thông và khả-năng chuyên-nghiệp* : Tính theo văn-bằng thì trong tổng số giáo-chức niên-khoá 1963-64 có chừng 43% có bằng trung-học đệ nhất-cấp và tú-tài I và 57% chỉ có bằng tiểu-học, so với niên-khoá 1959.60 thì tỷ-số giáo-viên có bằng trung-học đệ nhất-cấp đã tăng 19%. Tuy-nhiên, với số ủy-viên giáo-dục đang và sẽ được tuyển-dụng mà phần đông chỉ có bằng tiểu-học, tỷ-số ấy có thể bị giảm-sút.

Trong số giáo-viên công-lập hiện-hữu, chỉ có 39% kể cả giáo-viên tiểu-học và sơ-cấp, được huấn-luyện tại các trường sư-phạm ban 1 năm hay ban 3 năm (chỉ có 3 khoá gồm 647 người nhưng đa số đã chuyển lên trung-học hay qua các ngành khác) hoặc lớp sư-phạm cấp-tốc một năm. Còn 61% khác chỉ được qua các khóa Tu-nghiệp mở vào vụ hè tại các tỉnh. Để giúp cho các giáo-chức cải-tiến nghề-nghiệp, ngoài những khóa tu-nghiệp nói trên, các Ty Tiểu-Học còn tổ-chức những kỳ hội thuyết giáo-khoa hàng tháng. Nhưng xét chung, trình-độ chuyên-môn của giáo-chức cần được nâng-cao hơn nữa để việc giảng-dạy đem lại kết-quả mong muốn.

4. *Đào-tạo và tu-nghiệp* : Hiện nay có 5 trường sư-phạm Qui-Nhơn, trường sư-phạm Vĩnh-Long, trường sư-phạm cộng-đồng Long-An và trường sư-phạm Banmethuot. Trong niên-khoá 1963-64, những trường sư-phạm này gồm có 2.122 giáo-sinh, tính ra chưa bằng số ủy-viên giáo-dục dự-tuyền cho năm 1964.

Thời gian huấn-luyện đã được tăng lên hai năm. Nhưng chương trình huấn-luyện, ngoại-trừ trường sư-phạm cộng-đồng Long-An, ít chú trọng đến những tiêu-chuẩn của nền giáo-dục mới hướng về nông

thôn và sản-xuất.

Rất ít thí-sinh thi vào trường sư-phạm vì xu-hướng nghề-nghiệp, mà đa-số vì hoàn-cảnh không học được cao hơn hay không đậu vào các ngành khác. Vì vậy, hễ có cơ-hội là họ bỏ nghề đề tiến theo những con đường xán-lạn hơn. Theo thề-lệ hiện-hành, thí-sinh phải có tú-tài I mới được thi vào trường sư-phạm. Điều-kiện này bảo-đảm một trình-độ văn-hoá cao hơn, nhưng trong năm đầu giáo-sinh chú trọng nhiều đến việc học đề thi tú-tài hơn là việc học chuyên-nghiệp. Và nếu đậu tú-tài II là họ tìm đường tiến lên Đại-học đề sau này làm giáo-sư hay các nghề khác nhiều tiền và có giá-trị hơn.

Đề cải-tiến nghề-nghiệp cho giáo-chức, một trung-tâm tu-nghiệp đã được thiết-lập tại Sài-gòn, mỗi khoá có thể thu-nhận 100 dự-tập-viên và thời-gian tu-nghiệp là một tháng. Tuy tổ-chức chu-đáo, nhưng không biết phải một thời-gian bao lâu nữa mới huấn-luyện hết giáo-viên trong nước càng ngày càng tăng.

*Kết-luận* : Trong khoảng 9 năm qua, tuy số giáo-viên đã tăng gần gấp hai rưỡi, nhưng vẫn không theo kịp sự gia-tăng về sĩ-chúng. Phần đông giáo-viên trình-độ văn-hoá và khả-năng chuyên-môn thấp kém, nên phẩm chất giáo-dục sút-kém, mặc dầu có một số giáo-chức cả những bậc lão-thành lẫn những người trẻ tuổi, đã tỏ ra đầy nhiệt-tâm và thiện-chí.

(B) *Ty-trưởng, thanh-tra, hiệu-trưởng* : Hiện nay ngành tiểu-học công-lập có 40 Ty-trưởng tiểu-học và 54 thanh-tra, kể cả 3 thanh-tra trung-ương, tính trung-bình cứ 23.928 học-sinh có một thanh-tra, lẽ ra thì cứ 5.000 học sinh nên có một thanh-tra, theo khuyến-cáo của Unesco.

Trong số 94 Ty-trưởng và thanh-tra hiện-hữu chỉ có 41 vị trong-ngạch, số còn lại là những giáo-viên được cử giữ chức-vụ ấy. Trong niên-khoá 1963-64 số hiệu-trưởng là 1.828 và số trường-giáo là 2.726.

Tất cả Ty-trưởng, thanh-tra và hiệu-trưởng đều không qua lớp huấn-luyện trước khi nhận nhiệm-vụ; nên công việc điều-khiển phần nhiều là do kinh-nghiệm và sáng-kiến cá-nhân.

#### IV. Hậu-quả của sự thiếu-thốn phòng-ốc và giáo-viên

Sự thiếu-thốn phòng-ốc và giáo-viên đã đưa đến những hậu-quả sau đây :

(A) *Lớp học quá đông* : Trong niên-khoá 1963-1964, các trường



Tiêu-học công-lập có 1.292.125 học-sinh, 21.706 giáo-viên 24.748 lớp học và 16.446 phòng học. Tính trung-bình mỗi giáo-viên phải phụ-trách 60 học-sinh, trong khi ở Ấn-Độ, mỗi giáo-viên chỉ phụ-trách 34 học-sinh, ở Phi-Luật-Tân 38, ở Thái-Lan 36, ở Tích-Lan 27 và theo khuyến-cáo của Unesco thì mỗi giáo-viên chỉ nên phụ-trách 35 học-sinh.

Vì lớp học quá đông, nên giáo-viên không thể nào chăm được hết bài và theo-dõi được từng em học-sinh. Việc làm vất-và mà kết-quả vẫn kém, trình-độ học-sinh càng ngày càng sút-giảm.

Số lớp nhiều hơn số giáo-viên là 3.012, do đó có những giáo-viên phải phụ-trách hai lớp, và như vậy mỗi lớp chỉ được làm việc một nửa thời-gian ấn-dịnh.

#### (B) Lớp học bán-thì và lớp học luân-chuyên :

Số lớp hơn số phòng học là 8.302, vì vậy có những phòng được sử-dụng cho hai, ba hoặc 4 lớp. Nếu được sử-dụng cho 2 lớp thì mỗi lớp học một buổi 4 giờ. Nếu được dùng cho 3 lớp thì mỗi lớp học 3 giờ, và nếu được sử-dụng cho 4 lớp thì học-sinh chỉ được học 2 giờ một ngày. Tình-trạng này thường xảy ra ở các trường Quận-lỵ, Tỉnh-lỵ, nhất là ở Đô-thành.

#### (C) Phẩm-chất giáo-dục sút giảm :

Giáo-viên, nói chung, trình-độ văn-hóa và chuyên-môn còn kém, mà lại phải dạy một mình hai, ba lớp, mỗi lớp lại quá đông và thiếu-thốn phương-tiện, học-trò thì không được học đủ giờ, như vậy thì việc giáo-dục đạt làm sao được kết-quả mong muốn.

### V. Đề-nghị cải-tiến

#### (A) Chương-trình dài hạn.

##### 1. Phát-triển và chấn-chỉnh cơ-sở.

(a) Tiến-tới xây-cắt cho mỗi Ấp một trường sơ-cấp có ít nhất 3 lớp và cho mỗi Xã một trường Tiêu-học có ít nhất 5 lớp, để giải-quyết nạn thất-học và để học-sinh được học đủ mỗi ngày hai buổi và mỗi lớp chỉ chứa 40 học-sinh, nếu chưa đạt được con số lý-tưởng là 35 học-sinh một lớp.

(b) Giải-toà những trường quá đông học-sinh (nhất là ở Đô-thành) và mở thêm lớp Nhì và lớp Nhất ở các trường sơ-cấp xã, để học-sinh khỏi phải đi học xa.

(c) Phân-phối các trường cho sát với nhu-cầu từng địa-phương.  
(d) Sửa-chữa những trường hư-nát và thay thế những trường lá bằng những trường gạch.

(e) Trang-bị đầy-đủ bàn ghế (đóng theo mẫu hợp-lệ) cho mỗi lớp, để học-sinh được ngồi thoải-mái và được xếp theo nhóm.

(g) Cung-cấp học-liệu cho các trường, nhất là những bản-đó và những tranh treo tường, để cụ-thể-hoá các bài giảng.

(h) Kiện-toàn tổ-chức y-tế học-đường.

(i) Lập tủ-sách và phòng đọc sách.

(k) Tổ chức ngo-phạm-diêm cho những trường thuộc các xã có nhiều học-sinh ở xa trường.

##### 2. Rèn-luyện cán-bộ :

(a) Đào-tạo đủ giáo-viên cung-ứng cho nhu-cầu, để mỗi giáo-viên chỉ phải dạy một lớp tối-đa là 40 học-sinh.

(b) Thiết-lập một trường sư-phạm cho mỗi miền : đô-thị, đồng-bằng, duyên-hải, sơn-cước, để đào-tạo giáo-viên thích-ứng.

(c) Thiết-lập các trung-tâm sư-phạm tỉnh hay liên-tỉnh để đào-tạo cấp-tốc giáo-viên nông-thôn.

(d) Cải-thiện chương-trình huấn-luyện của các trường sư-phạm cho phù-hợp với tinh-thần giáo-dục mới.

(e) Quy-định lại thể-thức tuyển giáo-sinh sư-phạm để có thể giữ họ trong nghề.

(g) Tổ-chức nội-trú để việc rèn-luyện giáo-sinh có hiệu-quả hơn, nhất là về phương-diện kỷ-luật và đạo-đức.

(h) Bổ-sung ban giáo-sư các trường sư-phạm bằng những giáo-chức am-hiếu ngành tiêu-học, không những có kinh-nghiệm nước ngoài mà còn thấu-triệt vấn-đề giáo-dục trong nước.

(i) Đặt các trường sư-phạm trực-thuộc cơ-quan sử-dụng giáo-sinh để việc huấn-luyện được sát với nhu-cầu và được bồi-bổ bằng những kinh-nghiệm sẵn có.

(k) Thành-lập tại mỗi Ty Tiêu-học một ban huấn-luyện sư-phạm để phụ-trách chương-trình cải-tiến chuyên-môn cho giáo-chức (ban này phải qua một lớp huấn-luyện trung-trong).

(l) Cải-tiến đường lối thanh-tra cho phù-hợp với tinh-thần giáo-dục mới.

(m) Mở các lớp huấn-luyện Ty-trưởng, Thanh-tra và Hiệu-trưởng.

3. Sửa đổi các quy-chế hiện-hành :

(a) Tiền tời san bằng những bất công giữa các hạng giáo-viên hiện-hữu để họ phục-vụ tận-tâm hơn (tùy theo khả-năng ngân-sách).

(b) Cải-tiến thể-lệ thi Thanh-tra để tuyển-lựa cấp chỉ-huy không những giỏi về chuyên-môn mà còn có khả-năng lãnh-đạo và kinh-nghiệm tổ-chức.

4. Hoạch định một chính-sách cán-bộ hữu-hiệu :

(a) Bỏ-dụng giáo-viên dạy ngay tại địa-phương của họ.

(b) Sử-dụng nhân-viên đúng với khả-năng của họ.

(c) Thường-phạt công-minh.

(d) Mở đường tiến cho giáo-viên để họ chịu khó trau-giồi về văn-hoá và chuyên-môn.

(B) Kế-hoạch thực-hiện :

Muốn thực-hiện chương-trình trên đây, phải :

(1) Chia thành từng kế-hoạch ngũ-niên và dành ưu-tiên cho những nhu-cầu cấp-thiết :

(a) Ưu-tiên 1 : Nhân-viên và trường-ốc.

(b) Ưu-tiên 2 : Tài-liệu giáo-khoa.

(2) Nâng cao giáo-dục lên hàng quốc-sách.

(3) Gia-tăng ngân-sách giáo-dục :

(a) Thu học-phi ở bậc Trung-học nếu có thể được.

(b) Đánh thêm thuế du-hí và xa-xi-phẩm.

(4) Kêu gọi sự đóng góp của dân-chúng địa-phương và sự trợ giúp của các nước bạn.

VI. Kết-luận

Vấn-đề trường-ốc và vấn-đề cán-bộ là hai vấn-đề hệ-trọng và nan-giải nhất của ngành Tiều-học hiện nay. Nếu chúng ta lạc-quan một phần nào trước sự phát-triển về lượng thì chúng ta lại không khỏi lo-ngại cho sự sút-kém về phẩm do sự thiếu-thốn trường-ốc và nhân-viên. Nước ta đã nghèo, lại trong hoàn-cảnh chiến-tranh, nên việc cải-tiến giáo-dục gặp rất nhiều trở-ngại. Tuy-nhiên, với sự cố-gắng của Bộ Quốc-gia Giáo-dục và thiện-chí của Hội-đồng Quốc-gia Giáo-dục sau này, chúng ta hy-vọng sẽ lần lần giải-quyết được những khó-khăn hiện tại.

ĐẶNG-HUY-CHIỀU  
Thanh-tra Tiều-học

VẤN-ĐỀ CÁN-BỘ VÀ VẤN-ĐỀ  
TRƯỜNG-ỐC BẬC TRUNG-HỌC

I. Trường-sở

Bảng I : Tình-trạng trường-sở bậc Trung-học Công-lập

	Số lớp	Tỉ-số gia-tăng hàng năm	Chỉ-số gia-tăng	Số học-sinh trung bình mỗi lớp
1955 - 56	562	31%	100	49
1956 - 57	671	19,4	119	51
1957 - 58	795	18,5	141	52
1958 - 59	980	23,7	174	53
1959 - 60	1.158	18,2	206	54
1960 - 61	1.374	18,6	245	54
1961 - 62	1.605	16,8	285	53
1962 - 63	1.830	14,0	326	54
1963 - 64	2.072	13,2	369	54

Bảng thống-kê của Bộ Q.G.G.D. trình-bày ở trên, đã khiến cho chúng ta phải lưu-ý về các điểm sau :

(1) Tỉ-số gia-tăng các lớp học ở bậc Trung-học công-lập đã giảm đi từ 31% xuống 13,2% trong vòng 9 năm ;

(2) Trong khi số học-sinh trung-bình ở mỗi lớp đã gia-tăng lên từ 49 học-sinh lên đến 54. Tình-trạng này không tiến-triển thêm từ

[Tập XIV, Quyển 3 & 4 (Tháng 3 & 4, 1965)]



1959 đến nay.

Tuy-nhiên bảng thống-kê này vẫn chưa nói lên được nhu-cầu học-hỏi của sinh-chúng vì các trường công-lập chỉ thu-nhận một số học-sinh giới-hạn tùy theo khả-năng của trường-ốc. Chúng tôi lại muốn lưu-ý quý vị về những điều-kiện khác nữa là :

- (1) Chỉ-số gia-tăng (index d'augmentation) của học-sinh bậc trung-học công-lập, tư-thực và bán-công đã tăng lên từ 100 đến 710 nghĩa là tăng lên gấp 7 lần từ 1955 đến nay.
- (2) Tỉ-số học-sinh thu-nhận vào lớp đệ VII công-lập trong niên-khoá 1963 - 1964 là :

19,4% ở Trung-Phân  
31,6% ở Cao-Nguyên  
14,9% ở Nam-Phần.

Nói chung, trong toàn quốc tỉ-số học-sinh được thu vào đệ VII Công-lập là 16,5% một tỉ-số thấp hơn nhiều năm trước.

Nói tóm lại, Chánh-phủ đã cố gắng xây-dựng thêm trường-sở và phòng-ốc nhưng dù cố-gắng bao nhiêu số cung vẫn không phù-hợp với số cầu. Đã đành rằng số lớp có gia-tăng với một nhịp-độ đáng khuyến-khích, nhưng mức-độ thoả-mãn được nhu-cầu sinh-chúng lại có phần giảm đi.

## II. Nhân-sự : Giáo-sư

Bảng 11 : Số giáo-sư tốt-nghiệp các trường Sư-Phạm V.N.

Niên-khoá	Số Giáo-sư đệ-nhất cấp	Số Giáo-sư đệ-nhị cấp
1954 - 1955	14	CĐSP
1955 - 1956	24	-
1956 - 1957	50	-
1957 - 1958	96	-
1958 - 1959	259	ĐHSP cấp-tối 1 năm
1959 - 1960	281	-
1960 - 1961		269 ĐHSP thường-xuyên
1961 - 1962		276 -
1962 - 1963		284 -
1963 - 1964	179	282 -
		GSDIC (đào-tạo lớp tối)

Bảng thống-kê trên cho biết số giáo-sư tốt-nghiệp các trường Sư-Phạm Việt-Nam từ 1954. Nhưng chúng tôi cũng xin lưu-ý quý vị rằng :

(1) Theo qui-chế hiện tại, toàn thể số giáo-sư tốt-nghiệp đều phải phục-vụ tại các trường công-lập, chưa ai nghĩ đến việc đào-tạo giáo-sư cho các tư-thực trong khi số học-sinh tư-thực chiếm 2/3 tổng-số học-sinh trong nước.

(2) Trong số giáo-sư được đào-tạo kể trên, một tỉ-số quan-trọng đã được nhập ngũ.

(3) Đề thay-thế số giáo-sư nhập ngũ và bổ-khuyết cho sự thiếu hụt nhân-viên giáo-huấn, Bộ Quốc-Gia Giáo-Dục đã phải bổ-dụng các giáo-sư dạy giờ hầu hết không hề bao giờ được huấn-luyện về sư-phạm. Có nhiều học-đường ở thôn-quê, tỉ-số giáo-sư dạy giờ đã chiếm 50% tổng-số giáo-sư trong trường.

(4) Bảng thống-kê trên đây chỉ cho biết tổng-số giáo-sư tốt-nghiệp các trường Sư-Phạm về tất cả các môn học. Những thống-kê khác mà Nha Trung-học đã làm nhưng không có thì giờ trình-bày ở đây đã chứng tỏ rằng số giáo-sư đào-tạo không phù-hợp với nhu-cầu về các môn dạy. Có nhiều môn quá thừa giáo-sư (như Triết-học) lại có nhiều môn quá thiếu (Công-dân, Toán, Lý Hoá v.v...)

Nói tóm lại số giáo-sư được huấn-luyện đầy đủ về sư-phạm vẫn không đủ thoả-mãn nhu-cầu học-đường và sự đào-tạo giáo-chức vẫn chưa phù-hợp với sự đòi-hỏi của nhà trường về mỗi môn học.

## III. Những đề-nghị cải-tiên

Trước hiện-trạng giáo-dục Việt-Nam như đã trình-bày ở phần trên, cần phải giải-quyết cấp-bách các vấn-đề giáo-dục mỗi ngày một trở nên trầm-trọng đến một độ mà chúng ta, những người chịu trách-nhiệm về giáo-dục, bị tràn-ngập bởi những đòi-hỏi của sĩ-chúng, chẳng khác nào những kẻ lạc-lỡng giữa một khu rừng rậm đầy hầm-hố, chông-gai, chỗ nào cũng thấy cần phải dọn-dẹp phong-quang, nhưng không biết nên bắt đầu từ đâu, bằng phương-tiện nào và theo phương-hướng nào. Thật vậy, nền giáo-dục của chúng ta đang bị tràn-ngập bởi những vấn-đề phức-tạp, nếu không gọi là sa-lầy. Với sĩ-số tăng-gia nhanh-chóng như trình-bày ở trên, với số cung không theo kịp với số cầu, với phẩm-chất mỗi

ngày một sút-kém, với những vấn-đề chính-trị xã-hội đề nặng xung-quan, chúng ta không thể dùng một chiếc đĩa thần phút chốc biến-cải cả một hệ-thống giáo-dục đến chỗ toàn thiện. Điều mà chúng ta có thể làm và phải làm là cấp-tốc thực-hiện một chương-trình cấp-thời song-song với việc nghiên-cứu và hoạch-định một chương-trình trường-kỳ cho tương-lai. Kế-hoạch trường-kỳ ấy là công việc của Hội-đồng Quốc-gia Giáo-dục sau này. Trong đoán-kỳ, có 2 vấn-đề cần phải giải-quyết cấp-tốc đề dạn đường cho một kế-hoạch tương-lai, nếu không thì một ngày kia các vấn-đề ấy sẽ trở nên phức-tạp hơn, nặng-nề hơn như đã từng xảy ra trong non 20 năm qua đề gây ra tình-trạng khó giải-quyết ngày hôm nay.

*Vấn-đề thứ nhất*: Trường-sở.

Về trường-sở, cần phải hướng về nông-thôn để xây-dựng thêm trường-sở tại những địa-điểm được nghiên-cứu kỹ-lượng về phương-diện giao-thông, dân-số, sĩ-số, v.v... triệt-đề tránh áp-lực của địa-phương, của các đoàn-thể tôn-giáo, chính-trị nếu họ chỉ theo-đuổi những mục-dích riêng tư. Khi mở một trường-học, một lớp-học, nên nghĩ đến khả-năng phát-triển tương-lai của các trường hay lớp-học ấy. Không nên mở trường một cách bừa-bãi rồi để mặc đấy, gây nên một gánh nặng cho Bộ Quốc-Gia Giáo-Dục sau này.

Về các trường-sở đã có sẵn, nên nghĩ đến việc tu-bổ hàng năm, dành ngân-khoản dồi-dào để thực-hiện công-việc này. Kinh-nghiệm các trường Trung-học cho biết rằng nếu không có sự trợ-giúp của hội P.H.H.S. quý Hiệu-đoàn và những quỹ riêng của nhà trường, các trường-sở, nhất là những trường lớn thiết-lập từ hồi Pháp-thuộc, ắt không còn giữ nguyên được tình-trạng như ngày nay. Ngoài ra, cần phải lập thêm và trang-bị các phòng thí-nghiệm, các thư-viện, cung cấp nhân-viên để các phòng thí-nghiệm và thư-viện hoạt-động có hiệu-quả.

*Vấn đề thứ hai*: Nhân-viên.

1. *Nhân-viên giảng-huấn*. Về phần nhân-viên giảng-huấn, có hai vấn-đề quan-trọng cần phải đặt ra:

- (a) Đào-tạo giáo-chức.
- (b) Tu-nghiệp giáo-chức.

Đào-tạo giáo-chức thuộc về giai-đoạn huấn-luyện tiền-công-vụ (pre-service training) đòi-hỏi một chương-trình chặt-chẽ có tính-cách thực-dụng với mục-dích đào-tạo những nhà giáo lành nghề. Do đó, các trường

Đại-học Sư-phạm sau này cần phải đặt nặng vấn-đề huấn-luyện nghề-nghiệp (formation professionnelle) song song với việc trau-giồi kiến-thức văn-hóa. Chính đó mới là điểm khác-biệt giữa các trường Đại-học Văn-Khoa, trường Đại-học Khoa-Học với các trường Đại-học Sư-Phạm.

Ngoài ra, lại còn phải chú-trọng đến số-lượng giáo-chức được đào-tạo sao cho số cung phù-hợp với số cầu. Có như vậy mới tránh được cái nạn giáo-sư quá thừa về một môn lại quá thiếu về các môn khác, gây nên tình-trạng giáo-sư phải dạy về những môn mà họ không hề được huấn-luyện mà dư-lượng đã đề-cập đến nhiều lần. Muốn thực-hiện những mục-tiêu trên, cần phải có sự phối-hợp chặt-chẽ và thường-xuyên giữa các trường Đại-học Sư-phạm và Bộ Quốc-Gia Giáo-Dục, Nha Trung-học, giữa các giáo-sư Đại-học Sư-phạm và các giáo-chức đang hành nghề.

Trên đây chỉ mới nói đến việc đào-tạo giáo-sư đệ II cấp, còn giáo-sư đệ I cấp được bổ-nhiệm như thế nào từ khi trường Cao-đẳng Sư-phạm đóng cửa? Ngoài trừ các giáo-sư tốt-nghiệp Cao-đẳng Sư-phạm và các lớp Đại-học cấp-tốc 1 năm trước đây, các giáo-sư đệ I cấp mới tuyển dụng là:

(1) Những giáo-sư có bằng Tú-tài hoặc một vài chứng-chỉ Đại-học, không có huấn-luyện sư-phạm.

(2) Những giáo-học cấp bổ-túc tốt-nghiệp các trường Sư-Phạm Tiều-học. Đây cũng là một điểm đáng lưu-ý. Các giáo-sinh sư-phạm tiều-học phân đồng đều có bằng Tú-tài khi nhập học và khi tốt-nghiệp họ có thêm một ít chứng-chỉ Đại-học hoặc bằng Cử-nhân. Khi ra trường họ được dạy ở bậc Trung-học. Như vậy xét về phương-diện bằng-cấp là công-bình, là hợp-lý, nhưng nếu các trường Sư-phạm Tiều-học theo dõi các giáo-sinh tốt-nghiệp và làm bảng thông-kê, ắt phải nhận thấy một tỉ-số rất lớn các giáo-sinh tốt-nghiệp, phục-vụ ở ngành Trnng-học thay vì ở bậc Tiều-học. Các trường Sư-phạm Tiều-học phải chăng được thiết-lập để đào-tạo giáo-sư Trung-học đệ I cấp?

(3) Các giáo-sinh tốt-nghiệp các lớp đào-tạo cấp-tốc ban đêm. Nói tóm lại, cần phải thiết-lập nhiều-trường đào-tạo giáo-sư Trung-học đệ nhất-cấp với quy-chế và tổ-chức hân-hoi.

Tiếp theo với việc đào-tạo giáo-chức là vấn-đề tu-nghiệp. Đây là giai đoạn huấn-luyện trong lúc hành nghề (in-service training), cũng cần-thiết không kém gì nghề giáo-dục đòi-hỏi một sự cải-tiến và học-hỏi liên-tục. Vấn-đề tu-nghiệp ở bậc Trung-học lại còn cấp-bách hơn cả

ở bậc Tiểu-học vì hiện nay ở bậc Tiểu-học đã có những Trung-tâm Tu-nghiệp giáo-chức với một tổ-chức khá chu-đáo. Trong khi ở bậc Trung-học, tỉ-số giáo-sư tốt-nghiệp các trường Sư-phạm so với số giáo-chức hành-nghề thấp kém hơn ở bậc Tiểu-học nhiều (tỉ-số này là 12,5% ở bậc Trung-học so với 33% ở bậc Tiểu-học — niên-khoá 1960-1961). Ngày nay với số giáo-sư nhập-ngũ và số giáo-sư dạy giờ tăng-gia, tỉ-số 12,5% vào năm 1961 còn xuống nhiều. Đã thế, cấp Trung-học chưa có một Trung-tâm Huấn-luyện thường-xuyên mà chỉ có những lớp Tu-nghiệp lẻ-tẻ vào vụ hè, mà kết-quả chẳng được bao nhiêu.

Vì lý-do ấy, cần phải đặt ngay chương-trình tu-nghiệp và thiết-lập những Trung-tâm Tu-nghiệp thường-xuyên cho bậc Trung-học với sự hợp-tác của Đại-học Sư-Phạm, các Phân-khoa Đại-học khác và Nha Trung-học.

## 2. Việc đào-tạo cấp điều-khiển học-đường.

Song-song với việc đào-tạo và tu-nghiệp giáo-sư còn phải cấp-bách vạch một chương-trình đào-tạo cấp điều-khiển, một điều mà từ trước đến nay ít ai chú-trọng nhưng thực-sự rất quan-trọng vì ảnh-hưởng không nhỏ đến sinh-hoạt và uy-tín học-đường. Những sự bỏ-nhiệm cấp điều-khiển học-đường vì áp-lực chính-trị hay cảm-tình cá-nhân, cần phải tránh, mặc dầu thật là khó-khăn trong giai-đoạn hiện tại. Nhưng trong chương-trình cải-tiến giáo-dục thiết-tưởng không nên quá chú-trọng đến những đòi-hỏi nhất thời mà quên trừ-tính việc tương-lai. Hiện nay, Bộ Quốc-Gia Giáo-Dục hẳn đã gặp nhiều khó-khăn mỗi khi cần bổ-nhiệm một vị Hiệu-trưởng hay Giám-học, vì biết dựa trên những tiêu-chuẩn lựa chọn nào? Hiện thời đã vậy, trong tương-lai biết tính sao với số trường tân-lập mọc lên khắp nơi và số hiệu-trưởng, giám-học cần phải thay thế? Một giáo-sư nhiều năm kinh-nghiệm trong nghề dạy chưa chắc đã thành-công ở chức-vị điều-khiển học-đường vì công việc của một giáo-sư có tương-quan rất ít với việc quản-trị học-đường cùng những vấn-đề tổ-chức chuyên-môn và hành-chánh phức-tạp. Nghề nào cũng cần phải có sự huấn-luyện thì nghề làm Hiệu-trưởng hoặc cấp điều-khiển khác lại càng không thể vượt qua thông-lệ ấy. Chương-trình đào-tạo cấp điều-khiển không thể là vấn-đề vài ba tháng mà phải lâu hơn thế, bao gồm cả thời gian học lý-thuyết và thời-gian tập-sự. Trong một xã-hội ổn-định, học-đường trở lại mức sinh-hoạt bình-thường không

bị những ảnh-hưởng bên ngoài chi-phối, các cấp điều-khiển có huấn-luyện đầy-đủ sẽ trút cho Bộ Quốc-Gia Giáo-Dục một gánh nặng lớn và nâng cao uy-tín của học-đường Việt-Nam.

Nói đến cấp điều-khiển trường cũng cần phải nhắc đến chức-vụ Thanh-tra Học-chánh. Nhiệm-vụ của các vị này cần phải xác-định lại một cách rõ-rệt. Công việc của các Thanh-tra Học-chính ở các nước tân-tiến ngày nay không phải chỉ thu hẹp trong phạm-vi khám lớp, khám trường hay tệ hơn nữa là thi-hành những công-tác lật-vật ở phòng giấy hay điều tra những vụ kiện-cáo, những lá thư nặc-danh. Nếu quan-niệm rằng Thanh-tra là kiểm-soát việc giảng-dạy và các sinh-hoạt học-nhiệm-vụ của Thanh-tra là kiểm-soát việc giảng-dạy và các sinh-hoạt học-đường thì dù có tăng số Thanh-tra hiện tại lên 10 hay 20 lần cũng không đủ để đem lợi-ích thiết-thực nào cho giáo-sư về đủ tất cả các môn. Tất cả các môn trong chương-trình đều phải có tầm quan-trọng ngang nhau. Đã có những Thanh-tra Văn-chương, Khoa-học, thi cũng cần có cả những vị Thanh-tra về Âm-nhạc, Nữ-công, Gia<sup>2</sup>-chánh, Thê-dục. Như vậy mới hợp lý và công-bằng nhưng liệu có đủ Thanh-tra cho tất cả các môn và cho tất cả giáo-sư ở mọi nơi hay không, nếu muốn có lợi-ích thật sự chứ không phải là hình-thức. Như vậy, thiết-tưởng không nên đặt vấn-đề khám lớp, khám trường là nhiệm-vụ chính của Thanh-tra. Ngoài công việc kiểm-soát ấy, Thanh-tra phải là những người theo dõi những điều-kiện giáo-dục địa-phương, nghĩa là phải đặt nặng vấn-đề nghiên-cứu và thi-hành những biện-pháp cải-tiến khả-năng nghề-nghiệp của giáo-chức nói riêng và các học-đường nói chung. Nói một cách cụ-thể hơn, ngoài công việc kiểm-soát các Thanh-tra Học-chính cần phải:

- (1) Hiểu rõ những điều-kiện giáo-dục địa-phương qua những công-cuộc nghiên-cứu theo phương-pháp khoa-học.
- (2) Đề-nghị những cải-tổ giáo-dục lên thượng-cấp cho phù-hợp với nhu-cầu địa-phương.
- (3) Tổ-chức các lớp tu-nghiệp giáo-chức, các cuộc hội-thảo, v.v..

Nói tóm lại, công việc của các vị Thanh-tra thật là nặng-nề và quan-trọng. Muốn thực-hiện được như vậy cần phải:

- (a) Thiết-lập các Khu học-chính hay Khu Thanh-tra để có thể theo dõi các vấn-đề giáo-dục địa-phương.
- (b) Tổ-chức thường-xuyên các cuộc hội-thảo, tu-nghiệp cho các vị Thanh-tra để trao đổi kinh-nghiệm và cải-tiến nghề-nghiệp.

(c) Tăng-cường một số Thanh-tra cần-thiết lựa chọn trong các cấp điều-khiển học-đường có nhiều kinh-nghiệm về phương-pháp sư-phạm cũng như về quản-trị học-đường.

Nếu quan-niệm đúng-đắn nhiệm-vụ Thanh-tra như trên, cần phải đặt những tiêu-chuẩn hợp-lý để tuyển chọn Thanh-tra. Bằng-cấp cũng là một tiêu-chuẩn lựa chọn nhưng hoàn-toàn căn-cứ trên tiêu-chuẩn này là một sự lầm-lẫn lớn. Một vị Thanh-tra có bằng Thạc-sĩ, Tiến-sĩ, mà không có kinh-nghiệm sư-phạm ở bậc Trung-học có giúp ích gì cho giáo-chức hành nghề trong khi những vị này muốn được học-hỏi về kinh-nghiệm nghề-nghiệp nhiều hơn cả. Thiết-tưởng khi lập quy-chế Thanh-tra nên chú-trọng đến nhiều tiêu-chuẩn. Dù có dựa một phần nào trên tiêu-chuẩn bằng-cấp thì cũng không nên đòi-hỏi quá nhiều trong khi những chức-vụ cao hơn, quan-trọng hơn cũng không đòi-hỏi đến mức ấy nhất là trong tình-trạng thiếu nhân-tài ngay cả ở bậc Đại-học nước ta ngày nay. Một điểm khác cần lưu-ý khi lập quy-chế Thanh-tra là không nên quan-trọng-hóa bằng-cấp của một nước này mà coi nhẹ giá-trị của bằng-cấp của các nước khác. Tiêu-chuẩn giá-trị để lựa chọn Thanh-tra phải là sự huấn-luyện, kinh-nghiệm nghề-nghiệp và tác-phong bên cạnh tiêu-chuẩn bằng-cấp tối thiểu cần phải có ở mỗi cấp.

### 3. Nhân-viên văn-phòng, giám-thị.

Nạn khan-hiếu nhân-viên văn-phòng cũng là vấn-đề nan giải làm chậm trễ công việc hành-chánh, chuyên-môn và cản-trở công việc kiểm-soát học-sinh, phục-vụ dân-chúng. Số nhân-viên cung-ứng không phù-hợp với nhu-cầu của nhà trường. Có nhiều nơi, Hiệu-trưởng đã phải làm công việc của cả thư-ký và lao-công. Như vậy làm sao thi-hành nhiệm-vụ của mình cho chu toàn? Cần phải đào-tạo cấp-tốc nhân-viên văn-phòng và giám-thị thay vì sử-dụng các giáo-viên tiểu-học làm các công việc ấy như từ trước đến nay.

LÊ-VĂN-LÂM

Giám-đốc Nha Trung-học

## VẤN-ĐỀ CÁN-BỘ VÀ VẤN-ĐỀ TRƯỜNG-ỒC BẬC ĐẠI-HỌC

### I. Trường-ồc

Sau Hiệp định Genève (1954), khi Pháp giao trả nền Đại-Học cho Chính-Phủ Việt-Nam thì một số cơ-sở được biến thành những trường Đại-Học. Ví-dụ, một phần cơ-sở của trường Trung-học Pétrus-Ký được dùng làm trường Đại-Học Sư-Phạm và Đại-Học Khoa-Học Sài-gòn. Ở Huế, khách-sạn Morin được dùng làm cơ-sở cho Đại-Học Văn-khoa, Khoa-Học và Sư-Phạm. Những cơ-sở tạm-thời này, mặc dù dần dần đã được sửa-chữa và xây-cất thêm, vẫn không thể đáp-ứng nhu-cầu hiện-tại vì tổng số sinh-viên, 2154 trong niên-khoá 54-55, đã tăng lên đến 20.355 trong niên-khoá 63-64 tức là đã tăng lên gấp 9 lần.

Trong những năm gần đây, Bộ Quốc-Gia Giáo-Dục đã có dự-án xây-cất những cơ-sở mới cho Đại-Học và một phần của dự-án này đã được thực-hiện :

Thuộc Viện Đại-Học Sài-gòn :

- Trường Đại-học Sư-phạm và Trường Trung-học Kiểu-mẫu đã hoàn thành tại Thủ-Đức. Việc trang-bị các trường này hiện đang được xúc-tiến.
  - Trung-Tâm Y-Khoa đang được xây cất tại Chợ-lớn.
  - Thành Cộng-Hòa đang được sửa-chữa để làm cơ-sở cho các Đại-Học Văn-Khoa, Dược-Khoa và trường Cao-Đẳng Nông-Lâm-Súc.
- Đợt I của việc xây cất Đại-Học Khoa-Học tại Thủ-Đức sắp khởi công. Lễ đặt viên đá đầu tiên đã được tổ-chức hôm thứ ba vừa qua.

[Tập XIV, Quyển 3 & 4 (Tháng 3 & 4, 1965)]

Thuộc Viện Đại-Học Huế :

- Trường Đại-Học Sư-Phạm và Trường Trung-Học Kiểu-mẫu đã được hoàn-thành trên bờ sông Hương.
- Đợt II của Đại-Học Y-Khoa đang được xúc-tiến.
- Việc xây cất một Đại-giảng-đường 1000 chỗ dành cho mọi hoạt-động Văn-hoá đã được dự-trù.

Nếu dự-án xây cất trên đây của Bộ được thực-hiện nhanh-chóng và đầy-đủ thì vấn-đề cơ-sở Đại-Học trong một thời-gian, kể như đã được giải-quyết.

## II. Nhân-sự

Để tiện việc thuyết-trình, tôi gọi là Giáo-sư các vị từ cấp Giảng-sư trở lên và Giảng-nghiệm các vị từ cấp Giảng-nghiệm trường trở xuống. Thường thường, các vị Giáo-sư phụ-trách phần lý-thuyết, các vị Giảng-nghiệm phần thực-hành và hướng-dẫn sinh-viên.

Hiện nay, 3 Viện Đại-Học (Sài-gòn, Huế, Đà-lạt) có độ 100 Giáo-sư, 200 Giảng-nghiệm và 300 Giảng-viên dạy giờ.

Đa số các Giáo-sư và Giảng-nghiệm trực thuộc Viện Đại-Học Sài-gòn và phân-phối như sau :

Phân-khoa	Giáo-sư	Giảng-nghiệm	Số sinh-viên
Đại-Học Sư-Phạm	2	7	808
Đại-Học Khoa-Học	11	53	3965
Đại-Học Văn-Khoa	6	13	4314
Đại-Học Dược-Khoa	6	12	2107
Đại-Học Luật-Khoa	19	13	4103
Đại-Học Y-Khoa	35	41	1246
Cao-Đẳng Kiến-Trúc	8		276

(Theo thống-kê 62-64 của Bộ Quốc-Gia Giáo-dục)

Theo trên, ta nhận thấy rằng các Phân-Khoa Sư-Phạm, Khoa-Học, Văn-Khoa và Dược-Khoa hiện thiếu rất nhiều Giáo-sư và Giảng-nghiệm.

Để đào-tạo Giáo-sư, ta có thể :

- Gửi các học-sinh, sinh-viên cùng Giảng-nghiệm ưu-tú đi du-

học ở ngoại quốc.

- Mời các Giáo-sư ngoại quốc đến dạy các môn mà ta hiện thiếu Giáo-sư, đồng thời cũng hướng-dẫn các sinh-viên cùng các Giảng-nghiệm khảo-cứu.

Ta cũng cần có một chương-trình tu-nghiệp cho các Giáo-sư. Cứ vài ba năm thì mỗi Giáo-sư phải được xuất-ngoại tu-nghiệp từ 3, 6 tháng đến 1 năm để bổ-túc kiến-thức cho kịp với đà tiến-triển của thế-giới ngày nay và đồng thời trao-đổi kinh-nghiệm với các đồng-nghiệp ngoại quốc.

Các Giảng-nghiệm sẽ được chọn trong số các sinh-viên tốt-nghiệp ở các Phân-khoa. Trong việc tuyển chọn, ta cần chú-trọng đến khả-năng chuyên-môn, tinh-thần cầu-tiền và đức-độ của họ.

Có đủ Giáo-sư và Giảng-nghiệm thì Đại-Học Việt-Nam mới mong tiến mạnh theo đà các nước và làm tròn nhiệm-vụ đào-tạo đúng mức các cán-bộ cao cấp cho xứ-sở.

## NGÀNH KỸ-THUẬT

### I. Trường-Đc

Hiện nay, ta có 3 trường Cao-Đẳng, 11 trường Trung-học và 2 trường Tiểu-học. Số sinh-viên và học-sinh được phân-phối như sau :

Trường Cao-Đẳng	: 493	sinh-viên
Trường Trung-học	: 5466	học-sinh
Trường Tiểu-học	: 1889	học-sinh

Một trường Cao-Đẳng Hoá-Học và một trường Cao-Đẳng Thương-Mại sắp được mở ở Phú-Thọ. Ngoài ra ta cũng còn có dự-án thành-lập 14 trường Kỹ-Thuật Nông-thôn.

### II. Nhân-sự

Số Giáo-sư Kỹ-Thuật hiện-hữu được phân-phối như sau :

Trường Cao-Đẳng	: 154	Giáo-sư
Trường Trung-Học	: 687	Giáo-sư
Trường Tiểu-học	: 107	Giáo-viên

Tại Việt-Nam, Nha Kỹ-Thuật đã gặp rất nhiều trở-ngại trong việc tuyển-lựa các Giáo-sư giỏi để dạy thực-hành. Là một cơ-quan đào-tạo thợ chuyên-môn, trực-tiếp giúp vào sự sản-xuất của kỹ-nghệ, Nha Kỹ-

Thuật hiện nay chỉ có vồn-vẹn có 107 giáo-viên tiểu-học chuyên-nghiệp, trong số đó phần đông đã nhiều tuổi, sắp về hưu, còn lại một số không hợp-thời cho lắm vì kỹ-thuật đã tiến rất xa mà những người này chưa có dịp trở lại tu-nghiệp tại các xưởng kỹ-nghệ. Ngoài ra, nếu Nha Kỹ-Thuật dịp trở lại tu-nghiệp tại các xưởng kỹ-nghệ. Ngoài ra, nếu Nha Kỹ-Thuật có muốn tuyển-dụng thợ giỏi hiện nay đang giúp việc trong kỹ-nghệ, cũng không thể được với quy-chế giáo-sư hiện hành, có sự chênh-lệch về lương-bổng so với các xí-nghiệp tư : quy-chế hiện-hữu chỉ công-nhận là giáo-sư dạy thực-hành những người có văn-bằng, trái lại những người thợ giỏi có kinh-nghiệm trong kỹ-nghệ mà không có văn-bằng, Trung-học đệ nhị cấp đều xếp vào hạng B.2, B.3.

Bắt đầu năm 1962, Nha Kỹ-Thuật có thiết-lập Ban Cao-Đẳng Sư-Phạm Kỹ-Thuật để đào-tạo giáo-sư Trung-học chuyên-nghiệp đệ I cấp (mỗi khóa học 2 năm) và đệ II cấp (mỗi khóa học 4 năm).

Khóa đầu tiên của Ban này gồm 43 giáo-sư trung-học chuyên-nghiệp đệ I cấp vừa ra trường vào cuối niên-khóa 1963-64 và đã được bổ-dụng để tăng-cường cho hầu hết các Trường Kỹ-Thuật trong nước.

Tuy nhiên, với sự phát-triển mạnh-mẽ của ngành giáo-đục kỹ-thuật, nhiều trường-đặc mới sắp được xây cất, song song với kế-hoạch khuếch-trương những trường hiện-hữu. Do đó, Nha Kỹ-Thuật Học-Vụ vẫn bị lâm vào tình-trạng trầm-trọng thiếu chuyên-viên.

Mặc dù hiện nay có thêm một số lớn giáo-sư bậc cao-đẳng được mời dạy giờ phụ, nhưng muốn xây dựng một nền móng vững-chắc cho ngành giáo-đục kỹ-thuật, tôi nhận thấy cần phải :

- Xúc-tiền mạnh việc đào-luyện những giáo-sư Trung-học chuyên-nghiệp Đệ I và đệ II cấp của Ban Cao-Đẳng Sư-Phạm Kỹ-Thuật;
- Tuyển chọn một số kỹ-sư xuất-sắc để tăng-cường và gây uy-tín cho ban giảng-huấn ;
- Thiết-lập một chương-trình tu-nghiệp rất thực tế, đi sát với nhu-cầu hiện tại :

- (1) Liên-lạc với Chính-Phủ Nhật, Đức, Mỹ xin học-bằng ;
- (2) Mỗi năm, Chính-Phủ sẽ luân-phiên một số giáo-sư kỹ-thuật ra ngoại quốc tập-sự hay quan-sát tại những xưởng máy lớn, tu-nghiệp tại các phòng thí-nghiệm. Chương-trình đi tu-nghiệp hay đi quan-sát phải nằm trong một chương-trình rộng lớn đã hoạch-định trước và nhằm mục-đích bổ-túc những phần thiếu-sót của tổ-chức hiện nay.

Tôi tin tưởng rằng một kỹ-sư đã có một căn-bản lý-thuyết vững

chắc, sau một thời-gian tập-sự tại phòng thí-nghiệm đầy-đủ dụng-cụ có thể thu-thập được rất nhiều kinh-nghiệm qui-báu về phương-diện tổ-chức, trang-bị cũng như về phương-diện giảng-dạy và thực-hành ;

(3) Thiết-lập tại mỗi cơ-quan điều-khiển một ủy-ban nghiên-cứu và soạn-thảo chương-trình tu-nghiệp cho các giáo-sư trung-học. Ủy-ban này cần phải tiếp-xúc với các xí-nghiệp lớn, các cơ-quan chuyên-môn của Chính-Phủ để theo dõi những tiến-triển và khuynh-hướng của kỹ-thuật.

## NGÀNH NÔNG-LÂM-SÚC

### I. Trường-đặc

Hiện nước ta chỉ mới có một trường Cao-Đẳng và ba trường Trung-Học Nông-Lâm-Súc :

Trường Cao-Đẳng Nông-Lâm-Súc Sài-gòn.

Trường Trung-Học Nông-Lâm-Súc Bảo-Lộc.

Trường Trung-Học Nông-Lâm-Súc Huế.

Trường Trung-Học Nông-Lâm-Súc Cần-Thơ.

Số sinh-viên và học-sinh được phân-phối như sau :

Trường Cao-Đẳng Nông-Lâm-Súc Sài-gòn : 350 sinh-viên

Trường Trung-Học Nông-Lâm-Súc Bảo-Lộc : 705 học-sinh

Trường Trung-Học Nông-Lâm-Súc Huế : 480 "

Trường Trung-Học Nông-Lâm-Súc Cần-Thơ : 480 "

Hiện nay, một phần thành Cộng-Hòa đang được sửa chữa để dùng làm cơ-sở cho Trường Cao-Đẳng Nông-Lâm-Súc. Ngoài ra, phần Nông-trại ở Thủ-Đức cũng đang được xây dựng.

Trong các năm sắp đến sẽ lần lượt mở thêm :

Trường Trung-Học Nông-Lâm-Súc Bình-Dương.

Trường Trung-Học Nông-Lâm-Súc Ban-Mê-Thuột.

Trường Trung-Học Nông-Lâm-Súc Phan-Rang.

Trường Trung-Học Nông-Lâm-Súc Quảng-Ngãi.

Ngoài ra ta còn có dự-án mở các lớp ngắn hạn theo mùa và dự-định lập các Nông-trại Học-đường tại các tỉnh Bạc-Liêu, Sa-Đéc, Long-An, Tây-Ninh, Long-Khánh, Pleiku, Tuy-Hòa và Quảng-Trị với mục-đích huấn-luyện nông-dân và con em của họ cả văn-hóa lẫn chuyên-môn về ngành Nông-Lâm-Súc.



## II. Nhân-sự

Chúng ta có bản phân-phối nhu-cầu về giáo-sư như sau :

Trường	Nhu cầu		Hiện có		Cần thêm	
	Nhân- viên giảng- huấn	Nhân- viên chuyên- môn	Nhân- viên giảng- huấn	Nhân- viên chuyên- môn	Nhân- viên giảng- huấn	Nhân- viên Chuyên- môn
CĐNLS Saigon	14	33	8	0	6	33
THNLS Bảo-Lộc	25	16	4	4	21	12
THNLS Huế	22	9	3	2	19	7
THNLS Cần-Thơ	22	9	3	4	19	5
Cộng :	83	67	18	10	65	57

## (a) Đào-tạo Giáo-sư.

1. Cán-bộ đề giảng-dạy trong các lớp dạy mùa của các Nông-trại Học-đường.

Tuyển những Kiểm-sự Nông-chính, Thủy-lâm, Thú-y và cho qua một lớp huấn-luyện đặc-biệt 6 tháng.

## 2. Giáo-sư Đệ-nhất-cấp.

Tuyển những người có Tú-tài toàn-phần ngành Nông-Lâm-Súc và cho qua một lớp huấn-luyện về Sư-phạm Nông-Lâm-Súc gồm hai năm học mà chương-trình gồm một phần học về chuyên-môn và một phần học về sư-phạm.

## 3. Giáo-sư Đệ-nhi-cấp.

Ứng-viên chọn trong số Sinh-viên đã học xong năm thứ hai cấp Cao-Đẳng Nông-Lâm-Súc đề lần-lượt cho theo học khóa đặc-biệt Sư-phạm ngoài chương-trình học đề lấy Văn-bằng Kỹ-Sư của các đương-sự.

## 4. Nhân-viên Giảng-huấn Cao-đẳng.

Tuyển chọn các Kỹ-sư ưu-tú Tốt-nghiệp Trường Cao-Đẳng Nông-Lâm-Súc làm Giảng-nghiệm-viên đồng-thời cho các đương-sự tiếp-tục theo học phần Cao-học. Ngoài ra, có thể cho các đương-sự đi du-học đề lấy bằng-cấp cao hơn.

## (b) Chương-trình tu-nghiệp.

Phần lớn giáo-chức của ngành học-vụ Nông-Lâm-Súc chưa có qua lớp huấn-luyện đặc-biệt về Sư-phạm. Vì vậy, trong tương-lai dự-định cho các giáo-sư hiện-tại dự các lớp tu-nghiệp về phần Sư-phạm ngoài phần tu-nghiệp về ngành chuyên-môn.

Trong phần tu-nghiệp về chuyên-môn có dự-trù cấp học-bằng xuất ngoại ngắn hạn từ 3 đến 6 tháng mỗi năm cho lối 10% tổng số giáo-chức.

TRẦN-VĂN-TẤN  
Khoa-Trưởng Đ.H.S.P. Sài-gòn

## VẤN-ĐỀ ĐỨC-DỤC

### I. Tình-hình hiện tại về Đức-dục ở các học-đường

- Hiện nay, trong các học-đường, tinh thần trò hầu như mất hẳn và lời nói của thầy có khi vô hiệu quả.
- Học-sinh một vài nơi biểu-tình đả-đào giáo-sư hay ban giám-đốc.
- Học-sinh bị đầu-độc bởi nếp sống hỗn-loạn ở bên ngoài nên một số trở thành "cao-bồi" du đãng.
- Trong trường, học-sinh mất trật-tự, thiếu kỷ-luật, và tự-do trốn học...

### II. Nguyên-nhân

Tình-trạng hiện thời của nước nhà :

Sinh-viên, học-sinh đóng góp một phần lớn trong công-đạo quốc-mạng và được dân-chúng tán-thưởng công-lao. Học-sinh thiếu học vấn bỗng-bật thiếu suy-nghĩ phần-khởi một cách quá mức và tiến lên theo đà ấy trong các học-đường.

- Trong gia-đình, phụ-huynh vì thiếu phương-pháp dạy-dỗ con-cái mình, đã bỏ rơi chúng nó từ lâu, giao-phó cho nhà trường và không kiểm-soát chúng ở nhà.

- Ảnh-hưởng xã-hội rất sâu-xa đối với trẻ-con : hiện nay số trẻ-con thất học, nghèo-khổ rất đông, chúng nó trở thành đoàn trẻ vô giáo-dục đi cùng đường và quỵến rú cả học-sinh con nhà từ-tế...



• Một số ít giáo-chức chỉ lo dạy, mà không nghĩ đến (hoặc biết mà làm ngơ) vấn-đề đức-dục của trẻ-em.

• Một ít giáo-chức dạy đức-dục lại thiếu tác-phong không đủ làm gương-mẫu cho trẻ con, nên không được phục-tùng và vâng lời.

• Kỹ-luật học-đường ở một vài nơi không đặng nghiêm-minh, công-bằng khiến cho học-sinh chống-đối rồi thành ra thói-quen, chống-đối tất cả.

### III. Đề-nghị của các địa-phương

Hội-nghị giáo-dục ở các nơi có đưa ra những đề-nghị sau đây:

(1) Bỏ môn đức-dục trong chương-trình, chỉ giáo-chức cần giữ tác-phong để làm gương cho học-sinh là đủ.

(2) Bỏ môn đức-dục ở bậc trung-học, nhưng vẫn dạy môn ấy ở bậc tiểu-học.

(3) Đa số các địa-phương đều cho rằng, môn đức-dục rất cần-thiết ở học-đường, nhưng phải dạy có phương-pháp.

### IV. Phương-pháp dạy đức-dục (do các địa-phương đề-nghị):

(1) Giáo-chức phải làm gương cho học-sinh về phương-diện đức-dục, vì vậy cần tuyển lựa giáo-chức có tác-phong, nhất là giáo-chức dạy môn đức-dục và công-dân giáo-dục.

(2) Chú-trọng đến phần thực-hành, chớ không nên lý-thuyết suông.

(3) Phải xử-phạt nghiêm-minh và thưởng-thưởng cho những học-sinh gương-mẫu về đức-dục.

(4) Giải-thích thế nào cho học-sinh thấy những lợi-ích của đức-dục để tự-nguyện, tự-giác mà làm theo.

(5) Nếu có thể được, nên lập những đoàn-thề học-sinh để giáo-dục học-sinh.

### V. Đề-nghị của tiểu-ban đức-dục

(1) Cần có tiêu-chuẩn cho đức-dục để giảng-dạy và thực-hành.

(2) Đường-lối dạy đức-dục và công-dân giáo-dục phải thống-nhất. Mỗi trường phải có tiểu-ban đức-dục họp nhau thường để ấn-định đường-lối dạy môn này.

(3) Mỗi giờ học đức-dục và công-dân giáo-dục phải có kèm theo một giờ thực-tập trong tuần, để chỉ rõ những cách thi-hành thiết-thực bài học và đồng-thời tập trẻ phê-bình, phân-tách một hành-động có tính cách đức-dục và công-dân giáo-dục để trẻ nhận-thức giá-trị của mỗi cử-động mà sau này chúng sẽ làm theo.

(4) Gia-đình cần phải tiếp-tay với học-đường và ở các trường, nên thành-lập hội liên-lạc giữa giáo-sư và phụ-huynh học-sinh.

(5) Chánh-phủ cần tuyên-truyền sâu rộng về vấn-đề đức-dục bằng những buổi phát-thanh, hoặc bằng báo-chí, để kêu-gọi học-sinh và phụ-huynh về phương-diện thực-hành đức-dục.

### VI. Kết-luận

Trong tình-trạng hiện tại của xứ-sở, ở tất cả các bậc học, đều nên dạy đức-dục song với công-dân giáo-dục. Môn đức-dục phải dựa trên căn-bản truyền-thống của dân-tộc, lấy công-ích của quốc-gia và trật tự của xã-hội làm tiêu-chuẩn. Ngành giáo-dục tương-lai của dân-tộc phải làm sao cho có sự cân bằng giữa ba phương-diện trí-dục, đức-dục và thể-dục để đào-tạo những công-dân xứng-đáng đầy đủ cả ba đức-tánh: Chân, Thiện, Mỹ hầu góp phần hữu-hiệu cho công-cuộc cứu-quốc và kiến-quốc sau này.

TRƯƠNG-HỮU-TƯỚC  
Giáo-sư Tư-thực

VĂN-ĐỀ THI-CỬ Ở CẤP  
TIỂU-HỌC VÀ TRUNG-HỌC

I. Tình-trạng hiện thời

A. Kỳ thi Tiểu-học.

- Chỉ có một khoá thi mỗi năm.
- Được miễn thi kỳ thi tiểu-học và được cấp văn-bằng tiểu-học những học-sinh các trường tiểu-học công-lập và tư-lập có đủ một số điều-kiện: về tuổi, số năm học (2 năm: lớp Nhì và lớp Nhất), số điểm trung-bình về các bài thi lục-cá-nguyệt 2 niên-học nói trên.

Trong niên-khoá 1963-1964 :

- |                            |               |
|----------------------------|---------------|
| (1) Số học-sinh lớp Nhất : | 154.581       |
| (2) Số thí-sinh phải thi : | 50.019        |
| (3) Số thí-sinh thi đậu :  | 31.403        |
| (4) Phí-tồn về cuộc thi :  | 2.199.042.000 |

B. Kỳ thi Trung-học đệ I cấp.

- Chỉ có một khoá thi mỗi năm.
- Chỉ có thi viết.

Trong niên-khoá 1963-1964 :

- |                           |                |
|---------------------------|----------------|
| (1) Số thí-sinh :         | 67.309         |
| (2) Số thí-sinh thi đậu : | 24.971 (37,1%) |

C. Kỳ thi Tú-tài phần I.

- Có 2 khoá mỗi năm.

[Tập XIV, Quyển 3 & 4 (Tháng 3 & 4, 1965)]

• Chỉ có thi viết. Những bài thi chia làm 2 loại :

- (a) Loạt I gồm 4 bài thi môn chính.  
 (b) Loạt II gồm 4 bài thi môn phụ.

Trong niên-khoá 1963-1964 :

- (1) Số thí-sinh dự thi : 40.804  
 (2) Số thí-sinh đậu khoá  
 1 và khoá 2 : 8.938 (21,9%)

#### D. Kỳ thi Tú-tài phần II.

Có 2 khoá mỗi năm.  
 Có thi viết và thi vấn-đáp.

Những bài thi chia làm 2 loại :

- (a) Loạt I gồm 4 bài thi môn chính.  
 (b) Loạt II gồm 4 bài thi môn phụ, và thi vấn-đáp về 2 ngoại-ngữ.

Trong niên-khoá 1963-1964 :

- (1) Số thí-sinh : 16.959  
 (2) Số thí-sinh thi đậu  
 khoá 1 và khoá 2 : 5.842 (32,32%)

(3) Phí-tồn cho các kỳ thi Trung-học đệ I cấp, Tú-tài I và Tú-tài II trong niên-khoá 1963-64 chừng : 30.000.000\$00.

Trên đây là những kỳ thi phổ-thông. Về ngành kỹ-thuật, chúng ta cũng có những kỳ thi Trung-học đệ I cấp, Tú-tài I, Tú-tài II, tổ chức tương-tự với ngành phổ-thông, có thêm phần kỹ-thuật chuyên-môn.

Ngoài ra, còn có những kỳ thi tuyển vào lớp đệ Thất, lớp đệ Tam, vào các trường Sư-phạm v.v...

## II. Ý-kiến và đề-nghị của các hội-nghị địa-phương

A. Nhận-định tình-trạng hiện-thời.

Số kỳ thi quá nhiều.

Thê-lệ thi phức-tạp.

Sự tổ-chức kỳ thi còn nhiều khuyết-điểm.

Hậu-quả :

Phí-tồn về các cuộc thi quá lớn.

Giáo-chức và học-sinh quá mệt-mỏi.

Văn-bảng không đủ bảo-đảm một trình-độ học-vấn xứng-đáng.

## B. Đề-nghị

Về các kỳ thi

1. Kỳ thi Tiểu-học. Có 2 đề-nghị khác nhau :

- (a) Giữ kỳ thi như hiện nay, nhưng cải-thiện tổ-chức.  
 (b) Bỏ hẳn kỳ thi này với những biện-pháp chuyên-tiếp.

2. Kỳ thi Trung-học đệ nhất cấp. Có 3 đề-nghị khác nhau :

- (a) Giữ kỳ thi như hiện nay  
 (b) Cấp chứng-chỉ có giá-trị bằng này cho những học-sinh trường công có điểm số trung-bình và học đủ 4 năm. Các tư-thục có đủ một số điều-kiện nào đó cũng được hưởng quyền-lợi trên. Chỉ mở kỳ thi cho những học-sinh không có điểm-số trung-bình và những thí-sinh tự-do.

(c) Bỏ hẳn kỳ thi này với những biện-pháp chuyên-tiếp.

3. Kỳ thi Tú-tài I. Có 3 đề-nghị khác nhau :

- (a) Giữ kỳ thi như hiện nay (2 khoá mỗi năm), nhưng cải-thiện tổ-chức.

(b) Giữ kỳ thi này, nhưng chỉ mở một khóa mỗi năm.

(c) Bỏ hẳn kỳ thi này với những biện-pháp chuyên-tiếp.

4. Kỳ thi Tú-tài II. Có 2 đề-nghị khác nhau :

- (a) Giữ kỳ thi như hiện nay (2 khóa mỗi năm), nhưng cải-thiện tổ-chức.

(b) Giữ kỳ thi này, nhưng chỉ mở một khóa mỗi năm.

Về lệ-phí thi Trung-học. Có hai đề-nghị khác nhau :

- (a) Cần lấy lệ-phí thi, nhưng miễn cho một số người, chẳng hạn con quân-nhân, tử-sĩ.

(b) Không nên lấy lệ-phí thi, vì sẽ gây nên nhiều phiền-phức. Những đề-nghị khác về việc ra đề thi, việc tổ-chức giám-thị và giám-khảo, việc vớt điểm thi... :

- (1) Giảm-dị-hóa kỳ bằng cách ấn-định lại các môn thi, hệ-số và thời-hạn.

(2) Nên hướng lối thi theo phương-pháp trắc-nghiệm.

(3) Bộ Quốc-Gia Giáo-Dục nên ấn-định các sách giáo-khoa, và đề

thi phải được soạn dựa theo những sách này.

(4) Ra bài thi sát với chương-trình ; và sau khi thi xong, nếu có dư-luận phân-nân, phải giữ vững lập-trường, không nên phụ-thuộc vào báo-chí hay thí-sinh.

(5) Triệt-đề bài-bác việc gửi-gắm với bất cứ hình-thức nào.

(6) Giám-khảo cần phải được phân-công chấm bài theo đúng khả-năng chuyên-môn và trong một thời-hạn hợp-lý.

(7) Tăng thêm hình-phạt đối với những học-sinh phạm lỗi trong kỳ thi.

(8) Cần phải có sự giúp-đỡ triệt-đề của chính-quyền địa-phương trong việc giữ an-ninh, trật-tự trong các trường thi.

(9) Cần phải có 2 giám-khảo chấm bài thi về những môn Việt, Triết, Sinh-ngữ.

(10) Nên vớt điểm đồng-đều ở các trường thi theo chỉ-thị của Hội-đồng trung-ương sau khi chấm thử một số phòng thi để định mức ở Sài-gòn.

Một đề-nghị khác : Tuyệt-đời bỏ lệ vớt điểm để giữ giá-trị văn-bằng.

(11) Định tiền thù-lao cho các giám-khảo kỳ thi Tiểu-học.

TRẦN-TRỌNG-SAN  
Phụ-khảo Đ.H.V.K. Sài-gòn

## ĐỰ-ÁN SỬA ĐỔI CÁC KỶ THI TỬ-TÀI (của Ban Nghiên-cứu Nha Trung-Học)

### I. Mục-đích

Việc sửa đổi các kỳ thi Tử-tài nằm trong kế-hoạch "giản-dị-hoá thi-cử" của Bộ Quốc-Gia Giáo-Dục.

Kế-hoạch này đã được đem ra thảo-luận trong nhiều tháng gần đây (Nghị-luận-hội giáo-dục 30-31/12/1963 ; Khóa Hội-thảo Hiệu-trưởng và Thanh-tra Trung-học 6-11/7/1964).

Tuy đến nay chưa có một kết-quả cụ-thể nào, nhưng toàn thể giáo-chức và học-sinh đều mong muốn giản-dị các kỳ thi, mà hiện nay đã trở thành một gánh nặng làm tê-liệt phần lớn các hoạt-động của ngành giáo-dục Trung-học.

Việc sửa-đổi nhắm các mục-đích sau đây :

- Bảo-vệ sức-khoẻ cho giáo-chức và học-sinh.
- Dành trọn mùa hè dùng vào việc tổ-chức các trại-hè, các cuộc du-ngoạn cho giáo-chức và học-sinh, hoặc tổ-chức những lớp tu-nghiệp cho giáo-chức.
- Kiện-toàn việc chấm thi, tránh những tệ-doan có phùng-hại đến nền giáo-dục nước nhà.
- Ấn-định những ngày tổng khai-giảng đúng kỳ-hạn, tránh sự rút ngắn niên-học sút-giảm trình-độ học-vấn của học-sinh.

## II. Các tiêu-chuẩn cần được lưu-ý

Trong việc sửa-đổi các kỳ thi Tú-tài, cần lưu-ý đến những tiêu-chuẩn sau đây :

1. *Thời-gian*. Rút ngắn thời-gian thi.

2. *Môn thi*. Phân-phối các môn thi cho hợp-lý. Xét lại việc thêm hay bớt các môn thi ở các Loạt.

3. *Hệ số*. Xét lại hệ-số các môn thi cho hợp lý : các môn chính phải có hệ-số lớn, các môn phụ có hệ-số nhỏ hơn ; nhưng không vì thế mà gây ấn-tượng môn trọng môn khinh làm cho học-sinh chỉ học những môn chính (vì đây là một nguyên-nhân làm xáo-trộn kỷ-luật học-đường, và làm mất thăng-bằng trong việc rèn-luyện kiến thức phổ-thông của học-sinh).

Trong lúc xét lại các hệ-số, ta nên nhớ rằng hai môn cùng hệ-số, thì môn ở loạt 1 có tầm quan-trọng gấp bội môn ở loạt 2, vì những môn ở loạt 1 là những môn thi loại.

4. *Quyền-lợi tông ngữ*.

Các thí-sinh dân-sự có thể hưởng điểm thê-dục đến tối đa 10 điểm. Trong tinh-thần nâng đỡ các thí-sinh tông ngữ, là những người đã đem xương máu bảo-vệ Tổ-quốc, cần phải để cho các thí-sinh này hưởng ở loạt 1 một số điểm 10 điểm.

Như vậy, tổng-số các hệ-số bài thi loạt 1 phải  $\geq 10$ .

Tuy nhiên, không nên để tổng-số này quá lớn để tránh sự chênh-lệch quá đáng giữa các thí-sinh dân-sự và tông ngữ (ta nên chọn vào khoảng 10, 11, 12, 13 mà thôi).

5. *Quyền-lợi chung của thí-sinh*. Nên làm thế nào để :

- Duy-trì được giá-trị của bằng-cấp.
- Tránh sự thiệt-thòi cho thí-sinh (nghĩa là với chế-độ thi mới, tỷ-số các kỳ thi không bị sút kém).

6. *Việc vớt điểm*. Ngoài trừ những trường-hợp rất đặc-biệt (xem phần Đề-nghị) nên cố tránh việc vớt điểm thi, vì việc này đã gây một sự bất công đối với các Hội-đồng cùng thi những bài giống nhau mà hưởng những điểm vớt khác nhau,

## III. Đề-nghị về tổ-chức

Trong khi chờ-đợi nghiên-cứu những biện-pháp thích-ứng để kiểm-soát hữu-hiệu các trường công-lập cũng như bán-công và tư-thực, hầu có thể bỏ hẳn được kỳ thi Tú-tài I, tạm thời đề-nghị tổ-chức các kỳ thi Tú-tài I và Tú-tài II như sau :

- I. *Khoá 1* (a) Thi Loạt 1 : bài viết  
(b) Thi Loạt 2 : bài viết và vấn-đáp (nếu có)

II. *Khoá 2* • Chỉ thi các bài viết và vấn-đáp (nếu có) của loạt 2. Khoá thi này dành cho những thí-sinh đã thi rớt hay không thi (tất cả hay một số các bài thi viết cũng như vấn-đáp) của loạt 2 khoá 1.  
Vậy, thí-sinh phải dự thi khoá 1 mới được thi khoá 2.

III. *Cách lấy đậu*

(1) Các thí-sinh dân-sự được ít nhất 80% số điểm tối-thiểu ấn-định ở loạt 1 được chấm bài loạt 2. (Đề-nghị này căn-cứ trên bảng thống-kê về kết-quả của các kỳ thi Tú-tài I và II trong nhiều năm. Xem các phụ-bản 1 và 2 đính kèm).

(2) Các thí-sinh tông ngữ được ít nhất 70% số điểm tối thiểu ấn-định ở loạt 1 được chấm bài loạt 2.

(3) Các thí-sinh đỗ loạt 1, nhưng hỏng hay không thi loạt 2 ở khoá 1, phải thi lại tất cả các bài viết và vấn-đáp (nếu có) của loạt 1 ở khoá 2.

(Điểm loạt 1 được lấy ở khoá 1).

(4) Được tuyên-bố trúng-tuyển hẳn (ở khoá 1 cũng như ở khoá 2), những thí-sinh nào có tổng-số điểm ít nhất bằng :

“tổng-số điểm ấn-định cho cả 2 loạt (và vấn-đáp nếu có), trừ bớt 20% (nếu là thí-sinh dân-sự) hoặc 30% (nếu là thí-sinh tông ngữ) của số điểm tối-thiểu ấn-định ở loạt 1”.

(5) Điểm thặng-dư về môn thê-dục của các thí-sinh dân-sự được cộng thêm vào điểm loạt 1.

Các thí-sinh quân-nhân không được hưởng điểm thê-dục, nếu đã có đủ điều-kiện để hưởng quyền-lợi ‘Tông Ngữ’.

*Thí-dụ* : Nếu các số điểm tối-thiểu ấn-định cho một kỳ thi theo bảng sau đây :

	Loại 1	Loại 2 và vấn-đáp (nếu có)	Loại 1 + Loại 2 và vấn-đáp (nếu có)
Điểm tối thiểu ấn-định	100	80	180

thì :

Thí-sinh dân-sự { được trúng-tuyển loại 1, nếu có điểm  $\geq 80$   
 được trúng-tuyển hẳn, nếu có điểm  $\geq 160$   
 Thí-sinh tổng-ngũ { được trúng-tuyển loại 1, nếu có điểm  $\geq 70$   
 được trúng-tuyển hẳn, nếu có điểm  $\geq 150$

*Chú-thích :*

(a) Thí-sinh bỏ cuộc một hay nhiều môn, *đương-nhiên* bị *hông*, dù đủ hay thừa điểm đậu.

(b) Điểm 'Zéro' : Trong trường-hợp thí-sinh có điểm-số 'Zéro' (00) nhưng có đủ hay dư điểm đậu, Chánh Chủ-khảo có thể yêu-cầu Hội đồng Giám-khảo xét lại bài của thí-sinh *đương-sự* :

Nếu thí-sinh có làm bài nhưng sai, Hội-đồng có thể khoan-hồng cho đậu, nhưng vẫn giữ nguyên điểm 00.

Nếu thí-sinh bị điểm 00 vì phạm trường-quy (đánh dấu quá rõ-rệt, viết-nhảm, chép bài lẫn nhau) *phải bị hông*.

Nếu thí-sinh để giấy trắng, *phải bị hông* (vì xem như bỏ cuộc bài thi đó).

Trong các trường-hợp này, vị Chánh Chủ-khảo phải ghi rõ lý-do vào tờ điểm như :

Hội-đồng cho thí-sinh..... có điểm số 00 đậu vì lý-do.....  
 hoặc Hội-đồng đánh hông thí-sinh..... có điểm số 00 vì lý-do.....  
 Ngoài ra, Hội-đồng cũng lập biên-bản trình Nha Trung-học.

(c) *Gian-lận* : Ngoài những trường-hợp bị *cấm thi* một hay nhiều năm, các thí-sinh bị bắt gian-lận *đương-nhiên* bị *đánh hông*. Dù gian-lận ở loại 1, loại 2 hay vấn-đáp thì quyền-lợi trúng-tuyển ở loại 1 cũng *đương-nhiên* bị hủy-bỏ.

### III. Việc vớt điểm

Theo thể-thức lấy đậu trên đây thì Hội-đồng Giám-khảo *không* xét

việc vớt điểm.

Trong những trường-hợp rất đặc-biệt (bài thi quá khó, bài thi ra ngoài chương-trình, ảnh-hưởng của thời-cuộc làm ngăn-trở việc học của thí-sinh v.v...) Hội-đồng Giám-khảo có thể trình Ông Tổng-Trưởng Bộ Quốc-Gia Giáo-dục (qua ông Giám-đốc Nha Trung-học) đề xin vớt thêm một số điểm :

- Nếu xin vớt ở loại 1, thì điểm vớt được duy-trì cho cả 2 khóa.
- Nếu xin vớt ở loại 2, thì điểm vớt, chỉ được áp-dụng riêng cho khóa thi có xin vớt điểm.

- Điểm vớt phải được áp-dụng chung cho tất cả các Hội-đồng thi cùng ban cùng khóa trong toàn-quốc, và cho tất cả các thí-sinh dân-sự cũng như tổng-ngũ.

- Có thể vớt 1 hay 2 lần, nhưng tổng-số điểm vớt không bao được quá 1/20 số điểm tối-thiểu ấn-định ở loại 1.

Ông Giám-đốc Nha Trung-học trình Ông Tổng-Trưởng Bộ Quốc-Gia Giáo-Dục đề xin chỉ-thị vớt điểm, nếu có 2/3 số Hội-đồng cùng ban trên toàn quốc gửi tờ-trình hoặc công-điện về Nha xin vớt. Hội-đồng chỉ thi-hành lệnh vớt điểm nếu có *chỉ-thị viết* hoặc *công-điện* (trường-hợp Hội đồng ở xa) của Ông Tổng-Trưởng.

### V. Việc duy-trì quyền-lợi trúng-tuyển loại 1.

Đề cho những thí-sinh 'Khá' về các bài loại 1 nhưng hông loại 2, có đủ thì giờ, đủ nghị-lực để trau-giồi các môn học 'Kém', hầu san bằng được những khuyết-diểm về kiến-thức phổ-thông trước khi rời khỏi bậc Trung-học.

Đề giới-hạn đến mức tối-thiểu những rủi-ro có thể xảy làm ngăn chặn đường tiến-thủ của một số thí-sinh,

*Đề-nghị :*

(a) *Giữ quyền-lợi trúng-tuyển loại 1 trong 2 năm liên-tiếp*, cho các hạng thí-sinh sau đây :

*Thí-sinh quân-sự* đã trúng-tuyển loại 1 với số điểm ít nhất bằng số điểm tối-thiểu ấn-định cho loại này (nghĩa là điểm số trung-bình các bài loại 1 phải  $\geq \frac{10}{20}$ ) ;

*Thí-sinh tổng-ngũ* đã trúng-tuyển loại 1 với số điểm ít nhất bằng 90% số điểm tối-thiểu ấn-định cho loại này (nghĩa là điểm số trung-bình

các bài loại 1 phải  $\geq \frac{09}{20}$ ;

*Chú-thích*: Các thí sinh gian-lận không được hưởng quyền-lợi này.

(b) Điểm vớt ở loại 1 (nếu có) ở năm thứ nhất, không được duy-trì ở năm thứ hai.

(b) Các hạng thí-sinh nói trên đây, ở năm thi thứ hai của họ, được hưởng những quyền lợi vớt điểm (nếu có) của các thí-sinh mới dự thi năm đó.

*Chú-thích*: Các tiêu-mục (b) và (c) trên đây lẽ dĩ-nhiên có những lợi hại đối với các thí-sinh đương-sự. Tuy nhiên, chúng ta cũng không thể nào làm khác hơn nếu muốn giản-dị công việc của Hội-Đồng.

#### IV. Đề nghị sửa đổi về: môn, hệ-số, thời-gian thi

##### A. Yếu-tố chính trong việc sửa hệ-số.

Theo đề-nghị sửa đổi về "Cách lấy đậu" thì điểm đề được trúng-tuyển loại 1 được giảm bớt 20%, và số điểm giảm này được cho hẳn suốt kỳ thi (nghĩa là thí-sinh không phải bù ở loại 2), nên:

1 Yếu-tố thứ nhất trong việc sửa đổi là "Tăng hệ-số các bài Loại 2", vì các lý-do sau đây:

(1) *Tránh làm sút giảm giá-trị bằng cấp* bằng cách nâng điểm số trung-bình tối-thiểu để được trúng-tuyển hẳn.

Giả-thứ ở loại 1 có 10 hệ-số, nếu ta thay đổi hệ-số của loại 2, thì điểm trung-bình tối-thiểu đề đậu hẳn thay đổi như sau:

Điểm tối-thiểu ấn-định			Tổng số hệ-số	Điểm tối-thiểu đề được đậu hẳn	Điểm số trung-bình tối-thiểu đề đậu hẳn (trên 20)
loại 1	loại 2	2 loại			
100	40	140	14	120	$120 : 14 = 08,63$
100	50	150	15	130	$130 : 15 = 08,66$
100	80	180	18	160	$160 : 18 = 08,88$
100	100	200	20	180	$180 : 20 = 09$

Như vậy, tăng hệ-số loại 2, ta đã tăng được điểm số trung-bình tối-thiểu để được trúng-tuyển hẳn.

(2) Buộc học-sinh trong suốt niên-học phải học đều các môn (chính cũng như phụ). Điều này rất cần-thiết để những kiến-thức phổ-thông của học-sinh trước khi rời khỏi bậc Trung-học, được phát-triển đồng đều trong sự thăng-bằng hợp lý.

(3) Ngăn-ngừa được tình "tự kiêu tự đại" của một số thí-sinh khá về các môn loại 1, khinh thường những môn loại 2, vì cho rằng với số điểm loại 1 cũng thừa sức để trúng-tuyển hẳn.

Ảnh-hưởng tâm-lý này có tác-dụng nguy hại đến tác-phong đạo-đức của đương-sự trong tương-lai.

Từ trước đến nay, lúc phân-phối hệ-số các môn thi, Ủy-ban Nghiên cứu không để ý đến yếu-tố này, nên thường đề hệ-số các môn loại 2 quá ít (ví-dụ: Tú-tài I các ban C,D hiện nay, thi loại 1 có 12 hệ-số, loại 2 có 5 hệ-số). Do đó ở các ban C, D, thí-sinh không cần đến bài loại 2, cũng thừa sức trúng-tuyển hẳn, nếu có điểm-số trung-bình (trên 20) ở loại 1:

$$\left\{ \begin{array}{l} \text{(a) } M \geq \frac{170}{12} \text{ hay } M \geq 14,16 \text{ trong trường-hợp không vớt.} \\ \text{(b) } M \geq \frac{170-12}{12} \text{ hay } M \geq 13,16 \text{ trong trường-hợp vớt tối đa.} \end{array} \right.$$

Đây là chưa kể những trường-hợp thí-sinh tòng-ngũ và dân-sự có điểm thê-dục, và điểm số này còn có thể hạ đến:

$$\frac{170-24}{12} = 12,16 \text{ (không thể chấp nhận được).}$$

Với thê-thức lấy đậu mới đề-nghị trên đây (giảm bớt 20% điểm loại 1) thì thí-sinh không cần đến bài loại 2, cũng thừa sức trúng-tuyển hẳn nếu có điểm số trung-bình (trên 20) ở loại 1:

$$\left\{ \begin{array}{l} \text{(a) } M \geq \frac{170-24}{12} \text{ hay } M \geq 12,16 \text{ (đối với dân-sự)} \\ \text{(b) } M \geq \frac{170-36}{12} \text{ hay } M \geq 11,16 \text{ (đối với tòng-ngũ)} \end{array} \right.$$

Trình-độ sẽ quá thấp kém, nên cần-thiết phải nâng hệ-số ở loại 2.

(4) Không gây thiệt-thòi cho các thí-sinh dư, đủ hay chỉ thiếu ít điểm ở loại 1.

Nếu các thí sinh này không hội đủ điểm-số trung-bình ở loại 2, và

nếu sự thiếu điểm loại 2 được gia-tăng tỷ-lệ với sự gia-tăng hệ-số thì sự thiệt-thòi này đã được đền bù quá xứng đáng bởi số điểm cho không ở loại 1.

(5) Có lợi cho những thí-sinh thiếu nhiều điểm ở loại 1.

Hãy lấy một kỳ thi có hệ-số loại 1 bằng 10 :

Trước đây, nếu thí-sinh đã hưởng hoàn-toàn điểm vớt ( $\leq 10$  điểm) thì ở loại 2 phải có điểm-số trung-bình  $\geq \frac{10}{20}$  mới được đậu hẳn. Với thể-thức mới, nếu thí-sinh chưa hưởng hết 20 điểm ở loại 1, thì ở loại 2 còn được hưởng thêm số điểm còn lại.

(6) Ngoài ra, tăng hệ-số các môn loại 2 không làm giảm sự quan-trọng của các môn thi loại 1 có cùng hệ-số, vì các môn loại 1 là những môn loại.

II. Yếu-tố thứ nhì là xét lại hệ-số một vài môn ở loại 1 hiện quá lớn làm mất thăng-bằng của kỳ thi, và cũng có thể là nguyên-nhân làm thí-sinh trượt nhiều, ở nhiều khóa thi. Ngoài ra, còn nhiều mâu-thuẫn, như Triết ở các ban C, D, chỉ học 1 năm mà hiện nay đề hệ-số quá cao (5).

III. Yếu-tố thứ ba là san-bằng tổng-số hệ-số ở loại 1 đối với các ban A, B, C, D, hoặc san-bằng tỷ-số  $\left( \frac{\text{Hệ số loại 2}}{\text{Hệ số loại 1}} \right)$ .

Ấn-huệ được giảm 20% điểm ở loại 1 (cũng như được vớt điểm) có tác-dụng thực-sự ở loại 2, ấn-huệ này càng nhiều nếu tổng-số hệ-số ở loại 1 càng lớn, và ở loại 2 càng nhỏ.

Từ trước đến nay, Ủy-ban Nghiên-cứu không đề ý đến yếu-tố này, nên đã gây bất-công giữa những thí-sinh các Ban.

Ví-dụ : So-sánh sự phân-phối hệ-số các ban A và B Tú-tài I hiện nay, ta thấy :

Ban	Loại 1	Loại 2
A	10 hệ-số	6 hệ-số
B	11 hệ-số	5 hệ-số

Ta hãy chọn, trong một khoá được vớt tối đa, 2 thí-sinh ở các ban A và B vừa đủ điểm để trúng-tuyển loại 1 (nghĩa là có điểm-số

trung-bình 10/20 ở loại 1). Muốn được trúng-tuyển hẳn, thì điểm số trung-bình (trên 20) của các bài loại 2 cần có điều-kiện :

$$\left\{ \begin{array}{l} \text{(a)} \quad M = \frac{60 - 10}{6} \text{ hay } M \geq 8,33 \text{ đối với ban A} \\ \text{(b)} \quad M = \frac{50 - 11}{5} \text{ hay } M \geq 7,8 \text{ đối với ban B} \end{array} \right.$$

Đó là một trong các nguyên-nhân làm cho các thí-sinh ban A từ lâu nay bị trượt nhiều ở loại 2.

VI. Yếu-tố thứ tư là xét lại hệ-số các môn sinh-ngữ 1 và sinh-ngữ 2 làm thế nào để thí-sinh đừng quá khinh-thường sinh-ngữ 2. Ta cũng có thể đem hệ-số sinh-ngữ 2 ngang với sinh-ngữ 1, nhưng phải đổi lời ra bài dễ và thực-tế hơn để thí-sinh tin-tưởng rằng sinh-ngữ 2 cũng có thể là một môn cứu-cánh.

V. Yếu-tố thứ năm, là xét lại hệ-số các môn cô-ngữ. Có lẽ đến nay môn cô-ngữ ở loại 1 ban D có hệ-số quá cao. Quan-niệm ban D là ban cô-ngữ như từ trước đến nay, có lẽ hơi sai-lầm. Thật ra, ta phải quan-niệm rằng : ban D là một ban văn-chương (như ban C trong đó cô-ngữ là một trợ-ngữ của chuyên-ngữ (langue véhicule) hay của sinh-ngữ chính.

#### B. Yếu-tố chính trong việc sửa môn thi

Yếu-tố thứ nhất, là xét lại vai-trò của môn công-dân, một môn phụ hiện đặt ở loại 1 ; xét việc duy-trì, hủy-bỏ hay thay thế môn công-dân bằng một môn khác như sử-địa.

Yếu-tố thứ hai là xét lại vai-trò của các môn vấn-đáp ở kỳ-thi Tú-tài II. Căn-cứ trên lợi-ích thiết-thực, xét lại việc duy-trì, hủy-bỏ hay sửa-đổi các môn vấn-đáp sinh-ngữ, và xét việc thiết-lập thêm những môn vấn-đáp mới.

NGUYỄN-VĂN-PHỐI

Phụ-tá Chánh-Sự-Vụ Sở Nghiên-cứu Giáo-khoa



(C) CÁC ĐỀ-NGHỊ SỬA ĐỔI VỀ TÚ-TÀI I

I. Đề- nghị số 1

TÚ-TÀI I		LOẠT 1 (Viết)				LOẠT 2 (Viết)			
BAN A	Môn thi	QV	VV	LH	CD	T	SN <sub>1</sub>	SN <sub>2</sub>	SĐ
	Hệ-số	2	3	3	2	2	2	2	2
	Thời-hạn	3g	3g	3g	2g	2g	1g	1g	1g30
	Điểm tối thiểu ổn-định 100 điểm					80 điểm			
BAN B	Môn thi	QV	T	LH	CD	VV	SN <sub>1</sub>	SN <sub>2</sub>	SĐ
	Hệ-số	2	3	3	2	2	2	2	2
	Thời-hạn	3g	3g	3g	2g	1g	1g	1g	1g30
	Điểm tối thiểu ổn-định 100 điểm					80 điểm			
BAN C	Môn thi	QV	SN <sub>1</sub>	SN <sub>2</sub>	CD	T	LH	VV	SĐ
	Hệ-số	3	3	2	2	2	2	2	2
	Thời-hạn	3g	3g	2g	2g	1g	1g	1g	1g30
	Điểm tối thiểu ổn-định 100 điểm					80 điểm			
BAN D	Môn thi	QV	SN	CN	CD	T	LH	VV	SĐ
	Hệ-số	3	3	2	2	2	2	2	2
	Thời-hạn	3g	3g	2g	2g	1g	1g	1g	1g30
	Điểm tối thiểu ổn-định 100 điểm					80 điểm			

ĐẶC-ĐIỂM

BAN	LOẠT 2 LOẠT 1	ĐIỂM TRUNG-BÌNH TỐI THIỂU ĐỀ ĐẬU HẸN
A	$\frac{8}{10}$	$\frac{180 - 20}{18} = 08,88$
B	$\frac{8}{10}$	$= 08,88$
C	$\frac{8}{10}$	$= 08,88$
D	$\frac{8}{10}$	$= 08,88$

CHÚ-THÍCH

Môn Công-dân đề & loạt I có thể là môn cứu-cánh của thí-sinh (xem thống-kê ở phụ-bản 3).

Tuy nhiên vì Giám-khảo Công-dân ít, nên phải tăng-cường Giám-khảo lấy các ban khác, do đó việc chấm bài Công-dân không đều tay.

Thời-gian chấm Công-dân quá dài làm tê-liệt Hội-đồng.

II. Đề-nghị số 2

TÚ TÀI I		Loại 1 (Viết)				Loại 2 (Viết)			
BAN A	Môn thi	QV	VV	LH	SĐ	T	SN <sub>1</sub>	SN <sub>2</sub>	CD
	Hệ-số	2	3	3	2	2	2	2	2
	Thời-hạn	3g	3g	3g	2g	2g	1g	1g	1g30
	Điểm tối thiểu ổn-định	100 điểm				80 điểm			
BAN B	Môn thi	QV	T	LH	SĐ	VV	SN <sub>1</sub>	SN <sub>2</sub>	CD
	Hệ-số	2	3	3	2	2	2	2	2
	Thời-hạn	3g	3g	3g	2g	1g	1g	1g	1g30
	Điểm tối thiểu ổn-định	100 điểm				80 điểm			
BAN C	Môn thi	QV	SN <sub>1</sub>	SN <sub>2</sub>	SĐ	T	LH	VV	CD
	Hệ-số	3	3	2	2	2	2	2	2
	Thời-hạn	3g	3g	2g	2g	1g	1g	1g	1g30
	Điểm tối thiểu ổn-định	100 điểm				80 điểm			
BAN D	Môn thi	QV	SN	CN	SĐ	T	LH	VV	CD
	Hệ-số	3	3	2	2	2	2	2	2
	Thời-hạn	3g	3g	2g	2g	1g	1g	1g	1g30
	Điểm tối thiểu ổn-định	100 điểm				80 điểm			

**ĐẶC-ĐIỂM**

BAN	Loại 2 Loại 1	Điểm trung-bình tối thiểu đề-đậu hẳn
A	$\frac{8}{10}$	$\frac{180 - 20}{18} = 08,88$
B	$\frac{8}{10}$	$= 08,88$
C	$\frac{8}{10}$	$= 08,88$
D	$\frac{8}{10}$	$= 08,88$

**CHÚ-THÍCH**

Sử-địa thay Công-dân ở loại 1 có thể gây cho thí-sinh một tinh-thần quốc-gia vững chắc.

Ngoài ra có ưu khuyết điểm như môn Công-dân.

III. Đề-nghị số 3

TÚ - TÀI I		Loại 1 (Viết)			Loại 2 (Viết)				
BAN A	Môn thi	QV	VV	LH	T	SN <sub>1</sub>	SN <sub>2</sub>	SĐ	CD
	Hệ-số	3	4	4	2	2	2	2	2
	Thời-hạn	3g	3g	3g	2g	1g	1g	1g30	1g30
	Điểm tối thiểu ổn-định	110 điểm			100 điểm				
BAN B	Môn thi	QV	T	LH	VV	SN <sub>1</sub>	SN <sub>2</sub>	SĐ	CD
	Hệ-số	3	4	4	2	2*	2	2	2
	Thời-hạn	3g	3g	3g	1g	1g	1g	1g30	1g30
	Điểm tối thiểu ổn-định	110 điểm			100 điểm				
BAN C	Môn thi	QV	SN <sub>1</sub>	SN <sub>2</sub>	T	LH	VV	SĐ	CD
	Hệ-số	4	4	3	2	2	2	2	2
	Thời-hạn	3g	3g	2g	1g	1g	1g	1g30	1g30
	Điểm tối thiểu ổn-định	110 điểm			100 điểm				
BAN D	Môn thi	QV	SN	CN	T	LH	VV	SĐ	CD
	Hệ-số	4	4	3	2	2	2	2	2
	Thời-hạn	3g	3g	2g	1g	1g	1g	1g30	1g30
	Điểm tối thiểu ổn-định	110 điểm			100 điểm				

**ĐẶC-ĐIỂM**

BAN	Loại 2 Loại 1	Điểm trung-bình tối thiểu đề-đậu hẳn
A	$\frac{10}{11}$	$\frac{210 - 22}{21} = 08,95$
B	$\frac{10}{11}$	$= 08,95$
C	$\frac{10}{11}$	$= 08,95$
D	$\frac{10}{11}$	$= 08,95$

**CHÚ-THÍCH**

Phân chia rõ-rệt môn chính và phụ, nâng giá-trị bằng cấp vì trung-bình tối thiểu 08.95.

Đối với các thí-sinh thật giỏi vì các môn chính, rất dễ-đậu.

Đối với các thí-sinh khác sẽ có thể bị thiệt hơn các đề-nghị trước (xem thống-kê ở phụ-bản 3)

IV. Đề-nghị số 4

TÚ TÀI I		Loại 1 (Viết)				Loại 2 (Viết)			
BAN A	Môn thi	QV	VV	LH	SN <sub>1</sub>	T	SN <sub>2</sub>	CD	SD
	Hệ-số	2	3	3	2	2	2	2	2
	Thời-hạn	3g	3g	3g	2g	2g	1g	1g30	1g30
	Điểm tối thiểu ổn-định	100 điểm				80 điểm			
BAN B	Môn thi	QV	T	LH	SN <sub>1</sub>	VV	SN <sub>2</sub>	CD	SD
	Hệ-số	2	3	3	2	2	2	2	2
	Thời-hạn	3g	3g	3g	2g	1g	1g	1g30	1g30
	Điểm tối thiểu ổn-định	100 điểm				80 điểm			
BAN C	Môn thi	QV	SN <sub>1</sub>	SN <sub>2</sub>	SD	T	LH	VV	CD
	Hệ-số	3	3	2	2	2	2	2	2
	Thời-hạn	3g	3g	2g	2g	1g	1g	1g30	1g30
	Điểm tối thiểu ổn-định	100 điểm				80 điểm			
BAN D	Môn thi	QV	SN	CN	SD	T	LH	VV	CD
	Hệ-số	3	3	2	2	2	2	2	2
	Thời-hạn	3g	3g	2g	2g	1g	1g	1g30	1g30
	Điểm tối thiểu ổn-định	100 điểm				80 điểm			

ĐẶC-ĐIỂM

BAN	Loại 2 Loại 1	Điểm trung-bình tối thiểu đề đẩu hủn
A	8	$\frac{180 - 20}{18} = 08,88$
	10	
B	8	$= 08,88$
	10	
C	8	$= 08,88$
	10	
D	8	$= 08,88$
	10	

CHÚ-THÍCH

(a) Khuyến-kích thí-sinh ban A, B trau-dôi sinh-ngữ, có lợi cho việc nghiên-cứu về sau.

(b) Tuy nhiên nếu đề sinh-ngữ ở A, B và Sử-địa ở C, D, thì các ban C, D có vẻ được ưu đãi hơn.

Vậy nếu trường nào theo đề-nghị này, xin thảo-luận:

— đề-thức ra bài Sinh-ngữ để thí-sinh A, B khỏi bị quá thiệt-thòi.

— đề-thức ra bài Sử-địa để thí-sinh C, D không quá ưu đãi so với A, B.

(D) ĐỀ-NGHỊ SỬA ĐỔI TÚ-TÀI II

I. Đề-nghị số 1

TÚ-TÀI II		Loại I (Viết)			Loại II (Viết)					V.đáp	
BAN A	Môn thi	Tr	VV	LH	SD	CD	T	SN <sub>1</sub>	SN <sub>2</sub>		
	Hệ-số	3	4	4	3	3	3	3	2		
	Thời-hạn	3g	3g	3g	1g30	1g30	1g30	1g30	1g		
	Điểm tối thiểu ổn-định	110 điểm			140 điểm						
BAN B	Môn thi	Tr	T	LH	SD	CD	VV	SN <sub>1</sub>	SN <sub>2</sub>		
	Hệ-số	3	4	4	3	3	3	3	2		
	Thời-hạn	3g	3g	3g	1g30	1g30	1g30	1g30	1g		
	Điểm tối thiểu ổn-định	110 điểm			140 điểm						
BAN C	Môn thi	Tr	SN <sub>1</sub>	SN <sub>2</sub>	SD	CD	T	LH	VV	SN <sup>1</sup>	
	Hệ-số	4	4	3	3	3	2	2	2	2	
	Thời-hạn	4g	3g	2g	1g30	1g30	1g	1g	1g	1g	
	Điểm tối thiểu ổn-định	110 điểm			140 điểm						
BAN D	Môn thi	Tr	SN	CN	SD	CD	T	LH	VV	SN	
	Hệ-số	4	4	3	3	3	2	2	2	2	
	Thời-hạn	4g	3g	2g	1g30	1g30	1g	1g	1g		
	Điểm tối thiểu ổn-định	110 điểm			140 điểm						

ĐẶC-ĐIỂM

BAN	Loại 2 Loại 1	Điểm trung-bình tối thiểu đề đẩu hủn
A	14	$\frac{250 - 22}{25} = 09,12$
	11	
B	14	$= 09,12$
	11	
C	14	$= 09,12$
	11	
D	14	$= 09,12$
	11	

CHÚ-THÍCH

— Môn Công-dân còn giữ ở loại 2 có thể giúp thí-sinh dễ đẩu loại này.

— Phân chia rõ-rệt các môn chính và phụ. Hệ-số các môn chính không chênh-lệch nhau quá đáng.

— Giữ được giá-trị của Tú-Tài II VN vì điểm trung-bình được nâng lên 09,12.

— Bộ vấn-đáp Sinh-ngữ ở các Ban A và B nếu xét quan-niệm quá hời-hợt của thí-sinh A, B đối với môn thi này.

II. Đề-nghị số 2

	TÚ-TÀI II	Loạt I (Viết)			Loạt II				V.đáp
		Viết	Viết			Viết			
BAN A	Môn thi	Tr	VV	LH	SĐ	T	SN <sub>1</sub>	SN <sub>2</sub>	KHÔNG CỎ
	Hệ-số	3	4	4	3	3	3	2	
	Thời-hạn	3g	3g	3g	1g30	1g30	1g30	1g	
	Điểm tối thiểu ổn-định 110 điểm				110 điểm				
BAN B	Môn thi	Tr	T	LH	SĐ	VV	SN <sub>1</sub>	SN <sub>2</sub>	KHÔNG CỎ
	Hệ-số	3	4	4	3	3	3	2	
	Thời-hạn	3g	3g	3g	1g30	1g30	1g30	1g	
	Điểm tối thiểu ổn-định 110 điểm				110 điểm				
BAN C	Môn thi	Tr	SN <sub>1</sub>	SN <sub>2</sub>	SĐ	T	LH	VV	SN <sub>1</sub>
	Hệ-số	4	4	3	3	2	2	2	2
	Thời-hạn	4g	3g	2g	1g30	1g	1g	1g	
	Điểm tối thiểu ổn-định 110 điểm				110 điểm				
BAN D	Môn thi	Tr	SN	CN	SĐ	T	LH	VV	SN
	Hệ-số	4	4	3	3	2	2	2	2
	Thời-hạn	4g	3g	2g	1g30	1g	1g	1g	
	Điểm tối thiểu ổn-định 110 điểm				110 điểm				

ĐẶC-ĐIỂM

BAN	Loạt 2 / Loạt 1	Điểm trung-bình tối thiểu đề-độ hần
A	$\frac{11}{11}$	$\frac{220 - 22}{22} = 09$
B	$\frac{11}{11}$	$= 09$
C	$\frac{11}{11}$	$= 09$
D	$\frac{11}{11}$	$= 09$

CHÚ THÍCH

Như ở đề-nghị 1  
Nhưng bỏ môn Công-Dân

III. Đề-nghị số 3

	TÚ-TÀI II	Loạt I				Loạt II						
		Viết	Viết			Viết				Vấn-đáp		
BAN A	Môn thi	Tr	VV	LH	SĐ	CD	T	SN <sub>1</sub>	SN <sub>2</sub>	VV	LH	SN <sub>1</sub>
	Hệ-số	3	4	4	3	3	2	2	2	1	1	1
	Thời-hạn	3g	3g	3g	1g30	1g30	1g	1g	1g			
	Điểm tối thiểu ổn-định 110 điểm				150 điểm							
BAN B	Môn thi	Tr	T	LH	SĐ	CD	VV	SN <sub>1</sub>	SN <sub>2</sub>	T	LH	SN <sub>1</sub>
	Hệ-số	3	4	4	3	3	2	2	2	1	1	1
	Thời-hạn	3g	3g	3g	1g30	1g30	1g	1g	1g			
	Điểm tối thiểu ổn-định 110 điểm				150 điểm							
BAN C	Môn thi	Tr	SN <sub>1</sub>	SN <sub>2</sub>	SĐ	CD	T	LH	VV		SN <sub>1</sub>	SN <sub>2</sub>
	Hệ-số	4	4	3	3	3	2	2	2		2	1
	Thời-hạn	4g	3g	3g	1g30	1g30	1g	1g	1g			
	Điểm tối thiểu ổn-định 110 điểm				170 điểm							
BAN D	Môn thi	Tr	SN	CN	SĐ	CD	T	LH	VV		SN	CN
	Hệ-số	4	4	3	3	3	2	2	2		2	1
	Thời-hạn	4g	3g	3g	1g30	1g30	1g	1g	1g			
	Điểm tối thiểu ổn-định 110 điểm				150 điểm							

ĐẶC-ĐIỂM

BAN	Loạt 2 / Loạt 1	Điểm trung-bình tối thiểu đề-độ hần
A	$\frac{15}{11}$	$\frac{260 - 22}{26} = 09,15$
B	$\frac{15}{11}$	$= 09,15$
C	$\frac{15}{11}$	$= 09,15$
D	$\frac{15}{11}$	$= 09,15$

CHÚ-THÍCH

— Có môn Công-Dân, và các môn Loạt 2 và Vấn-đáp nhiều đề bù cho nhau.

— Giữ được giá-trị của Tú-Tài II VN vì điểm trung-bình tối thiểu được nâng lên đến 09,15.

— Thêm vấn-đáp các môn chính đề Giám-khảo có dịp kiểm-soát, và thí-sinh có dịp đề-bù điểm thiếu,

IV. Đề nghị số 4

TÚ - TÀI II	Loại I (Viết)			Loại II							
	Viết			Vấn-đáp							
BAN A	Môn thi	Tr	VV	LH	SĐ	T	SN <sub>1</sub>	SN <sub>2</sub>	VV	LH	SN <sub>1</sub>
	Hệ-số	3	4	4	3	2	2	2	1	1	1
	Thời-hạn	3g	3g	3g	1g30	1g	1g	1g			
Điểm tối thiểu ấn-định 110 điểm											
120 điểm											
BAN B	Môn thi	Tr	T	LH	SĐ	VV	SN <sub>1</sub>	SN <sub>2</sub>	T	LH	SN <sub>1</sub>
	Hệ-số	3	4	4	3	2	2	2	1	1	1
	Thời-hạn	3g	3g	3g	1g30	1g	1g	1g			
Điểm tối thiểu ấn-định 10 điểm											
120 điểm											
BAN C	Môn thi	Tr	SN <sub>1</sub>	SN <sub>2</sub>	SĐ	T	LH	VV	SN <sub>1</sub>	SN <sub>2</sub>	
	Hệ-số	4	4	3	3	2	2	2	2	1	
	Thời-hạn	4g	3g	3g	1g30	1g	1g	1g			
Điểm tối thiểu ấn-định 110 điểm											
120 điểm											
BAN D	Môn thi	Tr	SN	CN	SĐ	T	LH	VV	SN	CN	
	Hệ-số	4	4	3	3	2	2	2	2	1	
	Thời-hạn	4g	3g	3g	1g30	1g	1g	1g			
Điểm tối thiểu ấn-định 110 điểm											
120 điểm											

ĐẶC-ĐIỂM

BAN	Loại 2 Loại 1	Điểm trung-bình tối thiểu đề-đậu/hần
A	$\frac{12}{11}$	$\frac{230 - 22}{23} = 09,04$
B	$\frac{12}{11}$	$= 09,04$
C	$\frac{12}{11}$	$= 09,04$
D	$\frac{12}{11}$	$= 09,04$

CHÚ-THÍCH

Như đề-nghị 3  
Nhưng bỏ môn Công-Dân

V. Đề nghị số 5

TÚ - TÀI II	Loại I Viết				Loại II							
	Viết				Vấn-đáp							
BAN A	Môn thi	Tr	VV	LH	CD	SĐ	T	SN <sub>1</sub>	SN <sub>2</sub>	VV	LH	SN <sub>1</sub>
	Hệ-số	3	4	4	2	2	2	2	2	2	2	1
	Thời-hạn	3g	3g	3g	2g	1g30	1g30	1g	1g			
Điểm tối thiểu ấn-định 130 điểm												
130 điểm												
BAN B	Môn thi	Tr	T	LH	CD	SĐ	VV	SN <sub>1</sub>	SN <sub>2</sub>	T	LH	SN <sub>1</sub>
	Hệ-số	3	4	4	2	2	2	2	2	2	2	1
	Thời-hạn	3g	3g	3g	2g	1g30	1g30	1g	1g			
Điểm tối thiểu ấn-định 130 điểm												
130 điểm												
BAN C	Môn thi	Tr	SN <sub>1</sub>	SN <sub>2</sub>	CD	SĐ	T	LH	VV	SN <sub>1</sub>	SN <sub>2</sub>	
	Hệ-số	4	4	3	2	2	2	2	2	3	2	
	Thời-hạn	4g	3g	3g	2g	1g30	1g	1g	1g			
Điểm tối thiểu ấn-định 130 điểm												
130 điểm												
BAN D	Môn thi	Tr	SN	CN	CD	SĐ	T	LH	VV	SN	CN	
	Hệ-số	4	4	3	2	2	2	2	2	3	2	
	Thời-hạn	4g	3g	3g	2g	1g30	1g	1g	1g			
Điểm tối thiểu ấn-định 130 điểm												
130 điểm												

ĐẶC-ĐIỂM

BAN	Loại 2 Loại 1	Điểm trung-bình tối thiểu đề-đậu/hần
A	$\frac{13}{13}$	$\frac{260 - 26}{26} = 09$
B	$\frac{13}{13}$	$= 09$
C	$\frac{13}{13}$	$= 09$
D	$\frac{13}{13}$	$= 09$

CHÚ-THÍCH

Trong đề-nghị (5 bis) đề Sứ-  
Địa ở loại 1 và Công-Dân ở loại 2.

Có một môn phụ ở loại 1, thí-  
sinh đề-đậu hơn. (xem thống-kê ở  
phụ-bản 3).

VI. Đề nghị số 6

	TÚ-TÀI II	Loại I Viết				Loại II						
		Viết			Vấn-đáp							
BAN A	Môn thi	Tr	VV	LH	SN <sub>1</sub>	SĐ	CD	T	SN <sub>2</sub>	VV	LH	SN <sub>1</sub>
	Hệ-số	3	4	4	2	2	2	2	2	2	2	1
	Thời-hạn	3g	3g	3g	2g	1g30	1g30	1g30	1g			
Điểm tối thiểu ổn-định		130 điểm				130 điểm						
BAN B	Môn thi	Tr	T	LH	SN <sub>1</sub>	SĐ	CD	VV	SN <sub>2</sub>	T	LH	SN <sub>1</sub>
	Hệ-số	3	4	4	2	2	2	2	2	2	2	1
	Thời-hạn	3g	3g	3g	2g	1g30	1g30	1g30	1g			
Điểm tối thiểu ổn-định		130 điểm				130 điểm						
BAN C	Môn thi	Tr	SN <sub>1</sub>	SN <sub>2</sub>	SĐ	CD	T	LH	VV	SN <sub>1</sub>	SN <sub>2</sub>	
	Hệ-số	4	4	3	2	2	2	2	2	3	2	
	Thời-hạn	4g	3g	3g	2g	1g30	1g	1g	1g			
Điểm tối thiểu ổn-định		130 điểm				130 điểm						
BAN D	Môn thi	Tr	SN	CN	SĐ	CD	T	LH	VV	SN	CN	
	Hệ-số	4	4	3	2	2	2	2	2	3	2	
	Thời-hạn	4g	3g	3g	2g	1g30	1g	1g	1g			
Điểm tối thiểu ổn-định		130 điểm				130 điểm						

ĐẶC-ĐIỂM

BAN	Loại 2 Loại 1	Điểm trung-bình tối- thiểu đề độn hần
A	$\frac{13}{13}$	$\frac{260 - 26}{26} = 09$
B	$\frac{13}{13}$	= 09
C	$\frac{13}{13}$	= 09
D	$\frac{13}{13}$	= 09

CHÚ-THÍCH

(a) Khuyến-kích thí-sinh ban A, B trau-dôi sinh-ngữ có lợi cho việc nghiên-cứu về sau.

(b) Tuy nhiên nếu đề sinh-ngữ ở A, B và Sử-địa ở C, D, thì các ban C, D có vẻ được ưu đãi hơn. Vậy nếu trường nào theo đề-nghị này, xin thảo-luận:

- thề-thức ra bài Sinh-ngữ đề thí-sinh A, B khỏi bị quá thiệt-thòi.
- thề-thức ra bài Sử-địa đề thí-sinh C, D không quá ưu đãi so với A, B.

A. BẢNG TỶ-LỆ VỀ SỐ THÍ-SINH CÓ ĐIỂM TRUNG-BÌNH 10, 09, 5, 09, 08, 07 CÁC KỲ THI TÚ-TÀI I (KHÓA I)

Phụ-bản 1

Hội-đồng	Năm	Ban	Số dự thi	Trung-bình 10	Trung-bình 09 1/2	Trung-bình 09	Trung-bình 08	Trung-bình 07
SÀI-GÒN và HUE	1961	A	4595	420 (09, 30%)	586 (13, 00%)	811 (18, 00%)	1249 (27, 70%)	1769 (39, 20%)
		B	6545	1103 (16, 80 -)	1454 (22, 20 -)	1795 (27, 40 -)	2742 (41, 80 -)	3626 (55, 40 -)
		CD	2665	418 (15, 60 -)	554 (20, 70 -)	705 (26, 40 -)	1103 (41, 30 -)	1479 (55, 40 -)
SÀI-GÒN và HUE	1962	A	5270	447 (08, 50%)	604 (11, 40%)	701 (15 %)	1264 (23, 90%)	1815 (34, 40%)
		B	9222	1838 (19, 90 -)	2305 (24, 90 -)	2847 (30, 80 -)	3968 (43, 02 -)	4985 (54, 05 -)
		CD	3012	596 (19, 70 -)	788 (26, 10 -)	1023 (33, 90 -)	1489 (49, 40 -)	1939 (64, 03 -)
SÀI-GÒN và HUE	1963	A	6398	629 (09, 80%)	804 (12, 50%)	991 (15, 40%)	1421 (22, 20%)	1922 (30, 04%)
		B	8844	2066 (24, 40 -)	2476 (27, 90 -)	2915 (32, 90 -)	3749 (58, 50 -)	4593 (71, 70 -)
		CD	2588	566 (21, 80 -)	699 (27 -)	858 (33, 10 -)	1217 (47, 02 -)	1570 (60, 60 -)
SÀI-GÒN và HUE	1964	A	8410	637 (07, 50%)	817 (09, 07%)	921 (10, 90%)	1596 (18, 90%)	2301 (27, 37%)
		B	13394	1096 (08, 20 -)	1417 (10, 50 -)	1762 (13, 10 -)	2663 (19, 80 -)	3801 (28, 40 -)
		CD	3498	640 (18, 20 -)	856 (24, 40 -)	1094 (31, 20 -)	1701 (48, 60 -)	2240 (64 -)

B. BẢNG TỶ-LỆ VỀ SỐ THÍ-SINH CÓ ĐIỂM TRUNG-BÌNH 10, 09<sup>1/2</sup>, 09  
CÁC KỲ THI TỬ-TÀI I (KHÓA I + KHÓA 2)

502

Phụ-bản I (tiếp theo)

Hội-đồng	Năm	Ban	Khóa	Số dự thi	Trung-bình 10	Trung-bình 09 1/2	Trung-bình 09
SAIGON & HUẾ	1961	A	1	4505	$\frac{420}{200}$ 620 (13,70 %)	$\frac{586}{372}$ 958 (21,20 %)	$\frac{811}{486}$ 1297 (28,70 %)
			2	6545	$\frac{1103}{586}$ 1689 (25,80 -)	$\frac{1454}{783}$ 2237 (34,10 -)	$\frac{1795}{1019}$ 2814 (42,90 -)
		CD	1	2665	$\frac{418}{324}$ 742 (27,80 -)	$\frac{554}{413}$ 967 (36,20 -)	$\frac{705}{561}$ 1266 (47,50 -)
	1962	A	1	5270	$\frac{447}{526}$ 973 (18,46 %)	$\frac{604}{697}$ 1301 (24,70 %)	$\frac{791}{895}$ 1686 (31,99 %)
			2	9222	$\frac{1838}{688}$ 2526 (27,70 -)	$\frac{2305}{903}$ 3208 (34,77 -)	$\frac{2847}{1160}$ 4007 (43,40 -)
		CD	1	3012	$\frac{596}{352}$ 948 (31,40 -)	$\frac{788}{464}$ 1252 (41,50 -)	$\frac{1023}{617}$ 1640 (54,40 -)
1963	A	1	6398	$\frac{629}{544}$ 1173 (18,30 %)	$\frac{804}{761}$ 1565 (24,40 %)	$\frac{991}{1039}$ 2030 (31,70 %)	
		2	8844	$\frac{2066}{583}$ 2649 (29,90 -)	$\frac{2476}{839}$ 3315 (37,40 -)	$\frac{2915}{1144}$ 4059 (45,80 -)	
	CD	1	2588	$\frac{566}{104}$ 670 (25,80 -)	$\frac{699}{150}$ 849 (32,70 -)	$\frac{858}{214}$ 1072 (41,40 -)	

Phụ-bản I (tiếp theo)

Hội-đồng	Năm	Ban	Khóa	Số dự thi	Trung-bình 10	Trung-bình 09 1/2	Trung-bình 09
SAIGON	1964	A	1	8410	$\frac{637}{356}$ 893 (10,6 %)	$\frac{817}{600}$ 1417 (16,8 %)	$\frac{921}{1143}$ 2064 (24,5 %)
B			1	13394	$\frac{1099}{216}$ 1315 (9,8 -)	$\frac{1417}{386}$ 1803 (13,5 -)	$\frac{1762}{683}$ 2445 (18,2 -)
HUẾ		C-D	1	3498	$\frac{640}{298}$ 938 (26,8 -)	$\frac{856}{468}$ 1324 (37,8 -)	$\frac{1094}{632}$ 1726 (49,5 -)

Chú-thích :

Xét thống-kê ở phụ-bản I này cũng như ở phụ-bản 2, chúng ta nhận thấy rằng trong các kỳ th

Tử-tài I và II :

số thí-sinh có điểm trung-bình loại I :  $\frac{08}{20}$  của khóa I tương-đương với tổng-số thí-sinh có điểm

trung-bình từ  $\frac{09,5}{20}$  của 2 khóa thi cùng năm.



A. BẢNG TỶ-LỆ VỀ SỐ THÍ-SINH CÓ ĐIỂM TRUNG-BÌNH 10, 09,5, 09, 08, 07, CÁC KỲ THI TỬ-TÀI 2 (KHÓA 1)

Phụ-bản 2

Hội-đồng	Năm	Ban	Số dự thi	Trung-bình 10	Trung-bình 09,5	Trung-bình 09	Trung-bình 08	Trung-bình 07
	1961	A	2617	619 (27,5%)	749 (28,9 %)	906 (34,9 %)	1211 (46,3 %)	1470 (56,2 %)
	1961	B	2480	446 (17,9 -)	532 (21,4 -)	644 (25,9 -)	902 (36,3 -)	1162 (46,8 -)
	1961	C-D	1460	362 (24,7 -)	460 (31,54 -)	559 (38,28 -)	788 (53,94 -)	1014 (69,4 -)
HỘI-ĐỒNG HÀ NỘI	1962	A	2861	457 (15,9%)	576 (20,1 %)	721 (25,2 %)	1022 (35,6 %)	1403 (49,03%)
	1962	B	2931	629 (21,3 -)	772 (26,1 -)	912 (30,9 -)	1230 (41,6 -)	1522 (51,5 -)
	1962	C-D	1342	286 (15,5 -)	384 (20,6 -)	521 (28,7 -)	801 (44,03 -)	1084 (58,9 -)
SAIGON & HUE	1963	A	3009	281 (9,3%)	371 (12,3 %)	518 (17,2 %)	830 (27,5 %)	1189 (39,5 %)
	1963	B	4215	645 (15,3 -)	844 (20,03 -)	1088 (25,6 -)	1453 (34,4 -)	1935 (45,6 -)
	1963	C-D	1964	637 (32,5 -)	788 (40,1 -)	945 (48,2 -)	1249 (63,5 -)	1508 (76,3 -)
	1964	A	4445	987 (22,2%)	1234 (27,7 %)	1511 (33,9 %)	2050 (46,1 %)	2599 (58,4 %)
	1964	B	5891	957 (16,2 -)	1231 (20,9 -)	1593 (27,04 -)	2331 (39,5 -)	3158 (53,6 -)
	1964	C-D	2387	489 (20,5 -)	658 (27,6 -)	842 (35,2 -)	1266 (53,03 -)	1648 (69,07 -)

B. BẢNG TỶ-LỆ VỀ SỐ THÍ-SINH CÓ ĐIỂM TRUNG-BÌNH 10, 09,5, 09, CÁC KỲ THI TỬ-TÀI 2 (KHÓA 1 + KHÓA 2)

Phụ-bản. 2 (tiếp theo)

Hội-đồng	Năm	Ban	Khóa	Số dự thi	Trung-hình lo	Trung-bình 09,5	Trung-bình 09
	1961	A	1	2617	617	749	906
			2		974 (37,2 %)	1192 (45,5 %)	1435 (54,8 %)
		B	1	2480	355	443	529
SAIGON	1961	B	1	2480	446	532	641
			2		897 (35,4 -)	1084 (43,7 -)	1285 (51,8 -)
		C-D	1	1460	451	552	641
+	1961	C-D	1	1460	362	460	559
			2		515 (35,2 -)	667 (45,6 -)	829 (56,7 -)
			2	153	207	270	270
HUE	1962	A	1	2861	457	576	721
			2		878 (31,04 %)	1047 (36,6 %)	1304 (45,5 %)
		B	1	2951	421	471	583
	1962	B	1	2951	629	772	912
			2		1038 (35,2 -)	1237 (41,9 -)	1515 (51,4 -)
		C-D	1	1842	409	485	603
	1962	C-D	1	1842	286	384	521
			2		576 (31,3 -)	703 (38,2 -)	965 (47,4 -)
			2	290	319	444	444
	1963	A	1	3009	281	371	518
			2		735 (24,4 %)	957 (31,8 %)	1279 (42,5 %)
		B	1	4215	454	586	761
	1963	B	1	4215	645	844	1088
			2		1465 (34,7 -)	1874 (44,4 -)	2315 (55,3 -)
		C-D	1	1964	820	1030	1227
	1963	C-D	1	1964	637	788	945
			2		960 (48,8 -)	1239 (67,6 -)	1544 (78,6 -)
			2	323	451	599	599
	1964	A	1	4445	987	1234	1511
			2		1238 (27,85 %)	1615 (36,33 %)	2077 (46,72 %)
		B	1	5891	251	381	566
	1964	B	1	5891	957	1231	1593
			2		1033 (17,55 -)	1368 (33,23 -)	1844 (31,31 -)
		C-D	1	2387	76	137	251
	1964	C-D	1	2387	489	658	842
			2		753 (31,58 -)	1274 (53,30 -)	1611 (69,72 -)
			2	264	516	769	769



## THÔNG-KÊ

Đề xét sự chênh-lệch về kết-quả loại I trong các trường-hợp CÓ và KHÔNG CÓ môn công-dân giáo-dục.  
Sau đây là kết-quả lấy ở 2 trung-tâm thi ở Sài-gòn

I. Kết-quả loại I - Khóa I - Tú tài I - 1963  
Trung-tâm Trưng-Vương, Hội-đồng Sài-gòn A  
665 thí-sinh ghi tên  
617 thí-sinh dự thi

Điểm-số trung-bình (trên 20) đến		10	9,5	9	8	7
CÓ	số thí-sinh	69	97	115	162	209
	tỷ-lệ	11,18	15,71	18,62	25,52	34,42
KHÔNG	số thí-sinh	56	76	92	132	170
	tỷ-lệ %	9,09	12,99	14,92	21,40	27,56

II. Kết-quả loại I - Khóa I - Tú tài II - 1963  
Trung-tâm Pétrus Ký, Hội-đồng Sài-gòn A  
864 thí-sinh ghi tên  
807 thí-sinh dự-thi

Điểm-số trung-bình (trên 20) đến		10	9,5	9	8	7
CÓ	số thí-sinh	91	118	140	205	309
	tỷ-lệ	11,27	14,60	18,31	29,33	42,21
KHÔNG	số thí-sinh	66	85	91	163	247
	tỷ-lệ %	8,16	10,51	13,73	22,40	32,80

Chú-thích. Xem thống-kê này, ta thấy : không có môn Công-dân, kết-quả có thể giảm bớt từ 20% đến 25%.

## Bảng kê các môn, hệ-số và thời-hạn thi hiện nay

## Tú-tài I

Vạn-vật A	Toán B	Văn-chương C	Văn-chương D
<i>Viết loại 1</i>	<i>Viết loại 1</i>	<i>Viết loại 1</i>	<i>Viết loại 1</i>
Quốc-văn 3g × 2	Quốc-văn 3g × 2	Quốc-văn 3g × 4	Quốc-văn 3g × 4
Vạn-vật 2,30 3	Toán 3 4	Sinh-ngữ 1:3 3	Sinh-ngữ 3 3
Lý-hóa 3 4	Lý-hóa 3 3	Sinh-ngữ 2:2 2	Cổ-ngữ 2 3
Công-dân 2 2	Công-dân 2 2	Công-dân 2 2	Công-dân 2 2
<i>Viết loại 2</i>	<i>Viết loại 2</i>	<i>Viết loại 2</i>	<i>Viết loại 2</i>
Toán 2g 2	Vạn-vật 1g 1	Toán 1g 1	Toán 1g 1
Sinh-ngữ 1:2g 2	Sinh-ngữ 1:2 2	Lý-hóa 1 1	Lý-hóa 1 1
Sinh-ngữ 2:1 1	Sinh-ngữ 2:1 1	Vạn-vật 1 1	Vạn-vật 1 1
Sử-địa 1 1	Sử-địa 1 1	Sử-địa 2 2	Sử-địa 2 2

## Tú-tài II

Vạn-vật A	Toán B	Văn-chương C	Văn-chương D
<i>Viết loại 1</i>	<i>Viết loại 1</i>	<i>Viết loại 1</i>	<i>Viết loại 1</i>
Triết 3g × 2	Triết 3g × 2	Triết 4g × 5	Triết 4g × 5
Vạn-vật 3 4	Toán 3 5	Sinh-ngữ 1:3 3	Sinh-ngữ 3 3
Lý-hóa 3 4	Lý-hóa 3 4	Sinh-ngữ 2:2 2	Cổ-ngữ 2 3
Công-dân 2 2	Công-dân 2 2	Công-dân 2 2	Công-dân 2 2
<i>Viết loại 2</i>	<i>Viết loại 2</i>	<i>Viết loại 2</i>	<i>Viết loại 2</i>
Sinh-ngữ 1:1 2	Sinh-ngữ 1:1 2	Toán 1 1	Toán 1 1
Sinh-ngữ 2:1 1	Sinh-ngữ 2:1 1	Lý-hóa 1 1	Lý-hóa 1 1
Toán 2 2	Vạn-vật 1 1	Vạn-vật 1 1	Vạn-vật 1 1
Sử-địa 1 1	Sử-địa 1 1	Sử-địa 2 2	Sử-địa 2 2
<i>Vấn-đáp</i>	<i>Vấn-đáp</i>	<i>Vấn-đáp</i>	<i>Vấn-đáp</i>
Sinh-ngữ 1 2	Sinh-ngữ 1 2	Sinh-ngữ 1 2	Sinh-ngữ 1 1
Sinh-ngữ 2 1	Sinh-ngữ 2 1	Sinh-ngữ 2 1	Cổ-ngữ 1 1

## VẤN-ĐỀ THI-CỬ Ở CẤP ĐẠI-HỌC

Những cuộc thi-cử tổ-chức ở Đại-học tuy hơi khác những cuộc thi ở cấp Trung-học vì kém hẳn tính-cách đại-qui-mô, nhưng vẫn chứa nhiều khuyết-điểm, nhiều vấn-đề khá gay-cấn đòi-hỏi thảo-luận rộng-rãi.

Vì chúng tôi không được tài-liệu bàn về vấn-đề này ở các Tỉnh gửi về, nên chúng tôi có đi tham-khảo ý-kiến của một số giáo-sư của nhiều Phân-khoa. Chúng tôi xin mạn-phép trình-bày cùng Đại-hội những quan-điểm tổng-quát của các vị ấy và vài thiên-ý về các cuộc thi Đại-học. Chúng tôi cũng không dám bàn ở đây những vấn-đề thi-cử quá chuyên-môn của mỗi Phân-khoa vì không đủ khả-năng để đi sâu vào các khía-cạnh ấy. Những vấn-đề đó sẽ được trao-hoàn lại cho Ban Đại-học nghiên-cứu kỹ-lưỡng nếu xét thấy cần-thiết.

Hiện nay, một số Phân-khoa Đại-học đang áp-dụng thể-thức thi lấy chứng-chỉ, mỗi chứng-chỉ được tổ-chức thi một năm hai kỳ. Muốn được Cử-nhân chẳng hạn, mỗi sinh-viên phải đỗ một số chứng-chỉ, gồm có chứng-chỉ Dự-bị và một số chứng-chỉ chuyên-khoa. Một số Phân-khoa khác có tính cách chuyên-nghiệp hơn, áp-dụng hệ-thống năm, chia chương-trình học thành từng năm liên-tiếp, cuối mỗi năm học phải thi lên lớp. Như vậy, sinh-viên có thể vào năm thứ nhất Đại-học qua một kỳ thi tuyển hoặc được tuyển-chọn cuối năm thứ nhất.

Nhưng dù ở hệ-thống nào đi nữa, thì vấn-đề cam-go nhất vẫn ở trong phạm-vi năm thứ nhất hay năm dự-bị.

## (A) Phần nhận-xét

(1) Những cuộc thi - tuyển đã hội - tụ một số học - sinh quá đông,

do đó :

Tồ-chức rất khó-khăn : thiếu phương-tiện như phòng thi, thiếu giám - thị, nên có thể xảy ra những bất - công, như bất - công vì lý-do kỹ-thuật chẳng hạn ;

Si-số tuyển vào rất ít, nên phải loại bỏ một số sinh-viên quá lớn.

(2) Nếu không có thi-tuyển, sinh-viên chỉ việc ghi tên vào học một hay hai chứng-chỉ, cuối năm nếu hội đủ vài điều-kiện đặc-biệt cho mỗi khoa thì được phép ghi tên thi. Trong trường hợp này có những sự-kiện sau đây xảy ra :

Số sinh-viên ghi-danh rất nhiều, nhưng chỉ có 1/4 hay 1/2 số ấy dự thi cuối năm và tùy theo Phân - khoa từ 5 đến 30% đổ lên các lớp chuyên-khoa, nhất là ở Khoa-học Đại-học tỷ-lệ đổ ít nhất (5 đến 20%) ;

Phung-phí ngân-khoản, thi-giờ tồ-chức rất trầm-trọng ;

Tình-trạng òi-động của sinh-viên, thất-nghiệp ;

Mỗi kỳ thi kéo dài quá lâu và hai kỳ khá gần nhau, hậu-quả là giáo-sư mệt-mỏi, không còn thi-giờ để lo khảo-cứu, nền-tảng căn-bản của Đại-học. Ở các lớp trên, số sinh-viên tương-đối ít hơn và tỷ-lệ đổ cũng khá (từ 30 đến 60%), nên chỉ có một ít vấn-đề quan-trọng cần đưa ra mà thôi ;

Si-số sinh-viên may-mắn ít như vậy, vấn-đề được đề ra là họ có phải là những sinh - viên xuất-chúng hay không ? Kinh - nghiệm cho thấy ở các nước tiên-tiến, với lối thi hợp-lý hơn, dễ-dãi hơn một phần nào, kết-quả về phẩm-tính cũng như về lượng cũng khá mỹ-mãn.

(3) Ai đứng ra chịu trách-nhiệm về sự-kiện này ? Lỗi ở sự tồ-chức, ở chương-trình, phương-pháp dạy hay ở sinh-viên ?

(a) Tồ-chức thi-cử :

Một năm chỉ có một lần, dồn bài lại cuối năm, sinh-viên không tiêu-hóa kịp được ;

Cách-thức cho đề thi rộng lớn khiến sinh-viên có khuynh-hướng đoán bài đề học "tủ".

(b) Chương-trình và phương-pháp dạy :

Hồ sâu quá lớn giữa Trung và Đại-học ;

Sinh-viên không được hướng-dẫn để chọn ngành học ;

Không có sự tiếp-xúc thường-xuyên giữa sinh-viên và giáo-sư ;

Phòng học quá lớn, ngồi xa không thấy rõ, đôi khi không nghe được rõ-ràng ;

Không đủ sách vở tham-khảo, ngoại-ngữ lại yếu.

(c) Sinh-viên :

Ghi tên học nhiều chứng-chỉ quá, mặc dầu không đủ khả-năng ;

Học nhưng không có mục-đích rõ-ràng ;

Không đi dự-thính những bài giảng-dạy được (hoặc vì sinh-kế, hoặc ghi học đề được hoãn-dịch, v.v...)

(d) Tình-trạng xã-hội hiện-tại.

## (B) Phần thảo-luận

Qua những nhận-xét trên, chúng tôi mạn phép đưa vài vấn-đề dưới dạng-thức câu-hỏi, đề qui-vị có thêm tài-liệu thảo-luận ngoài ý-kiến riêng của qui-vị.

1. Mục-tiêu và tinh-thần thi-cử Đại-học là gì ?

Có những quan-niệm sau đây :

(a) sự đào-tạo cán-bộ nên được chú-trọng về phương-diện nào ?

(b) nên khảo-sát các sinh-viên qua một kỳ thi cuối năm như hiện tại hay căn-cứ trên sự cố-gắng của họ trong suốt năm học ?

(c) có nên quan-niệm truyền-thống tự-do Đại-học như hiện nay không ?

2. Tồ-chức thi-cử nên sửa đổi lại hay không và nếu có, như thế nào ?

(a) nếu căn-cứ trên sự cố-gắng của sinh-viên thì có những biện pháp gì ?

Tồ-chức kỳ thi ngay trong niên-học ít nhất một năm hai lần ;

Tồ-chức những kỳ thi liền cho những môn học trong thời-gian rất ngắn ;

Xét thêm sinh-viên qua khía cạnh sáng-tác hoặc khía cạnh khảo-cứu (chăng hạn cho viết đề-tài chuyên-môn sau khi tham-khảo sách-vở, báo-chí).

(b) nếu đồng-ý tồ-chức như trên, thì phải áp-dụng những biện pháp nào để giảm-dị-hóa lối thi mà vẫn giữ giá-trị của các cuộc thi ấy ?

Sửa đổi cách đặt các đề thi ;

Thi trắc-nghiệm ;

Biện-pháp chặt-chẽ để giữ công-bằng trong thi-cử.

(c) trong trường-hợp ấy, có cần tổ-chức thi kỳ nhì nữa hay không?

Nếu vẫn giữ thì có nên giản-dị-hóa một phần nào như chỉ cần thi lại những môn đã hỏng trong khóa thứ nhất hay không ?

3.

(a) có nên áp-dụng đồng-nhất lối thi-tuyển vào Đại-học hay không ?

(b) nếu cho thi-tuyển thì phải làm sao để giải-quyết tình-trạng ôi-dộng sẽ xảy ra và những hậu-quả liên-hệ ?

Hiện nay, chỉ có Đại-học Sư-phạm, Nha-Y và nếu nói rộng ra, thì kể luôn những trường kỹ-thuật như Nông-Lâm-Súc và Trung-tâm Quốc-gia Kỹ-thuật Phú-thọ là áp-dụng lối thi-tuyển. Hiện, trường Dược cũng đề-nghị xin cho thi-tuyển vào năm thứ nhất vì khoa thiếu nhiều phương-tiện để điều-hành số sinh-viên quá đông cứ mỗi năm mỗi tầng (giáo-sư ít, phòng học, phòng thí-nghiệm quá nhỏ, dụng-cụ và hóa-chất thiếu, v.v...)

4. Nếu không áp-dụng lối thi-tuyển thì có nên mở ít nhất những cuộc thi hướng-dẫn các sinh-viên vào Đại-học hay không và nếu có phải theo thể-thức nào ?

5.

(a) phải giải-quyết cấp bách vấn-đề của một số đông sinh-viên bị loại sau mỗi kỳ thi cuối niên-học như thế nào ?

(b) đại-học có trách-nhiệm dù ít đi nữa, liên-lạc với các cơ-quan hữu-trách để tìm việc cho sinh-viên tốt-nghiệp hay không ?

CHU-PHẠM NGỌC-SƠN  
Giảng-sư Đại-học Khoa-học Sài-gòn

### TÀI-LIỆU VỀ THI-CỬ

Sau năm thứ nhất và thi-tuyển vào năm thứ nhất bậc Đại-học  
niên-khoá 1963-1964

#### A. Thi sau năm thứ nhất

##### Khoa - học

Chứng-chí	Số ghi danh học	Số ghi danh thi kỳ I	Số đỗ	Số ghi danh thi kỳ II	Số đỗ	Tổng-số đỗ
M.G.P.	475	143	13	124	13	26
M.P.C.	1745	675	76	499	55	131
S.P.C.N.	565	231	41	166	28	69

##### Luật-khoa

Chứng-chí	Số ghi danh	Số ghi danh	Số đỗ	Số ghi danh	Số đỗ	Tổng-số đỗ
Cử-nhân I	3055	892	118	964		

##### Văn-khoa

Chứng-chí	Số ghi danh	Số ghi danh	Số đỗ	Số ghi danh	Số đỗ	Tổng-số đỗ
Dự-bị	2281	1022	344	832	308	652

##### Dược-khoa

Năm thứ I	Số ghi danh	Số ghi danh	Số đỗ	Số ghi danh	Số đỗ	Tổng-số đỗ
	1247	518	178	365	199	377

#### B. Thi tuyển (theo tài-liệu thống-kê 1962-1964) :

Trường	Số thí - sinh	Số đỗ
Sư-phạm	3690	400
A.P.M. + A.P.D.	1186	516
Phú-thọ	1078	85
Nông-Lâm-Súc	1357	100

PHẦN ĐÚC-KẾT CỦA CÁC TIÊU-BAN

TIÊU-BAN TƯ-THỰC

I. Diễn-văn của Trường Tiêu-ban

Thưa Quý Vị,

Nhân danh Trường - Tiêu - Ban phụ-trách vấn-đề Tư-thực, chúng tôi trình đến Quý Vị Đại-Biểu những ý-kiến về vấn-đề Tư-thực do các Tỉnh trong Toàn-quốc gửi về Ủy.Ban Vận.Động Đại-Hội Giáo-Dục Toàn-Quốc.

Dưới đây là những nét đại-cương mà chúng tôi đúc-kết lại đề Quý Vị nhận-xét và đem ra thảo-luận. Chúng tôi cũng nhân-mạnh đề Quý Vị rõ, là tất cả ý-kiến của các địa-phương đều được ghi vào bản thuyết-trình này, không dám bỏ một ý-kiến nào.

(A) *Kỷ-luật học-đường tại các Tư-thực :*

1. *Chính-trị :* Tuyệt-đối không có thành-phần chính-trị xen vào học-đường, nối giầy liên-lạc giữa Giáo-sư và Phụ-huynh học-sinh.

2. *Hội-đồng Kỷ-luật :* Những biện-pháp sửa-phạt như cảnh-cáo, thư khiển-trách về gia-đình, đuổi tạm một thời-gian, đuổi luôn với sự thỏa-thuận của Ban Giám-đốc và Giáo-sư, báo-cáo cho các Trường khác không thấu-nhận học-sinh đó, nếu không có sự can-thiệp của Bộ.

3. *Thâu-nhận học-sinh :* Cấm học-sinh học nhảy dù, phải có học-bạ và chứng-chỉ hợp-lệ, không nặng về tài-chánh.

[Tập XIV, Quyển 3 & 4 (Tháng 3 & 4, 1965)]

(B) *Ấn-định sĩ-số mỗi lớp tại Tư-thực :*

Đề-nghị tối-đa là 70 học-sinh, con số vừa đủ để giáo-sư dễ-dàng kiểm-soát, chăm-nom từng học-sinh, duy-trì trật-tự, hợp với điều-kiện vệ-sinh.

(C) *Vấn-đề trường bán-công :*

1. Yêu-cầu Bộ không cho phép mở Trường bán-công trong phạm-vi Đô-thành và nơi nào đã có một tư-thực.
2. Yêu-cầu kiểm-soát bán-công như một tư-thực để chặn-đứng mọi thủ-đoạn xấu-xa làm hại đến uy-danh của Giáo-giới.

(D) *Vấn-đề thanh-tra Tư-thực :*

1. Bắt công về điều-khoản Hiệu-trưởng Tư-thực phải chịu sự điều-khiển và kiểm-soát của Hiệu-trưởng công-lập Trung-học. Hiệu-trưởng công-tư phải xem ngang nhau vì điều-kiện pháp-lý, tài-năng như nhau.
2. Lập Ủy-ban Thanh-tra Tỉnh gồm có quý vị Hiệu-trưởng các trường công-lập, bán-công và tư-thực.
3. Cần-thiết về mặt kỹ-thuật : Trường-sở có hợp với vệ-sinh chăng, có đủ điều-kiện an-ninh trật-tự chăng ?  
Nhưng nên đề mỗi trường tự-do về mặt giáo-dục như cách xếp đặt chương-trình, thời-khóa-biểu, bao phương-pháp sư-phạm tân-tiến đã khởi nguồn từ tư-thực :  
Montessori, Decroly, Froebel ; các trường hướng đạo trừ danh như trường Sévigné, Roches, Harron .. đều do sáng-kiến tư-nhân.

(E) *Sinh-hoạt học-đường :*

1. Hiệu-đoàn (học-tập, xã-hội, văn-nghe).
2. Hội Phụ-huynh học-sinh.
3. Quỹ tương-trợ Giáo-sư.

(F) *Vấn-đề Giáo-sư Tư-thực :*

1. *Tình-trạng hiện thời của các Giáo-sư Tư-thực :*  
Một số Giáo-sư "bất đắc dĩ", thiếu sư-phạm, thiếu nhân-cách làm giảm uy-tín của Giáo-chức.  
Trái lại có nhiều vị khác nổi tiếng mô-phạm, đạo-đức, còn có những người hiến trọn đời phụng-sự nền giáo-dục nước nhà.

*Biện-pháp cải-tiến*

- (a) Thành-lập Giáo-chức-đoàn, qui tụ những Giáo-sư xứng-dáng, với mục-đích nâng cao uy-tín và bênh-vực quyền-lợi của Giáo-giới.
- (b) Soạn-thảo nội-quy Giáo-chức-đoàn.

2. *Vấn-đề tuyển-chọn Giáo-sư Tư-thực :*

- Giáo-chức-đoàn sẽ có nhiệm-vụ giới-thiệu cho Tư-thực những Giáo-sư đoàn-viên.
- Nâng-đỡ Giáo-sư Tư-thực chuyên-nghiệp. Số giờ dạy của Giáo-sư Tư-thực phải nhiều hơn Giáo-sư "Sinh-viên" và Giáo-sư Công-lập ra dạy tư, vì lẽ :

Giáo-sư Tư-thực sống chết theo trường.

Giáo-sư "Sinh-viên" tạm-bộ một thời-gian.

Giáo-sư công-lập ra dạy ngoài đề làm giàu.

3. *Mở lớp tu-nghiệp :* Cưỡng-bách thường-xuyên vào mùa hè.

Giáo-sư đồng-môn phải họp nhau lại hàng tháng để kiểm-thảo cách-thức giảng-dạy.

(G) *Vấn-đề học-bổng :*

Bộ phải nâng-đỡ học-sinh nghèo tại các Trường Tư-thực.

(H) *Nhập học tại Tư-thực :*

Nghiên-cứu cần-thận ngày tháng khai-giảng và bãi trường ấn-định một thề-thức chung cho toàn thề Tư-thực.

(A) *Kỷ-luật học-đường tại các Tư-thực :*

- (i) Cần có Hội-đồng Kỷ-luật ở mỗi trường. Mỗi khi sa-thải một học-sinh, cần cho Ty biết ngay để Ty thông-báo với các cơ-quan liên-hệ.

*Định-Trường*

*Bình-Tuy*

- (2) Mong có sự liên-kết giữa các Tư-thực về việc loại-trừ các học-sinh vô kỷ-luật. Đề-nghị chánh-quyền giúp đỡ can-thiệp mau lẹ để giữ trật-tự và kỷ-luật các trường tư.

Nên cố tránh cho nam-nữ học chung.

*Định-Trường*

(3) Trừng-phạt xứng đáng những trường-hợp vi-kỷ-luật. Thiết-lập Hội-đồng Kỷ-luật và kỷ-luật phải được thi-hành thống-nhất tại tất cả các Tư-thục.

*Ba-Xuyên*

(4) Cần phải có sự liên-lạc mật-thiết giữa các Tư-thục để loại bỏ các phần-tử học-sinh phá rối kỷ-luật. Sự hợp-tác của Phụ-huynh học-sinh nhằm duy-trì kỷ-luật là một việc tối cần-thiết. Uy-tín của Ban Giám-đốc cũng giúp-đỡ rất nhiều trong vấn-đề then chốt này.

*Lâm-Đồng*

*Biên-Hòa*

*Vĩnh-Bình*

(5) Thâu-nhận học-sinh : phải có học-bạ và chứng-chỉ hợp-lệ.  
Đuổi học-sinh : Đề-nghị của trường phải gởi cho các trường bạn và báo-cáo cho Thanh-tra Tư-thục.  
Kiểm-nhận học-bạ và chứng-chỉ :

(a) Chứng-chỉ : Thanh-tra thay thế chánh-quyền đề thị-thục.

(b) Học-bạ : tạm-thời kiểm-nhận hàng năm. Sau này nếu được kiểm-soát chặt-chẽ sẽ bãi bỏ việc kiểm-nhận. Chánh-quyền phải có biện-pháp đối với các vị Hiệu-trưởng không áp-dụng đúng-đắn qui-chế Tư-thục.

*Tây-Ninh*

(6) Hoàn-cảnh chính-trị đã chi-phối mạnh vào học-đường đã gây nên sự lỏng-lẻo vô trật-tự trong vấn-đề kỷ-luật. Lại thêm thiếu tác-phong của một vài giáo-chức và gia-đình thờ-ơ lãnh-đạm.

Xin đề-nghị lập lại mối liên-lạc chặt-chẽ giữa gia-đình và học-đường để vấn-hỏi trật-tự và giúp phương-tiện cho học-đường bằng cách tổ-chức Hội Phụ-huynh học-sinh từng trường và từng Tỉnh.

*Kontum*

(7) Cấm học-sinh học nhảy dù. Đặt qui-chế cho Tư-thục. Kiểm-soát chặt-chẽ và cải-thiện lần lần, đóng cửa những trường nào quá thương-mại.

Ngày nào "lành-mạnh-hóa" được giới Tư-thục thì học-đường nơi đây mới được bảo-đảm.

*Bình-Dương*

(8) Kỷ-luật học-đường bị sa-sút trong một số trường là do phần lớn sự quá chú-tâm của Ban Giám-đốc về tài-chánh.

Hoặc do các chủ-nhân lợi-dụng, trục-lợi.

Hoặc do sinh-hoạt bấp-bênh thiếu nâng-đỡ nên khiếm-khuyết tài-chánh.

Hoặc thiếu sự đồng-ý liên-kết của các trường trong một địa-phương vì vậy mà có sự cạnh-tranh bất chính, về phần Ban Giám-đốc và có sự thay-đổi trường dễ-dàng về phần học-sinh trốn-tránh kỷ-luật.

*Vĩnh-Long*

(B) *Ấn-định sĩ-số một lớp tại Tư-thục :*

Sĩ-số mỗi lớp tại Tư-thục tối-đa là 80 học-sinh và một lớp phải có một diện-tích tối-thiểu để phù-hợp với sĩ-số trên.

*Chuong-Thiện, Pleiku, Biên-Hòa,  
Phước-Tuy, Định-Trường.*

Sĩ-số tối-đa không được vượt quá 65 học-sinh.

*Ba-Xuyên*

Sĩ-số tối-đa là 50 học-sinh để tránh thiệt-thòi cho việc học-hỏi của học-sinh và việc dạy-đỗ của giáo-chức, đa-số tiền lương ít ỏi.

*Lâm-Đồng*

Sĩ-số từ 80 đến 100.

*Tây-Ninh*

Ấn-định 60 học-sinh mức tối-đa.

*Bình-Tuy, Kontum*

Tối-đa mỗi Tư-thục 70 học-sinh hợp với điều-kiện vệ-sinh.

*Vĩnh-Bình, Bình-Dương*

(C) *Vấn-đề trường bán-công :*

Trường bán-công đã lập trái với qui-chế bán-công, không đúng với nguyên-tắc đã đặt. Hậu-quả của nó là giết các Tư-thục và gán vào công-lập một cơ-cấu phức-tạp không lý-do tồn-tại.

Thà rằng ta công-lập-hóa nó đi, và giúp các Tư-thục hẳn-hoi để cho các tổ-chức được hợp qui-chế và dễ điều-khiển.

*Vĩnh-Long*

Yêu-cầu Bộ Quốc-Gia Giáo-Dục :

Cấp giấy-phép hành-nghề cho Giáo-sư trường bán-công.

Trợ-cấp cho các trường này trong việc xây-cắt trường-sở, mua sắm văn-phòng-phẩm.

Giúp-đỡ Giáo-sư bán-công trong khi bệnh-hoạn.

*Vĩnh-Bình*

Nên duy-trì trường bán-công vì số trường, lớp công-lập còn thiếu nhiều. Cần-thiết lập một qui-chế cho Giáo-sư Trung-học bán-công. Bộ cần trợ-cấp rộng-rãi cho trường bán-công, để có phương-tiện phát-triển trường-sở, mua học-liệu, giảm-bớt học-phi cho học-sinh.

*Chương-Thiện*

Nên mở bán-công ở những vùng chưa có Tư-thực.

*Bình-Dương*

Nên hạn-chế trường bán-công, để giúp-đỡ các Tư-thực.

*Pleiku*

Xin nói-rộng quyền-hạn cho Ban Quản-lý, tăng trợ-cấp để tăng học-bổng và trả thù-lao cho Giáo-sư trong dịp hè.

Tiến tới công-việc công-lập-hóa hẳn các trường bán-công.

*Biên-Hòa*

Đáng khuyến-khích để giúp-đỡ học-sinh ở những địa-phương không có đủ khả-năng để đáp-ứng nhu-cầu học-hỏi của con em.

*Lâm-Đồng*

Nên mở các trường bán-công Trung-Tiểu-học ở các Quận lớn và trong khi chờ-đợi đủ Giáo-sư, có thể tạm biệt-phái các Giáo-viên có Tú-tài lên dạy Trung-học.

Ban Giám-đốc trực-tiếp chịu trách-nhiệm và rất cần được chính-quyền địa phương giúp-đỡ. Ngoài ra Bộ nên kiểm-soát chặt-chẽ sự tổ-chức và điều-hành để trường không trở thành Tư-thực trong thực-tế.

*Ba-Xuyên*

Nên giao cho Hội Phụ-huynh học-sinh và cán sự trợ-giúp như bấy lâu nay.

*Định-Tường*

Nên duy-trì trường bán-công để tiếp-nhận số học-sinh không vào được trường công và trợ-cấp thêm cho các trường bán-công ở Quận.

Xin trợ-cấp cho một số trường tư xét ra đúng-đắn để khuyến-khích việc phát-triển ngành này.

*Định-Tường*

Nên công-lập-hóa ngay các trường bán-công hiện-hữu đã có sẵn trường-sở, và phải tôn-trọng quyền-lợi Giáo-sư đã cộng-tác với nhà Trường.

Nếu không được công-lập-hóa thì nên tăng thêm trợ-cấp để có thể giảm học-phi cho học-sinh.

*Phước-Tuy*

(D) Vấn-đề Thanh-tra Tư-thực :

Cần tăng-cường việc thanh-tra các Tư-thực với sự tham-dự của một Đại-diện Hội Phụ-huynh học-sinh tại địa-phương để tránh nạn tư-vị.

*Phước-Tuy*

Cần kiểm-soát gắt-gao hơn.

*Định-Tường*

Vấn-đề thanh-tra Tư-thực, cần tăng-cường số Thanh-tra Tư-thực, để có thể đặt Thanh-tra hàng Tỉnh hay liên Tỉnh hầu kiểm-soát chặt-chẽ các Tư-thực.

*Định-Tường*

Cần đào-tạo thêm nhiều Thanh-tra Tư-thực để đủ số nhân-viên kiểm-soát.

Kiểm-soát chặt-chẽ và hạn-chế các Giáo-sư ở đệ nhất cấp lên dạy đệ nhị cấp.

Hiệu-trưởng Trung-học công-lập có thể kiêm luôn chức-vụ Thanh-tra Tư-thực để có thể kiểm-soát khả-năng chuyên-môn của Giáo-sư cũng như tổ-chức của trường.

Thanh-tra Tư-thực nên chú-ý kiểm-soát tổ-chức hành-chánh, sĩ-số, vệ-sinh phòng học, tình-trạng Giáo-sư bị bóc lột, hiện-tượng cá-hộp.

*Ba-Xuyên*

Thanh-tra Tư-thực : Các Tư-thực cần sáng-suốt tự đặt mình dưới sự kiểm-soát của Thanh-tra và sự kiểm-soát ấy có tính-cách xây-dựng hơn là sự hạch-hỏi phiền-phức như một số Tư-thực quan-niệm vì nghĩ rằng mình không bị ràng-buộc về vấn-đề lương-bổng hoặc trợ-cấp của Chính-quyền.

*Lâm-Đồng*

Không nên có 2 ngành Thanh-tra công-lập và Thanh-tra Tư-thực, chỉ nên có một hệ-thống Thanh-tra chung cho công-lập và tư-thực.

*Biên-Hòa*

Phải có một ông Thanh-tra Tư-thực riêng.

*Tây-Ninh*

Đề-nghị cần số Thanh-tra thường-xuyên để khám-xét các trường xa-xôi.

*Kontum*

Nên giữ nguyên tình-trạng cũ.

*Chương-Thiện*



Đề-nghị lập Ủy-ban Thanh-tra Tỉnh gồm có quý vị Hiệu-trưởng các trường Trung-học công-lập, bán-công và tư-thục. Ngoài ra xin Bộ qui-định quyền-hạn của Ủy-ban này.

Tỉnh cấp phương-tiện cho Ủy-ban Thanh-tra đề đi viếng các trường, nhất là trường ở xa.

Vinh-Bình

Đề chấn-chỉnh lại nền Tư-thục, việc thanh-tra xây-dựng đề tìm hiểu và giúp đỡ các Tư-thục xét thực cần-thiết.

Có hiểu biết mới có thể tín-nhiệm và nâng-đỡ.

Vinh-Long

(E) Vấn-đề Giáo-sư Tư-thục.

Có biện-pháp cứng-rắn đối với những trường đầu-dựng Giáo-sư mới không giấy hành-nghề, thay-thế Giáo-sư cũ để được trả tiền thù-lao rẻ-mạt.

Không cấp giấy-phép dạy Tư-thục cho các Giáo-sư chánh-ngạch trường công-lập.

Thâu-nhận thêm dự-thính-viên ở các trường Sư-phạm để cung-ứng cho Tư-thục.

Nên dễ-dãi với những Giáo-sư Tư-thục hành-nghề trên năm năm, không đủ điều-kiện bằng-cấp có thể mở các kỳ thi sát-hạch khả-năng của các vị này để hợp-thức-hóa cho họ.

Bình-Dương

So với Giáo-sư công-lập, Giáo-sư tư-thục tại Pleiku về tài-chánh thấp-kém hơn nhiều (52\$ mỗi giờ).

Thiếu chọn lựa Giáo-sư kỹ-càng, phần nhiều có bằng Tú-tài, là có thể tuyển-chọn dạy ở các tư-thục.

Pleiku

Thiếu Giáo-sư và Giáo-viên có khả-năng, kinh-nghiệm, tác-phong, văn-băng đúng trên trình-độ. Vấn-đề quân-dịch và tài-chính đã chi-phối trong việc tuyển-chọn Giáo-sư và Giáo-viên thích-hợp với nhu-cầu. Phải dựa theo biện-pháp là cần có lớp tu-nghiệp các cấp mở vào dịp hè.

Vấn-đề tuyển-chọn :

Phải dựa trên điều-kiện :

- (a) Văn-băng hay Chứng-chỉ học-trình trên mực-độ hướng-dẫn.
- (b) Văn-băng tối-thiểu và kinh-nghiệm sẵn có (giải-pháp tạm thời).

Kontum

Theo lẽ các Giáo-sư Tư-thục được tuyển-chọn như các Giáo-sư trường Công-lập nhưng với khả-năng tài-chánh không cho phép nên Giáo-sư trường Tư-thục được tuyển-chọn một cách quá dễ-dãi. Nên cho các Giáo-sư Tư-thục đi tu-nghiệp và nếu có thể sau khóa tu-nghiệp sẽ mở kỳ thi nếu ai không đủ khả-năng thì không được phép dạy.

Xét rằng, không thể tuyển-chọn bằng-cấp được mà phải có khả-năng chuyên-môn.

Bình-Tuy

Phần đông Giáo-sư Tư-thục hiện nay sống vất-vả và số lương rất ít, dạy giờ nào ăn giờ ấy. Vì vậy họ cần dạy nhiều giờ mới đủ sống, do đó có hại đến sức khỏe. Hơn nữa trong những ngày Lễ, Tết, nghỉ hè không có lương-bồng.

Nên theo thể-thức tuyển-chọn cũ.

Định-Tường

Tình-trạng hiện-thời của Giáo-viên Tư-thục :

Giáo-viên Tư-thục rất bị thiệt-thòi. Cần có một qui-chê riêng cho Tư-thục, để giúp đỡ Tư-thục có một ngân-quỹ tương-trợ.

Vấn-đề tuyển-chọn : Tuyển-chọn giáo-viên cần phải hợp với khả-năng và đức-dục. Nếu có thể cho Giáo-viên Tư-thục tu-nghiệp một thời gian ngắn.

Định-Tường

(a) Bộ cần phải ấn-định số giờ dạy tối-đa 30 giờ mỗi tuần mỗi Giáo-sư Tư-thục.

(b) Mỗi Giáo-sư Tư-thục cần phải trả một số tiền-lương khả-di bảo-đảm đời sống của Giáo-sư.

(c) Cần phải buộc các Tư-thục phải nghỉ Lễ như các ngày nghỉ Lễ ở các trường công và các Giáo-sư được quyền hưởng lương trong các ngày ấy (nếu thời-gian nghỉ không quá một tuần).

Cần cấp chứng-chỉ hành-nghề tùy cấp học cho các Giáo-sư Tư-thục dạy trước 1959 nhưng thiếu điều-kiện văn-băng, sau khi đã qua một kỳ thi sát-hạch về khả-năng Sư-phạm.

Các Giáo-sư mới tuyển thì cần phải đủ điều-kiện văn-băng.

Phước-Tuy

Tình-trạng hiện-thời : các Giáo-chức Tư-thục lương-bồng ít, thiếu khả-năng chuyên-nghiệp việc tuyển-chọn có vẻ phóng-túng.

Biện-pháp cải-tiến : cần bỏ hẳn óc cạnh-tranh có tính-cách thương

mại giữa các Tư-thực.

Đề-nghị cho các Giáo-chức được và phải dự các lớp tu-nghiệp địa-phương và ấn-định lương tòng-thiếu tùy theo khả-năng.

Vấn-đề tuyên-dụng : dựa vào tác-phong đạo-đức và khả-năng văn-hóa theo các tiêu-chuẩn của Nha Tư-thực ấn-định.

Lâm-Đồng

Tình-trạng Giáo-sư Tư-thực :

Trừ một số ít có danh-tiếng, tình-trạng phần đông không có gì bảo-đảm.

Đề-nghị : Lập Hội Ái-hữu Giáo-sư Tư-thực có sự giúp-đỡ của Chính-phủ.

Vấn-đề tuyên-chọn : giữ nguyên tình-trạng cũ.

Biên-Hoa

Nên tổ-chức một nghiệp-đoàn Giáo-sư Tư-thực.

Cho hợp-thức-hoá các Giáo-chức đã hành-nghề 5 năm mà thiếu bằng-cấp.

Can-thiệp với cơ-quan an-ninh điều-tra lý-lịch cho mau-chóng hơn.

Tây-Ninh

Khuyến-khích và cho phép mở thêm các lớp Đệ nhị cấp nếu :

Kết-quả tốt-đẹp ở Đệ nhất cấp.

Đủ Giáo-sư ở Đệ nhị cấp.

Si-số Đệ nhị cấp lên cao.

Đề-nghị Nha Tư-thực cho phép các trường Tư-thực được quyền lựa-chọn Giáo-sư thiếu văn-bằng miễn có tinh-thần phục-vụ, chứng-chỉ tương-đương và thu-đoạt kết-quả khả-quan cuối năm học.

Mở lớp Tu-nghiệp cưỡng-bách thường-xuyên vào mùa hè. Tại mỗi tư-thực phải học-tập và kiểm-thảo chuyên-môn hàng tuần.

Ba-Xuyên

Phương-diện hành-nghề :

Điều-kiện giáo-khoa thiếu thốn.

Phải dạy nhiều giờ mới đủ sống.

Điều-kiện hành-nghề không được bảo-đảm do một qui-chế nào.

Việc tuyên-chọn thường căn-cứ vào :

Cấp-bằng.

Thâm-niên, kinh-nghiệm trong nghề.

Các trường tư-thực tự tuyển và tự luyện Ban Giáo-sư cho trường mình.

Sự tuyển do phần nào việc chấp-nhận của học-sinh nghĩa là nếu giáo-sư dạy học-sinh không hiểu, hay có thái-độ nào phần giáo-dục thì sẽ có phản-ứng ngay của học-sinh và của Phụ-huynh học-sinh hầu giúp cải-tiến.

Vinh-Long

Giáo-sư Trung-học góp một phần lớn trách-nhiệm vào nền văn-hoá nước nhà. Yêu-cầu Bộ Quốc-Gia Giáo-Dục giúp-đỡ họ khi đau-yếu cũng như trong lúc nghỉ hè.

Vấn-đề tuyên-chọn Giáo-sư :

Phải ít nhất có tú-tài I.

Giáo-sư sinh-ngữ phải có Tú-tài hoặc chứng-chỉ về môn Sinh-ngữ đó.

Muốn thấu-nhận một giáo-sư phải có sự đồng-ý của Hội-đồng Giáo-sư ở trường này.

Xin Bộ giảm-dị-hoá giấy-tờ và cấp mau-lẹ giấy-phép cho các Giáo-sư tư-thực.

Áp-dụng đúng mức qui-chế của Bộ về giáo-sư công-lập dạy thêm giờ ở trường tư.

Số giờ tối-đa cho giáo-sư tư-thực.

Vinh-Bình

G. Vấn-đề học-bằng :

Các học-sinh trường công đã được coi như cấp học-bằng nên chỉ cấp cho học-sinh tư-thực.

Trong trường-hợp đặc-biệt như con em gia-đình từ-sĩ, gia-cảnh quá nghèo, học-sinh công-lập mới được học-bằng.

Tây-Ninh

## II. Thảo-luận về Hệ-thống Giáo-dục

Sau khi đã trao-đổi ý-kiến một cách dôi-dào, Tiểu-ban Tư-thực trong Đại-Hội Giáo-dục đã đồng-ý với nhau về những điểm sau đây :

(1) Tán-thành học-trình 12 năm, từ lớp 1 đến lớp 12.

(2) Đề-nghị chia 12 năm đó làm 3 cấp :

Cấp 1 (5 năm) gồm các lớp 1, 2, 3, 4, 5,

Cấp 2 (4 năm) gồm các lớp 6, 7, 8, 9,

Cấp 3 (3 năm) gồm các lớp 10, 11, 12.

(3) Khi áp-dụng hệ-thống mới, ít nhất cũng cố-gắng để cho cấp 1 là cấp bắt buộc.

Các trường cấp 2 phải dần dần được mở ở các Quận.

(4) Rất có thể sẽ gặp nạn thiếu trường như hiện nay. Nếu phải mở kỳ thi tuyển thi thi tuyển vô lớp 6 và thi tuyển vô lớp 10.

(5) Hết cấp 3 thì tổ-chức kỳ thi mần học-trình (thể cho bằng Tú-tài I).

(6) Khi huấn-luyện cán-bộ chuyên-môn về định-hướng, dự-hướng thi bộ Q.G.G.D. cần nghĩ đến các Tư-thực.

Ngoài ra còn có đề-nghị sau đây :

Những trường cấp 3 nên xây ở ngoại-ô, vì dễ có diện-tích lớn, xây-cất đỡ tốn, sân thể-thao thề-dục, thư-viện v.v... sẽ rộng-rãi. Học-sinh lớn rồi có thể ở trường từ 9 giờ sáng đến 5 giờ chiều, đời sống tập-thể sẽ được phát-triển.

### III. Quyết-nghị

*Xét vì :* Nền giáo-dục trong thời Pháp-thuộc chỉ nhằm đào-tạo công-chức cho guồng-máy thuộc-địa, không mở-mang dân-trí và trong thời đó Tư-thực bị canh-chừng, theo-dõi để phải bó tay.

*Xét vì :* Từ khi nước ta thu-hồi độc-lập, nền giáo-dục chưa được phát-triển tự-do, vẫn phải theo chiều-hướng mà Chính-phủ chỉ-định, làm giảm-sút khả-năng chuyên-môn của giáo-chức. Riêng ngành tư-thực không được khuyến-khích nâng-đỡ mà lại còn chịu nhiều áp-lực, bị gò-bó, bị khinh-thường, tư-thực bị coi như những tổ-chức thương-mại ở-hợp.

*Xét vì :* Hiện nay có một số tư-thực thiếu tinh-thần trách-nhiệm làm giảm uy-tín của học-đường và làm mất tính-cách thiêng-liêng của giáo-dục. Vì thế mà tư-thực mất dần tín-nhiệm đối với chính-quyền, đối với phụ-huynh học-sinh và đối với dư-luận.

*Xét vì :* Tư-thực cần phải kiện-toàn tổ-chức trên mọi phương-diện để làm tròn sứ-mạng giáo-dục của mình, "Tiêu-ban Tư-thực" trong Đại-hội Giáo-dục toàn-quốc, nhận định rằng :

A. *Sứ-mạng* của Tư-thực là góp phần xây-dựng nền giáo-dục Quốc-gia. Tư-thực phải được tự-do tổ-chức theo một truyền-thống dân-chủ, độc-lập để đáp-ứng quyền tự-do chọn lựa trường-học cho con em

tùy theo xu-hướng, tư-tưởng hay tín-ngưỡng của phụ-huynh học-sinh. Không một chính-quyền nào được phép coi Tư-thực là một xí-nghiệp, và hạ giá-trị của Tư-thực thấp hơn trường công-lập. Chính-quyền cần phải coi tổ-chức Tư-thực như là một đáp-ứng nhu-cầu tự-do tìm chân, thiện, mỹ của mọi công-dân.

B. *Nhiệm-vụ* của Tư-thực cũng là nhiệm-vụ của nền giáo-dục Quốc-gia đào-tạo con người toàn-diện theo định-hướng dân-tộc, nhân-bản và khai-phóng để mỗi người có đầy-đu đủ khả-năng góp sức vào sự phát-triển cộng-đồng và phát-huy văn-hoá dân-tộc.

Để thi-hành trọn-vẹn nhiệm-vụ của mình, Tư-thực phải tự-kiện-toàn về tổ-chức để làm thỏa-mãn nhu-cầu học-hỏi của thanh-thiếu-niên, để gây tín-nhiệm với mọi giới, để nâng cao giá-trị của mình.

Chính-quyền phải đặt vấn-đề Tư-thực như một trách-nhiệm, và phải quan-niệm việc nâng-đỡ Tư-thực về trang-bị, về cán-bộ, về sách vở, về tài-chính là việc thực-thi dân-chủ, đem ánh-sáng của học-vấn đến cho mỗi người dân. Lo riêng cho trường công-lập là mặc-nhiên bỏ rơi đa số học-sinh, hiện đang theo học tại các Tư-thực.

C. *Sự hợp-tác* : giữa chính-quyền và Tư-thực trở nên một điều dĩ-nhiên và khẩn-thiết, Bộ Q.G.G.D. không những là nên khuyến-khích, nâng-đỡ Tư-thực mà còn cần đặt nền kế-hoạch đào-tạo cán-bộ cho Tư-thực cũng như cho trường công-lập, sao cho tổ-chức Tư-thực được hoàn-bị về mọi phương-diện, ngõ hầu thanh-thiếu-niên dù học ở trường nào cũng được hưởng những điều-kiện giống nhau. "Tiêu-ban Tư-thực" trong Đại-hội Giáo-dục Toàn-quốc quyết-nghị :

(1) Yêu-cầu Chính-phủ và Bộ Quốc-gia Giáo-dục đặt ngành Tư-thực vào đúng tầm quan-trọng, căn-cứ vào sứ-mạng và nhiệm-vụ của nó đối với nền Giáo-dục Quốc-gia.

(2) Thiết-tha kêu gọi các vị có trách-nhiệm trong mọi tổ-chức Tư-thực luôn luôn đề cao giá-trị của Tư-thực bằng mọi cố-gắng về phương-diện tổ-chức và giảng-huấn, luôn luôn tăng-cường giáo-ban bằng những cán-bộ đạo-đức, đầy-đu đủ khả-năng sư-phạm và yêu nghề.

(3) Yêu-cầu Bộ Quốc-gia Giáo-dục nghiên-cứu lại qui-chế Tư-thực hiện hữu, để sớm ban-hành một qui-chế dân-chủ hơn, gạt bỏ quan-niệm Tư-thực là một xí-nghiệp, coi việc nâng-đỡ Tư-thực về tinh-thần và vật-chất là một việc ích-lợi và thiết-thực cho học-sinh Tư-thực. Yêu-cầu Bộ Quốc-gia Giáo-dục cương-quyết loại-trừ những phần-tử lợi-dụng

ở trong ngành Tư-thực. Yêu cầu Chính-phủ cấp-tốc cứu-xét ngay qui chế và việc điều-hành các trường bán-công một cách hợp-lý.

(4) Nhiệt-liệt tán-thành những tổ-chức của Giáo-giới Tư-thực do chính Giáo-giới lãnh-đạo đề nâng cao giá-trị nghề-nghiệp và phục-vụ đặc-lực cho công-cuộc giáo-dục trong tự-do, và trong danh-dự.

(5) Khẩn-khoan yêu-cầu các vị phụ-huynh học-sinh luôn luôn kiểm-soát hành-vi, uốn-nắn tư-tướng và gây ý-thức đạo-đức cho con em đồng thời thường-xuyên liên-lạc với các Tư-thực đề việc Giáo-dục thanh-thiếu-niên đạt được kết-quả tốt-đẹp.

*Tại Sài-gòn, ngày 19 tháng 10 năm 1964.*

#### IV. Ban Tư-thực

*Trưởng-ban*  
*Thuyết-trình-viên*  
*Thư-ký*

T.T. Quảng-Liên  
S.H. Lê-Văn-Tâm  
Ô. Nguyễn-Văn-Phú

*Hội-viên giáo-chức*

Ô. Nguyễn-Văn-An  
S.H. Phạm-Toàn-Hoàn  
S.H. Mai-Văn-Hùng  
Ô. Trần-Phong  
Ô. Lê-Thanh-Tâm  
S.H. Đặng-Văn-Toán  
Ô. Lê-Văn-Thị  
S.H. Phan-Thịnh  
Ô. Trần-Gia-Thoại  
Ô. Bùi-Quang-Tôi  
Ô. Vũ-Tri-Phương  
Ô. Nguyễn-Văn-Đích

*Hội-viên nhân-sĩ, P.H.H.S :*

Ô. Trần-Điền  
Ô. Lương-Văn-Hích  
Ô. Nguyễn-Đình-Hiếu  
Ô. Trần-Phước-Khánh  
Ô. Lê-Viết-Nhiều  
Ô. Nguyễn-Văn-Sắt

U.B.V.B.  
Gia-Định  
Sài-gòn

Bình-Dương  
Bình-Định  
Phú-Yên  
Vinh-Long  
Tây-Ninh  
Thừa-Thiên  
Pleiku  
Định-Tường  
Đà-Nẵng  
Sài-gòn  
Biên-Hòa  
Sài-gòn

Thừa-Thiên  
Gia-Định  
Kiến-Hòa  
Phong-Dinh  
Quảng-trị  
Phước-Tuy

Ô. Bửu-Thông	Pleiku
Ô. Nguyễn-Xuân-Xứng	Quảng-Tin
Ô. Nguyễn-Kỳ-Truyện	Vinh-Long
Ô. Trương-Văn-Tông	Gò-Công

Trong trường-hợp Đại-Hội cần bầu một số đại-diện của Tư-thực vào Hội-đồng Giáo-dục, "Tiểu-ban Tư-thực" đã đồng-ý (bằng biểu-quyết) giới-thiệu những vị có tên sau đây :

*Thành-phần giáo-chức tư-thực :*

T.T. Quảng-Liên	Tổng Ủy-viên, Tổng-vụ Pháp-sư, P.G.V. N.T.N.
S.H. Lê-Văn-Tâm	Thanh-tra các trường dòng La-San — Taberd
Ô. Nguyễn-Văn-Phú	Hiệu-trưởng kiêm giáo.sư trung-học tư-thực Hưng-Đạo, Sài-gòn
Ô. Bùi-Quang-Tôi	Hiệu-trưởng kiêm giáo.sư trung-học tư-thực Văn-Hiến, Sài-gòn
Ô. Lê-Thanh-Tâm	Hiệu-trưởng kiêm giáo.sư trung-học tư-thực Tiến-Đức, Tây-Ninh
Ô. Trần-Phong	Giáo-sư trung-học tư-thực Nguyễn-Trường-Tộ, Vinh-Long
Ô. Lê-Văn-Thị	Giáo-sư trung-học tư-thực Bồ-Đề, Pleiku
Ô. Trần-Gia-Thoại	Đại-diện Nghiệp-đoàn Giáo-chức tư-thực, Đà-nẵng
Ô. Vũ-Tri-phương	Hiệu-trưởng trung-học tư-thực Michel, Biên-Hòa

*Thành-phần nhân-sĩ, phụ-huynh học-sinh :*

Ô. Trần-Điền	P.H.H.S.	Thừa-Thiên
Ô. Trần-Phước-Khánh	P.H.H.S.	Phong-Dinh
Ô. Nguyễn-Đình-Hiếu	P.H.H.S.	Kiến-Hòa
Ô. Lương-Văn-Hích	P.H.H.S.	Gia-Định
Ô. Bửu-Thông	P.H.H.S.	Pleiku
Ô. Trương-Văn-Tông	P.H.G.S.	Gò-Công
Ô. Nguyễn-Kỳ-Truyện	P.H.H.S.	Vinh-Long



## PHẦN ĐÚC-KẾT CỦA CÁC TIÊU-BAN

### TIÊU-BAN BÌNH-DÂN GIÁO-DỤC

#### I. Vấn-đề Bình-dân Giáo-dục

Mục-đích bản này là đúc-kết những ý-kiến do các Hội-nghị Địa-phương đã đóng góp, đề Đại-hội trao đổi, thảo-luận thêm về Bình-dân Giáo-dục.

Cho nên ngày 11/10/1964, 25 trên 45 Tỉnh đã gửi biên-bản liên-can tới vấn-đề này. Một vài Địa-phương đã không bàn tới, vì lý do thiếu an-ninh nên không thể tổ-chức Bình-dân Giáo-dục được.

Sau đây, theo thứ-tự 6 câu hỏi, là bản đúc-kết những ý-kiến các Hội-nghị Địa-phương đã phát biểu về ngành Bình-dân Giáo-dục.

##### 1. Câu hỏi thứ nhất.

Mục-tiêu của Bình-dân Giáo-dục

Đa số các câu đáp đều không đồng ý rằng : mục-tiêu của Bình-dân Giáo-dục gồm hai điểm :

(a) Chống nạn mù chữ.

(b) Bổ-túc : bằng một hay nhiều hình-thức đề-nghị sau đây :

Bách-khoa Bình-dân.

Bổ-túc những thiếu-sót của trẻ em không học hết tiểu-học.

Giúp học-viên có kiến-thức thông thường.

Học nghệ.

Biết dùng thời-giờ nhàn rỗi (vấn-đề giải-trí).

2. Câu hỏi thứ hai :

Chương-trình BDGD hiện có thích-hợp với hiện-trạng nước nhà không ? Nếu không, cần sửa đổi như thế nào ?

• Đa-số cho biết : chương-trình Bình-dân Giáo-dục hiện còn thích-hợp.

• Tuy nhiên nhiều Tỉnh cũng nói : cần thêm vào chương-trình một vài môn kê sau đây :

khoa-học thường-thức

những môn sơ-học về : nông-lâm, hợp-tác-xã, vệ-sinh, y-tế, công-dân, gia-đình

học-nghề : trung-học, đại-học bình-dân...

• Một số nói : chương-trình khó thực-hiện

với đồng-bào Thượng

chương-trình gò-bó, không theo sát hoàn-cảnh địa-phương.

• Một đôi nơi cho rằng chương-trình không hợp nữa.

cần rút chương-trình lại  
cần sửa hệ-thống tổ-chức.

3. Câu hỏi thứ ba :

Vai-trò học-đường đối với Bình-dân Giáo-dục ?

• Đa số nghĩ : Học-đường phải giúp Bình-dân Giáo-dục.

• Giúp thế nào ?

nhờ giáo-chức giúp (vai trò chuyên-môn : huấn-luyện giảng-viên)

học-đường cho mượn trường-sở

học-đường cố-động phong-trào

học đường tổ-chức.

• Có vài nơi không tán-thành việc nhờ giáo-chức :

vì giáo-chức đã bận nhiều rồi

nên nhờ, phải thêm phụ-cấp cho công-bằng

• Có nơi khác nghĩ : vấn-đề BDGD liên-hệ chặt-chẽ với đời sống kinh-tế, trạng-huống xã-hội : trước khi dạy chữ, phải giúp người nghèo sống đã.

4. Câu hỏi thứ bốn :

Sự giúp-đỡ của hiệp-hội và tư-nhân đối với BDGD ?

• Đa số đáp : Hiệp-hội và tư-nhân có thể giúp đắc-lực Bình-dân Giáo-dục.

Hiệp-hội tham-gia

Tư-nhân cũng tham-gia : mời người tai-mắt, bậc trí-thức, ngay cả học-sinh trung-học (lớp lớn) giúp vào.

• Giúp thế nào ? Nhiều cách lắm :

cho mượn nhà

hoặc mở lớp

hoặc giúp tiền, giúp phương-tiện

hoặc tình nguyện dạy : tuy nhiên phải huấn-luyện họ trước.

5. Câu hỏi thứ năm :

Vấn-đề cán-bộ Bình-dân Giáo-dục ?

• Đa số công-nhận : cần có cán-bộ Bình-dân Giáo-dục.

• Cán-bộ là những ai ?

hoặc là người tình-nguyện :

giáo-viên công, tư

trí-thức, học-sinh, thân-hào

công-chức hồi hưu

hoặc là người chuyên về BDGD : nhiều tình nhân vào sự cần có cán-bộ chuyên-môn.

• Đa số nhấn-mạnh : cần phải trả thù-lao cho cán-bộ.

• Đào-tạo cán-bộ thế nào ? Theo từng cấp học, phải có cán-bộ riêng biệt cho từng cấp. Trình-độ văn-hoá vừa đủ cho nhu-cầu.

6. Câu hỏi thứ sáu :

Sự hợp-tác giữa các Bộ để giải-quyết vấn-đề BDGD ?

• Đa số đáp : Sự hợp-tác giữa các Bộ là cần : Bộ QGGD, Bộ CTNT, Bộ X.H.

Có nơi đề-nghị thêm : Bộ Thông-Tin (đề cử-động) ; Bộ Nội-vụ.

Nhiều nơi nhấn-mạnh vào vai-trò quan-trọng, ưu-tiên của Bộ Giáo-dục.

Hợp-tác giữa các Bộ như thế nào ? Một số tình đưa quan-niệm Đại-y là :

Bộ QGGD... lập chương-trình, luyện cán-bộ, cấp phương-tiện, điều-khiển hoạt-động.

Bộ CTNT... lo chuyên-môn (chăn-nuôi, trồng-trọt)

giúp phương-tiện (gia-súc, cây giống...) cấp cán-bộ.

Bộ X.H. ... cấp cán-bộ, giúp phương-tiện.

## II. Vấn đề giáo-dục Tráng-niên

### A. Kiểm-điểm hiện tình nền Giáo-dục Tráng-niên

Hiện tình nền giáo-dục trảng-niên tại Việt-Nam không được chú-trọng tới một cách đúng mức. Mục-tiêu chánh-yếu của nền giáo-dục trảng-niên vẫn chưa đạt được, xét cả về hai phương-diện: chống nạn mù chữ và bồi-túc văn-hoá, nghề-nghiệp cho những người thiếu học.

Riêng về nạn mù chữ, bảng thống-kê sau đây cho ta thấy số học-viên càng ngày càng giảm sút một cách đáng lo-ngại :

Năm	Số người thất học	Số lớp	Số giảng-viên	Số học - viên
1954	2.284.144	3.106	3.949	127.493
1954	2.170.416	10.702	5.824	454.413
1955	2.000.000	17.195	13.493	924.198
1956	1.600.376	17.794	27.007	1.033.751
1957	1.157.342	17.976	25.579	703.153
1958	893.289	17.976	18.138	264.977
1959	778.453	10.444	11.454	209.514
1960	625.707	9.032	8.307	114.810
1961	609.044	5.598	2.747	60.539
1962	585.106	2.162	1.386	55.611
1963	561.168	1.320		
Tổng-cộng :		95.329	117.884	3.948.459

Ở thành-thị, số người mù chữ tương-đối ít, nhưng ở các miền quê, số người mù chữ khá cao. Phân-xuất khoảng 20%.

Tại miền quê Trung-Việt, tỷ-số người mù chữ cao hơn ở thôn-quê miền Nam.

Đặc-biệt ở nơi đồng-bào Thượng, hay những người Việt gốc Miên, hay gốc Chăm, tỷ-số người mù chữ lại cao hơn cả. Nhiều "Buon" Thượng ở miền Cao-Nguyên, hầu hết phụ-nữ không biết chữ.

Những lý-do chính-yếu của nạn mù chữ hiện tại là :

- Tình-trạng nghèo-túng đói-kém của đồng-bào miền quê.
- Nhiều nơi, nhất là những miền hẻo lánh xa-xôi, thiếu trường-

sở, vì thế trẻ em không được đi học. Còn người lớn, cặm-cui suốt ngày vì sinh-kê nên không nghĩ gì đến việc học.

• Tình-trạng thiếu an-ninh cũng gây nên trở-ngại rất nhiều cho ngành giáo-dục trảng-niên, vì các lớp này thường được tổ-chức vào buổi tối, nên trừ ở thành-thị, còn ở thôn-quê rất khó tổ-chức các buổi học tối.

• Lý-do sau cùng và cũng là một lý-do trọng-yếu là thiếu ngân-khoản, nên việc tổ-chức và điều-hành ngành này kém hiệu-quả.

Nhưng không phải tình-trạng và những lý-do nêu trên mà ta có quyền sao-nhãng việc giáo-dục trảng-niên. Muốn nâng cao dân-trí và cải-thiện dân-sinh, Quốc-gia có bổn-phận phải giúp họ, thoát cảnh mù chữ và giúp họ bồi-túc nền học-vấn thiếu-sốt cũng như trau-giồi nghề-nghiệp theo khả-năng và chỉ-hướng riêng tư.

### B. Sự cần-thiết canh-tân nền giáo-dục trảng-niên

#### 1. Một vấn-đề khẩn-cấp, thiết-yếu

Nếu Đại-hội Giáo-dục Toàn-quốc năm 1964 chỉ chú-trọng đến các cấp bậc khác của nền giáo-dục mà không quan tâm ngành giáo-dục trảng-niên thì e rằng những hậu-quả đáng tiếc, nguy-hại cho nhịp tiến-trình của quê-hương xứ-sở.

• Nếu chỉ chú-trọng đến thượng-tầng cơ-sở mà để hạ tầng cơ-sở yếu-ớt, tức là xây cất trên một nền-tảng yếu-ớt, thì sụp-đổ lúc nào không biết. Do đó, sẽ mãi còn sinh ra sự chênh-lệch giữa đồng-bào quân-chúng và còn gây ra nhiều hiểu-lầm, bất-mãn, cạnh-tranh, nguy-hại cho sự đoàn-kết Quốc-gia, Dân-tộc.

• Công-bằng xã-hội, tức là công-bằng giữa cá-nhân với đoàn-thể Quốc-gia, đòi mỗi người phải quan-tâm chằng những tới quyền-lợi riêng của mình mà cả ích chung (công-thiện, công-hào), nghĩa là phải biết vượt lên trên các vấn-đề riêng tư để chú-trọng tới cả phần tốt nhưng cho đoàn-thể.

Vì vậy, vấn-đề giáo-dục trảng-niên, giúp đồng-bào thoát-nạn mù chữ, lại có thể bồi-túc phần kiên-thức và nghề-nghiệp chuyên-môn ngõ hầu mức-sống của toàn-dân được nâng cao là một vấn-đề của cộng-đồng Quốc-gia, cả chánh-quyền lẫn mỗi công-dân không thể sao nhãng,

#### 2. Sự cần thiết phải có một chính sách hữu lý :

##### A. Những lý-do thất-bại.



Thanh-toán nạn mù chữ như hiện nay được áp-dụng không thể đáp-ứng được nhu-cầu giáo-dục quần-chúng vì hai lý-do sau đây :

Tại số người mù chữ nhiều hay ít, một phần lớn tùy-thuộc ở việc có đủ các trường tiểu-học khắp các thôn-ấp hay không. Nếu trẻ em đến tuổi đi học, đều được thu-nhận và theo hết cấp tiểu-học thì chỉ trong một thời-gian ngắn số tráng-niên mù chữ sẽ bớt đi. Vậy, sự cần thiết là mở mang thêm các trường tiểu-học hay sơ-cấp ở các miền xa-xôi, hẻo-lánh để tất cả các trẻ em có chôn học, đồng-thời cũng là nơi giúp cho ngành giáo-dục tráng-niên phát-triển.

Tại chương-trình gạn hẹp, thiếu-sót không đủ cho người dân hiểu-biết những vấn-đề cần-thiết để tham-gia hữu-hiệu vào đời-sống tập-thể của cộng-đồng xã-hội hay có thể tự nâng-cao mức-sống thấp-kém của mình. Vậy, sự cần-thiết là bổ-túc chương-trình và cải-thiện phương-pháp giảng-dạy để đạt được kết-quả tốt-đẹp hơn. Cần-thiết nên mở các trường cộng-đồng để giáo-dục tráng-niên.

#### B. Những đề-nghị về nền giáo-dục tráng-niên :

Đại-hội Giáo-dục-Toàn-quốc năm 1964 đặc-biệt lưu-ý Bộ Quốc-Gia Giáo-dục chú-ý tới những đề nghị thiết-thực sau đây riêng về ngành giáo-dục tráng-niên.

(1) Không coi giáo-dục tráng-niên như một ngành hoạt-động phụ-thuộc, mà phải sáp-nhập giáo-dục tráng-niên vào hệ-thống giáo-dục chung. Dành cho giáo-dục tráng-niên sự lưu-ý đặc-biệt, tương-xứng với sự quan-trọng của giáo-dục tráng-niên trong sự phát-triển toàn-diện của con người và sự phát-triển chung của xã-hội.

(2) Nâng nền giáo-dục tráng-niên lên hàng Quốc-sách để cấp thời thanh-toán nạn mù chữ và thường-xuyên bổ-túc nền học-văn cho những người không được may-mắn tốt-nghệp tại học-đường.

(3) Các Đại học-đường và các trường Trung, Tiểu-học đều phải có bồn phận tham-gia tích-cực vào mọi hoạt-động của ngành giáo-dục tráng-niên đồng-thời kêu gọi sự tham-gia của các hiệp-hội, nghiệp-đoàn tư-nhân để phổ-biến nền giáo-dục tráng-niên. Tuy nhiên, Bộ Quốc-Gia Giáo-Dục không thể vì vậy mà miễn-góp phần tích-cực của Bộ trong việc đào-luyện cán-bộ, tổ-chức. Để công việc đạt được kết-quả, chúng tôi thiết-nghĩ cần thành-lập một cơ-quan phối-hợp giữa các Bộ như Bộ Quốc-Gia Giáo-Dục, Bộ Cải-Tiến Nông-Thôn, Bộ Xã-Hội, Bộ Thông-Tin, Bộ Y-Tê, v.v. và các tổ-chức tư.

(4) Mở rộng nền giáo-dục tráng-niên tới các cấp Trung-học phổ-thông và Kỹ-thuật cũng như Đại-Học và Cao-Đang để nâng cao dân-trí và cải-thiện dân-sinh.

(5) Cần chú-trọng tới ngành Kỹ-thuật để vấn-đề giáo-dục tráng-niên được hữu-hiệu, bổ-túc nghề-nghiệp (thợ-thuyền, nông-dân) và hiểu-biết thêm những vấn-đề thường-thức.

(6) Vấn-đề cán-bộ chuyên về giáo-dục tráng-niên là một nhu-cầu thiết-yếu. Ngoài những giảng-viên tình-nguyện, cần phải huấn-luyện những cán-bộ chuyên-môn có ngạch, có thù-lao tương-xứng, biết sử-dụng những phương-pháp giáo-huấn tùy theo hoàn-cảnh của địa-phương (mức sống, nhu-cầu, ngôn-ngữ).

(7) Dùng đài Phát-thanh để cổ võ việc giáo-dục tráng-niên, đồng-thời phát thanh những bài học thường-thức hợp trình-độ và khả-năng của học viên.

(8) Kêu gọi sự hợp-tác của báo-chí dành một mục riêng biệt cho ngành giáo-dục tráng-niên (như chú-ý tới cỡ chữ lớn, bài viết dễ hiểu, hành-văn đơn-sơ).

(9) Cần có vật-liệu, sách bút, ấn-phẩm riêng cho các khoá giáo-dục tráng-niên. Do đó, Bộ Quốc-Gia Giáo-Dục cần tìm cách giúp-đỡ về phưong-diện này cũng như cần khuyến-kích cò-găng của tráng-niên được giáo-dục bằng việc xuất-bản sách vở, báo-chí đặc-biệt cho họ.

(10) Muốn điều-hành và canh-tân nền giáo-dục tráng-niên, Quốc-gia cần phải dành cho ngành này một ngân-khoản đặc-biệt vì từ trước tới nay, Ngân-sách Quốc-gia hầu như không chú-ý tới hoạt-động của nền giáo-dục tráng-niên vì thế ngân-khoản này rất thiếu-thòn.



## PHẦN DỤC-KẾT CỦA CÁC TIÊU-BAN

### TIÊU-BAN KỸ-THUẬT VÀ CHUYÊN-NGHIỆP

#### I. NGHỊ-QUYẾT VỀ HỆ-THÔNG GIÁO-DỤC MỚI

• Tiêu-Ban Kỹ-Thuật và chuyên-nghiệp triệt để ủng-hộ khuynh-hướng của dự-án hệ-thống giáo-dục của Bộ Quốc-Gia Giáo-Dục nhằm tăng cường nền học chuyên-nghiệp và kỹ-thuật của nước nhà.

Tiêu-Ban xin đề nghị tu-chỉnh hai điểm sau này của hệ-thống ấy :

(a) Trong-biểu đồ hệ-thống đổi danh-từ "Dự hướng và Định hướng" bằng danh-từ : Phổ-thông (và hướng nghiệp) và danh-từ "Phổ-thông" ở bậc trên bằng danh-từ "Chuyên-Khoa".

(b) Đem vào chương-trình Phổ-thông ngay trong giai-đoạn chuyên tiếp những bộ môn Kỹ-thuật chuyên-nghiệp từ cơ-bản trở lên.

• Đề cho nền học kỹ-thuật và chuyên-nghiệp được phát-triển mau lẹ, Tiêu-ban Kỹ-thuật và Chuyên-nghiệp trân trọng đề-nghị Bộ Quốc-Gia Giáo-Dục thực hiện gấp hai việc sau đây :

(a) Cải thiện tổ-chức hiện tại của các trường KT và CN.

(b) Ban bố cấp thời quy-chế ngành giáo-huấn kỹ-thuật và chuyên-nghiệp.

#### II. TRUNG-TÂM QUỐC-GIA KỸ-THUẬT PHÚ-THỌ

##### A. Tổ-chức và sĩ-số.

Trung-tâm Quốc-gia Kỹ-thuật thành-lập từ năm 1957, có nhiệm-vụ huấn-luyện sinh-viên các ngành kỹ-thuật gồm có 5 trường :

[Tập XIV, Quyển 3 & 4 (Tháng 3 & 4, 1965)]

Cao-đẳng công-chánh  
Cao-đẳng hóa-học  
Cao-đẳng điện-học  
Quốc-gia kỹ-sư công-nghệ  
Việt-Nam hàng-hải

Số sinh-viên về niên-khóa 1964-1965 có tất cả 765 người (cán-sư 440 người và kỹ-sư 325 người). Mỗi năm số sinh-viên trúng-tuyển kỳ thi nhập học gồm độ 90% thí-sinh đã đậu Tú-tài phổ-thông và độ 10% có Tú-tài Kỹ-thuật.

### B. Khuyết điếm hiện tại.

Trong khoảng 6 năm từ 1958 tới nay, sĩ-số của trung-tâm đã tăng gấp đôi và trong năm 1963, lập thêm được trường Cao-đẳng hóa-học, nhưng sự hoạt-động của Trung-tâm có thể mạnh-mẽ hơn đề theo đà tiến-triển của công-cuộc mở-mang kinh-tế nước nhà nếu không có bị hạn-chế về ngân-khoản. Nhân-viên chuyên-môn và hành-chánh còn thiếu-thốn; sự tuyển-dụng của họ bị các thủ-tục hành-chánh kế-toán kiểm chế và làm chậm trễ; các giáo-sư mà phần đông là chuyên-viên hay công-chức thuộc các cơ-quan khác không có một quy-chế riêng biệt đảm-bảo tương-lai. Có người, mặc dầu là giáo-sư trường Cao-đẳng đã bị gọi nhập ngũ không được miễn dịch.

### C. Đề-nghị sửa đổi.

Muốn cho nền học kỹ-thuật của ta có một giá-trị tương-đương với nền kỹ-thuật của các nước tân-tiến Á-Châu, chúng tôi đề-nghị nâng eo nền học kỹ-thuật nước nhà và cải-tổ Trung-tâm để chuyển thành một viện Quốc-gia kỹ-thuật (Institut de Technologie) gồm có các phân-khoa như: Công-chánh, Công-nghệ, Điện-học, Hóa-học, Hàng-hải v.v... Sự thay đổi này cũng là sự mong muốn của sinh-viên kỹ-thuật hiện tại. Như vậy, quy-chế và tổ-chức của các trường Cao-đẳng sẽ được thống-nhất và giản-dị-hóa. Viện Quốc-gia kỹ-thuật sẽ được hưởng một nền hành-chánh và tài-chánh tự-trị và ngoài việc huấn-luyện sinh-viên, sẽ có đủ phương-tiện để nghiên-cứu các vấn-đề khoa-học áp-dụng, cộng-tác chặt-chẽ với các giới công-kỹ-nghệ.

Phải ban-hành gấp một quy-chế cho các giáo-sư ngành kỹ-thuật; họ phải được miễn dịch, được phép xuất-ngoại để tu-nghiệp một cách dễ-dàng. Ngoài việc tăng-cường ngân-sách, Chánh-phủ cần giản-dị-hóa cách-

thức tuyển-dụng nhân-viên và chuyên-viên, cấp nhiều học-bổng cho sinh-viên kỹ-thuật để khuyến-khích con em Việt-Nam theo học các ngành kỹ-thuật v.v...

### D. Kết-luận.

Muốn mở-mang kinh-tế nước nhà để thoát ra khỏi tình-trạng chậm-tiến, việc đào-tạo chuyên-viên về kỹ-thuật là một vấn-đề tối cần-thiết. Việc đào-tạo cán-bộ chuyên-môn khi nào cũng đòi hỏi một thời-gian khá dài (4, 5 năm) chưa kể thêm một thời-gian cho các kỹ-sư tập sự sau khi tốt nghiệp) trong lúc chỉ cần 2, 3 năm để thiết-lập một nhà máy, một cơ-sở sản-xuất kỹ-nghệ. Đã từ 3 năm nay, Chánh-phủ Việt-Nam đã lập một chương-trình đầu tư đặc-biệt về kỹ-nghệ. Một ngân-khoản hơn 1 tỷ rưỡi bạc (§VN) đã đề dành riêng để xây cất và mua dụng-cụ cho các nhà máy như xi-măng Hà-tiên, mỏ than Nông-son; nhưng cho tới nay, Chánh-phủ chưa khi nào nghĩ tới việc lập một chương-trình đặc-biệt để đào-tạo chuyên-viên hết.

Công việc huấn-luyện đặc-biệt này cần phải thực-hiện lập tức, và đáng lẽ được thực-hiện trước khi bỏ vốn ra mua dụng-cụ, xây-cất các nhà máy. Làm việc theo lối cũ, xây-dựng những cơ-sở kỹ-nghệ mà không nghĩ tới vấn-đề đào-tạo cán-bộ chuyên-môn trước không khác gì đặt lưởi cày trước bầy trâu.

## III. NGÀNH MỸ-THUẬT

### A. Vấn-đề cán-bộ:

(1) *Đạy cấp cơ-bản* (từ mẫu-giáo đến hết năm thứ 5): những người tốt-nghiệp trường Quốc-gia Sư-phạm và những người có Chứng-chỉ năng-lực cấp-phát sau khi đã học hết lớp định-hướng sẽ được đề-nghị dạy ở cấp cơ-bản.

(2) *Đạy ở cấp Dự-hướng và Định-hướng* (từ năm thứ 6 đến hết năm thứ 9). Những người có bằng chuyên-nghiệp và Chứng-chỉ sư-phạm chuyên-nghiệp sẽ được đề-nghị ở những lớp Dự-hướng và Định-hướng.

(3) *Đạy cấp chuyên-nghiệp* (từ năm thứ 10 đến hết năm thứ 12): Những người có bằng Cao-đẳng và Chứng-chỉ sư-phạm chuyên-nghiệp sẽ được đề-nghị dạy cấp chuyên-nghiệp.

(4) *Đạy cấp Cao-đẳng* (từ năm thứ 13 đến hết năm thứ 16).

Những người có bằng Tấn-sĩ hoặc có bằng Cao-đẳng mà đã đi tu-nghiệp ngoại-quốc sẽ được đề-nghị dạy cấp Cao-đẳng.

*B. Vấn-đề quy-chế giáo-sư :*

(1) Đề bảo-đảm quyền-lợi của giáo-chức và thực-thi công-bằng xã-hội, cần phải ban-bố quy-chế cho giáo-chức các ngành mỹ-thuật (hội-họa, trang-trí, âm-nhạc, kịch-nghệ).

(2) Mở lớp tu-nghiệp đề hợp-thức-hoá tình-trạng những giáo-chức dạy tại các cấp Cơ-bản và cấp Định-hướng, Dự-hướng, thiếu điều-kiện văn-bằng nhưng có khả-năng, thành-tích và tâm-niên công-vụ.

*C. Chương-trình :*

Đề áp-dụng hệ-thống giáo-dục mới, đề-nghị dành một số giờ thích-dáng cho ngành mỹ-thuật (hội-họa, trang-trí, âm-nhạc, kịch-nghệ) từ lớp mẫu-giáo tới hết lớp chuyên-nghiệp và giảng dạy với tinh-cách bắt-buộc.

**NHA MỸ-THUẬT HỌC-VỤ**

Nha Mỹ-thuật Học-vụ thiết-lập bởi Nghị-dịnh số 1444-GD/NĐ ngày 28-11-1959 của Ông Bộ-Trưởng Quốc-gia Giáo-dục, có nhiệm-vụ :  
Nghiên-cứu kế hoạch khuếch-trương, cải-tiến ngành học mỹ-thuật và âm-nhạc ;

Đào-luyện các chuyên-viên về ngành mỹ-thuật, âm-nhạc và kịch-nghệ ;

Tổ-chức các cuộc diễn-thuyết, triển-lãm hội-họa và trình-diễn âm-nhạc, kịch-nghệ.

**A. Thành-phần**

Nha Mỹ-thuật Học-vụ gồm có các cơ-quan sau đây :

**1. Trụ-sở nha Mỹ-thuật Học-vụ.**

Trụ-sở : 35, đường Lê-thánh-Tôn, Sài-gòn  
Điện-thoại : 24.875

**2. Trường Quốc-gia Cao-đẳng Mỹ-thuật Sài-gòn.**

Địa-điểm : 7, Đại-lộ Chi-lăng, Gia-Định  
Điện-thoại : 25.845

**3. Trường Quốc-gia Âm-nhạc về Kịch-nghệ Sài-gòn.**

Địa-điểm : 112, đường Nguyễn-Du, Sài-gòn  
Điện-thoại : 25.841

**4. Trường Cao-Đẳng Mỹ-thuật Huế**

Địa-điểm : Đại-nội Huế

**5. Trường Quốc-gia Âm-nhạc và Kịch-nghệ Huế.**

Địa-điểm : Đại-nội Huế

**6. Trường Trung-học Trang-trí Mỹ-thuật Gia-Định.**

Địa-điểm : 7, Đại-lộ Chi-lăng, Gia-Định  
Điện-thoại : 20.635

**B. Nha Mỹ-thuật Học-vụ**

**1. Nhiệm-vụ.**

Nha Mỹ-thuật Học-vụ do một Giám-đốc điều-khiển, gồm có 2 phòng :

**(a) Phòng hành-chánh.**

Phụ-trách các công việc văn-phòng thuộc Nha.

Phụ-trách các văn-đề có liên-quan đến nhân-viên, kế-toán, giáo-chức và ngoại-viên thuộc Nha.

Phụ-trách khánh-tiết, các công-tác xã-hội về nhân-viên, giáo-chức và học-sinh : tổ-chức các cuộc triển-lãm, hội họp, diễn-thuyết.

**(b) Phòng Mỹ-thuật và Học-vụ.**

Nghiên-cứu kế-hoạch khuếch-trương, cải tiến ngành học Mỹ-thuật và Âm-nhạc.  
Duyệt xét quy-chế các trường, soạn thảo chương-trình học, thời-khắc-biểu v.v...

Cộng-tác với Nha Kỹ-thuật Học-vụ trong việc đào-luyện các thợ chuyên-môn để sản-xuất các vật-phần mỹ-nghệ.

Tổ-chức các kỳ thi Mỹ-thuật và Âm-nhạc.  
Cứu xét đơn và hồ-sơ xin mở tư-thục mỹ-thuật và âm-nhạc và phụ-trách các việc liên-quan đến các tư-thục này.

**2. Hoạt-động.**

Ngoài công việc điều-khiển các trường trực thuộc, Nha còn thường xuyên :

Liên-lạc với các nghệ-sĩ toàn quốc, tổ-chức những cuộc họp mặt nghệ-sĩ, những cuộc thuyết-trình về hội-họa.

Tổ-chức những cuộc triển-lãm hội-họa trong và ngoài nước, những buổi trình-diễn âm-nhạc và kịch-nghệ.

Trao đổi mỹ-thuật với các nước bạn.

### C. Trường Quốc-gia Cao-đẳng Mỹ-thuật Sài-gòn

#### 1. Lịch-trình tiến-triển.

Đầu năm 1954, tại Hội-nghị Tối-cao Giáo-dục toàn quốc họp tại Hà-Nội, toàn thể hội-viên đã đồng-thanh chấp-thuận việc tái-lập trường Cao-đẳng Mỹ-thuật Hà-Nội cũ. Quyết-định này chưa kịp thực hiện thì hiệp-định Genève ra đời : việc tái-lập trường Cao-đẳng mỹ-thuật cũ không thực hiện được tại Hà-Nội, nên tháng 10 năm 1954, Hội-nghị Giáo-khoa Mỹ-thuật và Mỹ-nghệ tại Gia-Định tán-thành quyết-định đã được chấp-thuận hồi đầu năm 1954 ở Hà-Nội và đề-nghị tái lập trường Cao-đẳng mỹ-thuật tại Sài-gòn. Trường Quốc-gia Cao-đẳng Mỹ-thuật được thiết-lập tại Gia-Định do nghị-định Chánh-phủ số 1182-GD ngày 31-12-1954 và lấy tên là Trường Quốc-gia Cao-đẳng Mỹ-thuật Sài-gòn.

Chương-trình của Trường bao gồm :

Mỹ-thuật thuần-túy.

Mỹ-thuật phổ-thông.

Mỹ-thuật công-nghệ.

#### 2. Điều-kiện nhập-học.

Muốn được vào học chính thức Trường Quốc-gia Cao-đẳng Mỹ-thuật, thí-sinh phải có :

(a) Quốc-tịch Việt-Nam.

(b) Ít nhất 15 tuổi tính đến cuối năm nhập học.

(c) Ít nhất bằng Trung-học đệ I cấp hay một bằng tương đương, nếu không, phải qua một kỳ thi văn-hoá phổ-thông cùng một lượt với kỳ thi tuyển chuyên-môn hàng năm.

(d) Qua một kỳ thi về phần chuyên-môn mỹ-thuật.

#### 3. Chương-trình học-tập.

Lớp Dự-bị Hội-họa được thiết-lập tại trường Quốc-gia Cao-đẳng Mỹ-thuật để huấn-luyện một số thí-sinh dự cuộc thi tuyển hàng năm vào

lớp đệ nhất niên. Căn-cứ vào mục-dịch này, chương-trình học tập được tổ-chức theo các môn cần-thiết trong cuộc thi tuyển. Sinh-viên lớp Dự-bị phải theo một kỷ-luật như các sinh-viên chính-thức.

### D Trường Quốc-gia Âm-nhạc và Kịch-nghệ Sài-gòn

#### 1. Lịch-trình tiến-triển.

Trường Quốc-gia Âm-nhạc, thiết-lập do nghị-định số 294-GD ngày 21-8-1958, được cải-tổ và mang danh-hiệu là trường Quốc-gia Âm-nhạc và Kịch-nghệ (nghị-định số 145-GD/PC/NĐ ngày 25-1-1958).

Trường có 3 ngành học. Mỗi ngành học chia ra làm 3 ban như sau :  
Ngành Quốc-nhạc cổ-truyền Việt-Nam.  
Ngành nhạc Tây-phương.  
Ngành Kịch-nghệ.

#### 2. Điều-kiện nhập học.

Muốn được vào học trường Quốc-gia Âm-nhạc và Kịch-nghệ, sinh-viên phải có những điều-kiện sau đây :

Điều-kiện chung cho các ban (cả hai ngành) :

Có quốc-tịch Việt-Nam.

Có đủ điều-kiện về tuổi liệt-kê trong bản đính theo nghị-định số 1648-GD/ND ngày 11-11-1958).

Trúng-tuyển một kỳ thi nhập học.

(a) Ban Chuyên-khoa đệ I cấp.

Không bắt-buộc phải có văn-bằng phổ-thông, nhưng phải có chứng-chỉ đã theo học hết chương-trình :

Lớp Nhì cho những thí-sinh từ 10 đến 12.

Lớp Nhất cho những thí-sinh tuổi từ 13 đến 17.

Lớp đệ Tứ cho những thí-sinh trên 17 tuổi.

(b) Ban Chuyên-khoa đệ Nhị cấp.

Văn-bằng Trung-học đệ I cấp hay một văn-bằng tương-đương đối với các thí-sinh ban Trung-đẳng Sư-phạm và ban Điều-tài.

Văn-bằng Tú-tài bán phần hay một văn-bằng tương-đương đối với các thí-sinh ban Cao-đẳng Sư-phạm, Ban điều-khiển dàn nhạc và Ban bồi-túc sáng-tác.

Văn-bằng Tú-tài Toàn-phần (ban vận-chương) đối với thí-sinh ban Âm-nhạc Bác-học.

Văn-bằng tốt-nghiệp ban chuyên-khoa đệ I cấp đối với tất cả thí-sinh hay qua một kỳ thi tuyển về chuyên-môn.

Điều-kiện riêng cho ban dự-thì.

Thí-sinh không bắt-buộc có văn-bằng phổ-thông, nhưng phải có giấy chứng-nhận đang theo học phổ-thông ở một trường công hay tư thực cấp.

### 3. Chương-trình học-tập.

Vì chương-trình quá dài, xin tham-khảo tại văn-phòng trường Quốc-gia Âm-nhạc và Kịch-ngệ Sài-gòn.

### D. Trường Cao-đẳng Mỹ-thuật Huế

Trường Cao-đẳng Mỹ-thuật Huế thiết-lập do nghị-định số 61-GD ngày 21-2-1959, thuộc Viện Đại-học Huế, được đặt trực-thuộc Nha Mỹ-thuật Học-vụ từ ngày 1-7-1960 do Công-vụ-lệnh số 697-GD/PC/CL.

Trường có ba ngành học :

- Hội-họa,
- Điêu-khắc,
- Sơn-mài.

### E. Trường Quốc-gia Âm-nhạc và Kịch-ngệ Huế

Thiết-lập do nghị-định số 1226-GD ngày 21-12-1961, trường này cũng được tổ-chức tương-tợ trường Quốc-gia Âm-nhạc và Kịch-ngệ Sài-gòn.

### G. Trường Trung-học Trang-trí Mỹ-thuật Gia-định

#### 1. Lịch-trình tiến-triền.

Trường Mỹ-ngệ Thực-hành Gia-định được cải-tổ và mang danh hiệu là trường Trung-học Trang-trí Mỹ-thuật Gia-định do Nghị-định số 286-GD/HV/ND ngày 21-2-1961 gồm có 3 ban :

- ban Hội họa về trang-trí.
- ban Hội-họa về kiến-trúc.
- ban Thạch-bản và khắc (ấn-loát)

#### 2. Điều-kiện nhập học.

Trường Trung-học Trang-trí Mỹ-thuật thu-nhận những học-sinh ngoại trú có quốc-tịch Việt-Nam, số học-sinh thu-nhận vào các ban sẽ do Giám-đốc Nha Mỹ-thuật Học-vụ ấn-định theo đề-nghị của hội-đồng giáo-sư.

Những học-sinh ngoại quốc có thể được thu-nhận do quyết-định của Tổng-Trưởng Bộ Quốc-gia Giáo-dục theo đề-nghị của Giám-Đốc Nha Mỹ-thuật Học-vụ.

Muốn được nhận vào năm thứ nhất trường Trung-học Trang-trí Mỹ-thuật học-sinh ít nhất 12 tuổi và nhiều nhất 18 tuổi tính đến ngày 31-12 năm nhập học.

### 3. Chương-trình học tập.

Một kỳ thi tuyển sẽ được mở nếu số học-sinh xin học quá số học-sinh định tuyển.

Chương-trình học gồm có 3 phần :

Phần huấn-luyện chuyên-nghiệp về lý-thuyết và thực-hành liên-quan đến nghề của học-sinh theo học.

Phần giáo-dục phổ-thông.

Phần thể-dục và thể-thao.

Cuối năm thứ tư, học-sinh thi lấy bằng Trang-trí Mỹ-thuật. Những học-sinh không đậu có thể xin hiệu-trưởng cấp một " Chứng-chỉ học-trình " trong đó ghi rõ nghề đã học và số điểm trung-bình các năm học trong khóa học.

## IV. NGÀNH CÔNG-KỸ-NGHỆ

Lời nói đầu :

Sau khi thấu hời chủ-quyển, một vấn-đề khẩn-cấp mà ta phải đương đầu là vấn-đề kiên-thiết xứ-sở, củng-cố nền kinh-tế quá suy kém để có thể nâng cao mức sống của dân và đem lại cơm ăn, áo mặc cho mọi người.

Mười năm đã qua, đảng tiếc mọi vật-dụng và máy-móc cần-thiết cho đời sống của dân-chúng đều vẫn phải tiếp tục nhập-cảng. Tình-trạng này kéo dài thêm ngày nào, nền độc-lập còn mỏng-manh ngày đó. Văn biết chúng ta đang ở trong tình-trạng chiến-tranh, những trở-ngại về nguyên-liệu, vốn liếng vẫn chưa được giải-quyết thỏa đáng, những vấn-đề then chốt vẫn là vấn-đề giáo-dục những thế-hệ thanh-niên hiện nay cũng như những thế-hệ sắp tới trở thành những công-dân có tinh-thần yêu nước, ham hoạt-động, và nhất là cần có đủ khả-năng để đóng góp một cách hữu-hiệu vào công cuộc phát-triển nền kinh-tế quốc-gia.

Đề thoát khỏi tình-trạng bế-tắc hiện nay, ta cần phải thật sự lợi dụng ưu thế là một quốc-gia đông-đảo, khéo-léo và cũng không kém thông minh, đề hướng mọi hoạt-động và huy-động mọi tầng lớp dân-chúng tham-gia vào công việc sản-xuất. Song tinh thần "trọng văn khinh nghệ" vẫn còn tiềm-tàng và chi-phiè phần lớn chính sách giáo-dục Quốc-gia. Từ trước, các nhà lãnh-đạo giáo-dục vẫn e-dè, nếu không nói là thờ ơ, trước những chương-trình phổ-biến kỹ-thuật trong dân-chúng, và đào-tạo theo chiều sâu và rộng, những thợ lành nghề và những chuyên-viên điều-luyện.

Trước những cải-cách toàn diện, ta do dự không dám lấy những quyết-định đổi mới, và đành giữ lại những chương-trình giáo-dục lỗi thời tàn-tích của một chế-độ lạc-hậu, mà mục-đích chỉ nhằm đào-tạo một thế-hệ thanh-niên ra chuồng văn-bằng, có một mô lý-thuyết viển-vông không chút liên-hệ tới những trách-nhiệm họ phải đảm-nhận mai sau. Ta đang rơi vào những lùm-lổ của một chánh-sách giáo-dục lỗi thời đã kìm hãm bước tiến của dân ta ngót một thế-kỷ nay.

Tôi xin kể ra sau đây một vài con số để chứng-minh những lời nói trên: Trong niên-học 1963, có 13.706 người đậu Tú-tài I, 5.519 đậu Tú-tài II, 29.771 đậu Trung-học Đệ I cấp, trái lại vòn-ven chỉ có 122 người đậu Tú-tài I Kỹ-thuật, 69 người đậu Tú-tài II Kỹ-thuật và 564 đậu Trung-học Kỹ-thuật đệ I cấp.

Những con số nêu trên, không khỏi làm ta lo ngại cho tương-lai của con em chúng ta và tiền-đồ của xứ-sở. Rồi đây sau bậc Tú-Tài, chúng sẽ đi đâu? Các Đại-Học sẽ thu-nhận bao nhiêu người? Số không đậu Tú-Tài sẽ làm gì? Với con số 69 người đậu Tú-Tài Kỹ-Thuật và 564 đậu Trung-Học Kỹ-Thuật Đệ I Cấp, ta có thể chuẩn-bị cho sự phát-triển của nền kinh-tế không? Chính-sách giáo-dục hiện nay thật sự đã không đạt được thiên-chức của nó. Viển vông, thiếu thực-tế, nó đã từ chối nhiệm-vụ chính-yếu là chuẩn-bị các thanh-niên đảm-nhận các trách-nhiệm mai sau; nó đã từ chối, không muốn nhln nhận rằng thời-đại ta đang sống là khoa-học và kỹ-thuật. Một nhiệm-vụ chính-yếu của giáo-dục là phổ-biến những kỹ-thuật thông-thường trong dân-chúng, có ảnh-hưởng đến sự nâng cao mức sản-xuất của quốc-gia, là huấn-luyện thanh-niên nơi thành-thị cũng như miền thôn-quê có một căn-bản kỹ-thuật tối-thiểu để có thể đem áp-dụng những kiến-thức đã học hỏi trong công việc thường ngày của họ, và trong lãnh-vực giáo-dục kỹ-thuật, là đào-tạo những chuyên-viên lành nghề, cán-bộ nòng-cốt của guồng máy sản-xuất quốc-gia, là cải-thiện trình-độ của biết bao nhiêu thợ trẻ có chí tiền-thủ, vì nghèo, đã phải

chọn một nghề mưu sinh nhưng chưa bao giờ được theo học một lớp huấn-luyện có tổ-chức.

Mặc dầu Quốc-Gia Việt-Nam ở trong một vị-trí địa-dư và một tình-trạng chính-trị đặc-biệt, trong khi tìm một định-hướng cho nền giáo-dục tương-lai, ta không thể nào không lưu-ý tới những chính-sách giáo-dục đã được áp-dụng tại những Quốc-Gia Á-Đông gần Việt-Nam nhất. Nếu kỹ-nghệ Nhật-Bản đã tiến rất nhanh trong vòng 15 năm, ngành giáo-dục kỹ-thuật không phải là không đóng một vai-trò quan-trọng trong những sự biến-chuyên đó. Hiện nay tại bậc Trung-Học Đệ II Cấp, có 3 triệu học-sinh, trong số đó có 1.800.000 theo ngành phổ-thông và 1.200.000 theo ngành kỹ-thuật. Những con số đó đã làm nhiều quan-sát-viên ngoại-quốc phải ngạc-nhiên, song Chính-Phủ Nhật chưa thỏa-mãn, Bộ Giáo-Dục Nhật đang soạn-thảo một chương-trình huấn-luyện giáo-sư để có thể đổi ngược tỷ-số đó, nghĩa là 60% sẽ theo học kỹ-thuật, và 40% theo học phổ-thông.

Nếu ngành chuyên-nghiệp đã được Chính-phủ lưu-ý đặc-biệt như vậy, ta cũng đừng lấy làm lạ. Vấn-đề khuyếch-trương kỹ-nghệ tại Nhật-Bản là vấn-đề sinh-tử, cố-gắng đào-tạo rất nhiều chuyên-viên, tìm-tòi những phương-pháp chế-biến giản-dị và rẻ tiền, triệt-đề khai-thác khả-năng kỹ-thuật của nhân-công, tranh-thủ những thị-trường quốc-tế, đó là những mục-tiêu chính của kỹ-nghệ-gia Nhật-Bn. Đó cũng là mục-tiêu của những Quốc-Gia thừa nhân-công và thiếu nguyên-liệu.

Trên một hòn đảo mà diện-tích chỉ vòn-ven có 36.000 cây số vuông, Trung-Hoa Dân-Quốc đã có 105 trường chuyên-nghiệp với 23.000 học-sinh, tỷ-lệ 1/3 học-sinh đã theo học ngành kỹ-thuật. Phi-Luật-Tân có 93 trường chuyên-nghiệp với 47.223 học-sinh, và Thái-Lan có 67.247 học-sinh chuyên-nghiệp.

Bên cạnh những con số hùng-hồn nói trên, ta không phải lo ngại khi nghĩ rằng mỗi năm ta có 500 học-sinh trúng-tuyển Trung-Học Kỹ-Thuật Đệ I Cấp và độ chừng 100 học-sinh đậu Tú-tài Kỹ-thuật. Với cái đà này, bao giờ ta mới xây-dựng được một nền kinh-tế tự-túc? Trong nhiều cuộc thảo-luận về giáo-dục mà tôi được chứng-kiến tại Quốc-Hội, nhiều người đã lo ngại rằng số học-sinh kỹ-thuật đào-tạo nhiều quá sẽ không tìm được việc làm. Khách quan mà nói, vấn-đề tìm việc phải được đặt ra cho cả 2 ngành giáo-dục kỹ-thuật và phổ-thông. Chính-phủ cũng như các gia-đình đã đầu-tư vào công-việc giáo-dục những số tiền khổng-lồ, vậy những sự đầu-tư đó không phải là chỉ có mục-đích giúp các thanh-niên "Học để biết", mà trái lại Quốc-Gia cũng như các gia-đình đều



mong mỗi rằng con em họ sẽ tìm được một sinh-kế, trước là nuôi thân sau là đóng góp vào sự phồn thịnh chung của xứ-sở.

Đề kết-luận, tôi xin nói : nếu muốn thoát khỏi tình-trạng chậm-tiền ngày nay, vấn-đề đầu tiên là phải chuyển-hướng chính-sách giáo-dục, chương-trình học cần phải thực-tế, ngành học kỹ-thuật cần phải rộng-rãi, linh-động và bao gồm nhiều khía cạnh của sự sinh-hoạt Quốc-gia : huấn-luyện các nông-gia biết sử-dụng máy ủi, máy cày, máy bơm nước, huấn-luyện thành-niên miền duyên-hải biết sử-dụng ghe máy, sử-dụng radio để nối với đất liền, huấn-luyện phụ-nữ biết chăm nom trẻ em, chọn những món ăn bổ dưỡng v.v..., những khía cạnh đó đều thuộc phạm-vi giáo-dục.

#### A. Những giai-đoạn tiến-triển của ngành giáo-dục kỹ-thuật Việt-Nam :

Cũng như các xứ thuộc-địa dưới thời Pháp-thuộc, Đông-Dương chỉ đóng vai-trò cung-cấp nguyên-liệu cho nước Pháp và nhập-cảng hầu hết các sản-phẩm chế-tạo cần-thiết trong nước. Vì vậy ngành học kỹ-thuật tổ-chức theo Nghị-định ngày 2-3-1930 của Toàn-Quyển Đông-Dương chỉ có mục-đích đào-tạo một số thợ vừa đủ để gìn-giữ và sửa-chữa một số máy-móc quan-trọng cho sự điều-hành của nhà Nước ; và không một ai ngạc-nhiên khi thấy ngành học này chỉ có một địa-vị phụ-thuộc, rất lu-mờ bên cạnh ngành học phổ-thông.

Kịp đến khi Đại-Chiến thứ II bùng nổ, sự giao-thương quốc-tế trở nên khó-khăn, Việt-Nam phải tự chế-tạo một số hàng-hóa để thay-thế các hàng nhập-cảng. Hơn nữa, các cơ-quan quân-sự không thể tiếp-nhận các máy-móc mới từ Pháp gửi sang nên bắt-buộc phải sửa-chữa tại chỗ những dụng-cụ bị hư-hỏng. Nền học kỹ-thuật bắt đầu được chú-ý ngoài ý muốn của Chính-phủ đương thời. Năm 1939, Giám-Đốc Sở Kỹ-thuật và Vũ-khí được cử làm Cố-Vấn tại Nha Học-Chính Đông-Dương. Năm 1941 một quy-chế của ngành học Kỹ-thuật được ban-bố và năm 1944, một số Thanh-tra Kỹ-thuật được thành-lập.

Thật ra vai-trò của ngành học kỹ-thuật mới được chú-ý từ ngày đầu-thời độc-lập, và hiện nay có 2 Cơ-Quan, trực-thuộc Bộ Quốc-Gia Giáo-Dục, có nhiệm-vụ đào-tạo các chuyên-viên cần-thiết cho sự phát-triển các ngành Công-kỹ-nghệ :

(a) Nha Mỹ-Thuật Học-Vụ, số : 5.446.

(b) Trung-Tâm Quốc-Gia Kỹ-Thuật Phú-Thọ, số : 800.

Nha Kỹ-Thuật Học-Vụ gồm có hai Phòng Hành-Chánh và Kỹ-Thuật lãnh nhiệm-vụ điều-khiển :

A. Bốn trường Trung-Học Kỹ-Thuật Đệ-Nhị-Cấp và Chuyên-Nghiệp : Kỹ-Thuật Cao-Thắng, Bách-Khoa Trung-Cấp hay Trường Bách-Công, Quốc-Gia Thương-Mại, Kỹ-Thuật Đà-Nẵng.

B. Sáu trường Trung-Học Kỹ-Thuật Đệ-Nhất-Cấp : Nguyễn-Trường-Tộ Sài-gòn, Vinh-Long, Huế, Qui-Nhơn, Nha-Trang, Ban-Mê-Thuột.

C. Hai trường Mỹ-Nghệ Thực-Hành : Biên-Hòa, Bình-Dương.

D. Chín trường Học-Nghề : Gò-Công, Mỹ-Tho, Long-An, Phước-Tuy, Kiên-Giang, Vinh-Long, An-Giang, Kiến-Hòa, Phong-Dinh.

Những trường như Kỹ-thuật Cao-thắng, Nguyễn-trường-Tộ, Huế, Nha-trang, đồng nghệt học-sinh, thiếu-thốn máy-móc, không đủ bảo-làm một chương-trình huấn-luyện hợp-lý ; còn những trường như Vinh-Long, Qui-nhơn, Đà-nẵng, tuy vừa mới xây cất, đầy đủ tiện-nghi, nhưng cũng đã phạm lỗi lấy quá nhiều học-sinh, so với diện-tích của các Xưởng.

Ngoài ra Nha Kỹ-thuật Học-vụ còn kiểm-soát gần 100 Tư-thục Nữ-công Gia-chánh, và gần 100 Tư-thục Dạy lái xe hơi, Kế-toán, Đánh máy chữ v.v., ở rải-rác khắp mọi nơi trong nước.

Trung-tâm Quốc-gia Kỹ-thuật do một Giám-đốc điều-khiển và một Phó Giám-đốc Phụ-Tá, gồm những trường sau đây :

- Trường Cao-đẳng Công-chánh thành-lập năm 1911 tại Hà-nội, tái-lập năm 1947 tại Sài-gòn và đào-tạo Kỹ-sư và Cán-sự chuyên-môn Công-chánh và Địa-chánh.

- Trường Cao-đẳng Điện-học là Trường Vô-tuyến-điện thành-lập năm 1947, cải-tổ năm 1957, đào-tạo Kỹ-sư và cán-sự chuyên-môn Điện và Điện-tử.

- Trường Quốc-gia Kỹ-sư Công-nghệ thành-lập năm 1956, đào-tạo Kỹ-sư Công-nghệ.

- Trường Việt-Nam Hàng-hải thành-lập năm 1951, đào-tạo các Thuyền-trưởng Viên-duyên và Cận-duyên, Sĩ-quan Cơ-khí hạng nhất và hạng nhì.

- Trường Cao-đẳng Hóa-học đào-tạo Kỹ-sư và cán-sự chuyên-môn Hóa-học.

**B. Nhân-viên giáo-huấn.**

(1) *Tại bậc Trung-cấp* : Vấn-đề Giáo-sư đã trở nên vô cùng quan-trọng vì nó là nền-tảng để phát-triển ngành học. Nếu có lớp học đủ tiến-nghi, dụng-cụ sẵn-sàng mà không có giáo-sư lành nghề để giảng-dạy thì việc giáo-huấn sẽ không đem lại kết-quả khả-quan. Nha Kỹ-thuật là một cơ-quan đào-tạo chuyên-viên, chỉ vòn-vẹn có 87 Giáo-viên tốt nghiệp và một số không đáng kể giáo-sư khế-ước. Quy-chế hiện-hành của Nhân-viên giáo-huấn thiếu thực-tế, quá chú-trọng vào văn-bằng và không lưu-ý đến cá-tính đặc-biệt của ngành học kỹ-thuật là luôn-luôn phải đi sát với kỹ-nghệ. Không chú-trọng đến những năm thực-hành tại cơ-xưởng, quy-chế đã vô-tình loại-trừ ra ngoài ngành giáo-huấn chuyên-nghiệp những người có đầy đủ kinh-nghiệm, có giá-trị đặc-biệt về chuyên-môn rất quý-báu cho công-việc đào-tạo thợ lành nghề; thậm tệ hơn nữa, quy-chế đã đào-tạo những bất-công làm cản-trở rất nhiều sự phát-triển của ngành học chuyên-nghiệp: những học-sinh do các giáo-viên đào-tạo, ngay sau khi ra trường, đã được hưởng một chi-số lương cao hơn gấp bội, chi-số lương của các ông thầy đã đào-tạo họ.

**(2) Tại bậc Cao-đẳng :**

Toàn thể nhân-viên giáo-huấn đều thuộc vào hạng giáo-sư khế-ước hay dạy giờ. Quy-chế của giáo-sư bậc Cao-đẳng cho đến nay vẫn chưa được ban bố. Tình-trạng này gây nhiều sự khó-khăn cho sự phát-triển của ngành học kỹ-thuật.

**Đề - nghị :****(a) Tổ-chức Hành-chánh :**

(1) Hệ-thống tổ-chức ngành học kỹ-thuật từ bậc Tiểu-học tới bậc Đại-học cần phải được cải-tổ cấp thời: rời-rạc, lè-loi, thiếu phương-tiện, hệ-thống đó đã không đem lại kết-quả khả-quan. Thiết nghĩ ta phải tập trung mọi phương-tiện vào một tổ-chức duy-nhất, nói rộng quyền-hành cho cơ-quan phụ-trách, và xác-định lại mục-tiêu của ngành giáo-dục kỹ-thuật. Có như vậy, ngành học kỹ-thuật mới có thể phục-vụ các kỹ-nghệ-gia một cách hữu-hiệu.

Thật vậy, trong giai-đoạn hiện-tại, các trường kỹ-thuật có thể, ngoài vai-trò giáo-dục, còn đóng vai-trò cố-vấn và hướng-dẫn các tiêu-kỹ-nghệ-gia. Một số cơ-xưởng thuộc trường kỹ-thuật đã được trang-bị rất hoàn-hảo, và còn tiếp-tục nhận thêm nhiều máy-móc rất có giá-trị nếu

chương-trình ngoại-viện được nghiên-cứu kỹ-lưỡng để tránh sự trùng-dụng, các trường kỹ-thuật có thể trở thành những thí-điểm nghiên-cứu những dự-án kỹ-thuật mà các kỹ-nghệ-gia, vì thiếu vốn, thiếu phương-tiện không dám-đương được một cách hữu-hiệu.

Đề-nghị bàn ở đây sẽ thực-tế-hóa ngành học kỹ-thuật, tiết-kiệm một số lớn ngân-khoản cho giới kỹ-nghệ-gia và còn là một bước đầu để đi tới những tổ-chức như Nha hoặc Viện khảo-cứu vẫn thường có tại các nước tân-tiến. Nhưng muốn đạt được mục-dịch trên các trường kỹ-thuật cần phải có một tổ-chức uyền-chuyên, không bị gò-bó trong những khuôn-khó hành-chánh quá cứng-rắn.

(2) Cải-tổ cấp thời quy-chế của các trường kỹ-thuật: quy-chế hiện-hữu chịu ảnh-hưởng nặng-nề của tổ-chức ngành học phổ-thông. Một trường kỹ-thuật như trường Bách-Khoa Trung-Cấp, phụ-trách nhiều ngành hoạt-động khác nhau như: Nũ-Công, Tiêu-công-nghệ, Dệt, Ăn-loát, Máy lạnh, kỹ-nghệ chế-tạo máy-móc, kỹ-nghệ sắt và đã tiếp-nhận một số máy-móc trị-giá vào lối một triệu mỹ-kim, sự quản-trị rất nặng nề và phức-tạp: vấn-đề tổ-chức không thể nào chỉ có một hiệu-trưởng, một giám-học và một giám-xưởng. Tuy trong quy-chế có nói tới các Trường xưởng, nhưng các nhân-viên này, không những không có một quyền-lợi vật-chất nào, lại bị xếp vào hạng nhân-viên hành-chánh thường-trực tại trường như 1 công-chức, nên chức-vụ Trường xưởng cho đến nay không được một ai vui-về đảm-nhận.

(3) Điều-chỉnh tình-trạng của các giáo-viên phục-vụ tại các trường kỹ-thuật: như trên đã trình-bày, nhân-viên giáo-huấn tại Xưởng, phục-vụ tại Nha Kỹ-thuật, gồm vào lối 90 giáo-viên và một số giáo-sư khế-ước; mặc dầu Ban Cao-đẳng Sư-phạm Kỹ-thuật đã được thiết-lập, nhưng sự phát-triển của ngành học kỹ-thuật cho đến nay đã được thực-hiện nhờ sự cộng-tác quý-báu của những giáo-viên nói trên; dầu muốn dầu không, các giáo-viên đã đương-nhiên, trên thực-tế, đảm-nhận chức-vụ giáo-sư từ nhiều năm nay. Quy-chế của các giáo-viên này cần được cứu-xét cấp-thời để giải-quyết một tình-trạng bất công và không hợp-lý.

(4) Thiết-lập quy-chế của các giáo-sư Trung-cấp và Cao-Đẳng: Tại các nước, trong đó có cả Việt-Nam, vì có sự cạnh-tranh về lương-bổng giữa giới tư-nhân và Chánh-Phủ nên các chuyên-viên giỏi, giàu kinh-nghiệm, đều phục-vụ trong kỹ-nghệ, và mặc dầu sự cảm-tình của họ đối với ngành giáo-dục không chóng thì chầy, nếu họ đã phục-vụ tại



các trường kỹ-thuật, những người này cũng sẽ trở về với kỹ-nghệ. Tình-trạng đó tại Việt-Nam trở nên rất trầm-trọng: hầu hết các trường kỹ-thuật đều không có hiệu-trưởng và giám-xưởng, sự phát-triển của ngành học kỹ-thuật càng nhanh chóng bao nhiêu, thì tình-trạng khiếm-khuyết nhân-viên điều-khiển càng bi-đát bấy nhiêu.

Tại bậc Cao-đẳng, vì quy-chế giáo-sư chưa được ban-hành, hầu hết các giáo-sư đều thuộc hạng khế-ước hay dạy giờ. Mặc dầu trước đây họ là những sinh-viên rất xuất-sắc, song muốn xây-dựng một nền móng vững-chắc cho ngành học kỹ-thuật, chúng tôi nhận thấy cần phải:

(a) thiết-lập cấp-tốc ngạch giáo-sư Đại-học và Trung-học kỹ-thuật, tuyển-lựa một số kỹ-sư xuất-sắc để giữ những chức-vụ điều-khiển hoặc giáo-sư, như vậy mới có thể xác-định phạm-vi hoạt-động của họ và gây được tin-tưởng cho các kỹ-sư đó.

(b) thiết-lập một chương-trình tu-nghiệp rất thực-tế đi sát với nhu-cầu hiện tại: vì khoa-học và kỹ-thuật tiến rất mau lẹ, các giáo-sư phải được luân phiên gởi ra ngoại quốc tập-sự hay quan-sát tại những xưởng máy lớn hoặc tại các phòng thí-nghiệm; chương-trình tập-sự hoặc quan-sát phải nằm trong một kế-hoạch rộng-lớn mà mục-đích là để bổ-túc những thiếu-sót của tổ-chức hiện nay.

(c) *Tổ-chức chuyên-môn*:

Những đề-nghị nêu trên chỉ có tính cách lành-mạnh-hoá tổ-chức, giúp cho ngành học kỹ-thuật có quy-chế thuận-lợi để phát-triển dễ-dàng trong tương-lai: các trường sẽ được tổ-chức một cách hợp-lý, thấu nhận học-sinh tùy theo khả-năng của mỗi trường; các giáo-sư sẽ vững-tâm giảng-dạy và chỉ chăm lo trau-giồi kiến-thức để phục-vụ một cách hữu-hiệu. Mặc dầu có tính-cách rất nhũn-nhặn, những đề-nghị nói trên chưa chắc đã được chấp-thuận. Thật vậy, ngành học kỹ-thuật rất mới lạ với đa số dân-chúng và luôn cả với nhiều cơ-quan của chính-quyền. Bất nguồn ở kỹ-nghệ, phục-vụ cho kỹ-nghệ, nó có những cá-tính đặc-biệt, và tổ-chức của nó không thể rập theo tổ-chức của ngành học phổ-thông; nhưng tại hại thay, dư-luận chưa đủ "chín" để chấp-nhận cho ngành học kỹ-thuật một hình xác hiện có. Một trở ngại khác nữa là tinh-thần trọng văn vẫn còn chi-phối mọi hoạt-động, mặc dầu quốc-gia đang chuyển mình để bước sang một chế-độ tổ-chức kinh-tế khác, hệ-thống tư-tưởng và hệ-thống đo-lường giá trị con người vẫn duy-trì; thang lương-bổng vẫn còn chọn giá-

trị con người vẫn duy-trì; thang lương-bổng vẫn còn chọn đơn-vị căn bản là văn-bằng Trung-học hoặc Tú-tài, và không chịu chấp-nhận một hệ-thống khác, căn-cứ vào khả-năng sản-xuất hoặc khả-năng đóng góp vào sự phồn-thịnh của cộng-đồng: vì vậy, cũng chẳng lạ gì nếu một người thợ có chí tiến thủ, thông-minh, kinh-nghiệm già-dạn, lăn-lộn nhiều năm trong kỹ-nghệ, vẫn không được Chính-Phủ trọng-đãi bằng một giáo-sư chỉ có văn-bằng Tú-tài, mặc dầu người thợ đó được tuyển-lựa để huấn-luyện thợ tại một trường chuyên-nghiệp.

*Những đề-nghị có tính-cách chuyên-môn:*

(a) Tu-nghiệp các giáo-chức bậc Trung-cấp: Cần phải thiết-lập một Trung-tâm tu-nghiệp các giáo-chức; một đặc-tính của kỹ-nghệ là tiến-bộ không ngừng; muốn chương-trình học có giá-trị với thời-gian, các giáo-chức sau một thời-gian phục-vụ tối-đa là 4 năm, cần phải được gởi về tu-nghiệp tại Trung-tâm này. Suốt trong thời-gian tu-nghiệp có thể dài tới 3 tháng, họ vẫn hưởng trọn lương-bổng; cuối khóa học, các tu-nghiệp-viên phải qua một kỳ thi sát-hạch, và nếu trúng tuyển sẽ được ưu-tiên thăng trật.

Ngoài ra, quy-chế nhân-viên cũng cần phải đủ mềm-dẻo để cho phép các giáo-viên xuất-sắc, đã phục-vụ trong một thời-gian và có một căn-bản chuyên-môn tối-thiểu ấn-định trước, có thể theo học tại Trường Cao-Đẳng Sư-Phạm Kỹ-Thuật.

(b) Soạn-thảo chương-trình học: Chương-trình huấn-luyện thợ và chuyên-viên rất phức-tạp vì chương-trình học từ nghề mộc đến nghề sắt, đồng, dẹt, gôm, hàn v.v... rất khác xa nhau, cần phải thiết-lập 1 Ủy-ban soạn-thảo chương-trình cho mỗi ngành. Ủy-ban này phải liên-lạc với các xí-nghiệp, để theo dõi những tiến-triển của kỹ-nghệ, xác-định nhu-cầu nhân-công về hai phương-diện phẩm và lượng; phải theo dõi những học-sinh đã tốt-nghiệp hiện đang phục-vụ trong kỹ-nghệ. Những tài-liệu gom góp được trong những cuộc điều-tra đó sẽ rất quý-báu để thiết-lập một chương-trình học hợp-lý và sát với thực-tế.

(c) Cần phải mở rộng phạm-vi hoạt-động của các trường kỹ-thuật bằng cách dạy nhiều nghề và những nghề sẽ được dạy tùy theo nhu-cầu của địa-phương. Chương-trình huấn-luyện tới nay chỉ thu hẹp vào 1 số nghề như mộc, sắt, hàn, máy dụng-cụ, điện, auto, sơn mài, gốm. Một vài nghề đã "chết" và không thích-ứng với nhu-cầu của kỹ-nghệ. Ta cần phải dạy thêm nhiều nghề, muốn vậy:

Quy-chế nhân-viên cần phải duyệt lại, như đã trình-bày ở phần trên.

Chính-phủ cần phải giúp đỡ mọi phương-tiện để gởi ra ngoại-quốc những giáo-sư, sinh-viên theo học những ngành xét ra là cần-thiết cho sự phát-triển kinh-tê mà trong nước chưa có chuyên-viên giỏi, có kinh nghiệm để giảng-dạy.

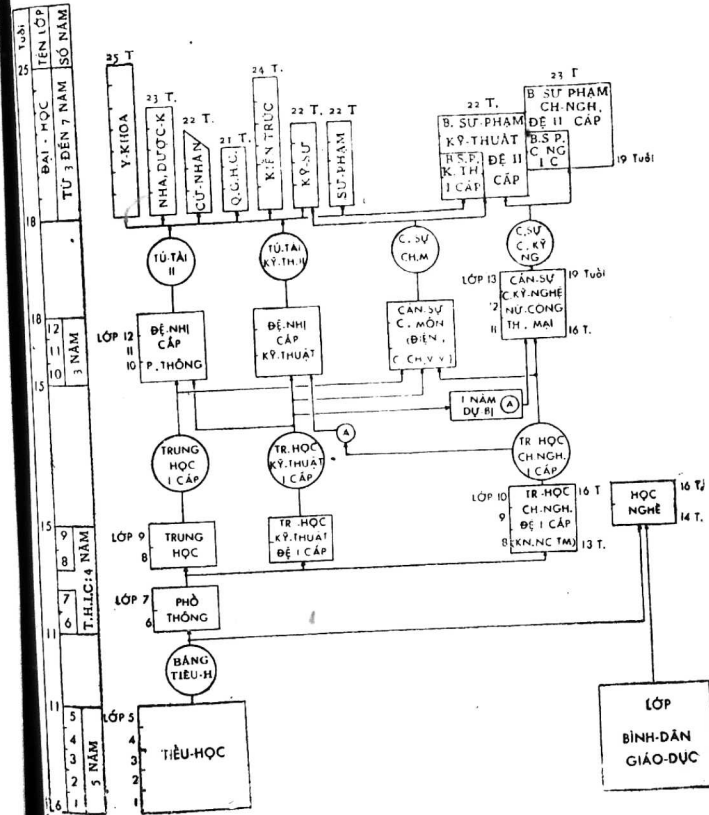
Trước 1960, Nha Kỹ-thuật Học-Vụ đã gởi mỗi năm ra ngoại-quốc từ 20 đến 30 giáo-sư, nhờ phong-trào đó sự hoạt-động của các trường kỹ-thuật đã thay đổi "bộ mặt", nhưng từ ngày tình-trạng khàn-trương được ban-bố, phong-trào đó đã bị ngưng hẳn lại, và nhiều ngành ta muốn giảng-dạy lại không có giáo-sư.

(d) Soạn-thảo danh-từ kỹ-thuật và sách giáo-khoa: muốn phổ-biến kỹ-thuật trong dân-chúng, ta chỉ có thể giảng-dạy bằng tiếng Việt. Trong những năm qua, Nha Kỹ-thuật đã cố gắng tập trung những danh-từ dùng tại các xí-nghiệp lớn và các trường thuộc Nha, và thành-lập những ủy-ban để thảo-luận và duyệt những danh-từ đã được đề-nghị. Song công-việc làm của những ủy-ban đó không được liên-tục, và rất khô-khan, bạc-bèo. Vấn-đề soạn danh-từ kỹ-thuật có tính cách rất khàn-cấp; Chính-Phủ đầu có khuyến-khích các giáo-sư soạn sách, đặt những giải-thưởng quan-trọng nhưng nếu vấn-đề soạn danh-từ chưa giải-quyết xong, chương-trình soạn sách có thể nói không bao giờ thực-hiện được.

(e) Mở những lớp tối: Những lớp tối này nhằm mục-đích: giúp các thanh-niên học một nghề để mưu-sinh, giúp các thợ trẻ có chí tiến-thủ trau-giồi thêm kiến-thức chuyên-môn để theo kịp đà của kỹ-nghệ và cũng để chuẩn-bị họ dự những kỳ thi lấy văn-bằng chuyên-nghiệp do Chính-phủ tổ-chức.

(f) Thiết-lập hệ-thống trường kỹ-thuật nông-thôn tại khắp trong nước: đó là một công việc tối quan-trọng, có ảnh-hưởng lớn lao tới đời sống của dân-chúng. Học-viên sẽ học những khái-niệm căn-bản về kỹ-thuật xây cất, đào mương rãnh, gìn-giữ và sử-dụng máy bơm, động-cơ hai thì v.v... Ngoài ra họ còn phải học đóng bàn ghế, rèn những dụng-cụ thông-dụng trong nghề nông và một vài nghề tiểu-công-nghệ thích-ứng với địa-phương. Những trường này cần phải trở thành những cơ-quan truyền-bá kỹ-thuật, có mục-đích cải-thiện phương-pháp sản-xuất, giúp cho mức sản-xuất được gia-tăng, và đồng thời cũng giúp cho đời sống được dễ chịu, đỡ nhọc-nhẫn.

SƠ-ĐỒ SO-SÁNH  
HỆ-THỐNG GIÁO-DỤC KỸ-THUẬT và PHỔ-THÔNG



Vì để huấn-luyện thanh-niên của nông-thôn, những trường kỹ-thuật về loại này cần phải có ban Canh-nông và ban Chăn-nuôi súc-vật, sự hợp-tác của 2 ngành học kỹ-thuật và canh-nông thật rất cần-thiết để chương-trình giáo-dục mới này có thể thích-ứng với sự sinh-hoạt tại mỗi nông-thôn.

### Kết-luận

Những đề-nghị cải-tiến ngành giáo-dục kỹ-thuật nêu trên, về phương-diện hành-chánh cũng như chuyên-môn, rất *khiêm-nhượng* chỉ nhằm vào mục-dịch "lành-mạnh-hóa" tình-trạng hiện-hữu, hầu tạo nền-tảng vững-chắc và thuận-lợi cho sự lớn mạnh trong tương-lai.

Hiện nay, tình-trạng khản-trương của nước ta chưa cho phép hoạch-định những chương-trình quy-mô, vì các ngân-khoản ưu-tiên phải dành cho công-kuộc quốc-phòng, song đứng trước những nhu-cầu càng ngày càng tăng của các cơ-sở công-kỹ-nghệ, chúng ta cần phải có những thợ lành nghề, những cán-bộ ưu-tú, có sáng-kiến, đủ kiến-thức để tiến kịp theo những phát-minh mới của khoa-học và kỹ-nghệ. Có thể chúng ta mới mong nâng cao mức-sống của dân-chúng và góp phần hữu-hiệu vào công-kuộc phục-hưng nền kinh-tế nước nhà.

Một kế-hoạch cùng-cổ và phát-triển ngành giáo-dục kỹ-thuật, đó đó rất cần-thiết.

Kế-hoạch này phải được đặt ngang tầm quan-trọng với các kế-hoạch khác của Quốc-gia vì sự phồn-thịnh của một nền kinh-tế không thể tách rời việc đào-luyện cán-bộ của ngành giáo-dục kỹ-thuật.

## V. NGÀNH NÔNG-LÂM-SÚC

### I. Kiểm-điểm ngành học Nông-Lâm-Súc ở V.N. <sup>1</sup>

A. Sơ-lược về tổ-chức ngành học Kỹ-thuật và Chuyên-nghiệp Nông-lâm-Súc ở V.N.

(1) Trước cuộc thế-chiến thứ hai (1939-45), số nhân-viên chuyên-môn về các ngành hoạt-động Nông-Lâm-Súc tạm đủ để ứng-phổ với nhu-

<sup>1</sup> Cũng xin lưu-ý về danh-từ. Trước đây vẫn dùng danh-từ Nông-Lâm-Mục, từ khi thành lập cấp Cao-đẳng ở Trường Q.G.N.L.M. Bảo-Lộc (Ban Súc-Khoa), và chuyển các cơ-sở học-vụ ngành học NLM qua Bộ Quốc-Gia Giáo-Dục thì chính-thức dùng danh-từ : Nông-Lâm-Súc.

cầu của các công-sở và một số cơ-sở khai-thác tư-nhân (công-ty Pháp) Những trường, — hay nói cho đúng là những khoá huấn-luyện và đào-tạo công-chức — cho ngành học này chỉ là những trường chuyên-nghiệp cấp thừa hành trung và hạ đẳng, gồm có :

1 trường ở Cao-Đẳng Nông-Lâm và 1 trường Cao-Đẳng Thú-Y cho những người có bằng Cao-Đẳng Tiểu-học (Trung-học Đệ Nhất-Cấp).

2 trường Nông-Lâm thực-hành ở Tuyên-Quang (Bắc-Việt) và ở Bắc-Cát (Nam-Việt).

1 trường thực-hành Nông-nghiệp Xà-No (Cần-Thơ) quen gọi là trường lúa gạo Cần-Thơ. <sup>2</sup>

Tới khi thế-chiến thứ hai bùng nổ, vừa cốt để yên lòng số thanh-niên trí-thức có cấp bằng Tú-tài ngày một gia-tăng, vừa cũng để thỏa-mãn phần nào nhu-cầu của thanh-niên Pháp không thể về Pháp tiếp-tục sự học ở cấp Cao-Đẳng, nhà cầm quyền Bảo-hộ mới mở thêm nhiều ngành Đại-học, như Khoa-học, Công-chánh, Nông-Lâm-Mục, v.v... Do đó có trường Nông-Lâm-Mục J. Brévié, qua mấy năm sau đổi là trường Cao-Đẳng Nông-Lâm-Mục, có hai ban Pháp và Đông-Dương (Section française, Section Indochinoise). Trường này mở được 6 khoá.

Cũng nên lưu-ý, ban Thủy-Lâm được tổ-chức khá riêng biệt khi tuyên vào học đã hưởng lương một kiểm-soát-viên Thủy-Lâm tập-sự (Cours de formation professionnelle des contrôleurs des Eaux et Forêts); Ngạch Đông-Dương.

Khoảng thời-gian 1945-1955 ngành học này bị ngưng hẳn trên mọi cấp.

Năm 1955, Bộ Canh-Nông tổ-chức Nha Học-Vụ Kỹ-Thuật Canh-Nông và các trường trực thuộc : Trường Quốc-Gia Nông-Lâm-Mục Bảo-Lộc (1955) với cấp Trung-Đẳng 11 đào-tạo kiểm-sự ; 2 Trường Canh-Nông thực-hành Cần-Thơ (1957) và Huế (1959), trung-đẳng cấp 1, đào-tạo huấn-sự, rồi cuối năm 1959, cấp Cao-đẳng tại trường QG NLM Bảo-Lộc ; tất cả đều chung cho 3 ngành : Canh-Nông, Thủy-Lâm, Mục-Súc.

Ngoài ra có những lớp ngắn hạn huấn-luyện nông-dân và kỹ-thuật NLM, những lớp huấn-luyện Cán-bộ hạ-đẳng (tá-sự thú-y, cán-bộ khuyến-nông, v.v...) do các cơ-quan khác trực thuộc Bộ Canh-nông (Cải-

<sup>2</sup> Trường Thú-Y ở Hà-Nội, đường Armand Rousseau. Những lớp huấn-luyện Vaccinateurs do Viện Pasteur tổ-chức tuyển những người có CEPFI, và cung-cấp cho cơ-quan Thú-Y.

Tiến Nông-Thôn) tổ-chức.

Đến hết năm 1961 tất cả các cơ-sở giáo-dục NLM (Nha Học-Vụ Kỹ-thuật Canh-nông và 3 trường) được chuyển qua thuộc thẩm-quyền Bộ Q.G.G.D., và tổ-chức các cấp học này được sửa đổi bằng 3 Nghị-định ngày 24-8-63:

- Cấp Cao-đẳng Trường Q.G. Nông-Lâm-Mục đổi thành Trường Cao-đẳng Nông-Lâm-Súc Sài-gòn.
  - Cấp Trung-đẳng Trường Q.G. NLM Bảo-Lộc đổi thành Trường Trung-học Nông-Lâm-Súc Bảo-Lộc tới đệ-nhị cấp.
  - 2 Trường Canh-nông thực-hành Cần-Thơ, Huế đệ nhất cấp.
- Trong các trường Trung-đẳng này còn dự-liệu các lớp đào-tạo chuyên-nghiệp Kiểm-sự, Huấn-sự (12 tháng) và các lớp theo mùa (2 tới 3 tháng).

(2) Nhìn vào tổ-chức ngành học Nông-Lâm-Súc trước và sau các cải-tổ nói trên, sẽ thấy:

(a) *Trung-đẳng đệ nhất-cấp.*

Trước sự cải-tổ tháng 8-1963.

Thời-hạn học: 2 năm và 6 tháng thực-tập.

Trình-độ học-vấn: Qua một kỳ thi tuyển dành cho thí-sinh đã học hết lớp đệ V. (sau 8 năm học phổ-thông).

Chuyên-nghiệp: Sau niên học thứ nhất, học-viên sẽ chuyên về một trong 3 ngành Canh-Nông, Thủy-Lâm, Mục-Súc.

Với Nghị-định 1186-GD/PC/ND ngày 24-8-63, sửa đổi:

Thời-hạn học: 4 năm từ đệ thất đến đệ tứ (tương-đương với Trung-Học Phổ-Thông).

Thêm lớp đào-tạo huấn-sự (chuyên-nghiệp).

(b) *Trung-đẳng đệ-nhị cấp (Bảo-lộc)*

Thời-hạn học: 3 năm

Trình-độ: Qua một kỳ thi tuyển dành cho thí-sinh tốt-nghiệp Trung-học đệ-nhất cấp.

Chuyên-nghiệp: Sau niên-học 1, sẽ chuyên về một ngành: CN, TL, MS.

Với NĐ. 1185-GD/PC/ND ngày 24-8-63, Bảo-Lộc có 2 cấp:

Thời-hạn học: Đệ-nhất cấp (đệ Thất đến đệ Tứ)

Đệ-nhị cấp (đệ Tam đến đệ Nhất)

Học-viên tốt-nghiệp sẽ có cấp-bằng Phổ-thông Kỹ-thuật, Tú-tài Kỹ-thuật phần I phần II (ngành NLS).

Ngoài ra còn những lớp chuyên-nghiệp đào-tạo Huấn-Sự, Kiểm-Sự (12 tháng) và các lớp theo mùa.

(c) *Cao-đẳng*: Tại trường Quốc-Gia Nông-Lâm-Mục Bảo-Lộc

Cấp Cao-đẳng Kỹ-thuật:

Thời-hạn học: 3 năm (mỗi năm 2 học-kỳ về lý-thuyết 16 tuần  $\times$  2, và một thời-kỳ thực-hành 8 đến 10 tuần).

Trình-độ học-vấn căn-bản: Qua một kỳ thi tuyển nhập học dành cho những thí-sinh có bằng Tú-tài (Toán hay Khoa-học) hoặc đã tốt-nghiệp cấp Trung-đẳng trường QG. N.L.M. Bảo-Lộc.

Chuyên-nghiệp: ngay khi dự thi đã phải lựa 1 trong 3 ngành (Nông-khoa, Súc-khoa, Lâm-khoa).

Tốt-nghiệp: Kỹ-sư.

Cấp Cao-đẳng chuyên-nghiệp (chưa mở):

Dự-liệu cho sinh-viên có cấp-bằng Kỹ-sư nói trên hay một văn-bằng tương-đương hay văn-bằng Cử-nhân Khoa-học.

Thời-hạn: 2 năm và sẽ phải soạn-thảo một luận-án — Văn-bằng Kỹ-sư, Tiến-sĩ.

Với NĐ 1184-GD/PC/ND ngày 24-8-63, thành một Trường Cao-đẳng riêng biệt.

Thời-hạn học: 4 năm (thêm 1 năm dự-bị).

Việc tổ-chức, với các điều-kiện khác, không thấy nói. Chờ một NĐ khác ấn-định rõ.

B. *Nhận-xét về tính-chất, mục-tiêu, kết-quả của ngành học Nông-Lâm-Súc (ở VN) trong thời-gian vừa qua và hiện nay.*

(1) *Dưới thời Pháp-thuộc*, dù cấp-học nào, mục-đích cũng là huấn-luyện một số nhân-viên chuyên-nghiệp cung-cấp cho các công-sở ngành Nông-Lâm-Mục và cho một số cơ-sở khai-thác của các công-ty Pháp (Hãng đường Hiệp-Hòa, đồn-điền cao-su...). Số lượng học-viên hạn định; hầu hết có học-bổng; tốt-nghiệp là trong một thời-gian ngắn đều được tuyển-dụng. Khi số cần tạm đủ, trường tạm ngưng hoạt-động (trường-hợp Trường Cao-Đẳng NLM J. Brévié ở vào hoàn-cảnh đặc-biệt là đình hoạt-động vì chiến-cuộc).

(2) Từ 1955 trở về đây.

(a) Giai-đoạn tổ-chức Học-vụ Nông-Lâm-Mục thuộc Bộ Canh-nông. Với hệ-thống tổ-chức Nha Học-vụ Kỹ-thuật và Thực-hành Canh-nông và các trường, người ta có cảm-trởng là thiếu hẳn một chính-sách nhằm một mục-tiêu sâu rộng cho thích-ứng với tiến-triển của xã-hội. Hết thầy hãy còn mang nặng hình-thái cũ, các trường học Nông-Lâm-Mục hầu như tùy thuộc vào quy-chế các ngạch Nông, Lâm, Thú-y tuyển-dụng theo văn-bằng, mà được tổ-chức và hoạt-động (Thật sự cần phải nói là có sự cố-gắng của một số người phụ-trách ngành học này, đồng-thời với việc tổ-chức đã đặt vấn-đề định-hướng, song vì lý-do nào không rõ đã không được giải-quyết, hoặc không được lưu-ý).

(b) Từ khi chuyển qua thuộc thẩm quyền Bộ Q.G.G.D. (t.r. 1962). Có thể xem việc ban-hành ba Nghị-định 1184, 1185, 1186-GD/PC/NĐ ngày 24-8-63 là một cố-gắng cho nền học NLS một hướng đi khác, với khuynh-hướng muốn tổ-chức một nền giáo-dục kỹ-thuật và chuyên-nghiệp Nông-Lâm-Súc cho thanh-niên bên cạnh nền giáo-dục phổ-thông; và cũng có lẽ với mục-đích cấp-thời ra khỏi tình-trạng bế-tắc: việc các học-viên tốt-nghiệp các cấp huấn-sự, kiểm-sự, kỹ-sư than phiền và thỉnh-cầu đòi được tuyển-dụng vào các công-sở (mặc dầu khi nhập học họ được biết là không có bảo-đảm sự tuyển-dụng).

Nếu phân-tích mấy N.Đ. vừa ghi, mặc dầu mới chỉ khởi sự từ niên học 1963-64, sẽ thấy:

Về cấp Cao-đẳng, chỉ là đặt thành một trường Cao-đẳng riêng-biệt, với thêm 1 năm dự-bị. Còn chưa thấy có chi-tiết nào khác. Cái đó cũng dễ hiểu, chắc Bộ còn cân-nhắc và xem đây là một vấn-đề cần nghiên-cứ kỹ.

Trái lại về 2 cấp Trung-đẳng, mục-đích là ban-hành một nền giáo-dục kỹ-thuật NLS và chuyên-nghiệp (đào-tạo chuyên-viên cho ngành NLS) (Điều 2 của NĐ).

Vấn-đề phổ-biến kiến-thức về kỹ-thuật NLS, ta có thể xếp vào lãnh-vực "giáo-dục tráng-niên thuộc hoạt-động Bình-dân Giáo-dục" (enseignement des adultes), cũng được dự-liệu bằng các lớp theo mùa 2 đến 3 tháng), song cũng chưa rõ chi-tiết như thế nào?

Thành-thử mới chỉ là có một cái-tổ lưng-chùng ở khúc giữa.

(3) Kết-quả ra sao?

(a) Nếu chỉ nhằm vào mục-tiêu cung-cấp chuyên-viên hoặc nhân-

viên chuyên-nghiệp cho các cơ-quan NLS, thì có thể nói rằng trên nguyên-tắc đã đạt được phần nào kết-quả khả-dĩ gọi là khả-quan. Song trên thực-tế hầu như có trái ngược. Mặc dầu thiếu nhân-viên chuyên-môn, số người tốt-nghiệp các ngành học NLS vẫn khó-khăn mà chưa được tuyển-dụng hết<sup>3</sup>, và cũng chẳng thấy có được cố-gắng nào để tạo điều-kiện thuận-tiện cho việc sử-dụng năng-lực họ trong mọi lãnh-vực công và tư.

Số học-viên, sinh-viên đã tốt-nghiệp

tại các trường Nông-Lâm-Súc

Đổi-chiều với kế-hoạch ngũ-niên I (1957-61)

Huấn-sự (Trung-Cấp I)		} 295
Canh-nông.....	145 + 7 bằng-thỉnh	
Mục-súc.....	61 + 5 -nt-	
Thủy-lâm.....	77	

Kiểm-sự (Trung-cấp II)

Canh-nông.....	105 + 22 bằng-thỉnh	} 255
Mục-súc.....	53 + 9 -nt-	
Thủy-lâm.....	66	

Đổi-chiều với nhu-cầu của Bộ Canh-nông theo kế-hoạch ngũ-niên (1957-61): về cấp Cao-đẳng chưa đạt được kết-quả; về cấp Trung-đẳng, ngành Canh-Nông đã vượt mức 104% (103,3% Huấn-sự), Mục-súc đạt được 43,8% (kiểm-sự) 48,4% (huấn-sự) Thủy-lâm đạt được 58,9% (kiểm-sự) + 40,5% (huấn-sự).

Về kế-hoạch ngũ-niên (1962-66)

Cơ-quan học-vụ kỹ-thuật Canh-Nông khi đó có lập dự-án với nhiều đề-nghị nhất là đề-nghị về việc cần có một chính-sách giáo-dục NLS, như sẽ nhắc tới ở đoạn sau, song chưa có quyết-định.

Trong 3 niên-khóa 1962, 63, 64, số người tốt-nghiệp (còn theo học-chế cũ):

	Trung-đẳng I (Huấn-sự)	Trung-đẳng II (Kiểm-sự)	Cao-đẳng (Kỹ-sư)
1962....	92 + 3 bằng-thỉnh	78 + 4 b.t.	46
1963....	43	53 + 3 b.t.	53
1964.... (tháng X/64)		23 + 2 b.t.	(cuối 1964)
Cộng:	135 + 3 b.t.	154 + 9 b.t.	99

<sup>3</sup> Cần lưu-ý về tình-trạng đặc-biệt gần đây: sự thu-dụng các người tốt-nghiệp ngành học NLS vào các đoàn "phát-triển kinh-tế nông-thôn" chỉ có tính-cách nhất thời (chương-trình PTKTNT); và chương-trình này không mở cửa hoạt-động cho tương-lai của họ.



(b) Không thể nói rằng số thanh-niên có học kỹ-thuật, chuyên-nghiệp, về hoạt-động NLS đã đủ số nên mới có sự bế-tắc. Thật-sự cũng không phải chỉ là do nơi ngân-sách công-quyền thiếu-hụt, mà còn do nơi thiếu một chánh-sách giáo-dục rõ-ràng, và nhất là do nơi tình-trạng kinh-tế của xứ-sở.

Các cấp học, nhất là 2 cấp huấn-sự và kiểm-sự trước đây, làm cho học-viên đâu muốn đâu không đều mang nặng thành-kiến được tuyển-dụng làm công-chức. Hơn nữa, xét tình-trạng chung, những học-viên tốt-nghiệp khó thể kiếm được công-việc ngoài các cơ-quan chính-quyền (có lẽ cấp kỹ-sư dễ-dàng hơn), vì với quy-chế công-chức dự-liệu cho họ, các cơ-sở tư-nhân khó thể dám mượn họ với thù-lao tương-đương. Họ cũng khó thể với phương-tiện riêng, đem thực-hành sở-học, vì hầu hết đều thuộc thành-phần gia-đình tiêu công-chức, hoặc công-nông-gia nghèo, tác đât cảm dùi không có. Chúng ta tưởng cũng không thể lập-luận chủ-quan rằng cứ dạy dỗ, huấn-luyện cho thanh-niên có được cái học kỹ-thuật, chuyên-nghiệp, rồi tự do vì sinh-kế sẽ phải tìm cách hoạt-động, và tự-nhiên là họ sẽ đóng vai chủ-động làm cho hoạt-động nông-lâm-mục phát-triển và tiến-bộ. Bởi lẽ ở Việt-Nam còn thiếu những điều-kiện tối-thiểu cần-thiết: từ phương-diện an-ninh, chế-độ điền-địa, đến những biến-chuyển giá-tạo của một nền kinh-tế mà các nông-gia có lẽ chịu thiệt-thòi nhất, v.v...

Nói tóm lại, tương-lai của những thanh-niên theo học ngành này không thấy có gì là sáng-sủa ngoài hy-vọng trở thành công-chức; và tổ-chức của ngành-học NLS như thể không mấy lưu-tâm đến điểm phạm-vi hoạt-động trong tương-lai của sinh-viên, học-viên tốt-nghiệp.

(c) Xét về phương-diện tổ-chức và phương-pháp huấn-luyện, tất-nhiên có điều thiếu-sót, mặc dầu những người trực-tiếp điều-khiển ngành học này tương-đối không thiếu khả-năng lại có thừa thiện-chí. Có lẽ phần lớn vì thiếu một chính-sách giáo-dục kỹ-thuật NLM cho nên đã thiếu sự nhất trí (cả trong 2 giai-đoạn thuộc Bộ Canh-Nông và Bộ Quốc-Gia Giáo-Dục), nên giữa các cấp học thiếu sự tương-quan hợp-lý, và sự tổ-chức theo các văn-kiện ban-hành theo giai-đoạn nhất thời nhằm một vài giải-pháp nặng tình-cách tạm-thời hơn là xây-dựng một ngành học NLS cho có căn-bản và ứng-dụng thiết-thực.

(d) Giá-trị thực-tiền của ngành học NLS trong tình-trạng như trên, tất-nhiên khó thể tốt đẹp. Những khó-khăn các trường NLS đã

vấp phải, tưởng cũng là chung cho các ngành học ở V.N.; không cần phải dài dòng kể: trường-sở thiếu trang-bị, thiếu giáo-sư và trợ-giáo, phương-tiện thiếu-thốn, vấn-đề sách và tài-liệu giáo-khoa, vấn-đề hướng-dẫn thực-nghiệp, vấn-đề chuyên-ngữ ở cấp cao-đẳng, với các giáo-sư ngoại-quốc bán thời-gian, v.v...

Điều phải nhấn mạnh là ngành học này quả là sinh sau đẻ muộn, mặc dầu với phần viện-trợ của các nước bạn, cũng vẫn ở vào cảnh khó-khăn hơn các ngành học khác. Riêng việc thiếu giáo-sư chuyên-nghiệp đủ là một điều thiệt-hại lớn lao. (Cũng nên ghi ở đây phần hay nếu có cũng ít, với phần hại thì nhiều, của giải-pháp nhờ chuyên-viên các ngành phục-vụ tại các cơ-quan tới dạy giờ).

(e) Đã kiếm tìm tình-trạng chung, không thể không nói đến vấn-đề tinh-thần học-viên, sinh-viên. Đó là một yếu-tố quan-trọng. Cho tới nay có bao nhiêu người lựa ngành học này vì yêu nghề, vì tin-tưởng ở tương-lai nghề-nghiệp? Hay đa-số (cho tới niên-học 63-64) là vì học-bằng vì thất-bại trong ngành học khác, vì hy-vọng để thành công-chức...? Và ngoại trừ một thiểu số trong thời-gian học tập, các sinh-viên đã "thiếu cố-gắng, đã đề bữa-bãi trong việc học-hành... đã có quan-niệm về sự-nghiệp là do may rủi và thân thế...", như nhận-định trong một bức thư của một cựu sinh-viên cấp cao-đẳng từng muốn lên tiếng kêu cứu. Dĩ-nhiên tình-trạng ấy không phải là không có nhiều nguyên-do, từ chỗ thiếu-sót trong tổ-chức việc học, đến tình-trạng các sinh-viên tốt-nghiệp... Nhưng phần trách-nhiệm của chính giới sinh-viên không phải là không có.

C. *Thử tìm những nguyên-nhân chính đã gây ra tình-trạng như vừa xét.*

(1) Những nhận-định quá thường đến nhàm: nền kinh-tế V.N. là một nền kinh-tế nông-nghiệp, 80% dân-số V.N. là nông-dân, nông-nghiệp đã hầu như mặc-nhiên là một nghề "quá xưa" không còn xa lạ gì với người dân. Với tâm-lý ấy, ngành giáo-dục kỹ-thuật Nông-Lâm-Súc lại là một ngành học có thể nói là "mới mẻ" ở Việt-Nam, dĩ-nhiên đã không được đánh giá đúng mức đề đặt đúng vị-trí, và tổ-chức cho đúng.

(2) Nếu đặt vấn-đề trách-nhiệm, cũng là đi tìm những nguyên-nhân đã gây ra tình-trạng ấy.

a. Chính-phủ không có một đường-lối, không đặt rõ mục-tiêu cho ngành học này. Thấy thiếu nhân-viên chuyên-nghiệp, thì nghĩ đến chuyển

đào-tạo; thấy nước người có ngành học này thì cũng mừng... Không hề nghĩ đến việc đặt vấn-đề vào trong thực-trạng xã-hội, tìm rõ mối tương-quan với toàn bộ chương-trình phát-triển kinh-tế hay cải-tiến xã-hội, v.v...

b. Vì vậy không nên quy hết lỗi vào một số cơ-quan phụ-trách ngành học-vụ kỹ-thuật Nông-Lâm-Súc, với những người kế-tiếp nhau phụ-trách ngành học này. Đã có những cố-gắng, có cả những lời kêu cứu mà không được nghe tới, và hiện vẫn chưa được nghe tới. Với tinh-thần xây-dựng không phải chỉ cốt chỉ-trích một chiều nên tưởng cũng không phải là vô-ích nếu nhắc lại ở đây một vài đoạn trong tờ trình của Nha Học-vụ Kỹ-thuật và Thực-hành Canh-nông năm 1961:

".... cho tới nay các giải-pháp đề ra đều mang tính cách tạm-thời, nên đã khiến cho các cấp phụ-trách phải hoang-mang khó định hướng trong công-cuộc huấn-luyện chuyên-nghiệp cho sinh-viên, và nhất là trong sự hợp-tác với các chuyên-viên ngoại-quốc để có thể tận-dụng ích-lợi của sự viện-trợ, và liên-lạc với tổ-chức giáo-dục kỹ-thuật NLS ngoại-quốc..."

Nên Nha đó đề-nghị:

"Chương-trình hoạt-động cho 5 năm sắp tới (1962-66) sẽ nhằm giải-quyết vấn-đề trên 2 phương-diện:

Định-hướng rõ-rệt cho nền giáo-dục kỹ-thuật Nông-Lâm-Súc. Do đó, nên sớm hoàn thiện, hoặc nếu cần cải-tổ, các cơ-quan phụ-trách ngành học-vụ kỹ-thuật Canh-nông hiện-hữu;

Ấn-định mức sinh-viên thu-nhận và đào-tạo chiếu theo chương-trình phát-triển chung, và chiếu theo khả-năng và phương-tiện có thể có được".

Về điểm trên thấy có những đề-nghị:

• Thống-nhất việc huấn-luyện chuyên-môn các ngành Nông-Lâm-Súc để cho rõ-ràng mối tương-quan giữa các cấp và cho có sự liên-tục huấn-luyện từ cấp dưới lên trên.

• Xây-dựng căn-bản cho công-cuộc khảo-cứu về nông-nghiệp trên phương-diện chuẩn-bị các sinh-viên cho quen với con đường khảo-cứu thiết-thực, đồng-thời có thể tận-dụng khả-năng của các chuyên-viên ngoại-quốc phục-vụ tại trường QG NLM Bảo-Lộ.

• Chuẩn-bị con đường hoạt-động cho các sinh-viên trong tương-lai. Có ngành như Thủy-Lâm cần hạn-định số khoá và số sinh-viên thu-nhận tùy theo cấp vì những người tốt-nghiệp ngành này khó thể hoạt-động

riêng cho mình hay cho các tư-sở. Về hai ngành Nông và Súc cần chuẩn-bị cho giúp việc tại các cơ-sở kinh-doanh tư-nhân hoặc tự khai-thác.

• Chuẩn-bị trường-sở hoạt-động cho các sinh-viên tốt-nghiệp trong việc đào-tạo không-khí thuận-tiện bằng cách phổ-biến cải học chuyên-nghiệp trong đại-chúng.

Và đưa ra những việc cần thực-hiện, trong đó có nêu cả điểm về những lớp phổ-biến kỹ-thuật, có thể đặt thành mối tương-quan với tổ-chức giáo-dục căn-bản thuộc Bộ QGGD; việc cải-biến cơ-sở Bảo-Lộ và tổ-chức một Viện Nông-Học v.v...

Những đề-nghị chưa được cứu-xét, thì cơ-quan Học-vụ Kỹ-thuật NLM được chuyển từ Bộ Cải-Tiến Nông-Thôn sang Bộ Quốc-Gia Giáo-Dục. Nếu những cố-gắng ấy còn lê-tê, thì tưởng nay chính là lúc Bộ QGGD cần soát lại vấn-đề cận kề hơn.

Về phía các cơ-quan trực-tiếp phụ-trách (Nha Học-vụ Nông-Lâm-Súc các Trường NLS), chúng tôi thiên nghĩ những khó-khăn đã gặp, cũng như thiếu-sót từ tổ-chức, phương-tiện đến nhân-sự.... nên đề cứu-xét tại tiêu-ban NLS của Đại-Hội.

(3) Trên đây đã nói đến tinh-thần học-viên, sinh-viên theo học các trường NLS, và nhận rằng quả có những khó-khăn trong thời-gian học hoặc thực-tập, và tình-trạng của những người đã tốt-nghiệp được sử-dụng như thế nào.... có ảnh-hưởng lớn đến họ. Tuy-nhiên, phần trách-nhiệm do chính tự nơi sinh-viên vẫn có, và không phải là nhỏ, cần phải được ngay chính giới sinh-viên lưu tâm đến.

Cũng nên nhắc đến cả giới chuyên-gia ngành NLS trong công-cuộc hướng-dẫn bọn đàn em khi vào nghề, hoặc trong khi thực-tập, hoặc khi đã tốt-nghiệp trở thành công-chức. Ngoại trừ một số đàn anh yêu nghề và tận-tình muốn hướng-dẫn giúp đỡ xây-dựng cho lớp người đên sau, vẫn có những người coi nhẹ, hoặc thờ-ơ.... trong công việc giáo-huấn hoặc hướng-dẫn bọn trẻ trong nghề.

(4) Còn phải nhắc đến tình-trạng xã-hội nói chung. Với nền trật-tự xã-hội, dù nói là cách-mạng, dù nói là đương biến-chuyển thoát khỏi nề nếp cũ.... Sự thật vẫn cho thấy ngành hoạt-động Nông-Lâm-Súc không

4 Thiết tưởng phải ghi nhận ở đây một cố-gắng chứng-tỏ thiện-chí của việc đi tìm một hướng mới và tranh-đấu tìm phương-tiện đặt cơ-sở cho ngành học Nông-Lâm-Súc: Dự-án vận động xin được sự tài-trợ của Quỹ Đặc-Biệt Liên-Hiệp-Quốc (Fonds Spécial des Nations Unies) cho Trường Cao-Đẳng Nông-Lâm-Súc và Viện Khoa-Học Ứng-Dụng vào đời sống nông-thôn (Institut des Sciences Appliquées à la Vie Rurale) mà Bộ QGGD vừa lập hồi tháng 5 năm nay (1964).

có chỉ gọi là hứng-khởi, không có chỉ hứa-hẹn cho thanh-niên một tương-lai đẹp-đẽ tương-đồng so với nhiều ngành khác. Không thể hoàn-toàn trách ở thanh-niên hay một số người phụ-trách ngành học N.L.S., khi mà ngành học này còn phải đóng vai-trò của kẻ ăn cơm hằm nằm nhà ngoài, khi mà kẻ theo ngành học không thấy một viễn-ảnh nào hấp-dẫn, và thành kiến trong xã-hội vẫn coi "khá nhẹ" như ở gần chót bực thang học-vấn.

Khi thanh-niên còn nhận-định rõ-ràng trên thực-tế rằng học ngành NLM sẽ thua kém về quyền-lợi và địa-vị trong xã-hội (và thực-trạng quá đúng như thế) thì đâu cho có tò-chức được những trường NLS thật hoàn-hảo với giáo-sư giỏi-giang chẳng nữa, cũng vẫn chưa thể coi là đủ được.

Phân-tích như trên không phải chỉ-trích một cách phiến-diện, và phủ-nhận hết mọi thiện-chí, với một số kết-quả đã thu được (cung cấp một số cán-bộ mới đặt được thành vấn-đề cho ngành học này). Phân-tích các khuyết-điểm và nguyên-nhân chính, cũng là để nhận-định xem khuôn-khò cũ-kỹ, hay cái-tò nửa vời không giải-quyết tận căn-bản của ngành học N.L.S. như hiện tại, có thể kéo dài mãi được không? Hay cần cấp-tốc phải có giải-pháp để biến-đổi sâu rộng cho thích-ứng với đòi hỏi của xứ-sở (ít ra nữa là cho một tương-lai rất gần), cho có thể giúp cho tập người mới, phát-triển khả-năng mới, để tìm nôi giải-pháp cho sự phát-triển kinh-tế (lãnh-vực nông-nghiệp) và cải-tiến nông-thôn. Điều mà hầu như mọi người "cảm thây" cần phải có, nhưng mơ-hồ chưa hình-dung rõ sẽ như thế nào để chuẩn-bị cho thích-ứng.

## II. Đặt lại vấn-đề ngành học Kỹ-thuật chuyên-nghiệp Nông-Lâm-Súc

(1) Thật ra đặt mục-tiêu giáo-dục cho ngành-học này là cốt để đào-tạo lấy một số người có khả-năng để dùng tại các cơ-quan chuyên-môn ngành Nông-Lâm-Súc của Chính-phủ, cũng là một điều rất thực-tế, không có gì là xấu. Nhưng mục-tiêu ấy có giai-đoạn của nó, và phải nhận là đã bị vượt qua rồi; giáo-dục kỹ-thuật Nông-Lâm-Súc cho thanh-niên không thể chỉ có như vậy.

Quan-niệm giáo-dục dân-chúng, nâng trình-độ hiểu biết chung về hoạt-động nông-nghiệp là một điều rất cần và đúng. Nhưng chú-trọng việc đại-chúng hoá ngành học này mà không để ý đến thực-trạng kinh-tế và xã-hội của xứ-sở, không đồng-thời chuẩn-bị điều-kiện thuận-tiện cho họ có thể dùng được phần nào cái học, thì quả cũng là một điều viển-vông, nguy hại không ít.

Cho nên cần đặt vấn-đề ngành học kỹ-thuật chuyên-nghiệp Nông-

Lâm-Súc trên một căn-bản rộng. Không thể tách riêng biệt vấn-đề giáo-dục Nông-Lâm-Súc với toàn bộ hệ-thống giáo-dục. Không thể tách vấn-đề giáo-dục Nông-Lâm-Súc riêng biệt khỏi vấn-đề phát-triển kinh-tế, nhất là trên khía cạnh sản-xuất nông-nghiệp, từ trạng-thái chậm-tiến tới một trạng-thái tiên-bộ. Bởi lẽ nền kinh-tế nông-nghiệp Việt-Nam đương đòi hỏi cải-tiến, mà sự cải-tiến rất có thể làm đảo-ngược hoặc biến-thế sâu rộng nhiều căn-bản kinh-tế và xã-hội, nên đòi hỏi những "con người mới". Cần nhận-định từ đó mà xét vấn-đề giáo-dục nói chung, và ở đây đặc-biệt là ngành học kỹ-thuật Nông-Lâm-Súc nói riêng.

(a) Cho tới nay, quan-niệm thông-thường vẫn xem ngành học kỹ-thuật Nông-Lâm-Súc như riêng biệt, cốt để nhắm vào một giới nào đó, hạn-chế cho một số người nào đó mà thôi. Thật sự ra không thể có những bức tường ngăn-cách rõ-rệt như vậy. Trong nền giáo-dục phổ-thông (tới muốn nói cả cho tới hết cấp Trung-học) vẫn có những nền-tảng cho các nền học kỹ-thuật, và mục-dích tối hậu vẫn phải là chuẩn-bị cho trẻ em một khi rời khỏi nhà trường đã có một số vốn kiến-thức nào (tùy theo mỗi cấp) mà thích-ứng với đời sống trong xã-hội.

Đa số dân-chúng VN sống ở nông-thôn, và hoạt-động về nông-nghiệp. Từ cái học sơ, tiêu, cho đến một phần trung-học mà chỉ một số nhỏ nào con em nông-dân mới có điều-kiện theo đuổi lên được, có giúp ích gì cho trẻ em nông-dân, để chuẩn-bị cho chúng được phân nào thích-nghi với đời sống chúng ta mong muốn công cuộc cải-tiến đòi hỏi? Một vấn-đề đặt ra cho nền giáo-dục phổ-thông, nhưng chính ngành học Nông-Lâm-Súc cần được góp tiếng nói, để xây-dựng căn-bản, và đề đi ra khỏi tình-trạng bế-tác ngày nay.

(b) Trong công-độc cải-tiến một xã-hội, canh-tân hoạt-động nghề-nghiệp của 80% dân-số, không thể chỉ là công-độc của một thiểu số, không thể chỉ lo đào-tạo một số chuyên-viên kỹ-thuật hoặc tò-chức một ngành học kỹ-thuật cho một số người mà không chuẩn-bị điều-kiện cho họ hoạt-động. Xin miễn nhắc dài dòng ở đây những điểm đã được nói đến nhiều về tình-trạng chậm-tiến của nông-nghiệp và xã-hội nông-thôn ở V.N.

- Năng-xuất nông-sản trên mỗi mẫu còn thấp kém. Kỹ-thuật sản-xuất còn trong vòng cò-truyền lỗi-thời. Những bất công xã-hội cản-trở sự cải-tiến kỹ-thuật.

- Ti-số nông-dân là 80% dân-số, mà hưởng có 1/4 lợi-tức quốc-gia, — Cách biệt về lợi-tức và mức sống giữa nông-thôn (xuất



lưu-tri 100 Ha, và trung-bình mỗi gia-đình 0,5 Ha ở Trung-phần, 3 Ha ở Nam-phần) cùng với thiên-kiến hoặc mặc-cảm từ cuộc chính-biến 1945 làm nảy sinh ý-niệm giai-cấp đấu-tranh trong khi sự cải-cách chế-độ điền-địa không hẳn là không mâu-thuẫn với kỹ-thuật canh tân canh-tác trên thực-tế.

Mặc-cảm cách-biệt giữa thành-thị với nông-thôn v.v...

Trước những vấn-đề kinh-tế và xã-hội quan-trọng có người gọi là "những thách-đố" (challenges) — thầy có cả một khuynh-hướng lập-luận cần quan-niệm giáo-dục lấy một lớp người mới, một chế-độ mới, làm *một phương-sách giải-quyết*. Nếu lập-luận như trên, có thể đặt vấn-đề như sau :

"Với những vấn-đề kinh-tế, xã-hội, kỹ-thuật hiện đặt ra, quan-niệm giải-quyết những bài toán tổng-quát ấy ra sao, sẽ giáo-dục (ngành Nông-Lâm-Súc) theo chiều-hướng đó để thích-ứng với đời đời. Hoặc đặt ngược lại cho cách-mạng và quá-khích hơn : cho rằng hiện thời chưa có những giải-pháp nào thỏa-đáng những "thách-đố" trên, thì phải quan-niệm là cần giáo-dục cho có một lớp người mới dám vượt ra ngoài khuôn-khò cũ để lớp người này giải-quyết. Như vậy, ngành học Nông-Lâm-Súc, nói riêng, cần chú-trọng làm sao cho có được những con người không theo vết xe cũ, từ hạ-tầng (nông-dân) cho đến thượng-tầng xã-hội (chuyên-gia, kỹ-thuật-gia...); xây-dựng cho họ một tác-phong mới với tư-tướng mới cần-thiết cho công-cuộc cải-tiến nông-thôn ; chuẩn-bị cho họ có óc tìm-tòi, để khám-phá và sáng-kiến trong học-thuật, trong kỹ-thuật mà giải-quyết bài toán về lãnh-vực nông-nghiệp nước nhà".

(3) Kết-hợp những nhận-định trên, chúng ta có thể tóm tắt đặt lại vấn-đề cho ngành học kỹ-thuật, chuyên-nghiệp Nông-Lâm-Súc như sau :

(a) Cần được góp phần vào nền giáo-dục phổ-thông, nhất là ở nông-thôn, để nông-dân (nhất là các trẻ em đang lớn lên) có được cái học phổ-thông giúp ích cho chúng đi vào đời, cho chúng có được những hiểu biết sơ-dã về nông-nghiệp canh-tân. Mục-đích là nhằm vào lớp người trẻ này để gây cho chúng một ý-thức, tạo cho chúng một nếp tư-tướng thuận-tiện đón nhận lấy tiến-bộ của khoa-học, kỹ-thuật Nông-Lâm-Súc. Rồi chúng sẽ là cái đà thúc-đẩy chung cho cha anh chúng, tạo nên môi-trường thuận-tiện cho công-cuộc cải-tiến nông-nghiệp và cải-tiến xã-hội nông-thôn.

(b) Song song với việc giáo-dục hạ-tầng nói trên, ngành học kỹ-thuật — chuyên-nghiệp Nông-Lâm-Súc cần phải ra ngoài ngõ cụt đào-tạo một số thanh-niên thừa-hành trung-cấp chỉ mong trở thành công-chức, và hiện cũng chưa có chuẩn-bị đủ điều-hiện cho họ hoạt-động. Nói một cách khác : cần phải hạn-chế theo sát với nhu-cầu thực-trạng, để chuẩn-bị sẵn-sàng có thể mở rộng hoạt-động trong một giai-đoạn sau, khi hội đủ điều-kiện thuận-tiện. Ngược lại, cần tập-trung nhiều cố-gắng đẩy mạnh ngành đại-học Nông-Lâm-Súc để có những chuyên-viên xứng-đáng và chấp-nhận "nước cờ" xem việc xây-dựng một lớp người làm *một phương-sách giải-quyết* những vấn-đề mà nền kinh-tế nông-nghiệp và xã-hội nông-thôn nước nhà đương cấp-bách đòi hỏi.

(c) Giữa các cấp của ngành học Nông-Lâm-Súc, và giữa ngành học này với nền giáo-dục phổ-thông (hoặc ngành khác) không nên đặt nặng sự phân-biệt, mà cần quan-niệm và tổ-chức sao cho có sự liên-tục tự-nhiên giữa các cấp, và có sự hỗ-trợ hòa-ứng với các ngành khác.

Đại-hội giáo-dục, như dự-liệu, thông-thường cứ ba năm họp lại. Nhưng con đường đi không phải nhất-thiết cứ mỗi khoảng thời-gian ngắn nào đó lại thay đổi. Thiết tưởng Đại-hội lần này cần nghiên-cứu kỹ, đặt cho đúng vấn-đề về ngành học Nông-Lâm-Súc, rồi sau đây trên con đường tổng-quát hoạch-định trường-kỳ, chia giai-đoạn thực-hiện, sau mỗi thời-gian sự sửa nắn (cần và nên có) cho thẳng, đẹp, mới có ý-nghĩa và mới có thể xây-dựng thiết-thực. Riêng về ngành học này, chúng ta không nên có giới-hạn và gò-bó trong những sửa-chữa vá-vít tạm-bợ cho một khoảng thời-gian ấn-định giả-tạo và ngăn ngứ.

### III. Những đề-nghị về ngành học kỹ-thuật chuyên-nghiệp Nông-Lâm-Súc

Những ý-kiến đúc-kết thành một số đề-nghị đưa ra sau đây, không phải do nơi một cá-nhân, mà là thấu tóm nhiều ý-kiến (đôi khi trái ngược) của một số người ở trong nghề, hoặc hằng lưu tâm rất nhiều đến vấn-đề.

1. Đem vào trong chương-trình giáo-dục phổ-thông những sửa đổi để giúp ích cho trẻ em nông-thôn, và hướng-nghiệp (về ngành Nông-Lâm-Súc) phần nào cho thanh-niên nói chung.

(a) Về cấp Sơ-tiểu-học. Thật sự có những khó-khăn và khác biệt giữa việc giáo-huấn trẻ em ở nông-thôn và thành-thị, vì tình-trạng sinh-

hoạt của đồng-bào ở nông-thôn trong hoàn-cảnh hiện-tại (nghèo-khó, sống rải-rác, thiếu an-ninh, hoạt-động nghề-nghiệp của gia-đình theo lịch canh-tác, v.v...). Tuy nhiên muốn cải-tiến nông-thôn, muốn giáo-dục nông-dân để xây-dựng một nền văn-minh nông-thôn trên những hiểu biết khoa-học, và thiết-thực là giúp họ học-hỏi áp-dụng những phương-pháp kỹ-thuật mới vào hoạt-động nghề-nghiệp và đời-sống nông-thôn... cần phải "trở ngay những mầm non" từ bây giờ.

Cho nên cần đem vào chương-trình học và phương-pháp giáo-dục những sửa-đổi để giúp cho thiếu-niên nông-thôn cơ-hội có được một trình-độ học-vấn vẫn tương-đương với trẻ em thành-thị, mà thích-ứng cho chúng khi thôi học bước vào đời sống nông-thôn. Trẻ em nào có đủ điều-kiện vật-chất và năng-lực vẫn có thể tiếp-tục học lên những cấp trên như thường. Như vậy, sự sửa-đổi sẽ nhằm vào sự phân-phối các môn-học, về nội-dung một vài môn học, hoặc bỏ bớt hay thêm gọn, hoặc thay đổi cho có ích-lợi thiết-thực và cụ-thể như về môn quan-sát và thường-thức, hoặc về phương-pháp giảng-dạy như áp-dụng thẳng vào đời sống nông-thôn (5), có những buổi thực-tập về công-tác nông-nghiệp (trồng cây, thái cây, cách thức bón phân, v.v...). Sửa-đổi như vậy không hề có nghĩa là tách-biệt có những chương-trình học khác hẳn nhau giữa cấp sơ-tiêu thành-thị.

Tất nhiên sẽ đặt ra những vấn-đề sư-phạm giáo-chức — sách giáo-khoa — phương-tiện thực-tập, v.v... sẽ xét chung ở đoạn 6 sau đây.

(b) *Cấp Trung-học*. Cũng theo tinh-thần trên, song tầm quan-trọng giảm bớt đi so với cấp sơ-tiêu. Bởi lẽ phần giáo-dục phổ-thông làm căn-bản ở đây đi xa hơn và để chuẩn-bị phần nào cho lên cấp đại-học. Ngoài ra cũng còn có những trường kỹ-thuật, chuyên-nghiệp cấp Trung-đẳng NLS cho những thiếu-niên muốn đi hẳn vào ngành học này.

Đề-nghị ở bậc Trung-học: hoặc ngay từ cấp 1 (phổ-thông) chung cho toàn-quốc; hoặc ở cấp 1 cho các trường Trung-học mở tại tỉnh-lỵ, quận-lỵ và ở cấp 11 (chuyên-khoa) cho các trường mở tại các thành-phố hoặc châu thành lớn (như Cần-Thơ, Mỹ-Tho, Nha-Trang...), với mục-dịch hướng-dẫn nghề-nghiệp, thêm môn học cho học-sinh tự-do lựa-chọn (canh-nông, công-nghệ, thương-mại...) có tác-dụng vừa hướng-nghiệp, vừa

5 Cũng vẫn những căn-bản về toán, về thường-thức; song trong việc giảng-dạy, bài tập, thay vì như thấy hiện nay chỉ lấy thí-dụ hoặc áp-dụng vào đời sống thành-thị, cần áp-dụng vào đời-sống nông-thôn. Thí-dụ thay vì tính khối nước chảy ở vòi nước "phòng tắm", hãy tính khối nước ở ruộng cho chảy vào ruộng, v.v...

chuẩn-bị cho học-sinh chuẩn-bị lựa chọn tiền lên các ngành Đại-học.

2. *Về những lớp học cho người lớn tuổi ở nông-thôn (Bình-dân Giáo-dục)*.

Đề-nghị phân-biệt rõ những lớp học bình-dân nói chung hiểu theo nghĩa thông-thường, (bài-trừ nạn mù-chữ) và những lớp gọi là lớp huấn-luyện về nông-nghiệp (canh-nông, mục-súc...). Ở đây chỉ nói đến những lớp sau.

Cũng cần biết hiện có những lớp huấn-luyện ngắn-hạn như một số cơ-quan thuộc Bộ Cải-Tiến Nông-Thôn đã mở cho nông-dân, hoặc cho thanh-thiếu-niên nông-thôn tổ-chức 4T, với những lớp bổ-túc đề-nghị riêng ở đoạn 3 sau đây.

Vấn-đề huấn-luyện những người lớn tuổi ở nông-thôn, tuy quan-trọng, song cấp-thời khó giải-quyết toàn-bộ, vì nhiều lý-do (lý-do quốc-phòng và an-ninh, tráng-niên còn có những nhiệm-vụ bổ-phòng; lý-do nghề-nghiệp; bận-rộn về canh-tác, chỉ có thể huấn-luyện từng thời-kỳ chiếu theo lịch canh-tác, v.v...).

Hiện thời tại các trường Trung-đẳng NLS có dự-liệu những lớp mở theo mùa (2 tới 3 tháng), trường nên đặt vấn-đề liên Bộ QGGD + CTNT để tập trung phương-tiện, giải-quyết vấn-đề này, hoặc trao sang hẳn thuộc phạm-vi hoạt-động của Bộ Cải-Tiến Nông-Thôn như trước đây đã thấy nói phân nhiệm-vụ giáo-dục nông-dân trên 15 tuổi thuộc về Bộ này — 1962-63), và hiện nay vẫn có một luồng dư-luận đòi hỏi như vậy.

3. *Tổ-chức và cố-gắng phát-triển những lớp phổ-thông kỹ-thuật NLS cho thiếu-niên cỡ tuổi 13-15 ở nông-thôn*.

(a) *Cần-thiết và lợi-ích của lớp học*.

Song song với việc đem vào chương-trình giáo-dục phổ-thông những sửa-đổi để giúp ích cho trẻ em nông-thôn và hướng-nghiệp (về ngành NLS) phần nào cho chúng, đề-nghị tổ-chức những lớp phổ-thông kỹ-thuật NLS cho thiếu-niên nông-thôn cỡ tuổi 13-15 tuổi sau khi đã xong bậc tiểu-học.

Về điểm này, trường cần lưu-ý ngành giáo-dục phổ-thông nên soát xét lại thí-nghiệm "giáo-dục căn-bản" đã mở từ mấy năm nay. (Trung-tâm Khánh-Hậu — Long-An).

Có thể nói đây là một sự cần-thiết cho công-cuộc cải-tiến nông-thôn và đặt căn-bản cho một nền học Nông-Lâm-Súc đại-chúng. Nhằm vào lớp này để gây cho chúng một ý-thức, tạo cho chúng một nếp tư-tưởng thuận-tiện đón nhận lấy tiến-bộ của khoa-học, kỹ-thuật nông-nghiệp

Rồi chúng sẽ là cái đà thúc đẩy cha anh chúng, tạo không-khí thuận-tiện cho công-cuộc canh-tân kỹ-thuật canh-tác và cải-tiến xã-hội.

Theo nguyên-tắc, cấp tiểu-học cho cỡ tuổi 6 đến 11; song ở nông-thôn, thường vẫn chậm hơn, cho nên lấy cỡ 13-15 tuổi là xong tiểu-học. Và lại trẻ em vào tuổi này có sức lực thuận-tiện hơn. Cho tới nay, và trong tình-trạng hiện-tại, cấp trung-học chưa đi sâu được vào dân-chúng nông-thôn. Với tuổi 13-15, các trẻ em nông-thôn không có phương-tiện hoặc khả-năng để theo đuổi sự học ở cấp Trung-học sẽ là số lớn. Cũng với tuổi ấy chúng chưa thể công-tác đầy-đủ như một nông-dân trong nghề (nói chung, có thể xem thiếu-niên 16 tuổi đủ sức dành toàn thời giờ hoạt-động cho hoạt-động canh-tác).

Đi đôi với việc bài trừ nạn thất học, sẽ có những đòi hỏi ngày một gia-tăng của thanh-thiếu-niên sau khi qua cấp học sơ-tiểu.

Tổ-chức những lớp học này thỏa mãn được phần lớn, vì sẽ huấn-luyện cho thanh-thiếu-niên được thích-ứng với đời sống của họ hơn, và cũng chuẩn-bị cho những thiếu-sở có khả-năng và có trí-tiến-thủ thêm thuận-tiện tiến lên ngành học kỹ-thuật chuyên-nghiệp NLS.

(b) *Đại-cương về lớp học này.* (Đây là những nét chính về tiêu-ban chuyên-môn và cơ-quan hữu-trách cứu-xét).

Có thể tổ-chức riêng; song tốt hơn vẫn là tổ-chức liền nơi các trường tiểu-học nếu có phương-tiện, (thêm lớp, giáo-viên chuyên-nghiệp, khoảng đất thực-tập với dụng-cụ...). Một phương-pháp hỗn-hợp giáo-dục và lao-động thực-tập nghề-nghiệp, chứng-minh mối liên-quan chặt-chẽ giữa lý-thuyết và thực-hành, có điều-kiện để áp-dụng thẳng tức-thời các điều học bằng sự thực-hành công-tác cho thông-suốt. Có thể cũng là một thể-thức sản-xuất. Có đất-đai trồng-trọt chăn-nuôi, thì với sự trợ-cấp ban đầu có thể tiến đến chỗ tự-túc phần nào về tài-chánh. Đó cũng còn có thể trở thành nơi công-tác mật-thiết với các cơ-quan Bộ Cải-Tiến Nông-Thôn về các hoạt-động Khuyến-Nông, thí-nghiệm, v.v... Nhờ nơi đây sẽ thí-nghiệm theo sát với điều-kiện địa-phương, và sau đó phổ-biến dễ-dàng trong nông-dân nhờ học-sinh sống và làm-việc giữa nông-dân.

Chương-trình học. Theo thể-thức học lán thời-gian, cho phù-hợp với hình-thức "nửa trường-học, nửa nông-trại". Sự phân-phối thời-gian học có thể chia thành từng học-kỳ (hơn là theo năm học); thời-gian học trong lớp và công-tác thực-tập sẽ linh-động hoặc từng nửa ngày,

hoặc theo lịch canh-tác và thời-tiết, v.v... Tổng-số giờ có thể xem là 1 hay 2 năm học.

Các học-viên tốt-nghiệp, có khả-năng, sẽ được lựa-chọn cho dự-thị tuyển vào các trường kỹ-thuật hoặc chuyên-nghiệp Nông-Lâm-Súc.

4. *Một cấp Trung-đẳng cho ngành học kỹ-thuật chuyên-nghiệp NLS.*  
(a) Một nền học kỹ-thuật Nông-Lâm-Súc từ dưới lên, song-song với nền học phổ-thông như tổ-chức theo các Nghị-định 1185/1186/GD/PC/ND ngày 24-8-63 cần được cân-nhắc lại. Cần đặt vấn-đề tương-lai hoạt-động của những người theo học ngành này.

Trên nguyên-tắc, nhu-cầu của Việt-Nam vào năm 1983 được ước-lượng vào lối 6.100 chuyên-gia Nông-Lâm-Súc<sup>6</sup> cấp Cao-Đẳng, theo đó phải có 300 người tốt-nghiệp mỗi năm, vậy cần dự-liệu cho nhập học 600 sinh-viên mỗi năm kể từ 1972, đối với con số hiện nay là 102 (1963) và 120 (1964). Với số chuyên-gia cao-cấp đó, phải cần cán-bộ thừa-hành. Và cũng theo nguyên-tắc, như hiện nay, cứ 4 kỹ-sư cần có 10 nhân-viên chuyên-môn phụ-tá và 60 cán-bộ thừa-hành.

Nhưng thực-tế đã chứng-minh, qua mấy năm, sự khó-khăn cho những người theo đuổi ngành học này như thế nào. Đối-chiếu với nghị-định nêu lên khi đặt lại vấn-đề (phần II), trong thời-gian tới đây dự-liệu 5 đến 10 năm — có lẽ cần nghiên-cứu một giải-pháp tương là *thiếu hợp-lý*, song rất thực-tế để hy-vọng thoát ra khỏi cảnh bế-tắc của ngành học do nơi tình-trạng đặc-biệt của xứ-sở;

"Sự tổ-chức các lớp *phổ-thông* kỹ-thuật NLS (Đoạn 3 trên đây) và cấp *đại-học*, tương-đối cần được đẩy mạnh. Cấp Trung-đẳng tạm thời cần thu hẹp sĩ-số tuyển học, và củng-cố cơ-sở, hoàn thiện việc giáo-dục kỹ-thuật.  
"Khi đã tạo được căn-bản ở lớp đại-chúng nông-thôn, và điều-kiện hoạt-động được thuận-tiện, so với cấp phổ-thông và ngành đại-học NLS việc đẩy mạnh cấp học này không khó-khăn gì."

(b) Trong mỗi cấp học, cần nghĩ đến ngay tương-lai hoạt-động của những người theo học. Vì vậy cấp 1 sau 4 năm (đệ VII đến đệ IV) sẽ không mấy ích-lợi. Khởi-sự với tuổi 12, học-sinh tương-đối còn chưa đầy-đủ sức khoẻ cho nghề-nghiệp và lại các trường trung-học kỹ-thuật này khó thể mở nhiều, các trẻ em nông dân sẽ không có đủ điều-kiện vật-chất để tới theo học (xa nơi trú-quán, thời-gian học, v.v...). Đễ-

<sup>6</sup> Theo phúc-trình của phái-bộ nghiên-cứu các chương-trình đầu-tư về vấn-đề giáo-dục, dẫn trong dự-án xin được sự tài-trợ của Quỹ Đặc-biệt LHQ cho trường Cao-đẳng NLS và Viện Khoa-học Ứng-dụng vào Đời Sống Nông-thôn, của Bộ QCGD (tháng 5-1964).

ngiht tổ-chức trung-đảng có một cấp 7, với 5 năm học, 4 năm chung cho 3 ngành, và 1 năm chuyên-nghiệp. Cấp này sẽ mở cho những người đã học hết các lớp nói ở đoạn 3 và những thiếu-niên đã học xong năm đệ lục (nếu định thời-gian học là 5 năm) hay đệ ngũ trung-học phổ-thông (nếu định thời-gian học là 4 năm : 3 + 1).

Sẽ không hạn định tuổi nhập học một cách quá cứng rắn. Cần mở rộng đường cho những thanh-niên ở các lớp phổ-thông kỹ-thuật NLS tiến lên, vì mục-đích không phải là chỉ đào-tạo lấy những người tốt-nghiệp để cung cấp cho các ngành công-chức Nông-Lâm-Súc.

(5) Về cấp cao-đẳng, mở cho những người tốt-nghiệp cấp trung-đẳng kỹ-thuật NLS và những người tốt-nghiệp (phổ-thông) trung-đẳng đệ nhị cấp. Nên tổ-chức Trường Đại-học (với các ngành riêng biệt Nông, Lâm, Súc, Ngư, v.v...), thành một cơ-cấu tự-trị hơn. (Cần đặt nặng vấn-đề hướng về khảo-cứu và huấn-luyện chuyên-trách thực-hiện... để có một lớp người mới có khả-năng sáng-tạo và cấp-tiến). Cần tiến đến tổ chức thành một Viện khoa-học Nông-Thôn (Institut des Sidences Rurales) bao gồm mọi hoạt-động về ngành giáo-dục kỹ-thuật này, theo cả hai chiều ngang (các bộ môn : nông, súc, lâm, ngư, kinh-tế nông-thôn, v.v...) và dọc (từ cấp phổ-thông đến đại-học).

(6) Đồng thời, có thể nghiên-cứu và đặt vấn-đề với Bộ CTNT về việc tổ-chức những lớp huấn-luyện chuyên-nghiệp cho những người đã tốt-nghiệp các cấp (trung-học kỹ-thuật, cao-đẳng) về từng ngành để đào-tạo chuyên-viên đúng danh, cung-cấp cho các cơ-quan hoặc cơ-sở khai-thác, khảo-cứu, v.v... Hiện có 2 khuynh hướng :

(a) Việc huấn-luyện chuyên-nghiệp (đào tạo huấn-sự, kiểm-sự... NLS) cũng do tổ-chức học-vụ Nông-Lâm-Súc phụ-trách.

(b) Tổ-chức học-vụ NLS chỉ phụ-trách ngành học kỹ-thuật NLS, các lớp chuyên-nghiệp đào-tạo cán-bộ để cung-cấp cho các cơ-quan (tuyển dụng theo một số nào đó và không thường xuyên, trong số những thanh-niên tốt-nghiệp các trường NLS. Khi trúng tuyển theo học các lớp này có thể có học bổng, hoặc xem như là tập-sự, v.v...) sẽ do cơ-quan chuyên-môn sử-dụng (Bộ Cải-tiến Nông-Thôn) phụ-trách.

7 Cũng nên ghi ở đây việc chia bậc Trung-học Kỹ-thuật NLS làm 2 cấp như hiện nay có một số người bình-vực ; và cũng nên lưu-ý, việc chia làm 2 cấp mới được ban-hành gần đây (tháng 8-1963), việc thay đổi căn-nhắc kỹ nếu không sẽ gây thiệt-hại và hoang-mang cho học-định (sẽ có cảm-tưởng bị làm vật thí-nghiệm !).

Bảng tóm-tắt các đề-nghị đổi chiều với Tổ-chức Ngành học Kỹ-thuật Nông-Lâm-Súc hiện tại

Ngành học Phổ-thông		Ngành học Kỹ-thuật Nông-Lâm-Súc			
Bảng xếp niên-học quốc-tế	Hiện tại	Hiện tại			
Lớp 1 2 3 4 5	Tiểu-học	Lớp Năm Tư Ba Nhì Nhất	Lớp theo mùa (2-3 tháng) (Nên xem là một hình-thức Bình-dân Giáo-dục)		
			Chứng-chỉ khô-năng		
			Trung-học kỹ-thuật		
			Cấp I	Đệ Thất Lục Ngũ Tứ	Đệ Thất Lục Ngũ Tứ
					Bảng Trung học Đệ-nhất cấp (Phổ-thông)
6 7 8 9	Bảng Trung học Đệ-nhất cấp (Phổ-thông)	Đệ tam nhị Bảng Tú-Tài I Đệ Nhất Bảng Tú-Tài II	Bảng Trung-học Kỹ-thuật (Ban NLS đệ nhất cấp)		
10			Lớp chuyên-nghiệp đào-tạo Huấn-sự (12 tháng). Riêng từng ngành.		
11			Văn bản : Huấn-Sự Nông-Chính, Thủy-Lâm hay Thú-Y		
12			Cấp II	Đệ tam Đệ nhị Bảng Tú-Tài Kỹ-Thuật (NLS) phần I Đệ nhất Bảng Tú-Tài Kỹ-Thuật (NLS) phần II	
				Lớp chuyên-nghiệp đào-tạo Kiểm-Sự (12 tháng) riêng cho từng ngành NLS	
			Văn bản : Kiểm-Sự Nông-Chính, Thủy-Lâm, Thú-Y		
	Đại-học và Các Trường Cao-Đẳng		Cao-đẳng Trường Cao-đẳng NLS 1 năm dự-bị + 3 năm Việc tổ-chức sẽ được ấn-định do một Nghị-định sau (chưa ký)		

**Bảng tóm-tắt các đề-nghị đổi-chiều với tổ-chức  
Ngành học Kỹ-thuật Nông-Lâm-Súc hiện tại**

Ngành học Kỹ-thuật Nông-Lâm-Súc	
Đề-nghị	Cước chú
<b>Đề-nghị 1</b> Sửa đổi chương-trình cấp Sơ tiểu cho nông thôn.	Đề thuộc thẩm quyền Bộ <i>Cải-Tiến Nông-Thôn</i> .
<b>Đề-nghị 2</b> Đặt lại vấn-đề các lớp theo mùa (QGGD) và các lớp huấn-luyện ngắn hạn do các cơ-quan bộ CTNT.	Có dự-luận nên tập trung qua Bộ CTNT (Khuyến Nông) với sự trợ giúp trường-sở của QGGD.
<b>Đề-nghị 3</b> Tổ-chức và phát-triển những lớp phổ-thông kỹ-thuật NLS cho thiếu-niên nông-thôn 13-15 tuổi	Cán-bộ thừa hành sơ-cấp: tuyên h/v tốt-nghiệp lớp phổ- thông Kỹ-thuật NLS.
Cộng chung $\approx$ 2 năm học	
Trung-học kỹ-thuật NLS <b>Đề-nghị 4.</b> Một cấp duy nhất. (a) 5 năm (4 năm học chung các ngành 1 năm chuyên nghiệp) Cho học-viên đã học xong lớp đệ- lục, hoặc đã theo học có kết-quả và tốt-nghiệp lớp phổ-thông kỹ- thuật NLS. (b) Nếu hạn học 4 năm (3 + 1), sẽ tuyên học-viên học hết lớp đệ-ngũ hoặc lớp phổ-thông kỹ-thuật NLS. Thi mẫn khóa.	Có thể dự tuyển giúp việc các cơ-quan NLS (ngạch Kiểm-Sự) các lớp chuyên-nghiệp.
Văn-băng tương-đương Tú-Tài II	
Trường Đại-Học Nông-Lâm-Súc cơ- cấu tự-trị hơn, đề-tiến tới tổ-chức thành Viện Khoa-Học Nông-Thôn.	
Chuyên-nghiệp cao-học cho từng ngành hoạt-động chính	

Gồm chung vào đề-nghị này, đề tiêu-ban chuyên-môn và cơ-quan  
hữu-trách nghiên-cứu các vấn-đề liên-hệ đến việc thực-hiện sự cải-tổ:

- Ấn-định thời-gian thực-hiện, chia giai-đoạn.
  - Chuẩn-bị phương-tiện. Trường sở nông-thôn với các phương-  
tiện thực-tập. Tổ-chức nông-trại học-đường ở các địa-phương (công-  
điền, đồn-điền truat hữu...) Sách giáo-khoa và tài-liệu.
  - Nhân-sự: Giáo-viên chuyên-nghiệp (nông-thôn, mỗi-trường một  
người); vấn-đề đào-tạo. Quy-chế cho các giáo-viên ngành này. Giáo-sư ở  
các trường chuyên-nghiệp (v/d những người được học bằng ngành này  
nay hỏi hương phục-vụ ra sao? Có thể trưng-tập vào cơ-quan giáo-dục  
chuyên-nghiệp?).
  - Chương-trình học, và phương-pháp giảng-huấn, v.v...
- Tài-liệu về ngành học kỹ-thuật Nông-Lâm-Súc như trình bày, không  
ngoài mục-đích đặt cho rõ ràng vấn-đề, đề tiêu-ban chuyên-môn nghiên-  
cứu, đúc-kết thành những khuyến-cáo hữu-ích giúp cho các cơ-quan công-  
quyền có trách-nhiệm về ngành học-đường Nông-Lâm-Súc.

## VI. NGÀNH KHOA-HỌC NÔNG-THÔN

(1) Tổ-chức Học-vụ thường được gọi là học-vụ Nông-Lâm-Súc, và  
nay Tiêu-ban chúng tôi đề-nghị sửa là Khoa-học nông-thôn, trước  
đây thuộc thẩm quyền Bộ Canh-Nông (rồi Bộ Cải-Tiến Nông-Thôn), mới  
chuyển sang Bộ Quốc-Gia Giáo-Dục từ 1-1-1962. Các chi-tiết về tổ-chức,  
về khuyết-diêm hiện tại, về những ý-kiến của nhiều giới lưu-tâm đến vấn-  
đề v.v... đã được ghi trong tài-liệu phân-phát tại đại-hội. Thực-trạng về  
trường-độc, nhân-sự... cũng được tóm-tắt trong tài-liệu về vấn-đề cán-bộ và  
trường-độc, chuyển tới Đại-học ngày 16-10-64. Xin miễn nhắc lại.

(2) Nhận-định những khuyết-diêm hiện-tại của tổ-chức giáo-dục  
kỹ-thuật chuyên-nghiệp Nông-Lâm-Súc như hiện nay.

Ý-thức rằng ngành giáo-dục Khoa-học nông-thôn cần chú-  
trọng làm sao cho từ hạ-tầng (là nông-dân) đến thượng-tầng (kỹ-thuật-gia,  
chuyên-gia) có được tác-phong mới với tư-tưởng mới về nghề-nghiệp cần-  
thiết cho công-cuộc cải-tiến nông-thôn, được chuẩn-bị cho có óc tìm-tòi

đề khám-phá và sáng-kiến trong kỹ-thuật mà giải-quyết những vấn-đề về lãnh- vực nông-thôn.

Căn-cứ vào mục-tiêu chung của nền giáo-dục (nhất là điểm 3).

"Cấp-thời phát-triển 2 ngành giáo-dục Kỹ-thuật và Nông-nghiệp để góp phần vào việc nâng cao mức sống toàn-dân" và quyết-nghị về việc nghiên-cứu Hệ-thống Mới cho nền giáo-dục Việt-Nam (điểm 3).

"Trong khi chờ-đợi sửa-đổi, chú-trọng về giáo-dục kỹ-thuật chuyên-nghiệp, và hệ-thống giáo-dục mới nên đặt nặng mấy vấn-đề chuyên-nghiệp và kỹ-thuật" mà Đại-hội đã biểu-quyết trong 2 phiên họp khoáng-dại sáng và chiều ngày 15-10-64 ;

Tiêu-ban giáo-dục Khoa-học Nông-thôn đề-nghị :

(1) Chấp-thuận đại-cương dự-án hệ-thống giáo-dục mới do Bộ đưa ra, với những điều minh-định cho ngành Khoa-học Nông-thôn như sau đây :

(a) Về các lớp cơ-bản (Lớp 1 đến 5) cho tới phổ-thông dự-hướng (Lớp 6 và 7) cần đem vào chương-trình học và phương-pháp giáo-dục những sửa-đổi để giúp cho trẻ em thích-ứng được với đời sống nông-thôn khi thôi học. Cần phải có những giáo-chức chuyên-nghiệp ngành này.

(b) Mục-dịch đại-chúng-hóa khoa-học nông-thôn để cải-tiến nông-thôn, cần tổ-chức và phát-triển những nông-trại học-đường để mở những lớp theo mùa cho nông-dân đủ cỡ tuổi.

(c) Cần mở rộng cửa các lớp 8 và 9 phổ-thông (định-hướng), các lớp chuyên-môn (10, 11, 12) cho những người đủ khả-năng theo học, không hạn tuổi, đã tốt-nghiệp những lớp ở nông-trại học-đường.

(d) Sau lớp 9 và sau lớp 12, có những lớp thực-nghiệp với số-lượng và sĩ-số hạn-định.

(e) Cấp Cao-đẳng có ít nhất là 4 năm, và cũng không hạn tuổi. Xong cấp Cao-Đẳng công-cuộc nghiên-cứu đưa đến cấp-bằng. Tân-sĩ sau ít nhất là 2 năm.

(f) Cần tổ-chức các cấp học ngành Khoa-học Nông-thôn cho liên-tục và chặt-chẽ, nên sớm chuyển ngay tổ-chức Nha Học-vụ Nông-Lâm-Súc với các Trường NLS hiện tại thành một cơ-cấu mới-mẻ, thống-nhất, uyển-chuyển hơn, không bị gò-bó trong những khuôn-khò quá cứng-rắn, đề-nghị gọi là Viện Khoa-học Nông-Thôn (Institut des Sciences Rurales-Institut of Rural Sciences), bao gồm mọi hoạt-động về ngành giáo-dục kỹ-thuật này, theo cả hai chiều ngang (bộ-môn : Nông, Lâm, Súc, Ngư ...) và dọc (từ dưới

lên trên, Nông trại tới Cao-Đẳng) và đầy mạnh cả về phương-diện khảo-cứu.

(2) Về vấn-đề nhân-sự, đề-nghị thiết-lập quy-chế cho các cấp giáo-viên, giáo-sư ngành Khoa-học Nông-thôn và lập một chương-trình đào-tạo cùng tu-nghiệp cho ngành giáo-chức Kỹ-thuật Khoa-học Nông-thôn sát với nhu-cầu và sao cho thực-tế.

(3) Về các vấn-đề tổ-chức chuyên-môn (kế-hoạch thực-hiện chuẩn-bị phương-tiện v. v. ...) đề Hội-Đồng Quốc-Gia Giáo-Dục thỏa-hiệp với Bộ chỉ định những tiêu-ban chuyên-môn nghiên-cứu.



## PHẦN ĐÚC-KẾT CỦA CÁC TIÊU-BAN

### TIÊU-BAN TIÊU-HỌC

Các cuộc thảo-luận về giáo-dục của Ban Tiêu-học tại nhà Văn Hoá Sài-gòn từ 16 đến 20 tháng 10 năm 1964.

I. Ngày giờ hội-thảo : Chiều 16, chiều 19 và sáng 20/10/1964.

II. Tham-dự-viên : (a) Đại-diện ngành Tiêu-học toàn quốc (gồm có giáo-chức, phụ-huynh, nhân-sĩ) :

Chiều 16 = 50 vị

Chiều 19 = 46 vị

Sáng 20 = 49 vị

(b) Đại-diện Bộ = 2 vị.

III. Văn-phòng : Toàn thể tham-dự-viên đã cử :

Ô. Lâm-Toại, đại-diện nhân-sĩ Thừa-Thiên, làm Trưởng-Ban (và thuyết-trình-viên).

Các Ông Hoàng-Hữu-Hà, Đại-diện Quảng-Tín và Ngô-Đình-Đô, đại-diện Thừa-Thiên, làm Thư-ký.

IV. Chương-trình thảo-luận :

Hệ-thống giáo-dục mới (chú trọng về bậc cơ-bản).

Việc dạy sinh-ngữ ở bậc cơ-bản.

Vấn-đề giáo-dục các sắc dân thiểu số.

Trường-độc.

Cán-bộ giáo-dục.

Vấn-đề đức-dục.

Vấn-đề thi cử.

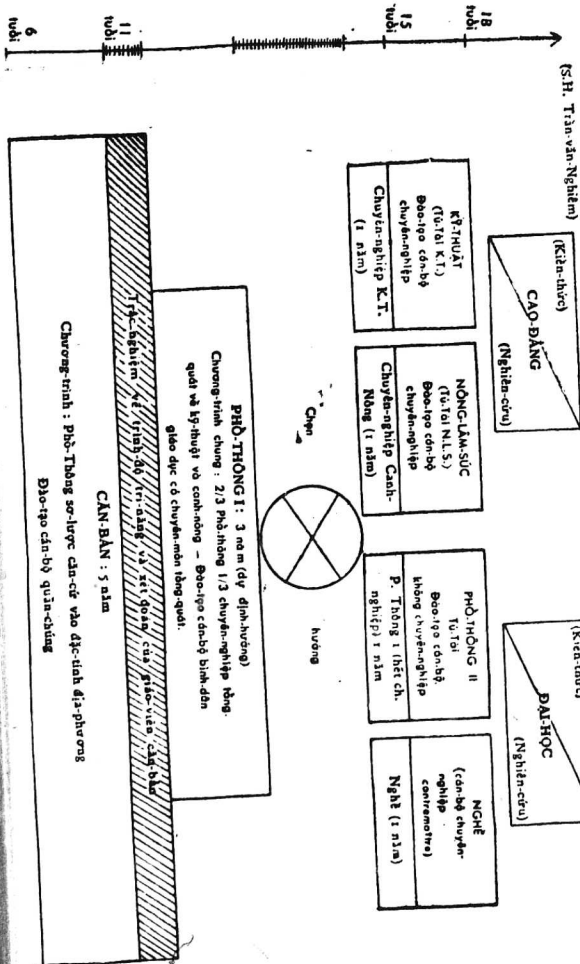
Linh-tinh.

V. Nhận-xét và đề-nghị :

1. Về hệ-thống giáo-dục mới :

Tiêu-ban đồng-ý là một "hệ-thống giáo-dục" đầy đủ gồm 3 yếu.

[Tập XIV, Quyển 3 & 4 (Tháng 3 & 4, 1965)]



(Lập theo đề-án của B. Q. G. D. D. "Tai lieu" của Tiêu-Ban Nông-Lâm-Sức và những yêu cầu của Quy-vị đại-diện trong Đại-Hội Q. C. G. D. toàn quốc: giữ ngành phổ-thông, bỏ thuyết-Kỹ-thuật và Nông-Lâm-Sức căn-cứ vào nhu-cầu cá nhân địa-phương và Quốc-Gia).

### LƯỢC-ĐỒ HỆ-THỐNG GIÁO-DỤC MỚI Ở VIỆT-NAM



tổ liên-quan mật-thiết với nhau, là :

- (a) Hệ-thống tổ-chức các cấp bậc,
- (b) Chương-trình giáo-khoa mỗi cấp bậc,
- (c) Phương-pháp Sư-phạm.

(a) *Hệ-thống tổ-chức các cấp bậc* : Tiêu-Ban chấp-nhận "Hệ-thống liên-tục 12 năm" của Unesco, vì hợp-lý và vì Việt-Nam là một hội-viên của Unesco, với *lời gọi các lớp* : từ lớp I đến lớp XII.

Đề-nghị thay đổi tên gọi các bậc :

Bậc cơ-bản = từ lớp I đến lớp V hoặc VI (sẽ thảo-luận sau).

Bậc phổ-thông (thay vì : dự-hướng và định-hướng) = từ lớp VI hoặc VII (sẽ thảo-luận sau) đến lớp IX. Chương-trình giáo-khoa của bậc này là chương-trình phổ-thông. Nên quan-niệm công-việc *hướng-học* và *hướng-nghiệp* ở bậc này như là việc giáo-sư theo-dõi, quan-sát từng học-sinh, trong suốt 4 năm. Chỉ có thể *hướng-học* và *hướng-nghiệp* chắc-chắn khi đứa trẻ đã đến tuổi 15 tuổi, nghĩa là đã qua khỏi tuổi dậy-thì (âge pubertaire) là thời-kỳ chúng đương ở trong một tình-trạng giao-động về cả tinh-thần lẫn thể-chất.

(Cả 2 bậc cơ-bản và phổ-thông, nói trên, có thể gộp thành một bậc chung 9 năm, gọi chung một tiếng là : *Bậc cơ-bản* (éducation fondamentale).

Bậc học tiếp theo, từ lớp X đến XII, nên gọi là bậc *chuyên-khoa* và *chuyên-nghiệp*.

(b) Số năm học ở bậc cơ-bản (tương-đương với bậc Tiểu-học) : Có 2 ý-kiến :

*Ý-kiến thứ nhất* : đề-nghị bậc cơ-bản gồm 5 năm vì lẽ : nền kinh-tế của Việt-Nam lạc-hậu, đa số phụ-huynh nghèo, không đủ sức cung-cấp cho con em họ học lâu hơn ;

*Ý-kiến thứ hai* : Đề-nghị bậc cơ-bản gồm 6 năm vì lẽ : sau 5 năm học, học-sinh chưa có được một mô-kiến-thức căn-bản cần-thiết. Trong trường hợp này, bậc phổ-thông tiếp theo (tương-đương với Trung-học đệ nhất cấp hiện-hữu) chỉ còn 3 năm.

*Ý-kiến chuyên-viên của Bộ* : Hiện nay số trẻ con thất học còn đến 35%. Nên lo cho đa-số hơn là thiểu-số. Sau này kinh-tế nước nhà phát-triển dần, có thể tăng số năm học của *Bậc cơ-bản* cường-bách lên 6 hoặc 7. Việc đề bậc cơ-bản 5 năm cũng sẽ tránh được sự xáo-trộn, về trường ốc và về giáo-viên, đối với tình-trạng hiện-hữu.

*Tiêu-ban biểu-quyết* :

Bậc cơ-bản cường-bách gồm 5 năm = 31 vị.

Bậc cơ-bản cường-bách gồm 6 năm = 15 vị.

(c) *Chương-trình giáo-khoa* : Tiêu-ban đồng-ý :

Thay đổi chương-trình hiện-hữu, gồm từng môn học, của 2 bậc Tiểu-học và Trung-học đệ nhất cấp thành một *chương-trình liên-tục 9 năm*.

Nên quan-niệm một *chương-trình học-tập* mọi môn (Việt-ngữ, toán, khoa-học, sử-địa... thủ-công, kịch, vẽ, v.v...) chung-quanh một số *chủ-điểm* hay *đề-tài học-tập* (Unités de cours ou centres d'intérêt) thay đổi tùy từng địa-phương (thành-thị, nông-thôn, duyên-hải, sơn-cước), để giúp trẻ con rút kinh-nghiệm về đời-sống hằng ngày ở địa-phương.

Trong 3 năm đầu (từ lớp I đến lớp III) cần giúp trẻ con *biết đọc, biết viết, biết tính* (kiến-thức công-cụ = connaissances instrumentales) và tập làm những *công-tác thực-hành* (vẽ, thủ-công, kịch, nhạc, thể-dục v.v...).

Từ lớp IV đến lớp IX, trẻ con sẽ học-tập mọi môn (Việt-ngữ, toán, khoa-học, sử, địa, công-dân...) chung-quanh từng *chủ-điểm*, như đã nói trên.

Chương-trình theo *chủ-điểm* này sẽ do các "Hội-đồng Giáo-dục Địa-phương" soạn-thảo hoặc thay đổi, đầu mỗi năm học.

Chương-trình địa-phương này gồm 40 *chủ-điểm* ; mỗi *chủ-điểm* sẽ được học-tập (khai-triển) trong một tuần-lễ, hoặc lâu hoặc mau hơn, tùy sự quan-trọng của nó.

Chương-trình này có thể gồm những *chủ-điểm* chung cho tất cả các lớp, từ lớp IV đến lớp IX. Mỗi giáo-viên, giáo-sư sẽ khai-triển từng *chủ-điểm* ở lớp, *tùy trình-độ học-sinh* lớp mình.

Ví-dụ : chương-trình theo *chủ-điểm*.

*Cho các trường thành-thị* : một tiệm buôn, một ngôi chợ, một nhà ga, một cơ-xưởng, một nhà thờ, một nhà chùa, vau-dề giao-thông vau-dề điện nước, vau-dề lương, v.v...

*Cho các trường nông-thôn* : một cánh-đồng, một thửa ruộng, một nông-trại, một sở chăn-nuôi, vau-dề lựa giống vau-dề bón phân, vau-dề nhá công, v.v...

*Cho các trường duyên-hải* : một thuyền-chài, một buổi đánh cá, dụng-cụ đánh cá, cách phơi cá, việc làm nước mắm, một sở làm muối, v.v...

*Cho các trường sơn-cước* : một khu rừng, các loại gỗ, các dã-thú, công-việc lấy gỗ, làm củi, đốt than, v.v...

Đề đào-tạo những công-dân đồng-đều về phương-diện văn-hoá và kiến-thức xã-hội, Bộ sẽ soạn, chung cho tất cả các trường trong nước, một chương-trình hướng-dẫn tối-thiểu, về kiến-thức văn-hoá (Việt-ngữ, sinh-ngữ, toán, khoa-học) và về kiến-thức xã-hội (sử, địa, công-dân, đức-dục), định rõ ở lớp nào, học-sinh cần cõ-gắng thu-thập những kiến-thức gì (theo lối chương-trình soạn theo từng môn hiện-hữu, nhưng rút gọn và nhẹ hơn). Giáo-viên, giáo-sư mỗi lớp sẽ không đem chương-trình ấy mà giảng-dạy thành bài học, như bây giờ, mà chỉ sẽ căn-cứ vào đó, mà khai-triển các chủ-điểm của chương-trình địa-phương, như đã nói trên.

(d) Phương-pháp học-tập. Đề áp-dụng chương-trình soạn theo chủ-điểm trên đây, phải áp-dụng "phương-pháp hoạt-động" (methodes actives), còn được gọi là "phương-pháp thực-nghiệm" (methode par experience) "phương-pháp khảo-sát" (methode d'investigation) hoặc "phương-pháp tự-nhiên" (methode naturelle), nghĩa là theo lối học-tập tự-nhiên của trẻ con, khi tiếp-xúc với một sự vật, đồ-vật mới. Đó cũng là phương-pháp được các nhà thông-thái, các nhà khoa-học thường dùng để nghiên-cứu sự vật.

— Phương-pháp hoạt-động căn-cứ trên đường-lối diễn-tiến của tâm-trí con người, trong công-việc thu-thập kiến-thức (processus dynamique de l'âme dans l'acquisition des connaissances).

Phương-pháp học-tập này diễn-tiến qua 3 giai-đoạn:

(a) Các giác-quan (Sensibilité) tiếp-xúc với sự vật muốn học-hỏi, để có một cảm-giác (impression);

(b) Sau khi đã có một cảm-giác (mơ-hò) về sự vật, trí thông-minh (intelligence) thắc-mắc, tìm-hiểu, liên-tưởng, hồi-tưởng, so-sánh, phân-tích, tổng-hợp, để cuối-cùng đi đến ý-thức (connaissance) nghĩa là hiểu biết rõ-ràng sự vật muốn học hỏi;

(c) Sau khi trí-não đã ý-thức, hiểu-biết rõ-ràng về sự vật rồi, thì ý-chí (volonté) phản-ứng lại bằng một lối phô-diễn (expression) cụ-thể như: vẽ, diễn-kịch, làm thủ-công, nắn hình v.v...

Hoặc trừu-tượng như: trình-bày bằng miệng, viết văn, v.v... Nếu trẻ con đã ý-thức đúng, thì chúng phô-diễn đúng. Xét qua lối phô-diễn của chúng, giáo-viên, giáo-sư biết được chúng đã ý-thức đúng hay sai, để bổ-khuyết, đính-chính, nếu cần.

Phương-pháp hoạt-động sẽ được áp-dụng theo phương-sách

"học-tập tập-thê" (travail par équipe) và trong tổ-chức "học-đường cộng-đồng hoạt-động" (community in action school = école de communauté en action), chung cho cả hai bậc cơ-bản và phổ-thông (từ lớp IV đến lớp IX) như đã nói trên.

"Học-đường cộng-đồng" là phương-tiện rất hữu-hiệu để cải-tiến nông-thôn ở miền nam Hoa-kỳ, cũng như ở Phi-luật-Tân.

"Hệ-thống giáo-dục mới" trên đây sẽ đem áp-dụng ở một số thí-diệm trong mỗi tỉnh, với những giáo-viên đã được huấn-luyện hoặc tu-nghiệp theo phương-pháp mới, từ mấy năm nay.

Trong thời-kỳ chuyển-tiếp, chương-trình hiện-hữu có thể được tiếp-tục áp-dụng, sau khi đã được sửa lại cho nhẹ bớt.

Riêng về bậc cơ-bản (tiểu-học), đề-nghị cắt bớt:

Về luận Việt-văn ở lớp Nhất = để bình-giảng.

Về thừơng-thức: phân điện-học (nguyên-tắc).

Toán = phân nhân, chia những phân-số không có công-dụng thực-tế, động-từ.

Về địa-lý: ngữ-địa-châu.

Về công-dân ở các lớp Ba và Nhì: các chế-độ.

Xin nghiên-cứu những chương-trình hợp-lý về "giáo dục phụ nữ" và về giáo-dục đồng-bào thiểu-số.

(2) Việc dạy sinh-ngữ ở bậc cơ-bản: có hai ý-kiến:

Ý-kiến thứ nhất: phản-đối việc dạy sinh-ngữ ở bậc cơ-bản, vì lẽ: ở bậc cơ-bản, trẻ con chưa nắm vững được tiếng mẹ đẻ dùng làm căn-bản so-sánh, hầu học ngoại-ngữ có kết-quả, về phương-diện chính trị, việc dạy sinh-ngữ ở bậc cơ-bản cưỡng-bách có thể làm cho dân-chúng lầm-tưởng nên giáo-dục quốc-gia lệ-thuộc ngoại-bang. Một số đồng học-sinh ở thôn-quê sẽ thôi học cuối bậc cơ-bản; như vậy học sinh ngữ vài năm không ích lợi gì. Và lại, hiện nay thiếu cả cán-bộ lãnh-nghề để dạy sinh-ngữ, ngay cả ở bậc Trung-học, việc dạy sinh-ngữ sai-lạc ở bậc cơ-bản có thể làm cho học-sinh mất căn-bản, sau lên Trung-học phải "sửa sai" rất khó-khản nhất là về cách phát-âm và cách đọc, cách nói.

Ý-kiến thứ nhì: chủ-trương việc dạy sinh-ngữ ở bậc cơ-bản, vì lẽ: trẻ con còn nhỏ tuổi thì học sinh-ngữ dễ-dàng hơn. Lên Trung-học, số giờ học sinh-ngữ tương-đối ít, nên chuẩn-bị ngay từ lớp IV (lớp nhì tiểu-học) mới kịp.

Tiêu-ban biên-quyết :

Nên dạy sinh-ngữ ở bậc cơ-bản : 23 vị,

Không nên : 17 vị.

### 3. Vấn-đề giáo-dục các sắc-dân thiểu-số :

Vị đại-diện Đarlac nêu lên vấn-đề cần tạo cơ-hội cho các sắc-dân thiểu-số tiến về phương-diện văn-hóa. Đây là một vấn-đề chính-trị quan-trọng.

Vị đại-diện Vĩnh-Bình cũng nêu lên vấn-đề giáo-dục "đồng-bào Việt gốc Miên" ở miền Hậu-giang.

Tiêu-ban đã chấp-thuận những đề-nghị sau đây :

Cho dạy *thờ-ngữ*, kèm với chương-trình Việt-ngữ, tại các trường dành cho đồng-bào thiểu-số (tối-thiểu 3 giờ mỗi tuần-lễ).

Mở trường Sư-phạm Cao-nguyên, nhận giáo-sinh, Kinh và Thượng, để đào-tạo giáo-viên phục-vụ đặc-biệt ở miền cao-nguyên.

Mở những lớp đệ Thất (lớp VI) riêng cho học-sinh Thượng, hoặc dành đặc-ân cho họ trong các kỳ thi tuyển vào đệ Thất các trường Trung-học mở chung cho Kinh và Thượng.

Soạn và in sách giáo-khoa tiếng Thượng và tiếng Miên, có *đặc-tính địa-phương* và *phù-hợp với tình-hình chính-trị hiện-hữu*.

Dành đặc-ân cho "học sinh Thượng" và "học-sinh Việt gốc Miên" để vào các trường chuyên-nghiệp, cao-đẳng và đại-học.

### 4. Vấn-đề trường ốc :

Trước tình trạng thiếu-thốn trường-ốc, phòng-ốc hiện-thời nhất là ở các tỉnh và các vùng nông-thôn, tiêu-ban đề-nghị :

Bớt xa-xỉ trong việc xây cất những trường đồ-sộ,

Giao việc xây-cất trường-ốc (quỹ quốc-gia hay ngoại-viện) cho các Hội-đồng Địa-phương, gồm có đại-diện chánh-quyền, đại-diện phụ-huynh, đại-diện công-chánh và trường sở-quan, thay vì đem đầu-thầu cho việc xây-cất được rẻ tiền hơn.

Xin trích một số tiền lời về các cuộc "xổ số kiến-thiết" và một phần của tài-sản đã tịch-thu của chính-quyền cũ để dùng vào việc xây-cất trường-ốc.

Xin trả những trường-ốc, hiện đem sử-dụng vào việc khác, lại cho trường học.

Giảm-lược việc thi cử để lấy số tiền thặng ra, dùng vào việc xây-

cất trường-ốc.

Mỗi khi Chánh-phủ trợ cấp cho địa-phương một ngân-khoản để xây-cất hoặc tu-bổ trường-ốc, xin cho Hội-đồng Địa-phương nhận-lãnh nguyên-vẹn, khỏi qua trung-gian một chủ thầu lấy mất 10%.

Xét việc thu học-phí ở các trường Trung-học công-lập.

### 5. Cán-bộ giáo-dục :

Vấn-đề giáo-viên tiểu-học hiện lâm vào một tình trạng khó-khăn và phức tạp, vì những nguyên nhân sau đây :

#### (a) Về phương-diện huấn-luyện :

Giáo viên được huấn-luyện và tu-nghiệp theo phương-pháp mới, trong khi chương-trình, thời khắc biểu, lối thi cử còn giữ như cũ, nên giáo-viên không áp-dụng được những điều họ đã học.

Tại các trường Sư-phạm, hiện thiếu giáo-sư lành nghề, để rèn luyện giáo-viên được vững-vàng.

Giáo-sinh sư-phạm, lúc ra trường còn trẻ.

Thường giáo-viên xuất thân từ thành-thị, nên khi phải dời về thôn-quê, thì tìm cách để về sống ở tỉnh thành, không phục-vụ tận-tâm.

Một số giáo-viên có kinh-nghiệm hoặc đã được huấn-luyện ở các lớp sư-phạm bị gọi đi quân-dịch, thành phải tuyển giáo-viên không được huấn-luyện trước.

Số trường sư-phạm quá ít và tập-trung vào các đô thị không thuận-tiện cho việc đào-tạo cán-bộ người địa-phương, để phục-vụ ngay cho địa-phương.

#### (b) Về việc sử-dụng :

Một số giáo-viên có kinh-nghiệm được sử-dụng để làm ở văn-phòng hoặc ở những cơ-quan không liên-hệ đến giáo-dục.

Giáo-viên không được sử-dụng đúng với nhiệm-vụ của họ : bắt giáo-viên đi canh-gác, làm thẻ kiểm-tra, phụ-trách công-tác bình-định nông-thôn, v.v...

#### (c) Về phương-diện lương-hưởng :

Lương hưởng quá chênh-lệch giữa các hạng giáo-viên, trên thực-tế, làm những công-việc dạy dỗ giống nhau.

Tiêu-ban đề-nghị :

Xin mở trường Sư-phạm ở địa-phương để đào-tạo cán-bộ giáo-

dục, sau khi mãn khóa, nên bỏ giáo-sinh tốt-nghiệp về chính địa-phương của họ (tỉnh nhà), để họ có thể phục-vụ hăng-hái và sát đúng với nhu-cầu thực-tế của mỗi địa-phương.

Mỗi khi mở khóa huấn-luyện hoặc tu-nghiệp cho giáo-viên, xin chọn lựa thành-phần giảng huấn kỹ-càng, để kết-quả thu-hoạch khả-quan hơn.

Xin tăng số tuổi tối-thiểu (21 tuổi, chẳng hạn) để nhập-học các trường Sư-phạm.

Xin tăng số năm học ở trường Sư-phạm và thiết-lập nội-trú cho tất cả giáo-sinh, để quen với nếp sống cần-thiết cho nghề giáo.

Xin mở lại những lớp Sư-phạm cấp-tốc ở mỗi tỉnh hoặc mỗi vùng để đào-tạo giáo-viên cho 3 lớp đầu bậc cơ-bản.

Xin mở rộng cửa trường Sư-phạm, không cần-cấp học-bằng, để giáo-viên tự-thực hoặc giáo-viên công-lập lớn tuổi mà có tinh-thần cầu-tiến, cũng có thể nhập học.

Xin mở kỳ thi khả-năng Sư-phạm hằng năm, để tạo cơ-hội cho tất cả giáo-viên phụ-khuyết và công-nhật vào ngạch giáo-viên tiểu-học.

Xin mở lớp huấn-luyện về "quản-trị học-đường" và lập "ngạch Hiệu-trưởng", để giáo-viên tiểu-học có đường tiến trong nghề-nghiệp.

Xin mở những kỳ-thi "thanh-tra tiểu-học" hằng năm, để tăng cường số thanh-tra cần-thiết.

Xin chính đốn lương bổng cho các hạng giáo-viên công-nhật và phụ-khuyết để đời sống vật-chất họ được bảo-đảm, họ mới có đủ tinh-thần phục-vụ cần-thiết.

Xin cho giáo-học cấp bô-túc được hưởng chi số lương ngang với cán-sự y-tế.

Xin ngân-sách quốc-gia (hoặc ngân-sách tỉnh) đài thọ lương-bổng của một số giáo-viên hiện-do quỹ xã thôn hoặc hội Phụ-huynh học-sinh đài thọ (lương tối-thiểu : 1500\$).

Xin tiếp-tục trả phụ-cấp Sư-phạm cho giáo-viên khi họ vào làm việc ở văn-phòng.

Xin trả phụ-cấp xe - cộ cho những giáo-viên tiểu-học hằng năm được cử làm giám-thị cho các kỳ thi Trung-học.

Trong việc sát-thăm đề thăng trật cấp điều-khiển cần được công minh và không nên quá đề ý đến những lỗi-làm của một số giáo-viên trẻ tuổi, trong những năm mới vào nghề.

Xin cho giáo-viên tập-sự được gọi đi quân-dịch hưởng lương

sai-biệt.

Trong tình-trạng thiếu giáo-viên có kinh-nghiệm hiện-thời, xin miễn quân-dịch cho giáo-viên ưu-tú, nhất là đã tốt-nghiệp Sư-phạm.

Xin trả lại cho các trường tiểu-học những giáo-viên hiện đương phục-vụ ở những cơ-quan khác.

Xin tuyển nhân-viên văn-phòng các Ty Tiểu-học hoặc các trường Trung-học ngoài giáo-viên, để cho tất cả giáo-viên đi dạy.

Xin điền-thế số giáo-viên được gọi đi quân-dịch, để công-việc giảng dạy khỏi đình trệ.

Vì nhiệm-vụ giáo-viên rất nặng-nề nên mới có nghỉ hè, xin cho họ được nghỉ hè thật sự, trừ khi phải đi tu-nghiệp.

Xin cho giáo-viên khỏi phải làm thêm những công-tác ngoài lĩnh-vực giáo-dục, như canh-gác, làm thư-ký cho Quận hoặc phụ-trách bình-định nông-thôn trong vụ hè.

Nói tóm lại, ngành tiểu-học tha-thiết thỉnh cầu Bộ can-thiệp với Chính-phủ đặt nặng công-tác giáo-dục căn-bản, để cải-tiến nông-thôn.

#### 6. Văn-đề Đức-dục và kỷ-luật :

Tiểu-ban nhận-xét ở bậc cơ-bản (Tiểu-học) văn-đề đức-dục và kỷ-luật không có gì đáng quan ngại lắm, trừ phi khuyết-diểm của một số giáo-viên quá trẻ tuổi, thiếu tác-phong.

Tiểu-ban đồng ý : ở bậc Tiểu-học, trẻ con, từ 6 đến 12 tuổi, đương nằm trong "thời-kỳ bắt chước" (période imitative ou conventionnelle), nên đức-dục chỉ có hiệu-quả, nếu giáo-viên luôn-luôn nêu gương tốt cho học-sinh mình, về mọi mặt : y-phục, ngôn-ngữ, hành-vi, cử-chỉ, kể cả lối chữ viết và lối làm-việc hằng ngày.

Vì "Tập-quán" là một "tự-nhiên thứ hai" cần giúp trẻ con có tập quán tốt, hướng về 3 mục-tiêu lý-tưởng : *Chân, thiện, mỹ*.

Đề-nghị : áp-dụng hần-hoi "phương-pháp hàng đội tự-trị" để tạo tinh-thần dân-chủ thật sự và chân-chính, ngay từ bậc tiểu-học. Cần mở lớp huấn-luyện đội-trưởng cho học-sinh và giáo-viên, cần hướng dẫn chặt-chẽ các đội-trưởng, để tránh lạm-quyền.

Triệt-đề áp-dụng "nguyên-tắc tự-do có hướng-dẫn" (principe de la liberté dirigée).

Tổ-chức liên-lạc chặt-chẽ giữa gia-đình và học-đường.

## 7. Vấn-đề thi-cử :

Nhận thấy việc tổ-chức thi tiểu-học tất tốn-hao công-quỹ (2 triệu 200.000 đồng mỗi năm), có phương-hại đến uy-tin của giáo-viên, và bằng-cấp tiểu-học không còn giá-trị nữa, toàn thể tiểu-ban đề-nghị bỏ hẳn kỳ thi tiểu-học.

Nên đề-dặt trong việc dùng " máy trắc-nghiệm " trong việc thi-cử.

## 8. Linh-tinh :

(a) Đề-nghị thành-lập ở mỗi tỉnh (hoặc ở mỗi vùng) một " Hội-đồng Giáo-dục Địa-phương " bên cạnh Ty Giáo-dục.

(b) Đề-nghị lập " quỹ học-sinh tương-tế " (mutuelle scolaire) để giúp-đỡ học-sinh nghèo. Xin Bộ trả quỹ xã-hội học-đường lại cho các Ty Tiểu-học.

(c) Lập-trường của ban Tiểu-học về việc bầu-cử Hội-đồng Giáo-dục Quốc-gia :

— Đại-hội định tỷ-số đại-biểu theo sự quan-hệ của mỗi Thành-phần, như đã phân-chia các tiểu-ban : Tiểu-học, Trung-học, Đại-học Kỹ-thuật, Bình-dân giáo-dục, Tư-thục.

— Mỗi tiểu-ban sẽ đề-cử, cho Đại-hội biểu-quyết, một số đại-biểu đã được tiểu-ban chọn-lựa, gồm có cả đại-biểu giáo-chức và đại-biểu phụ-huynh, nhân-sĩ khắp ở các vùng.

Đề kết-thúc, tôi xin phép nhắc lại ở đây một câu hỏi của nữ bác-sĩ Montessori, trong một bài diễn-văn về giáo-dục ở Sorbonne :

" Thử hỏi học-đường có nên tiếp-tục đào-tạo những người " học-thức ", như từ trước đến nay không ? Nói đến người học-thức, nghĩa là những người hay chữ, đã học nhiều, có nhiều văn-bằng, thì từ mấy nghìn năm nay, thế-giới đã tạo ra rất nhiều. Nhưng thử hỏi, với bao nhiêu nhà trí-thức như thế, tình-trạng nhân-loại ngày nay như thế nào ? Trước những cảnh người bóc-lột người, những cuộc xâu-xé giữa các cá-nhân và các dân-tộc, những cuộc chiến-tranh tàn-khốc đang tiếp-diễn, sát-hại hàng triệu thanh-niên trên thế-giới, thử hỏi với bao-nhiều người trí-thức, tình-trạng xã-hội đã có gì khả-quan ? Tôi xin nhường đề Đại-hội trả lời.

## Y-KIẾN CỦA HỘI-NGHỊ ĐỊA-PHƯƠNG

I. Những khuyết-diểm của nền Giáo-dục Bậc Tiểu-học :

(1) Thiếu trường sở, phòng học nên không thể thấu nhận tất cả

trẻ em đúng tuổi đi học.

(2) Thiếu thầy dạy : trong hiện tình, mỗi giáo-chức phải đảm-nhiệm 2 hoặc 3 lớp. Thêm vào đó, sĩ-số quá đông, nên sự giáo-dục có lượng mà không có phẩm, mặc dầu các giáo-chức có thiện-chí đến đâu cũng không đem lại kết-quả mong-muốn.

(3) Tổ-chức 3 bậc rời-rạc : Tiểu-học, Trung-học và Đại-học cần phối-hợp trong một chương-trình, một tổ-chức có liên-lạc mật-thiết với nhau.

(4) Chương-trình không được liên-tục lắm và lũy-tiến thiếu điều-hòa. Học-sinh đi từ bậc này qua bậc kia như nhảy ngang qua một cái hồ trống.

## II. Mục-tiêu của bậc Tiểu-học

(1) Phát-triển cho trẻ em toàn-diện về phương-diện : Trí, Đức, Thể-dục.

(2) Phát-triển cho trẻ em tinh-thần Quốc-gia Dân-tộc.

(3) Đào-tạo cho học-sinh có những kiến-thức về văn-hóa phổ-thông cũng như về khoa-học để khả dĩ ứng-dụng trong đời sống hàng ngày.

(4) Chuẩn-bị cho trẻ em vào Trung-học.

## III. Nhận-định về chương-trình Tiểu-học

(1) Chương-trình Tiểu-học hiện-hữu quá nặng-nề, còn rườm-rà, phức-tạp, kém thực-tế.

(2) Chương-trình quá nặng-nề về lý-thuyết, thiếu thực-hành.

(3) Chương-trình không thiết-thực đối với hiện-trạng nước nhà.

(4) Chương-trình thiếu tính-chất địa-phương nhất là với các bộ lạc Thượng.

(5) Chương-trình quá dài không hợp với thời khóa-biểu ngay đến số giờ ấn-định cho mỗi môn cũng không đủ sử-dụng. Thí-dụ các môn Chánh-tả, Luận-văn, Toán với 45 phút không thể dạy một bài cho đầy đủ và hoàn-toàn như ý được.

## IV. Biện-pháp sửa đổi :

- (1) Đơn-giản chương-trình cho phù-hợp với tâm-lý trẻ.
- (2) Chương-trình phải thích-hợp với hoàn-cảnh địa-phương.
- (3) Nên áp-dụng dạy tiếng Thượng vào những lớp dưới ở những vùng nhiều đồng-bào Thượng.
- (4) Giờ thực-hành phải ngang giờ lý-thuyết.
- (5) Cần giải-quyết luôn với chương-trình, nạn thiếu trường thiếu thầy làm thế nào bảo-đảm cho học-sinh mỗi ngày học được 5 giờ và mỗi môn trong ngày có đủ giờ cần-thiết để giảng-dạy.

- (6) Đề-nghị cắt bớt :
 

Luận lớp Nhất	: Phần bình-giảng
Địa-lý	: Ngũ đại-châu
Thường-thức	: Phần điện-học
Công-dân lớp Nhì, Ba	: Phần các chế-độ.
- (7) Xin tăng thêm giờ cho các môn sau đây :  
Toán lớp Nhất (số-học, hình-học, đo-lường).

## V. Nhận-định về phương-pháp giảng-dạy ở Tiểu-học

Tất cả những vấn-đề về phương-pháp giảng-dạy đều qui-tụ về vấn-đề giáo-chức, nghĩa là vấn-đề trách-nhiệm của trường Sư-Phạm. Phương-pháp hay mà giáo-chức không biết áp-dụng đúng mức cũng không làm gì.

Phương-pháp hiện tại nặng-nề về lý-thuyết thiếu thực-tập nên sự hiểu-biết của học-sinh thiếu rõ-ràng.

Phương-pháp thính-thị rất hay, cần được áp-dụng triệt-đề. Tuy vậy hiện nay các trường đều thiếu dụng-cụ nên chưa áp-dụng được triệt-đề.

## VI. Hệ-thống giáo-dục bậc Tiểu-học

Có hai ý-kiến :

*Duy-trì hệ-thống cũ* : (Phong-Dinh, Vĩnh-Bình, Quảng-Đức, Quảng-Trị, Biên-Hòa, Long-Khánh).

*Lý-do* : Số đông trẻ V.N. chỉ học đến hết Tiểu-học.

Sát với tình-trạng nước nhà.

*Theo hệ-thống mới, hệ-thống Giáo-dục Quốc-tế* : (Gia-Định, Bình-Tuy, Phước-Tuy, Định-Tường, Quảng-Trị, Kontum, Lâm-Đông, Tây-Ninh, Vĩnh-Long, Hậu-Nghĩa, Sài-gòn).

Nên tổ-chức liên-tục 12 năm, Tiểu-học ngưng ở lớp 6, cần giải-quyết vấn-đề trường-ốc và giáo-viên.

## VII. Văn-đề dạy sinh-ngữ ở bậc Tiểu-học

*Không nên* (Phong-Dinh, Bình-Tuy, Phước-Tuy, Quảng-Đức, Quảng-Trị, Chương-Thiện, Biên-Hòa, Vĩnh-Long).

*Lý-do* : Trẻ không đủ trí.

Thiếu giáo-viên có khả-năng.

*Nên* (Long-An, Tuy-Hòa, Vĩnh-bình, Định-Tường, Ba-Xuyên, Bình-Dương, Lâm-Đông, Tây-Ninh, Gia-Định, An-Giang, Hậu-Nghĩa, Sài-gòn).

*Lý-do* : Nếu chờ đến Trung-học mới học sinh-ngữ thì thời-giờ không đủ để cho học-sinh có một căn-bản vững-vàng theo bậc Trung-học. Nên dạy sinh-ngữ từ lớp nhì.

## VIII. Văn-đề thi-cử ở bậc Tiểu-học

Ngoại trừ 3 tỉnh Phước-Tuy, Vĩnh-Bình và Biên-Hòa đề-nghị duy-tri thi Tiểu-học, các tỉnh khác đều *tán-thành bỏ thi Tiểu-học*. Bằng Tiểu-học, bằng chứng-chỉ học hết lớp Nhất.

Vấn-đề kiểm-soát các tư-thục cần được đặt thành vấn-đề cần-thiết.

Bỏ thi, đối với công tư chức hoặc quân-nhân, các cơ-quan liên-hệ hàng năm sẽ mở những kỳ thi khả-năng chuyên-môn và văn-hoá tương-đương.

## IX. Linh-tinh

Đề-nghị của các Tỉnh :

Miễn công-tác áp Tân-sinh và Bình-định cho giáo-chức.

Miễn hoặc hoãn-dịch cho giáo-chức.

Mở thêm trường Sư-Phạm.

Tạm ngưng lớp Sư-Phạm 2 năm và mở lại lớp Sư-Phạm cấp-tốc để đào-tạo một cách nhanh-chóng và ít tốn tiền các giáo-viên Tiểu-học hầu giải-quyết sự thiếu-thốn trầm-trọng.

Tuyên-dụng giáo-viên Tiểu-học sơ-cấp phụ-khuyết tại địa-phương.

Lập xưởng chế-tạo dụng-cụ học-liệu để cung-cấp cho toàn-quốc.

Mở một thí-điểm Trung Tiểu-Học áp-dụng quyết-nghị của Hội-Nghị Giáo-Dục Toàn-Quốc.

PHẦN ĐÚC-KẾT CỦA CÁC TIÊU-BAN

TIÊU-BAN TRUNG-HỌC,

I. Nhận-định về nền Trung-học hiện-tại

Ngành Trung-học :

(1) Đã có tính-cách dân-tộc và độc-lập, tiếng Việt dùng để dạy tất cả các môn học.

(2) Được phát-triển mạnh-mẽ những năm gần đây. Tuy-nhiên còn thiếu nhiều trường, lớp, giáo-sư, học-cụ.

(3) Nặng tri-dục, kém thể-dục và gần như không có đức-dục. Giáo-sư kém tinh-thần phục-vụ, học-sinh kém đức-hạnh ; kỷ-luật và đạo-đức học-đường xuống dốc, nhất vì ảnh-hưởng thời-cuộc.

(4) Từ-chương, khoa-cử, không thực-dụng.

(5) Thiếu liên-tục ở dưới với Tiểu-học và ở trên với Đại-học và Cao-Đẳng.

II và III. Hệ-thống Trung-học

Có lẽ vì hiểu lầm rằng trong hệ-thống duy-nhất và liên-tục Tiểu Trung-học, học-sinh sẽ phải theo học đủ cả 12 năm (phần đông học-sinh không học được và sẽ thiếu nhiều trường và lớp), nên đa-số địa-phương muốn giữ hệ-thống cũ 7 năm Trung-học, 4 năm đệ nhất-cấp và 3 năm đệ nhị-cấp.

Những quyết-nghị khác :

1. 7 năm Trung-học :

3 năm đệ nhất-cấp + 3 năm đệ nhị-cấp + 1 năm chuẩn-bị Đại-học (trau-giỏi Sinh-ngữ).

2. Theo hệ-thống 12 năm học :

(a) 6 năm Tiểu-học.



6 năm Trung-học  $\left\{ \begin{array}{l} 4 \text{ năm đệ nhất-cấp} + 2 \text{ năm đệ nhị-cấp hoặc} \\ 3 \text{ năm đệ nhất-cấp} + 3 \text{ năm đệ nhị-cấp.} \end{array} \right.$

(b) 5 năm Tiểu-học.

7 năm Trung-học liên-tiếp (không chia 2 cấp).

(c) 10 năm Tiểu Trung-học phổ-thông.

2 năm chuyên-nghiệp (không để cập đến chuẩn-bị Đại-học).

3. "Cộng-đồng-hóa" trường Trung-học đệ nhất-cấp theo nhu-cầu và phát-triển địa-phương.

#### IV. Hướng-nghiệp

1. Không hướng-nghiệp :

(a) Mở thêm trường Kỹ-thuật và chuyên-nghiệp.

(b) Chia 3 loại trường Trung-học : phổ-thông, kỹ-thuật, chuyên-nghiệp. Hết lớp 6 trong hệ-thống 12 năm (lớp đệ thất), dùng trắc-nghiệm để hướng-dẫn học-sinh chọn ngành học.

2. Hướng-nghiệp theo hoàn-cảnh và nhu-cầu địa-phương :

(a) Từ lớp đệ Thất.

(b) Từ lớp đệ Ngũ hay đệ Tứ.

(c) Từ lớp đệ Tam và chia học-sinh ra 2 ban :  
Ban chuẩn-bị lên Đại-học.  
Ban chuyên-nghiệp.

#### V. Chương-trình học

Chương-trình Trung-học hiện-hành

Nặng nề.

Quá lý-thuyết.

Không thực-tế.

Có nhiều phần lỗi thời, vô-dụng.

Đề-nghị :

Rút ngắn và đơn-giản phần lý-thuyết, chú-trọng đến thực-hành.

Chương-trình thực-tế và hữu-dụng.

Tăng-gia phần thể-dục và đức-dục.

Chương-trình mỗi môn học liên-tục từ dưới lên trên, không có những phần học đi học lại hai ba lần.

Về các môn và giờ học, những ý-kiến khác biệt :

(a) Giữ nguyên bảng phân-phối các môn và giờ học cũ.

(b) Thay đổi ít nhiều tầm quan-trọng của các môn và số giờ học.

(c) Một Ủy-ban chuyên-môn sẽ nghiên-cứu kỹ-lưỡng và trình những đề-nghị thích-ứng.

Về phương-pháp giảng-dạy, đa số địa-phương yêu-cầu áp-dụng phương-pháp thực-nghiệm ở các môn khoa-học, phương-pháp hoạt-động, thính-thị và thính-thoại ở sinh-ngữ.

#### VI. Sinh-ngữ

1. Đa số chấp-nhận cho học 2 sinh-ngữ. Nhưng tổ-chức học khác biệt nhau :

(a) Như cũ, tức là sinh-ngữ 1 học từ lớp đệ Thất và sinh-ngữ 2 từ lớp đệ Tam.

(b) Học sinh-ngữ sớm hơn : sinh-ngữ 1 ở Tiểu-học, có thể từ lớp Nhì, sinh-ngữ 2 ở Trung-học đệ nhất-cấp, có thể từ đệ Thất hay từ đệ Ngũ.

(c) Học 2 sinh-ngữ cùng một lúc, từ lớp đệ Thất hoặc sớm hơn ngay ở lớp trên tiểu-học.

2. Những địa-phương khác đề-nghị cho học 1 sinh-ngữ thôi :

(a) Bắt đầu từ lớp đệ Thất.

(b) Sớm hơn, trước khi lên Trung-học.

3. Có địa-phương nghĩ nên cho học :

Ban Khoa-học 1 Sinh-ngữ.

Ban Văn-chương 2 Sinh-ngữ.

Về phương-pháp giảng-dạy, hầu-hết đề-cập đến phương-pháp hoạt-động, thính-thị và thính-thoại và yêu-cầu được cung-cấp dụng-cụ thính-thị.

Vài hội-nghị xin tăng giờ học sinh-ngữ, ước mong có giáo-sư ngoại-quốc dạy học-sinh đọc và nói.

#### VII. Đức-dục và Công-dân giáo-dục

1. Đức-dục :

Đa số yêu-cầu :

(a) Một chương-trình Đức-dục với giờ dạy thích-ứng : 1 giờ Đức-dục và 1 giờ Công-dân giáo-dục mỗi tuần thay vì 2 giờ Công-dân giáo-dục như hiện thời.

(b) Chấn-hưng đạo-đức :

Ở học-đường, giáo-sư phải nêu gương-mẫu cho học-sinh, đặt một điểm về hạnh-kiêm và tác-phong.

Ngoài trường-học, phụ-huynh phải trông coi học-sinh, nhất là về đức-hạnh của chúng, xã-hội phải loại trừ ảnh-hưởng xấu cho học-sinh.

2. Công-dân giáo-dục :

Chương-trình học nên được biên-soạn lại :

Những vấn-đề chánh-trị dạy cho học-sinh phải có tính-cách quốc-tế và trường-cửu (không giai-đoạn).

Giảm lý-thuyết và tăng thực-hành.

Phải chú-ý đến sự huấn-luyện và tu-nghiệp giáo-sư chuyên dạy Công-dân giáo-dục.

### VIII. Thể-dục

Chương-trình học gồm đủ các phần thể-dục, thể-thao, hoạt-động thanh-niên, thể-dục hướng về quốc-phòng.

Các địa-phương yêu-cầu :

1. Cho học-sinh học đủ số giờ ấn-định, 3 giờ mỗi tuần. Vài hội-nghị xin tăng số giờ ấy đến tối-đa 6.

2. Đào-tạo và bổ-dụng đủ số huấn-luyện-viên cần-thiết. Những huấn-luyện-viên thể-dục phải đủ căn-bản học-thức chuyên-môn, phải có tác-phong đạo-đức của một nhà giáo-dục.

3. Thiết-lập sân vận-động và cung-cấp đầy-dủ dụng-cụ.

4. Gây phong-trào khoẻ bằng cách :

(a) Tổ-chức thường-xuyên các giải thể-thao, cuộc sống tập-thể, trại hè...

(b) Biến thể-dục thành môn học và thi bắt-buộc.

### IX. Thi-cử

1 Các cấp thi và các khóa thi.

Ý-kiến chung là sau mỗi cấp-học có một kỳ thi tốt-nghiệp : Trung-

học đệ nhất-cấp, Tú-tài hay Trung-học đệ nhị-cấp.

Như thế là bỏ kỳ thi Tú-tài I.

Về Trung-học đệ nhất, có thể cấp chứng-chỉ miễn thi cho học-sinh và chỉ tổ-chức kỳ thi (mỗi khóa một năm) cho những học-sinh không được cấp chứng-chỉ và muốn có văn-bằng.

Tú-tài có thể thi 1 hay 2 khóa mỗi năm.

Những đề-nghị khác :

(a) Bỏ Trung-học đệ I cấp (có thể cấp chứng-chỉ)

Tú-tài I thi 1 khóa

Tú-tài II thi 2 khóa

(b) Trung-học đệ I cấp thi một khóa

Bỏ Tú-tài I

Tú-tài II thi 2 khóa

(c) Bỏ Trung-học đệ I cấp (có thể cấp chứng-chỉ)

Bỏ Tú-tài I

Tú-tài II thi 1 hoặc 2 khóa.

(d) Trung-học đệ I cấp { thi 1 khóa

Tú-tài I

Tú-tài II thi 2 khóa

2. Lệ-phi thi

Số hội-viên chấp-nhận : thu lệ-phi thi

không thu lệ-phi thi

gần ngang nhau.

3. Thể-thức thi.

X và XI. Văn-đề Giáo-sư Trung-học

1. Đào-tạo.

Đề-nghị chung :

(a) Tăng số sinh-viên các trường Đại-học Sư-phạm đề đào tạo giáo-sư cho các trường công và cả cho Tư-thực.

(b) Mở ban 2 năm Đại-học Sư-phạm đào tạo giáo-sư T.H.Đ N.C.

(c) Huấn-luyện giáo-sư chuyên 2 môn học (1 môn chính và 1 môn phụ).

(d) Đào-tạo giáo-sư công-dân, vẽ, nhạc, thủ-công, nữ-công, thê-dục.

Ở các trường Đại-học Sư-phạm, xin đặt tầm quan-trọng vào việc huấn-luyện kiến-thức nghề-nghiệp (Formation professionnelle) song-song với sự trau-giỏi kiến-thức văn-hoá : học môn Sư-phạm, nhiều thực-tập, điềm số về chuyên-cần và tác-phong của sinh-viên.

Một ý-kiến :

Sinh-viên có 2 chứng-chí Đại-học, theo học 1 năm Sư-phạm, tốt-nghiệp thành giáo-sư Trung-học đệ nhất-cấp.

Sinh-viên có văn-bằng Cử-nhân, theo học 1 năm Sư-phạm, tốt-nghiệp bổ-dụng giáo-sư Trung-học đệ II cấp.

### 2. Sử-dụng.

Đề-nghị chung :

Bổ-dụng và chuyển-chuyển công-bằng ; có thể đặt ra lệ luân-phiên giữa các giáo-sư.

Cử dạy học đúng với khả-năng chuyên-môn và kinh-nghiệm.  
Áp-dụng thưởng phạt thường-xuyên và nghiêm-minh.

### 3. Tu-nghiệp.

• Tu-nghiệp các giáo-sư rất cần-thiết.

Các giáo-sư có thể học-hỏi và trao-doi kiến-thức chuyên-môn và kinh-nghiệm trong các khoá hội-thảo.

• Những khoá tu-nghiệp cần được tổ-chức thường-xuyên, cả trong niên-học, về đủ các môn. Giáo-sư sinh-ngữ được huấn-luyện về phương-pháp thính-thị, các giáo-sư khoa-học về sử-dụng phòng thí-nghiệm.

• Với mục-đích tu-nghiệp, có thể phiên-dịch và phổ-biến trong các giáo-sư những sách báo sư-phạm, những tài-liệu giáo khoa...

• Nên cho các giáo-sư đi tu-nghiệp ở ngoại-quốc trong vụ nghỉ hè, thật đúng với nhu-cầu công-vụ ; việc lựa chọn phải thật công-bằng.

Vài hội-nghị đề-cập đến vấn-đề và xin Chánh-phủ cho nghiên-cứu một kế-hoạch động-viên các giáo-sư, hầu tránh cho các trường sự khủng-hoảng thiếu thầy có khả-năng và kinh-nghiệm dẫn đến kết-quả tai hại : sự học tập của thanh-thiếu-niên sút kém và kỷ-luật học-đường ngày thêm lỏng-lẻo.

Theo ý-kiến trên, hội-nghị đặt vấn-đề giải-ngũ và hoãn nhập-ngũ các giáo-sư.

## XII. Hiệu-trưởng và Thanh-tra Trung-học

Đề gây uy-tín và chỉnh-dốn học-đường, việc đào-tạo và bổ-nhiệm các Hiệu-trưởng và Thanh-tra Trung-học rất cần-thiết.

Về đào tạo, phải tuyển chọn giáo-sư theo những tiêu-chuẩn bằng-cấp, tâm-niên sức-khoẻ, hạnh-kiêm và khả-năng lãnh-đạo, rồi huấn-luyện theo một chương-trình gồm có :

Học các môn Sư-phạm và Hành-chánh liên-quan đến Quản-trị và Thanh-tra học-đường, luân-lý chức-nghiệp, triết-lý giáo-dục...

Tập-tập (phụ-tá Hiệu-trưởng, phụ-tá Thanh-tra) trong một thời-gian.

Đồng-thời các hội-nghị xin :

Tăng quyền hạn và quyền-lợi vật-chất cho các Hiệu-trưởng và Thanh-tra (hiện nay các cấp này thiệt-thòi nhiều).

(Lập một ngạch Thanh-Tra hoặc Hiệu-Trưởng Trung-Học,

## BIÊN-BẢN

Thứ hai 12-10-1964

Hội 17g.10 ngày 12-10-64 Ban Trung-Học đã nhóm-hợp dưới quyền điều-khiển của Ô. Nguyễn-Đình-Phú để bầu trưởng-ban và thư-ký :

(1) Hiện-diện : 46 vị.

(2) Bầu Trưởng-ban :

(a) Đề cử : qui ông Lê-Ngọc-Diệm, Đàm-Xuân-Thiếu, Vu Đình-Triều, Trần-Văn-Nghiêm, Châu-Trọng-Ngô, Trần-Văn-Hiến-Minh :

(b) Kết-quả : Qui ông sau đây được đắc-cử theo đa-số tru-tiên :  
O. Đàm-Xuân-Thiếu : Trưởng-ban với 16 phiếu/46  
O. Trần-Văn-Hiến-Minh : Phó Trưởng-ban với 15 ph./46

(3) Bầu Thư-ký :

(a) Đề cử : Qui ông Châu-Văn-Tốt, Nguyễn-Văn-Ngọc, Châu-Trọng-Ngô, Nguyễn-Đức-Giang.

(b) Kết-quả :

O. Nguyễn-Văn-Ngọc : Thư-ký với số 27 phiếu/46  
O. Châu-Văn-Tốt : Phó thư-ký với số 21 phiếu/46

Thứ sáu 16-10-64

(1) Tiêu-ban khai-mạc hội 15g.30.

(2) *Kiểm-điểm hiện-diện* 54 = 52 đại-biểu + 2 quan-sát-viên.

(3) Ông Trưởng-ban giới-thiệu : Ô. Nguyễn-Đình-Phú thuyết-trình về báo-cáo ở các địa-phương về các vấn-đề Trung-học. Kế đó thuyết-trình-viên phát bản đúc-kết.

(4) *Án-định chương-trình hội-thảo* của tiểu-ban. Sau khi ông Trưởng-ban đề-nghị lịch-trình làm việc và được nhiều vị bỏ-chính đúc-kết lại, chương-trình sau đã được đa số chấp-nhận.

(a) Hệ-thống giáo-dục mới

(b) Nhân-sự

(c) Thi-cử

(d) Học-phi, trường-ốc, học-cụ, học-liệu

(e) Chương-trình các môn học

(f) Sửa-soạn việc bầu-cử Hội-đồng Quốc-gia Giáo-dục

(g) Hội-thảo từng đề-mục.

## I. Hệ-thống giáo-dục mới

A. Số năm.

(1) Đồng-thanh chấp-nhận hệ-thống 12 năm cho cả Trung Tiều-học.

(2) *Phân-chia số năm* : Trung-học 7 năm  
Tiều-học 5 năm

Được chấp-thuận 30/52 phiếu.

(3) *Tên lớp* : Đồng thanh chấp-thuận lối gọi của Unesco đề-nghị gọi từ lớp 1 đến lớp 12.

(4) *Tên cấp học* : Đa-số 35/52 đã chấp-thuận giữ nguyên tên cấp-bậc như cũ :

Tiều-học.

Trung-học chia hai : Phổ-thông (Đệ Nhất-Cấp)  
Chuyên-khoa (Đệ Nhị-cấp)

Đại-học.

(5) *Chia số năm cho mỗi cấp ở Trung-học* : Đa-số chấp-thuận

Phổ-thông (Đệ I cấp) 4 năm

Chuyên-khoa (Đệ II cấp) 3 năm.

(6) *Định-hướng và dự-hướng* : Nhiều vị phát-biểu ý-kiến nhưng quý-tạ vào ba giải-pháp :

(a) 4 lớp 6, 7, 8, 9 cứ học song song theo hai hệ-thống riêng như hiện nay :

Một ngành Trung-học Phổ-thông

Một ngành Trung-học Kỹ-thuật chuyên-nghiep.

(b) Hai lớp 6, 7, cứ học chương-trình Phổ-thông tới lớp 8, 9 học-sinh chọn hoặc tiếp-tục học chương-trình Phổ-thông hoặc chọn học một nghề chuyên-môn.

(c) Hai lớp 6, 7 cứ học chương-trình phổ-thông như hiện nay, tới lớp 8, 9 học-sinh sẽ được bớt đi một số giờ phổ-thông và bổ-buộc phải chọn một số giờ học chuyên-nghiep.

Hai đề-nghị trên mỗi đề-nghị được 2 phiếu chấp-thuận. Riêng giải-pháp thứ ba ghi số (3) được 32/48 vị chấp-thuận.

(7) *Ngành Chuyên-khoa* : Gồm các lớp 10, 11, 12 được đa số 42/48 chấp-thuận vẫn tổ-chức như cũ nhưng mở nhiều trường dạy nhiều nghề chuyên-môn hơn :

Ngành chuyên-khoa phổ-thông vẫn chia ban A, B, C, D.

Ngành chuyên-khoa học Nghề : Kỹ-thuật chuyên-nghiep gồm nhiều công-kỹ-nghệ Nông-Lâm-Súc...

## II. Vấn-đề nhân-sự

*Đào-tạo giáo-chức* : Các ý-kiến đề-nghị sau đây đã được đa số trong ban Trung-học biểu-quyết chấp-thuận đề-đạo-đạt lên Hội-đồng Quốc-gia Giáo-dục :

(1) Xin mở nhiều trường Sư-Phạm bao-quát cả ngành Trung-học và Tiều-học chỉ chuyên-dạy về sư-phạm như tâm-lý sư-phạm, cách quản-trị học-đường, thanh-tra.. mỗi năm học thi lấy một chứng-chỉ, đề-đào-tạo hiệu-trưởng, giáo-chức Trung Tiều-học, thanh-tra, giám-thị...

Thí-dụ : sinh-viên có bằng cử-nhân kể cả cử-nhân giáo-khoa sẽ được học một năm sư-phạm trung-học rồi mới được bổ giáo-sư đệ-nhị-cấp chẳng hạn... (27 phiếu/48).

(2) Bỏ chế-độ cấp học bổng ở trường Sư-phạm như hiện nay, và xin thi tuyển nhiều sinh-viên học Sư-phạm để có thể cung-ứng cho cả trường tư (31 phiếu/48).

(3) Cần phải tuyển sinh-viên cho đủ mọi ngành để tránh sự khan-hiếm giáo-sư như môn công-dân hoặc quá thừa-thãi như môn triết-học đã xảy ra. Riêng môn công-dân có thể dạy thêm vào chương-trình môn Việt-

văn, Triết-học hay Sử-địa. Sinh-viên phải được khuyến-khích nghiên-cứu tâm-lý và thực-tập nhiều, nên chia từng nhóm gởi về các trường để tập sự và học-hỏi kinh-nghiệm để phúc-trình trong kỳ-thi cuối năm. Khi thi ra trường cần phải qua một thời-gian tập-sự để trau-giỏi kinh-nghiệm chuyên-nghịệp rồi mới được bổ chánh-ngạch (38 phiếu/48).

(4) Giám-thị và giáo-sư thề-dục :

(a) Cần đào-tạo giám-thị đủ năng-lực ham hoạt-động, hiểu tâm-lý học-sinh, am-tường sinh-hoạt học-đường chứ không cần-thiết phải lấy giáo-viên tiểu-học.

(b) Cần tuyển sinh-viên có Tú-tài 2 học một thời-gian về thề-dục, diện-kinh để bổ làm giáo-sư thề-dục riêng của Bộ Quốc-gia Giáo-dục hầu tránh nạn thiếu người dạy (có trường 3 năm nay không được dạy) hay dạy chiếu lệ không có kiểm-soát và thanh-tra. Biện-pháp này còn tăng uy-tín cho người dạy (42/49).

(5) Xin phân-phối đồng-đều và đầy-đủ nhân-viên chuyên-môn có đủ khả-năng cho các trường như chuyên-viên phòng thí-nghiệm, nhân-viên văn-phòng, giám-thị, tùy-phái, lao-công.

Thứ bảy 17-10-64 hồi 15g.35 Hiện diện 50 vị.

*Tu-nghiệp* : (1) Xin mở nhiều lớp tu-nghiệp ở những nơi mát mẻ để bảo-vệ sức-khoẻ và tăng-gia hiệu-năng học-tập (28 phiếu/50).

(2) Xin mở thư-viện cho giáo-chức ở địa-phương và Sở học-vụ lo việc phiên-dịch, cung-cấp các tài-liệu giáo-khoa nhất là các phát-minh khoa-học mới lạ, gởi về địa-phương để giáo-sư công tư cùng tham-khảo để tự tu-nghiệp và giảng-huấn (48/50).

(3) Xin lập Hội-đồng Giáo-dục Địa-phương và phân nhóm các giáo-sư chuyên-môn để trao-đổi kinh-nghiệm, học-liệu, hội-thảo, gây quỹ tu-bổ trường-óc, nghiên-cứu mọi hoàn-cảnh và đề-nghị biện-pháp giáo-dục cho thích-ứng với địa-phương (49/50).

*Cấp điều-khiển* : (1) Đề-nghị lập cơ-quan học-vụ (Học-chánh hay giáo-dục) tại mỗi tỉnh có thẩm-quyền bao-quát như thanh-tra các trường tư-thực, phối-hợp Trung-Tiểu-học để tổ-chức các học-vụ thí-vụ trong tỉnh, trông coi việc sử-dụng phòng thí-nghiệm, thư-viện... cho mọi trường công tư trong tỉnh (49/50).

(2) Cần mở một khoá tu-nghiệp cấp-tốc cho các nhân-viên điều-khiển.

*Các đề-nghị khác* : (1) Xin bổ-nhiệm và chuyển-chuyên một cách vô-tư công-minh để khích-lệ giáo-chức có lương-tâm và tinh-thần trách-nhiệm (50/50).

(2) Xin cho ban-hành sớm bản nội-quì thống-nhất để áp-dụng cho các trường (50/50).

(3) Cần phải hợp-tác chặt-chẽ và phát-huy sự cảm-thông giữa Hội Phụ-huynh Học-sinh và Giáo-sư với học-đường để thực sự đem lại sự lợi-ích chung cho cả đôi bên về phương-diện giáo-huấn (48/50).

Bế mạc hồi 17g.55.

Chiều 19-10-64, hồi 15g 40. Hiện-diện : 53 vị.

### III. Bàn về thi cử

#### 1. Thi Trung-học đệ I cấp :

A. Lợi và hại của sự bỏ thi Trung-học.

(1) Bỏ thi Trung-học có các lợi sau :

Giảm-dị gánh nặng thi-cử, đỡ tốn công-quĩ, bảo-vệ sức-khoẻ của thầy lẫn trò nhất là dịp nghỉ-hè, tránh tệ-doan của thi-cử — đánh tan được óc trọng bằng-cấp và sẽ hướng về ngành kỹ-thuật. Trường tư phải tự-trọng và cạnh-tranh để có cải-thiện cho trường mình. Các giấy chứng nhận của trường mình có giá-trị. Các sở tư được tự-do đặt tiêu-chuẩn chọn nhân-tài theo nhu-cầu.

(2) Bỏ thi Trung-học có các điều hại sau :

Cấp chứng-chỉ bừa-bãi nhất là trường tư.

Gây gánh nặng cho các cơ-quan công tư phải tổ-chức khi thi tuyển nhân-viên, nhất là ở các công-sở lại dựa vào chứng-chỉ bừa bãi mà tuyển thì bất công.

Tự-do thí-sinh thi không cung-cấp chứng-chỉ nhất cả các công-chức mấy năm nay được khích-lệ học thêm để lên ngạch-trật.

Bỏ thi thì học-sinh càng ngày càng kém.

Căn-cứ vào điểm trung-bình thì nguy-hiêm vì nhiều trường cứ cho lên bừa, bét lớp mà có khi vẫn trên điểm trung-bình.

Rất nhiều khuyết-điểm về sự bỏ thi ở tiểu-học đã vấp phải.

**B. Các đề-nghị được đem ra biểu-quyết :**

- (1) Giữ nguyên thể-thức thi như ngày nay : 15 phiếu/53.
- (2) Bỏ hẳn vô điều-kiện.
- (3) Bỏ thi một phần như tiêu-học: hiện nay nghĩa là được cấp chứng-chỉ học-trình cho học-sinh trường công diễm trung-bình từ 10/20 trở lên, học-sinh trường tư đứng đần hội đủ một số điều-kiện có diễm trung-bình từ 10/20 trở lên. Tổ-chức thi theo thủ-tục giản-dị cho tự-do thí-sinh và các học-sinh dưới 10/20 và các trường tư khác : 34 phiếu/53.

C. *Ghi chú* : Xin cấp chứng-chỉ cần ghi rõ khả-năng chuyên-môn sát với thông-tin-bạ đề tiện sử-dụng.

**II. Tú-tài I****A. Bỏ thi có lợi gì ? Bỏ thi đưa tới sự lợi sau :**

- (1) Không ngăn-cản bước tiến của học-sinh,
- (2) Đỡ tốn-hao công-quĩ và bảo-vệ sức-khỏe cho thầy và trò trong các vụ hè.
- (3) Bằng tú-tài I thực ra không có quyền-lợi gì hơn bằng Trung-học trừ việc nhập học Thủ-Đức mà Pháp-quốc cũng đã bỏ rồi nên bỏ là hợp lý.

**B. Đề thi có lợi gì ? Thi tú-tài I có lợi sau :**

- (1) Sức học ở đệ-nhất được bảo-đảm đồng-đều và có khả-năng.
- (2) Đỡ phải mở thêm nhiều lớp đệ-nhất tốn nhiều tiền không biết có thực-hiện được không ?

**C. Các đề-nghị đem ra biểu-quyết :**

- (1) Giữ lại thi hai khóa như hiện nay được 1 phiếu/53.
- (2) Giữ lại một khóa thi và cải-thiện lại được 12 phiếu/53.
- (3) Tiến tới việc bỏ hẳn kỳ thi Tú-tài I trong tương-lai và trong thời-kỳ chuyển-tiếp cố tìm biện-pháp giản-dị-hóa thủ-tục được 34 phiếu/53.
- (4) Khóa I thi loại I và loại II, khóa 2 chỉ thi loại II cho những người trượt ở khóa I. Nhưng lấy tới diễm trung-bình 8/20 trở lên thì đỗ (Đề-nghị của Nha Trung-Học) được 5/53 phiếu.

**III. Tú-tài II**

Không thể bỏ được vì suốt 2 năm không thi cử gì thì không thể kiểm-soát được sức học đề cho có đủ khả-năng tối thiểu theo học ở Đại-học mà cũng không thể là dùng cách thi đề hạn-chế, gạt lại một số lớn sinh-viên không cho lên Đại-học và cần tránh sự trượt oan uổng nên đề-nghị sau đây đã được toàn thể tiêu-ban chấp-thuận (40 phiếu/43).

Mỗi năm tổ-chức hai khóa nhưng có cải-thiện và đơn-giản thủ-tục đề tránh các tệ-đoan những-lạm.

IV. Xin lưu-ý Bộ và Nha lưu-ý về việc tổ-chức bảo-vệ an-ninh phòng thi nhất là sự đe-dọa của học-sinh đối với các giáo-chức thẳng-thần làm tròn công-vụ.

**V. Học-phi và lệ-phi thi**

(1) Thu lệ-phi thi để bù đắp một phần nào tổn-phi tổ-chức kỳ thi và bớt được các phần tử đi thi bừa-bãi phá-hoại mà chẳng bao giờ đậu. 32 phiếu/39 đồng ý thu lệ-phi thi cử.

(2) Học-phi ở các trường công.

**A. Thu học-phi có lợi sau :**

(1) Thực hiện được công-bình xã-hội tránh sự bất-công chênh-lệch giữa trường tư và trường công. Tránh sự chen-chúc thi vào trường công gây nhiều tệ-đoan đút-lót chạy-chọt.

(2) Có phương-tiện bành-trướng cơ-sở giáo-dục thu-hút thêm học-sinh với giá rẻ hơn trường tư.

**B. Thu học-phi cũng có diễm hại sau :**

Hiện nay gây xúc-động tâm-lý quần-chúng, nhất là đám người hiện được hưởng ưu-quyền khi học trường công. Có thể xúi-giục phản-đối và xuyên-tạc là lại đánh thêm thuế đề hạn-chế học-vấn.

C. *Biểu-quyết* : 21 phiếu/39 đã chấp-thuận thu học-phi các trường công.

D. *Điều-kiện sử-dụng* : Tiền thu được ai giữ và sử-dụng thế nào ?

Ba đề-nghị sau được đem biểu quyết :

(1) Góp cả lên gửi Trung-Ương của Bộ Quốc-Gia Giáo-Dục đề chi-tiêu vào việc khuyếch-trương giáo-dục toàn quốc, được 1 phiếu/39.

(2) Đề hoàn-toàn ở Địa-phương do một Hội-đồng Giáo-dục Địa-phương quyết-định chi-tiêu mở thêm trường được 10 phiếu/39.

(3) Đề một phần lớn ở Địa-phương đề dùng vào việc mở thêm trường, còn góp lên gửi Trung-Uơng Bộ Q. G. D một phần nhỏ: được 23 phiếu/39

Bế-mạc hồi 17g.55

Thứ ba 20-18-64. Khai mạc lúc 9g.05. Hiện-diện 48 vị.

A. Ông Chủ-tịch nêu vấn-đề tiên-quyết: về vấn-đề chuyên-khoa triết-đề ở các lớp 10, 11, 13. Có bốn ý-kiến sau đây được biểu quyết, ý-kiến thứ tư được đa số chấp-thuận.

(1) Cấn triết-đề chuyên-khoa-hóa ở Đệ II cấp nghĩa là chỉ học các môn chính ở các lớp 10, 11, 12, không ai tán thành.

(2) Nên bỏ hẳn một số môn phụ không cần-thiết, gia-tăng số giờ cho các môn chính. Được 5 phiếu/48.

(3) Chỉ chuyên-khoa triết-đề ở lớp cuối cùng (lớp 12) còn ở hai lớp 10 và 11 sẽ rút dần các môn phụ. Được 1 phiếu/48.

(4) Không bỏ hẳn các môn phụ mà chỉ cần giảm nhẹ tới mức tối thiểu nhất là các phần đã có học ở lớp dưới. Được 37 phiếu/48.

B. Sau đó 32 vị đã chấp-thuận đem bàn về vấn-đề bầu-cử vào Hội-đồng Quốc-gia Giáo-dục trước và các tiêu-ban sẽ trình bày ý-kiến rồi phúc-trình ở Hội-trường sau.

Đa số đều bày tỏ lập-trường là ngành Trung-học gây nhiều vấn-đề khó-khăn đòi-hỏi nhiều cải-tổ nhất, nhất là thành-phần đại-biêu tham-dự cũng chiếm đa-số gồm cả giáo-chức công tư và phụ-huynh học-sinh nên đa số đã chấp-thuận các đề-nghị sau đây:

(1) Đề nghị hội-trường bầu theo thành-phần cấp-học do các tiêu-ban tín-nhiệm đề-cử ra, hội-trường sẽ chọn trong những người đề-nghị đó.

(2) Đề-nghị Ban Trung-học phải tối-thiểu có 6 đại-biêu trong 24 vị trong Hội-đồng Quốc-gia Giáo-dục để nói lên nguyện-vọng của ngành này (được 44 phiếu/50).

(3) Đề-nghị dự án phân-phối thành phần bầu theo cấp-bậc như sau: Tiểu-học 6, Trung học 6, Kỹ-thuật Chuyên-nghiệp 4, Tư-thực 4, Đại-học 4 (được 40/50).

(4) Bầu đề-cử đoàn xung vào cuộc bầu Hội-đồng Quốc-gia Giáo-dục.

(a) Phần ứng-cử và đề-cử:

Vấn đề tiên-quyết là có nên đề-cử theo địa-phương hay tín-nhiệm cá-nhân? Có 3 phiếu/52 tán-thành đề-cử theo địa-phương và 40/52 tán-thành đề-cử theo sự tín-nhiệm cá-nhân.

• Có hai vị ứng-cử là:

Linh-mục Trần-Văn-Hiến-Minh

Giáo-sư Bùi-văn-Mạnh

11 vị được đề-cử:

Giáo-sư Nguyễn-Đình-Phú

Tôn-Thất-Ngạc

Nguyễn-Khoa-Phước

Nguyễn-Vỹ

Châu-Trọng-Ngô

Đặng-Trần-Thường

Vũ-Đình-Triều

Nguyễn-Văn-Ngọc

Nguyễn-Châu

Nguyễn-Thị-Ký-Mỹ

Nguyễn-Đức-Hiếu

(b) Bầu và kết-quả: Tham-dự-viên bầu kín chọn lấy 9 người trong 13 vị kể trên, kết-quả sắp theo thứ-tự nhiều phiếu hơn là:

Linh-mục Trần-Văn-Hiến-Minh 46 phiếu/52 giáo-sư tư-thực

Nhân-sĩ Nguyễn-Đình-Phú 42 phiếu/52

Giáo-sư Nguyễn-Thị-Ký-Mỹ 41 phiếu/52

Nguyễn-Văn-Ngọc 38 phiếu/52

Hiệu-Trưởng Nguyễn-Đình-Triều 32 phiếu/52

Nhân sĩ Nguyễn-Vỹ 31 phiếu/52

Hiệu-trưởng Châu-Trọng-Ngô 27 phiếu/52

Tôn-Thất-Ngạc 26 phiếu/52

Nguyễn-Đức-Hiếu 25 phiếu/52

Còn bốn vị Đặng-Trần-Thường 20/52, Bùi-Văn-Mạnh 13/52, Nguyễn-Châu và Nguyễn-Khoa-Phước đều được 8 phiếu/52.

(Trong 52 phiếu đều hợp-lệ cả, có 1 phiếu trắng, 2 phiếu có xóa một tên thay tên khác, 2 phiếu viết nhầm hoặc tên họ như Nguyễn-



Văn-Ngọc nhậm thành Trần-Văn-Ngọc, Nguyễn-Đình-Phú nhằm là Nguyễn Văn-Phú và một phiếu có ghi 2 lần tên một người Đặng-Trần-Thường nên chỉ lấy 1 lượt thôi).

C. Bàn về vấn-đề chính-trị và học-đường : Đa-số trong ban chấp-thuận, ban không có ý kiến gì mà cũng không quyết-định gì vì vấn-đề rất tế-nhị phức-tạp để các tham-dự-viên sẽ trình-bày với tư-cách cá-nhân ở Hội-trường.

Vì hết giờ nên các vấn-đề đức-dục, các môn học và lập Hội giáo-chức sẽ đề-cập mở xê ở Hội-trường.

*Ý-kiến bổ-túc của ông Trương-Hữu-Tước*

(1) Thành-lập tại trường Đại-học Sư-phạm Sài-gòn một Ban Sư-Phạm thường-xuyên để đào-tạo giáo-sư các trường Sư-phạm, Ty trường giáo-dục, Thanh-tra các trường Sư-phạm sau này. Trong khi chờ đợi sự thành-lập Ban này, mở ra cấp-bách lớp Sư-phạm, nhận các giáo-sư Trung-học đệ Nhị-cấp để huấn-luyện trong một năm trở thành các giáo-sư trường Sư-phạm.

(2) Mở thêm lớp trong các trường Sư-phạm hiện-hữu, đồng-thời thành-lập thêm ba trường Sư-phạm nhỏ tối-đa là bốn lớp vào tháng 8 năm 1965 tại Phong-Dinh, Vũng-Tàu và Nha-Trang để giải-quyết cấp-bách nạn thiếu giáo-chức bậc tiểu-học. Các trường này có thể tạm-thời đặt tại một trường Trung-học hay Tiểu-học tại ba nơi ấy cho đến khi xây cất trường mới.

(3) Thành lập tại Nha Tổng-Giám-Đốc Trung-Tiểu-Học B. D. G. D. thêm một Nha mới, Nha Sư-phạm và đặt các trường Sư-phạm trực thuộc Nha ấy (thay vì Nha Trung-học như hiện nay) để sự giải-quyết các vấn-đề liên-quan đến các trường Sư-phạm được dễ-dàng hơn trước.

Bế mạc hồi 12 giờ.

*Thư-ký*

NGUYỄN-VĂN-NGỌC

*Trưởng-ban*

ĐÀM-XUÂN-THIỀU

## PHẦN ĐÚC-KẾT CỦA CÁC TIÊU-BAN

### TIÊU-BAN ĐẠI-HỌC

Trong nhiều vấn-đề về Đại-học Tiêu-ban chỉ xin ghi lại một số vấn-đề chính sau đây :

#### I. Đại-học trong hệ-thống giáo-dục mới

- (1) Trình-độ Đại-học cần được giữ vững.
- (2) Định-hướng dân-tộc sẽ được lưu-ý tới về nhân-văn cũng như khoa-học và phải hiểu hai chữ dân-tộc với một nghĩa rộng-rãi nhất là trong các khoa liên-hệ đến khoa-học.
- (3) Sự cần-thiết về sinh-ngữ trong ngành Đại-học để giáo-dục được khai-phóng. Nên có sự liên-tục về sinh-ngữ từ dưới lên trên và biết hai sinh-ngữ ; cho nên việc học sinh-ngữ thực-hiện sớm chừng nào hay chừng ấy.

#### II. Các vấn-đề tổng-quát về Đại-học

##### 1. Tự-trị :

Đại-học cần được tự-trị về tài-chánh và hành-chánh, (Trước kia Đại-học đã có lần tự-trị và sau này lại bị thu-hồi !).

##### 2. Qui-chế :

Qui-chế Đại-học cần được cho chóng ban-hành.

##### 3. Kế-hoạch đào-tạo và tu-nghiệp các nhân-viên giảng-huấn :

Cần có hẳn một kế-hoạch để sự đào-tạo được liên-tục luôn luôn dưới hai hình-thức sau đây :

- (a) *Xuất-ngoại với tư-cách sinh-viên học tiếp thời-kỳ hậu đại-học* nhờ sự hưởng học-bổng. Chương-trình cần được sắp đặt tuần-tự và tùy theo nhu-cầu các khoa.

(b) *Xuất-ngoại với tư-cách nhân-viên giảng-huấn đi tu-nghiệp* bằng những phương-tiện sau đây :

(i) Học-bổng.

(ii) Dự các khóa hội-thảo quốc-tế hay các hội-nghị quốc-tế.

(iii) "Nghỉ đại-học" (sau 6 năm phục-vụ được nghỉ hẳn một năm ăn lương).

(Đề ý cho các khoa mới thành-lập được ưu-tiên đề chống trường-thành).

(c) *Tu-nghiệp trong nước.*

Đòi với bộ môn nào có thể tổ-chức được (điều-kiện cơ-sở và trang bị khá dĩ đề có thể mời thầy ngoại-quốc tới dạy ngay trong nước).

4. *Học lấy chứng-chỉ hay học từng năm ?*

(a) Xin đề tùy nhu-cầu từng khoa.

(b) Trong trường-hợp học chứng-chỉ thì có thể :

Sắp xếp theo *thứ-tự* bắt buộc đề lấy các chứng-chỉ lợi cho sự đào-tạo sinh-viên.

Các chứng-chỉ lớn có thể cắt ra *chứng-chỉ nhỏ* để sinh-viên tiện học cho kỹ hơn.

5. *Thi.*

(a) Thi-cử ở mỗi khoa hiện nay tuân theo qui-chế hiện-hành và vẫn tiếp-tục theo tổ-chức tại mỗi khoa.

(b) *Thi vào* (thi tuyển) : Tùy từng khoa.

Khoa-học có cho ghi là các cuộc thi tuyển vào S P C N, M P C M G P chưa thể tổ-chức được.

(c) *Thi ra* (thi cuối năm hay thi tốt-nghiệp) :

Vẫn giữ hai khóa mỗi năm.

6. *Đại-Học tư-thực.*

Tiêu-ban đã chấp-thuận các nguyên-tắc sau đây :

(a) Các tư-nhân hay đoàn-thể có thể xin mở đại-học tư-thực miễn là :

Điều-kiện ghi-danh của sinh-viên tương-đương như tại các đại-học công-lập.

Trình-độ của giáo-sư tương-đương như trình-độ của giáo-sư đại-học công-lập (thí dụ : văn-bằng như nhau...)

(b) Các đại-học tư được quyền tự-do ấn-định chương-trình học, phương-pháp giảng-dạy và chương-trình thi ; nhưng muốn được giá-trị tương-đương về học-trình cũng như bằng-cấp (équivalence de scolarité ou de diplôme) về phương-diện khoa-cử hay hành-chánh với các đại-học công-lập thì phải được sự thỏa-thuận của các khoa liên-hệ.

(c) Các sinh-viên được tự-do ghi tên tại Đại-học tư-thực và Đại-học công-lập miễn là hai Viện Đại-học phải cùng ở một địa-điểm.

7. *Kế-hoạch sử-dụng sinh-viên tốt-nghiệp.*

Đề giữ tinh-thần đại-học, tiêu-ban chỉ xin đề-nghị Bộ Quốc-Gia Giáo-Dục nên liên-lạc với các cơ-quan đề *tận-dụng* sinh-viên tốt-nghiệp theo *đúng khả-năng chuyên-môn của họ.*

III. Các vấn-đề riêng từng Khoa

Sau đây xin ghi những vấn-đề cần-thiết nhất của mỗi khoa trong nhiều vấn-đề các khoa đã đưa ra.

1. *Luật-khoa*

Nên sáp-nhập Học-Viện Quốc-Gia Hành-chánh hiện thời vào Đại-Học Luật-khoa thành một phân-khoa trong đó có 3 ngành : Tư-pháp, Kinh-tế và Công-pháp. (Tránh được giảng-dạy các môn trùng, phí-phạm công-quĩ và nhân-viên). Chương-trình 4 năm để lấy Cử-nhân.

2. *Sư-phạm*

(a) Thời-gian huấn-luyện : 3 năm thay vì 4 (xin bỏ năm dự-bị).

(b) Thi tuyển vào với ba tiêu-chuẩn (năng-khiếu sư-phạm, đức-độ, khả-năng chuyên-môn).

(c) Một năm tập-sự cho các sinh-viên tốt-nghiệp trước khi nhậm chức.

3. *Văn-khoa*

(a) Rất cần có *qui-chế* (qui-chế Văn-khoa nằm trong qui-chế đại-học) vì có qui-chế rõ-ràng mới có *học-chế* chắc-chắn.

(b) Việc đào-tạo nhân-viên giảng-huấn phải bắt đầu từ *phụ-khảo* trở lên : một phụ-khảo sau 3 năm phục-vụ nên cho đi học ngoại-quốc một năm.

(c) *Thư-viện.*

Xin cho được đủ sách-báo tham-khảo.

Đặt vấn-đề nên có một ban *srut-tam* và *dịch-thuật* riêng biệt ban Giảng-huấn để phiên-dịch sách chữ nho cho kịp thời.

Yêu-cầu có phương-tiện để mua *microfilms* các thư-viện ngoại-quốc về một ít vấn-đề đặc-biệt (chữ nôm chẳng hạn).

4. *Khoa-học.*

Yêu-cầu Bộ Quốc-Gia Giáo-Dục can-thiệp với Bộ Kinh-Tế để được mua dụng-cụ trang-bị dễ-dàng.

Xin Bộ Quốc-Gia Giáo-Dục nâng-đỡ ban *Tu-thư* của Khoa.

5. *Được-khoa.*

Xin được *thi tuyển* vào vì sự-thê lúc này xét ra đã đến lúc cần-thiết.

6. *Nha-khoa.*

Yêu cầu được đủ ngân-sách để sự biệt-lập thành một phân-khoa riêng chóng được thực-hiện trên thực-tế.

7. *Y-khoa.*

(a) Nên tiên-liệu ngay từ bây giờ một ngân-quĩ tối-thiểu để Trung-tâm Y-khoa sẽ xây cất xong có thể sinh-hoạt được.

(b) Yêu-cầu Bộ Quốc-Phòng thông-cảm nhiều hơn về vấn-đề thiếu thốn nhân-sự về giảng-huấn có thể giải-quyết được một cách tuần-tự (Sự phục-vụ Quốc-Gia trong lãnh vực Giáo-dục hay Y-tế phải được coi như có giá-trị ngang với sự phục-vụ trong quân-đội).

(c) Đồng thời với sự mở những lớp Hậu Đại-học để huấn-luyện chuyên-viên cao-cấp trong những ngành Y-tế cần-thiết cho sinh-hoạt Quốc-gia, trong lãnh-vực giáo-dục chuyên-nghiệp cần có phương-tiện để trường Y-khoa mở những lớp huấn-luyện cho những nghề trợ-tá y-tế để giúp cho sự tăng-gia năng-suất của Y-sĩ.

(d) Nghiên-cứu thêm một ban lấy Anh-ngữ làm chuyên-ngữ chính. Như thế trong nước sẽ có trường Y-khoa Sài-gòn gồm một ban Pháp-ngữ và một ban Anh-ngữ với trường Y-khoa Huế dùng Việt-ngữ làm ngôn ngữ căn-bản.

8. *Kiến-trúc.*

Mong được có Phòng thí-nghiệm Vật-liệu và Sưu-tầm kiến-trúc tại trường Cao-đẳng Kiến-trúc.

## THUYẾT-TRÌNH VỀ Y NHA ĐƯỢC KHOA

Giáo-dục Y được Nha-khoa được đặt trong 2 hệ-thống giáo-dục; mỗi hệ-thống có những mục-tiêu khác-biệt:

## • Hệ-thống giáo-dục phổ-thông:

Mục-dịch chính là tạo một nếp sống mới hợp với sự hiểu-biết tân-tiến về y-khoa.

Mục-dịch phụ là trau-giỏi kiến-thức khoa-học về sự sống của con người trong bối-cảnh thiên-nhiên.

Mục-dịch phụ nữa là truyền-bá những khả-năng hiện tại của Y-khoa để khi cần đến có thể nhận-định một cách sáng-suốt những công-việc phải làm.

## • Hệ-thống giáo-dục chuyên-nghiệp:

Mục-dịch là tạo những kỹ-thuật-gia, những chuyên-viên và những nhà khảo-cứu về những bộ-môn thuộc Y-Được-Nha.

(1) *Hệ-thống giáo-dục phổ-thông.*

Cho đến nay, sự học: không thực-tế  
không có định-hướng  
chứa-chấp nhiều sự sai-lầm.

Cần cải-cách lại sự dạy môn vệ-sinh ở các lớp Tiểu-học.

Cần giảng-dạy về y-học thực-dụng ở các lớp Trung-học.

Vấn-đề định-hướng: Sự giảng-dạy chú-trọng về y-khoa phòng bệnh và tạo cho các công-dân tương-lai một ý-thức về sự liên-đới xã-hội trên lãnh-vực Y-tế.

Ở *Tiểu-học*: Tạo những *thói-quen tốt* để giữ-gìn sức khoẻ (từ lớp 1 đến lớp 3). Thí dụ: cắt móng tay, rửa tay trước khi ăn cơm và sau khi đại, tiểu-tiên, dùng khăn tay v.v... Cần chú-trọng đến những cách-thức nên theo, không cần mất thì giờ về những điều cấm hoặc không nên.

Từ lớp 4 đến lớp 6: Việc y-tế trong đời sống cộng-đồng (trong làng xã hay ở tỉnh, tùy theo trường). Học-sinh công-tác về Y-tế hương-thôn hay Y-tế trường-học. Học-sinh công-tác về sự điều-động lưu-

thông ở đường phố, v.v... Đồng thời vẫn cần phải trau-giồi những thói quen đã huấn-luyện ở lớp dưới và tập những việc khó hơn (chải răng, cách ngồi ở bàn học cho ngay-ngắn, v.v...).

Bài học ở những lớp 4-6: có thể dạy về những bệnh có thể tránh được của tuổi trẻ (bệnh có thể tránh được của tuổi trẻ: bệnh truyền-nhiễm, bệnh có ký-sinh-trùng, bệnh dinh-dưỡng, tai-nạn v.v...).

#### Ở Trung-học

Phần kiến-thức Y-học phổ-thông có thể hợp-nhất với Vạn-vật-học hay tách riêng ra.<sup>1</sup> Hợp-nhất thì có lợi là không cần sự hiểu-biết thành nhiều môn, làm hoang-mang những tri-óc còn non. Điều quan-hệ là phải dành mỗi năm một số giờ để dạy về Y-học phổ-thông; nếu có thể thì những bài học nên sắp-đặt cho thấy liên-quan đến Khoa Vạn-vật-học trong năm.

Thí-dụ: Trong chương-trình Động-vật-học: có những bài về những sinh-vật liên-quan đến đời sống của người ta (và nhất là người Việt-Nam). Côn-trùng truyền bệnh (ruồi, muỗi, bọ, v.v...) và những phương-pháp diệt côn-trùng. Giống vật truyền bệnh (cá 'gỏi cá', chuột, mèo, chó, v.v...) Những giống-vật có ích cũng nên nói tới.

Trong chương-trình Thực-vật-học: Vi-trùng và vi-khuẩn, nấm độc và những cây độc-dược trong nước. Sự nguy-hiêm của những thuốc làm bằng lá cây mà không biết rõ mật-độ tinh-chất của những chất chứa trong lá (lá anh-đào, lá độc-dược, lá xoan...) nấm kháng-sinh v.v...

Trong chương-trình Sinh-lý-học, có nhiều đề-tài hơn nữa. Cần phải chọn-lọc và chú-trọng đến tính-cách thực-tế của các đề-tài.

Tính-cách thực-tế và tích-cực.

Tinh-thần liên-đới trong xã-hội cũng là những điểm hướng-dẫn của các bài học về Y-khoa phổ-thông ở Ban Trung-học.

#### Phần thực-hành

Đi theo các bài học:

Thí dụ: học về tuần-hoàn, cho học-sinh tập đếm mạch của mình,

<sup>1</sup> Đại-biêu Phước-Tuy đề-nghị không nên đề Y-học thường-thức trong môn Vạn-vật-học. Đại-biêu ở Định-Tường đề-nghị: nên.

xem sự tuần-hoàn ở vi-quản và hồi-quản; nghe ngực bạn thấy tiếng đập của trái tim.

Học về sự điều-nhiệt cơ-thể: tập lấy nhiệt-độ, so-sánh nhiệt-độ và mạch khi bệnh làm tăng nhiệt-độ...

#### Đề-tài đặc-biệt.

Cách nuôi trẻ (chú-ý: cần cho cả nam học-sinh và nữ học-sinh).

Giáo-dục về vấn-đề sinh-dục.

Vệ-sinh học-đường. (Về những vấn-đề này: ý-kiến bất-đồng giữa các đại-biêu Định-Tường (nên từ lớp đệ Tam) và Phước-Tuy (không nên).

#### Bình-dân giáo-dục

Chỉ nên có những lớp về một vài vấn-đề y-tế phổ-thông

Thí-dụ: Y-tế lao-động

Y-khoa cần-thiết cho những người sắp làm cha mẹ (trong phạm-vi Ecole des parents).

Không nên làm những lớp dạy nghề trong những cơ-sở Bình-dân Giáo-dục (vì vấn-đề thực-tập không có).

#### 2. Hệ-thống giáo-dục chuyên-nghiệp

Hiện tại rất thiếu-sót cần mở-mang thêm nhiều ngành chuyên-nghiệp về Y-Dược-Nha. Rất thấp-kém, và vì thế không thỏa-mãn được những nhu-cầu của xã-hội.

Nên đề-ý: Ngành Y-Dược-Nha có thể thu-hút được rất nhiều người và nhờ thế, giải-quyết được một phần nào nạn trí-thức thất-nghiệp. Nhưng đồng-thời, phải có một sự cố-gắng của các cơ-sở Y-tế để thu-dụng những người này.

Nói về giáo-dục Y-Dược-Nha-khoa trong phạm-vi chuyên-nghiệp, người ta chỉ nghĩ đến sự đào-tạo Bác-sĩ, Dược-sĩ, Nha sĩ mà thường quên rằng sự hoạt-động của những người này rất thô-sơ và kém hiệu-quả nếu không có những phụ-tá và kỹ-thuật-gia.

Tôi chia giáo-dục Y-Dược-Nha chuyên-nghiệp thành 4 cấp:

(1) Cấp I: Huấn-luyện tu-nghiệp cho những người hành-nghe bắt hợp-pháp còn lại của chế-độ cũ.

Đây là một vấn-đề rất khó-khẩn quay chung-quanh một câu hỏi:

“Nên làm hay không nên làm”.

Trong thực-trạng xã-hội V.N. bây giờ, có những người hành-nghề Y-khoa bất hợp-pháp vì họ học theo kinh-nghiệm và không được chính-thức huấn-luyện để hành-nghề. Thí dụ: Bà Mụ thôn-quê, Nha-công, Y-tá chích đạo...

Một là nhắm mắt cho họ làm bậy và chờ đợi họ tự-nhiên tiêu-diệt — với một cái giá rất đắt mà người dân nghèo phải trả, và một kết-quả chưa chắc đã như chúng ta mong đợi, vì những người này có thể truyền nghề cho con cháu và duy-trì tình-trạng cũ.

Hai là nhận họ với tính-cách giao-thời, và bắt họ phải chịu một sự huấn-luyện sơ-đẳng, rồi tổ-chức và kiểm-soát công-việc của họ.

Sự huấn-luyện này chỉ ở những công việc và nguyên-tắc sơ-đẳng nhưng căn-bản: thí-dụ: dạy sự sạch-sẽ cho bà mụ thôn-quê (sát trùng bằng nước sôi).

Việc huấn-luyện, tổ-chức và kiểm-soát công-việc của những người này là công việc của Bộ Y-Tê.

**Cấp II:** Huấn-luyện cán-bộ, cán-sự và những nhân-viên Kỹ-thuật Phụ-tá.

Hiện thời, những ngành sau đây của Y-Dược - Nha-khoa được huấn-luyện ở những trường được công-nhận:

Y: Tá-viên điều-dưỡng — Cán-bộ Y-tê.

Cán-sự điều-dưỡng — Cán-sự Y-tê — Y-tá Quốc-gia.

Nhân-viên kỹ-thuật phòng thí-nghiệm.

Dược: Dược-tá

Nha: Không-có

Nhiều ngành khác cần phải được mở ra, nhất là về Y-khoa:

Quản-trị Bệnh-viện (Administration des hôpitaux).

Thống-kê y-tê (Statistiques médicales).

Trang bị Y-tê và Bệnh-viện (Equipement sanitaire et hospitalier).

Cán bộ Y-Tê Xã-Hội (Infirmière visiteuse — P. H. Nurse).

Điều-dưỡng-viên: cấp chỉ-huy.

Thư-ký Y-khoa (Medical Secretary, Secrétaire Médical).

Văn-khố Y-khoa (Medical Record Library, Archives Médicales).

Lý trị (Physiotherapy).

Kỹ-thuật-viên Quang tuyến (Technicien de Radiologie).

Nhân-viên thuốc mê (Anesthésie, Réanimation).

Nhân-viên Sơ cứu (Secouriste) vẫn vẫn...

Ở nước ta, tình trạng thiếu Bác-sĩ, Dược-sĩ, Nha-sĩ còn trầm trọng hơn người ta thường nói, vì những người này làm việc không có phụ-tá.

Ngược lại, nếu chúng ta nhớ rằng mỗi năm có 2.000 người muốn học Y-khoa mà lớp Dự-bị Y-khoa chỉ nhận được 250 người; 4—6000 người thi vào lớp Cán-sự điều dưỡng mà chỉ lấy có 60 người, thì chúng ta thấy ngay rằng có thể giải-quyết một phần nào sự bất-mãn và nạn thất-nghiệp của thanh-niên bằng cách mở những ngành Phụ-tá Y-khoa nói trên.

Tùy từng ngành, có thể lấy vào làm học-viên những người:

có 2 hay 3 chứng-chỉ luật-khoa hay khoa-học

có bằng Tú-tài toàn phần, có sức học **tương**-đương với lớp 10-11-12.

có sức học tối-thiểu với lớp 6.

Hiện thời trường Y-Khoa Đại-Học đang nghiên-cứu một chương-trình đào-tạo song song một số nhân-viên, Phụ-tá Y-khoa, và sẽ đệ-trình Ông Viện-Trưởng Đại-Học và Ông Tổng-Trưởng Giáo-Dục đề-nghị ấy.

Việc huấn-luyện Điều-dưỡng-viên (Y-tá) từ trước tới nay vẫn thuộc về Bộ Y-Tê. Trường cũng nên đặt lại vấn-đề.

**Cấp III:** Đào-tạo Y-khoa Bác-sĩ, Dược-sĩ và Nha-sĩ (Nha-khoa Bác-sĩ).

Về Y-khoa — đã có những cải-cách sâu-rộng (học-chế, chương-trình, phương-pháp bắt đầu từ năm 1962. Sau một thời-gian nghiên-cứu kéo dài 4 năm, và nhiều cuộc thảo-luận của toàn thể giáo-chức của trường với những chuyên-viên ngoại-quốc (trong đó có giáo-sư J.M. Mzy là thuyết-trình-viên về Giáo-dục Y-khoa Căn-bản ở tổ-chức Y-Tê Quốc-Tế), sự cải-cách về Giáo-dục Y-khoa đã được áp-dụng và hiện thời còn đang được cứu-xét về kết quả đã thành.

Một vài điểm cần được nêu lên vì làm trở-ngại rất nhiều cho cải-cách:

#### 1. Thiếu nhân-viên giảng-huấn.

Vì sự học Y-khoa đặt trọng-tâm ở thực-tập, nên tỷ-số thầy và trò cần rất cao (ở Hoa-kỳ: 1/10 ở phòng thí-nghiệm; 1/5 ở các khu bệnh-lý;

ở Nhật-Bản: 1/5 và 1/3) — nhất là vì các nhân-viên giáo-huấn còn phụ-trách nhiều công việc khác (hành-chánh, chữa bệnh...). Ở Việt-Nam, tỷ-lệ trước kia là 1/300 và 1/150.

Cần đặt lại vấn-đề với Bộ Quốc-Phòng và Bộ Y-Tế. Nếu hai Bộ này không chịu hiểu vấn-đề, thì chính là họ tự phá ở ngay căn-bản, vì Đại-học Y-khoa huấn-luyện các Bác-sĩ cho Quân-Y và Y-Tế đúng!

#### 2. Thiếu nơi thực tập.

Vấn-đề này đã được giải-quyết một phần với sự xây-dựng Trung Tâm Y-Khoa, gồm có các lớp học và các phòng thí-nghiệm về Khoa-học Căn-bản. Cán-trù-tính trước ngân-sách và nhân-viên đề Trung-Tâm này hoạt-động.

Ngoài ra, Trung-Tâm Y-Khoa còn thiếu một Bệnh-viện thực-tập. Cần xúc-tiến ngay công việc xây-dựng Bệnh-viện này hoặc đề-nghị với các chương-trình ngoại-viện để thực-hiện.

Vấn-đề ở Dược-khoa là vấn-đề phòng thí-nghiệm (và trang bị).

#### 3. Thiếu sách và báo-chí (tài-liệu học-hỏi và nghiên-cứu).

Sự học-tập ở Y-khoa căn-cứ rất nhiều vào sự khảo-sát các tài-liệu mới, bởi chính các sinh-viên.

Hiện thời Báo-chí Y-khoa phần lớn là do các chương-trình Ngoại-viện cho. nay có, mai không, rất là thất-thường và thiếu-sót. Cần-thiết lập một Thư-viện Y-khoa Quốc-gia có báo-chí thường-xuyên (vấn-đề Ngân-sách có chương-mục rõ-ràng).

Tối-thiểu, trong số 6000 tạp-chí Y-khoa quan-trọng của thế giới tự-do, phải có 300 tạp-chí trong Thư-viện (1/20) và phải có Hệ-thống Thẻ-dấu (Fichier signalitique) để đáp-ứng nhu-cầu của các Y-sĩ và sinh-viên toàn-quốc.

#### 4. Thiếu sự giao-tiếp với Y-khoa ngoại-quốc.

Sự giao-tiếp với các Y-sĩ ngoại-quốc là một điều-kiện rất quan-trọng để tiến-bộ, vì Y-khoa khoa-học có thể học được ở sách-báo nhưng Y-thuật chỉ có thể học được trong sự nhận-xét trực-tiếp.

Và lại những công-trình tìm-tòi đã có kết-quả ở Dược-Nha-khoa cũng cần được phổ-biến ở ngoại-quốc để được sự phê-bình và công-nhận của các nhà khảo-cứu ở các nước.

Những vấn-đề trên rất quan-hệ cho Y-khoa, đối với Dược và Nha, cũng có những vấn-đề này, với một vài tiêu-tiết đặc-biệt không cần nêu

lên trong phạm-vi của bài thuyết-trình tổng-quát.

#### Cấp IV : Huấn-luyện những chuyên-viên cao-cấp.

Những tiền-bộ của Y-Dược-Nha-khoa từ đầu thế-kỷ này bắt-buộc phải có sự chuyên-môn trong mỗi khoa.

Sự học chuyên-môn từ trước đến nay không có ở Việt-Nam, tuy nhu-cầu rất lớn. Điều này gây nên một tình-trạng hỗn-loạn trong nghề-nghiệp (nhiều người tự-nhận là chuyên-môn), và duy-trì một tình-thế bế-tắc.

Bắt đầu từ năm nay, Y-khoa Đại-học-đường sẽ lần-lượt mở những lớp chuyên-khoa, cho những Bác-sĩ đã tốt-nghiệp được theo học. Những chương-trình này lâu từ 3 năm tới 7 năm (phần lớn các chuyên-khoa đòi hỏi 4-5 năm). Một học-chế chung đã được nghiên-cứu kỹ-lưỡng để hợp với tình-trạng thiếu giáo-chức của trường. Một lớp được mở từ tháng tám 1964 (lớp Giải-phẫu Chính-trực).

Ngoài ra còn vấn-đề tìm-tòi và khảo-cứu trong Y-Dược-Nha-khoa. Những đề-tài khảo-cứu chia ra nhỏ và lớn. Phần nhiều những đề-tài nhỏ là đầu-đề của một luận-án Y-khoa Bác-sĩ. Những đề-tài lớn thường được công-bố ở các sách báo hay báo-chí y-khoa, quốc-nội và quốc-ngoại.

Có thể nói rằng sự khảo-cứu là linh-hồn của giáo-dục y-khoa : vì sinh-viên nhờ đó mà tập học thêm ngoài các bài giảng ở lớp dĩ-nhiên là thiếu sót; họ trau-giồi óc phê-phán của họ, vì họ được tự-do xét lại những kết-quả của các giáo-sư để so-sánh với những kết-quả đồng-thời ở ngoại-quốc; họ hiểu-biết hơn vì những sắc-thái đặc-biệt của các bệnh trong bối-cảnh Việt-Nam; họ giúp vào sự tiến-triển của Y-khoa trong nước.

Tuy-nhiên cho đến nay, những điều-kiện để khảo-cứu Y-khoa rất thiếu sót (cũng vì những lý-lẽ đã nói trên).

Phương-pháp giải-quyết độc nhất là giúp cho các sinh-viên có những phương-liệu công-cộng để hoàn-thành công việc tìm-tòi khảo-cứu của họ : Cấp cho Đại-học-đường một Ngân-khoản rõ-ràng và theo tỷ-lệ với số đề-tài khảo-cứu, để mua tài-liệu và dụng-cụ cần-thiết cho sự khảo-cứu. Những tài-liệu và dụng-cụ này sẽ được Đại-học-đường giao cho các sinh-viên đã có đề-tài khảo-cứu để làm việc và sau đó sẽ hoàn lại cho Đại-học-đường sử-dụng.

Trong tương-lai, còn có một cấp học sẽ phải tổ-chức, là cấp Hậu-Đại-học.

Riêng ở Y-Nha-Dược, vấn-đề này rất quan-trọng. Hội-nghị Giáo-Dục Y-Khoa Quốc-Tế họp ở Chicago (1962) nhấn mạnh sự cần-thiết "học suốt đời" đối với Y-sĩ.

Ở đây, chỉ có thể nêu lên vấn-đề, nhưng sự giải-quyết chưa chín mùi và chưa thể bàn tới.

### ĐÚC-KẾT VỀ TIÊU-BAN KHOA-HỌC

Nhận-xét chung, hệ-thống giáo-dục hiện-hành có nhiều khuyết-điểm, cần phải được tổ-chức lại trên những tiêu-chuẩn thích-hợp hơn. Trong khuôn-khố ấy Ủy-ban Vận-động và Tổ-chức Đại-hội Giáo-dục có giao cho chúng tôi nhiệm-vụ thu-thập những tài-liệu về bộ môn Khoa-học ở các tỉnh gửi về, làm thành một bản đúc-kết để làm tài-liệu thảo-luận cho Tiêu-ban Khoa-học của Đại-hội Giáo-dục.

Cho đến nay, Ủy-ban chỉ nhận được tài-liệu Khoa-học một số ít tỉnh đã thảo-luận về vấn-đề này. Chúng tôi cũng mạn-phép góp thêm một vài ý-kiến để quý-vị có thêm tài-liệu thảo-luận. Vì thời-gian quá cận ngày Đại-Hội, chúng tôi phải làm việc đúc-kết này ngay và sẽ xin giao hoàn tất cả những tài-liệu Khoa-học khác nhận trễ cho vị Trưởng Tiêu-ban Khoa-học của Đại-Hội, để tất cả các ý-kiến của quý-vị sẽ được mang ra thảo-luận ở Tiêu-ban.

#### I. Mục-dịch và tinh-thần giáo-dục khoa-học

Các ý-kiến đều tương-tự và được tóm-tắt như sau :

##### 1. Mục-dịch

##### A. Về phương-diện Khoa-học thuần-túy :

- (a) thỏa-mãn nhu-cầu tất-yếu của trí-tuệ  
gợi óc tò-mò, quan sát để có những quan-niệm khá rõ-ràng về những sự vật chung quanh.

\* *Chú-thích* : Bản đúc-kết này đã được soạn trước khi có Đại-hội theo tinh-thần chia Tiêu-ban đã được trù-liệu. Mặc dầu, cách-thức chia Tiêu-ban của Đại-Hội khác đi, chúng tôi vẫn xin trao tài-liệu này để quý-vị tùy-nghĩ thảo-luận.

rèn-luyện phương-pháp suy-tưởng khoa-học, phát-huy óc suy-luận tổng-quát, óc phê-bình để đi đến tìm-tòi phát-minh.

- (b) Sửa-soạn cho học-sinh, sinh-viên ra đời.

##### B. Về phương-diện lợi-ích xã-hội :

nâng cao mức sống con người.

##### 2. Tinh-thần.

Rèn-luyện tinh-thần đạo-đức, bất vụ-lợi, lòng nhân-đạo, lòng can-đảm, chí quật-cường.

#### II. Chương-trình khoa-học nên nặng về phân thuân-túy hay ứng-dụng

##### 1. Tất cả đều đồng-ý nên thiên về khoa-học ứng-dụng :

- (a) Để hợp với tinh-thần hướng-nghiệp.  
(b) Để giúp không bỡ-ngỡ khi tiếp-xúc với thực-tế khi ra đời, mang lại công ăn việc làm cho học-sinh, sinh-viên.  
(c) Để có thể tận-dụng được hết những tài-nguyên của đất nước.

Nếu thiên về khoa-học thuần-túy thì có bất lợi vì :

Học-cụ còn thô-sơ.

Đời sống hiện tại quá thấp-kém, không đủ điều-kiện.

Riêng có một ý-kiến về bộ-môn như sau :

Vật-lý nên thiên về ứng-dụng hơn thuần-túy (Đệ II, I).

Toán nên nặng về thuần-túy ở Trung-học đệ Nhị-cấp.

##### 2. Nhận-xét về chương-trình và phương-pháp hiện-hành.

##### (a) Chương-trình.

Có mục-tiêu mơ hồ.

Quá lý-thuyết, có tính-cách nhồi sọ.

Thiếu hẳn phần thực-nghiệm, căn-bản của khoa-học thực-nghiệm, thiếu sự tiếp-xúc thường-xuyên với thiên-nhiên.

Có tính-cách vá-vú, thiếu liên-tục và liên-hệ, phân-phối không được đều.



Chương-trình quá xưa, không được sửa đổi, nặng bản-chất lệ-thuộc vào chương-trình Pháp cũ.

Ý-kiến thêm của đức-kết-viên :

Ở cấp bậc Đại-học, dù đã cố-gắng, vẫn chưa theo sát những tiến-bộ của khoa-học. Ở cấp Trung-học, sách giáo-khoa vẫn còn chứa nhiều quan-niệm sai lầm đáng tiếc (quan-niệm về quang-tổng-hợp chẳng hạn).

Hố sâu quá lớn giữa Trung và Đại-học.

(b) *Phương-pháp dạy :*

Giáo-sư phụ-trách thiếu kiến-thức chuyên-môn, thiếu tận-tâm, nhất là ở bậc đệ Nhất cấp.

Vấn-đề thi cử lấy bằng được đặt quá nặng. Vì hệ-số Khoa-học như toán Vật-lý quá to, nên quá chăm-chú vào cách dạy luyện thi.

Ở cấp Đại-học, số nhân-viên giảng-huấn quá ít, không đủ để săn-sóc sinh-viên càng ngày càng đông. Sự tiếp-xúc giữa giáo-sư và sinh-viên quá lỏng-lẻo.

(c) *Hậu-quả tai-hại :*

Vô tình bóp chết óc quan-sát, suy-luận, sáng-kiến của học-sinh Thất-nghiệp trí-thức. Khi tốt-nghiệp ra, không biết làm gì? trong lúc đó nước nhà phải mượn chuyên-viên ngoại-quốc.

3. *Vài khuyết-diểm của mỗi bộ môn.*

(a) *Toán :*

Chương-trình toán thiếu ý-nghĩa giáo-dục.

Sách giáo.khoa kém sâu-sắc, cách trình-bày lộn-xộn, danh-từ toán rườm-rà.

Thiếu các sách bài-tập cho các lớp dưới, trái lại tràn-ngập sách luyện thi.

Chương-trình Đại-số đệ Lục quá ngắn, trong lúc Đại-số đệ Ngũ và đệ Tam dài.

Có tính lại cho rằng : Toán lớp đệ Lục, đệ Tam thì nhàn-rỗi, trong khi các lớp khác quá nặng.

Số-học bị bỏ rơi trong những năm Ngũ, Tứ trở lên.

(b) *Lý-Hóa :*

Các sách Lý-Hóa ở đệ Nhất cấp không soạn đúng theo tính-cách khoa-học khai-tâm của chương-trình.

Chương-trình đệ Thất vô cùng ngắn, trái lại đệ Lục và Tam quá dài.

Ý-kiến thêm vào của đức-kết-viên : chương-trình Hóa-học ở các lớp đệ I cấp quá nhồi-sọ, ở đệ II cấp nhất là ở đệ II và I bị bỏ rơi một cách đáng tiếc, vì cách phân-phối chương-trình, cách-thức thi cử, phương-pháp giảng-dạy. Học-sinh thiếu hẳn căn-bản Hóa-học khi học hết chương-trình Trung-học. Hố sâu giữa Đại và Trung-học quá rộng. Trong lúc ấy, phần lớn kỹ-nghệ nước nhà là kỹ-nghệ hóa-học.

(c) *Vạn-vật :*

Không đủ dụng-cụ thí-nghiệm.

Chương-trình đệ Tứ khá dài, nhồi-sọ.

4. *Đề-nghị cải-tò chương-trình khoa-học.*

(a) *Nguyên-tắc căn-bản :* làm nảy-nở trí-tuệ theo chiều-hướng tốt-đẹp, tránh nhồi-sọ.

*Tiêu-học :* Dạy khoa-học vì học-sinh, làm sao cho trẻ em biết quan-sát nhận-xét đúng và áp-dụng điều đã học vào đời sống hằng ngày, bắt các em phải tiếp-xúc với thiên-nhiên nhiều.

Đả-phá óc mê-tín dị-đoan.

Ý-kiến thêm vào : ở những lớp chót của Tiêu-học trước khi ra trường, đề-nghị Chương-trình có tính-cách hướng-nghiệp một phần nào.

*Trung-học :* Có những ý-kiến sau đây :

Thay-thế chương-trình phổ-thông bằng chương-trình giáo-dục phổ-thông và hướng-nghiệp ; trong lúc chờ đợi nước nhà được kỹ-nghệ-hóa, phần hướng-nghiệp trong giai-đoạn chuyên-tiếp nên có tính-chất địa-phương.

Chương-trình phổ-thông nên có một căn-bản lý-thuyết tối-thiểu nhưng vững-chắc với đầy-đủ thực-hành.

Phải tập cho học-sinh có một căn-bản về khoa-học để chuyên sang ngành chuyên-môn hay tiếp-tục Đại-học. Riêng các lớp Thất-Lục chỉ chú-trọng đến những khái-niệm căn-bản, vẫn tiếp-tục trọng về quan-sát hơn lý-thuyết ; ở các lớp trên, tập lý-luận và áp-dụng các phương-pháp luận-lý ; ở Đại-học, đào sâu kiến-thức chuyên-môn để có thể trở nên những khoa-học-gia.

Ý-kiến góp thêm : quan-niệm ba giai-đoạn trong chương-trình

khoa-học : Tiểu-học và Trung-học đệ-Nhất-cấp : giai-đoạn tập quan-sát,  
 Trung-học đệ-Nhị-cấp : quan-sát + suy-luận.  
 Đại-học : quan-sát + suy-luận + tổng-luận.  
 Ngoài ra, còn phải có một phần nào tính-cách hướng-nghiệp.  
 Phải xác-định rõ-ràng vai-trò Đại-học trong sự truyền-bá khoa-học.

Có hai thái-độ :

Thái-độ dè-dặt : chỉ dạy trong chương-trình Cử-nhân những gì đã xác-định đúng đắn-hoài.

Thái-độ bạo-dạn hơn : ngoài những vấn-đề căn-bản, nêu lên những đề-tài mới hợp-thời đăng trong các báo-chí khoa-học. Lối trên có hại hơn vì :

Không nhận-xét được diễn-tiến khoa-học, làm cho sinh-viên có cảm-tưởng khoa-học là môn chính-xác bất di bất dịch.

Vô tình bóp chết óc suy-luận, sáng-kiến, óc tìm-tòi từ trong trứng, làm cho sinh-viên ỷ-lại nơi giáo-sư quá nhiều.

Không giúp đạt được những đức-tính tối-cần cho một khoa-học-gia.

Lối sau có lợi vì phát huy được tinh-thần khoa-học, đặt sinh-viên vào môi-trường khảo-cứu ngay từ lúc còn học lý-thuyết.

### B. Biện-pháp đề-nghị.

#### (a) Tổng-quát

Lập Ủy-ban xem-xét lại chương-trình đề phân-chia cho hợp-lý và có mục-tiêu rõ-rệt.

Bớt những kiến-thức cồng-lồ và thêm vào kiến-thức mới.

Đào-tạo cán-bộ có khả-năng chuyên-môn, hạn-chế giáo-sư dạy giờ để tránh tình-trạng thiếu người chịu trách-nhiệm về môn dạy. Hội-thảo thường-xuyên hay ít nhất hàng năm đề rút kinh-nghiệm và học thêm điều mới.

Trang bị phòng thí-nghiệm đầy đủ.

Cấm nhảy lớp, tổ-chức các kỳ thi lại.

Bộ can-thiệp đề các xí-nghiệp, hãng, xưởng công-kỹ-nghệ chấp-nhận cho các học-sinh viếng-thăm, có chuyên-viên chỉ dẫn rành-mạch.

#### (b) Mỗi bộ môn

Toán-học :

Ý-kiến chung : thêm một phần toán cận-kim vào chương-trình đệ

II cấp. Vài ý-kiến khác :

Đặt liên-lạc chặt-chẽ giữa Số-học, Đại-số và Hình-học.

Xin cho Toán nặng về giáo-dục khoa-học và có ích-lợi thiết-thực.

Phát-huy triệt-đề giác-quan thứ sáu cần-thiết cho phát-minh.

Xin Chính-phủ giúp phát-triển khoa-học Toán bằng cách :

Xuất-bản hoặc nâng-đỡ cho xuất-bản sách Toán.

Nhập-cảng dụng-cụ Toán.

Ở Tiểu-học, tập cho làm 4 phép tính thật thuần-thục.

Ở Trung-học { đệ Nhất cấp : thiên về quy-nạp.  
 { đệ Nhị cấp : tập lý-luận.

Nên sửa đổi chương-trình cho hợp-lý qua các khía-cạnh nội-dung, phân-phối và áp-dụng tại học-đường.

Lý-Hóa :

Soạn sách giáo-khoa riêng cho Lý-Hóa ở đệ Nhất cấp đúng với chiều hướng khoa-học khai tâm.

Cắt phần nửa chương-trình đệ Lục cho vào đệ Thất, nhất là các phần khái-niệm tổng-quát ở đầu chương-trình, thêm vào Hóa đệ Lục bài Hóa-trị để cho việc dạy hợp-lý hơn.

Ý-kiến khác là cho làm thí-nghiệm trước khi giảng bài.

Ý-kiến thêm vào : cải-tổ chương-trình Hóa-học và hướng lần về ứng-dụng, thêm một vài căn-bản lý-thuyết mới ở năm đệ Nhất, phân-phối sớm giờ một cách thích-đáng hơn, thi bắt buộc.

Vật-vật :

Đệ I cấp chỉ học vẽ, hình-thể, học vài thành phần cấu-tạo bên ngoài.

Chương-trình đệ Tứ quá dài, xin thêm giờ và xin bỏ bớt thành-kinh-hệ, vi-sinh-học đại-cương.

Không học lại những phần đã học trước (ví-dụ chương-trình đệ Ngũ và đệ Tam).

Đem phần thực-hành ở đệ Ngũ về đệ Lục.

Đơn-giản phần giải-phẫu ở đệ Nhất.

### III. Có thể dạy gì ở Bình-dân Giáo-dục

Xin dạy khoa-học thường-thức :

- 4 phép tính gốc để giao-dịch.
- giải-thích hiện-tượng vũ-trụ, địa-phá óc mê-tín, dị-đoan.
- vệ-sinh cá-nhân, công-cộng.
- chăn-nuôi, dưỡng-nhi, trồng-trọt...

### IV. Tổ-chức chương-trình học ở Đại-học

(1) Về câu hỏi : Đại-học nên theo học lối chứng-chỉ như hiện tại hay bắt buộc học theo hệ-thống thứ-tự chia chương-trình thành từng năm liên-tiếp nhau ?

Có hai Tình trả lời : vì tinh-thần tự-do ở Đại-học, nên giữ hệ-thống chứng-chỉ hiện tại.

(2) Riêng về Sài-gòn, Đại-học Khoa-học đã trình bày trước Hội-đồng Giáo-dục Đô-thành bản dự-án thay đổi chương-trình của Khoa :

Xin chia mỗi chứng-chỉ chuyên-khoa lớn hiện tại làm hai hay ba chứng-chỉ nhỏ, sự chia này nhằm các mục-đích :

*Xã-hội* : giúp cho những sinh-viên nghèo vừa đi làm vừa đi học, những người hiểu học nhưng không thể đến thường-xuyên ở Đại-học có thể theo học chương-trình khoa-học dễ-dàng hơn.

*Sư-phạm* : sinh-viên có thì giờ học kỹ hơn, không bị nhồi, không học tủ...

*Chuyên-môn* : với những tiền-bộ quá mau của mỗi bộ môn khoa-học, muốn trở nên thật hữu ích, phải tiến tới sự chuyên-môn-hóa một phần nào của chương-trình.

### V. Khảo-cứu ở Đại-học

#### 1. Mục-tiêu :

Khảo-cứu ứng-dụng về những gì đã có sẵn ở trong nước để đưa đến phát-minh mới và hữu-ích.

#### 2. Nhận-định hiện tại :

Thiếu người hướng-dẫn công việc khảo-cứu.  
Thiếu sự bảo-trợ công việc khảo-cứu.

### 3. Đề-nghị :

Cần một hiệp-hội tư-nhân bảo-trợ các việc khảo-cứu.

Tổ-chức những phòng thí-nghiệm chuyên-môn với thư-viện dồi-dào.

Khuyến-kích tinh-thần giúp-đỡ các người hướng-dẫn khảo-cứu.  
Ý-kiến của đúc-kết-viên thêm vào các ý trên để thảo-luận :

Mục-tiêu : đối ngoại, giữ vững uy-tín của nền Đại-học Việt-Nam ;  
đối nội : đào-tạo cán-bộ giáo-dục kỹ-thuật, góp phần xây-dựng nền kinh-tế nước nhà.

Nhận-định : tình-trạng khảo-cứu hiện-tại phôi-thai, không tổ-chức không được nâng-đỡ và hướng-dẫn một cách thích-đáng : thủ-tục hành-chánh quá cầu-kỳ trong việc mua dụng-cụ, Đại-học chưa được tự-trị, giáo-sư phải lo cả công-việc hành-chánh quá nhiều, không được gởi đi tu-nghiệp, dự hội-thảo, mất dần bản-năng khảo-cứu.

#### Đề-nghị :

Trong giai-đoạn hiện-tại, hướng về khảo-cứu ứng-dụng hơn thuần-túy dù rằng khảo-cứu lý-thuyết là nền tảng của Đại-học.

Trung-tâm Khảo-cứu Quốc-gia và các cơ-quan hữu-trách khác phải :

Nghiên-cứu rõ-ràng tài-nguyên của xứ-sở có thể trực lợi được.

Hoạch-định một chương-trình ngắn và dài hạn khảo-cứu.

Xác-định liên-hệ quan-trọng giữa Đại-học và Kỹ-nghệ.

Xin giảm-bớt thủ-tục hành-chánh trong việc mua các dụng-cụ trang-bị phòng thí-nghiệm.

### VI. Biện-pháp phổ-biên khoa-học trong các giới

In sách-báo, tranh ảnh khoa-học, dùng đài phát-thanh.

Quay phim các thí-nghiệm.

Tổ-chức các buổi hội-thảo khoa-học và du-khảo.

Áp-dụng phương-pháp giáo-dục cộng-đồng.

### VII. Biện-pháp gây óc sáng-kiến

Tổ-chức những cuộc triển-lãm phát-minh khoa-học và đặt những giải-thưởng thích-đáng (vật-chất, cho xuất-dương...)

Thúc-đẩy mạnh-mẽ tổ-chức làm dụng-cụ khoa-học rở tiền.

Ý-kiến thêm vào : tổ-chức chương-trình và lời dạy học cho thích-ứng.

### VIII. Văn-đề thông-nhất danh-từ khoa-học cho tất cả các cấp

(1) Đa số tán-thành ý-kiến : lập Hội-đồng các giáo-sư chuyên-môn để thống-nhất các danh-từ khoa-học hầu tiến đến việc thành lập một bộ môn Đại-tự-diện Khoa-học.

(2) Có ý-kiến là ngoài việc cấp-bách trên, còn có biện-pháp lâu-dài là thành lập Hàn-lâm-viện để nghiên-cứu kỹ-lưỡng sự thống-nhất danh-từ khoa học.

(3) Có ý-kiến là không có Ủy-ban soạn-thảo danh-từ thì các giáo-sư phụ-trách đề-nghị danh-từ và gửi về Bộ rồi cứ mỗi ta n-cá-nguyệt có cuộc họp để nghiên-cứu và lựa-chọn.

(4) Một ý-kiến thứ tư là xin để Bộ đảm-nhận việc soạn-thảo sách giáo-khoa với sự cộng-tác của một Hội-đồng Soạn-giả và chỉ có sách của Bộ mới được lưu-hành trong trường, các sách khác để làm tài-liệu, như vậy sẽ giải-quyết được luôn văn-đề thống nhất danh-từ.

### IX. Văn-đề soạn thảo sách giáo-khoa khoa-học

Đại đa số xin : lập một Ủy-ban Biên-soạn gồm những soạn-giả chuyên-môn (về mỗi môn học hay lớp học) để soạn sách giáo-khoa và một Hội-đồng Giáo-sư chuyên-môn Tiểu, Trung, Đại-học để duyệt lại.

Có Tỉnh nhấn mạnh về sự duyệt sách, xin tránh giao cho Bộ vì Bộ không có chuyên-viên đủ để lo-liệu.

Có ý-kiến lại xin Bộ lập một Ủy-ban Tu-thư riêng về khoa-học.

Một ý-kiến nữa là xin mỗi cơ-quan gửi tài-liệu giáo-khoa về Bộ, Bộ sẽ thành-lập cơ-quan để duyệt lại.

đề-nghị  
và tham-luận

## DỰ-ÁN

Cải-tổ chương-trình giáo-dục tại vùng Cao-nguyên

Kính Ông Chủ-Tịch,

Tôi trân trọng yêu-cầu ông ghi thêm vào chương-trình nghị-sự dự án cải-tổ chương-trình giáo-dục tại vùng Cao-nguyên gồm có các Tỉnh Lâm-Đông, Bảo-Lộc, Quảng-Đức, Darlac, Phú-Bồn (C'reo) Pleiku và Kontum trong giai-đoạn chuyển-tiếp (période de transition).

Như quý ông đã biết, vùng Cao-nguyên, Đông giáp dãy núi Trường-son chạy dài từ Quảng-Nam đến Bình-Thuận, Tây giáp Ai-Lao và Cambodge, có một dân-số độ 800.000 người theo bản thông-kê cũ của Pháp. Một phần dân-số sống dọc theo 2 xứ lán giêng ấy như dân Sédang vùng Dakto, dân Dé ở Dak pek Dakgley chịu ảnh-hưởng của người Lào, tỉnh Attopeu-Saravane, dân Pnom ở Quảng-Đức chịu ảnh-hưởng của người Khmer v.v...

Đành rằng vùng Cao-nguyên là một thực-thể địa-lý (entité géographique) của nước Việt-Nam nhưng, thực-tế Chính-phủ ta mới bắt đầu kiểm-soát vùng này năm 1955 (sau Hiệp-định Genève 54); trước kia vùng này hoàn-toàn dưới quyền thống-trị trực-tiếp của thực-dân Pháp, hành-chánh kinh-tê cũng như văn-hoá đều do người Pháp chỉ-huy, đều do Pháp đặt nền-tảng mục-đích phụng-sự lợi-quyền của thực-dân thống-trị (lợi-quyền của đồn-diên cao-su, café và chè). Pháp đã bổ-nhiệm lên trên Cao-nguyên những tên cai-trị cáo già có óc thực-dân 100% như Sabatier ở Darlac, Darles ở Đà-lạt, và Guilleminet Jérusalémy ở Kontum. Mục-đích duy-nhất của chúng là tách rời vùng này khỏi ảnh-hưởng của người Việt-Nam. Do đó, chúng đã làm ra một chương-trình giáo-dục riêng biệt cho

vùng này. Thờ-dân học tiếng mẹ đẻ và đôi ba tiếng Pháp, đến hết lớp Ba (cours Élémentaire) lên lớp Nhi, bắt đầu học đại qui-mô tiếng Pháp. Trường Tiểu-học Banmethuôt, Kontum, Pleiku rất đồ-sộ, có nội-trú. Học-sinh ngoài việc học văn-hoá còn được huấn-luyện về nghề mộc, rèn, chăn-nuôi, v.v...

Pháp đã thành công mỹ-mãn trong chương-trình giáo-dục mục-dích phụng-sự lợi quyền của chúng. Chứng-cớ đến năm 1945 ngoài một số giáo-viên, công-chức người thờ-dân, chúng còn cho tạo thêm 50.000 lính khổ đồ (tirailleurs) đa số nói thông-thạo tiếng Pháp và rất trung-thành với Pháp Ảnh-hưởng của Pháp ở vùng này còn sâu rộng. Thêm vào đó, bắt đầu năm 1947 vùng này còn chịu ảnh-hưởng của Việt-Minh nhờ công tác của cán-bộ người Thượng do Việt-Minh đào-tạo (đa số giáo-viên và cựu quân-nhân).

Nói đồng-dài như vậy để chứng-minh rằng người Thượng ở Cao-nguyên chưa chịu ảnh-hưởng của ta, nếu có, cũng có sơ-sai thôi.

Liên đến 1955, sau khi tiếp-thu tại vùng này Chính-phủ Diệm đem chương-trình giáo-dục cho người Việt áp-dụng một cách cưỡng bách trên vùng này, không có một chương-trình chuyên-tiếp.

Lâu nay họ học tiếng Pháp, tiếng Edê, tiếng Banhar, dộp một cái, học qua tiếng Việt như một người Việt chính cống. Lẽ dĩ-nhiên họ có ngay một phản-ứng ngấm-ngấm hay công-khai. Họ bảo người Việt lên thay thế người Pháp cai-trị chúng tôi, muốn Việt-Nam-hóa chúng tôi. Thêm vào đó: sự tuyên-truyền ri-rà của cán-bộ Việt-Minh ở rải-rác khắp các Buôn. Do đó, năm 1957 phong-trào tự-trị bột-phát, Chính-phủ Diệm dập tắt được nhờ không-bổ bắt bớ, tù đày. Người Thượng đem phong-trào tự-trị hoạt-động trong bóng tối, gây nhiều ảnh-hưởng trong quần-chúng, chứng-minh đã tái bột-phát vừa rồi ở Banmethuôt. Dù chúng chịu thua ta vì sợ võ-lực của ta, phải nhìn nhận chúng đã gây được một ý-thức tự-trị trong đa số quần-chúng dân E-đê, Jarai hay Banhar.

Tôi đã sống trên vùng này trên 20 năm, sống trong dân-chúng, không sống đời sống công-chức, am-hiểu được một phần nào phong-tục tập-quán của người Thượng vùng Cao-nguyên, tôi đề-nghị với Đại-hội cũng như v.v. Bộ Quốc-gia Giáo-dục, xóa bỏ hoàn-toàn (faire table rase) chương-trình giáo-dục của Chính-phủ đương áp-dụng ở vùng Cao-nguyên và thay thế vào đó một chương-trình thích-nghi cho đặc-điểm của vùng này. Tuy có chậm đó, nhưng chậm còn hơn không có. Nếu ta tự coi vùng này là đất nước của ta, dân Thượng là dân Việt, ta chủ-trương Việt-Nam-

hóa đột-ngột, không có một thời-kỳ chuyên-tiếp từ 5 đến 10 năm, ta sẽ thấy xuất-hiện nạn kỳ-thị chủng-tộc, nạn đòi tự-trị, rồi ta không thể giải-quyết nổi nữa.

#### Dự-án sơ-lược

- Mở trường đào-tạo cán-bộ giáo-dục Thượng :

(a) Tuyển-mộ những người sinh trên vùng này có bằng Trung-học sắp lên, phân-tử ưu-tú.

(b) Rút trong đám giáo-viên có tinh-thần phục-vụ xứ-sở tuổi trên 30, tinh-nguyên.

Phải qua một lớp huấn-luyện một năm. Trường huấn-luyện làm ở vùng Cao-nguyên để sát với thực-tế và phải thông-thạo tiếng Thượng sau khi ra trường.

- Tuyển-dụng đa-số giáo-viên Thượng ra dạy sau 1 năm được huấn-luyện tại Qui-Nhon hay Nha-Trang, mục đích gây ý-thức thân thiện giữa Kinh và Thượng.

- Xây cất trường học có nội-trú, có xưởng học nghề thô-sơ (rèn, mộc, canh-nông, chăn nuôi v.v...) có sân đá ballon (môn thích nhất của học-sinh Thượng) ở cấp Tỉnh, Quận.

- Chính-phủ đãi-thọ ăn mặc.

- Khi ta thấy trường học đầy học-sinh trai, gái nỏ nước đến trường ta có thể nói người Thượng đã tín-nhiệm ta.

- Chương-trình học gọi tạm chương-trình chuyên-tiếp hay tiếp-liên.

- Lớp 5, 4 (cours Infantin et Préparatoire) học tiếng thờ-ngữ. Lớp 3 (cours Élémentaire) 1/2 thì giờ học tiếng thờ-ngữ và 1/2 học Việt-ngữ.

Lớp Nhi và Nhất (cours Moyen et Supérieur) học chương-trình chung với người Việt. Kinh và Thượng học chương-trình Việt thêm 2 giờ thờ-ngữ mỗi tuần.

Sử : học những anh-hùng người Thượng đã kháng Pháp, sử đại-cương của Việt-Nam.

Địa : học địa-lý Tỉnh nhà và các Tỉnh trong vùng Cao-nguyên và Việt-Nam đại-cương.

Y-Phục : Y-phục Việt, ngày thường.

Y-phục Thượng, ngày Lễ và chủ-nhật.

• Hết bậc Tiểu-học em nào thông-minh hiếu-học, Chính-phủ giúp đỡ tiếp-tục học-hành với nhiều dẽ-dãi.

Điều-kiện tiên-quyết là đào-tạo cán-bộ ưu-tú vì cán-bộ định-đoạt thành-công hay thất bại. Lễ dĩ-nhiên học phải được hưởng một quy-chế đặc-biệt về lương-hưởng.

Những người bảo-trợ :

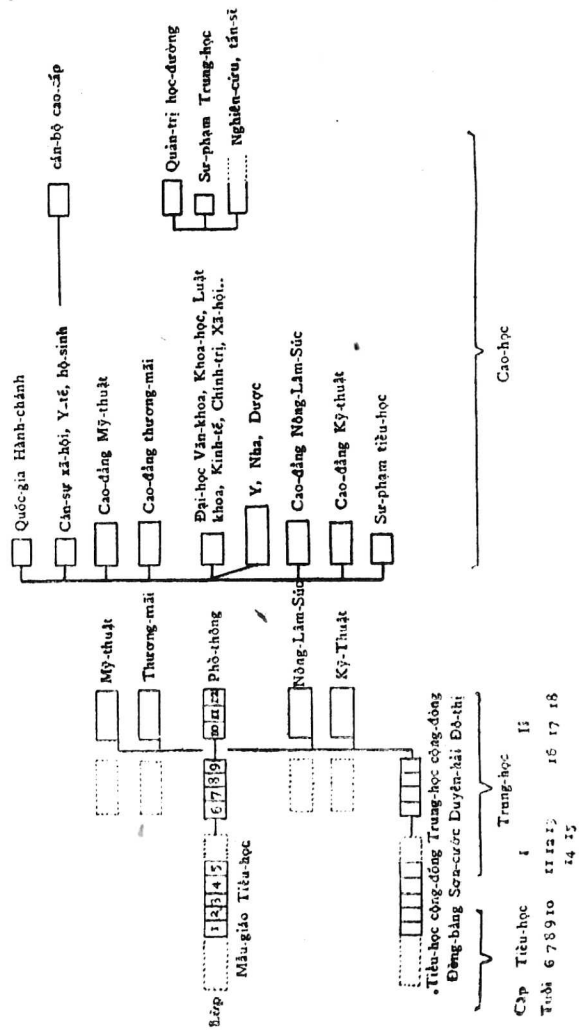
TÔN-THẤT-NGẠC  
Đại-biêu Tỉnh Bình-Định

NGUYỄN-ĐỨC-GIANG  
Đại-biêu Tỉnh Phú-Yên

LÊ-ĐẠI-UYÊN  
Đại-biêu Tỉnh Bình-Định

DỰ-ÁN HỆ-THỐNG GIÁO-DỤC

Đề-nghị của Phái-đoàn Phong-Dinh (cố Nguyễn-Thị-Kỳ-Mỹ)





**ĐỀ-NGHỊ :**

(a) Sửa đổi Nghị-định số 1302 a/GD ngày 2-7-64 của Thủ-Tướng Chính-phủ v/v thành-lập Hội-Đồng Quốc-Gia Giáo-Dục.

(b) Thành-lập Hội-Đồng Giáo-Dục Địa-phương và Ty Giáo-dục ở các Tỉnh.

Năm ngoái chúng tôi đã có dịp gọi trình Ông đương-kim Tổng-Trưởng dự-án thành-lập Hội-Đồng Quốc-Gia Giáo-Dục và Ty Giáo-Dục ở các Tỉnh, viết trong đặc-san *Trung-học Cường-Đề* 1963. Trong dịp hội-nghe Giáo-dục Địa-phương vừa rồi chúng tôi đã có trình-bày việc cần-thiết trong vấn-đề thành-lập Hội-đồng Giáo-dục Địa-phương và đã được địa-phương chúng tôi tán-thành. Do đó, chúng tôi xin mạn phép được góp thêm với Đại-Hội Giáo-Dục Toàn-Quốc hôm nay những ý-kiến thô-thiện đã ấp-ủ trong lòng tôi bấy lâu :

**I. Vài ý-kiến về việc thành-lập Hội-Đồng Quốc-Gia Giáo-Dục**

**A. Quyền hạn :**

Theo tinh-thần Nghị-định số 1302 a/GD ngày 2-7-64 của Thủ-Tướng Chính-Phủ, trong điều 2 và điều 3 ấn-định nhiệm-vụ và quyền hạn của Hội-Đồng Quốc-Gia Giáo-Dục, chúng tôi thấy Hội-Đồng chỉ có quyền phát-biểu, đề-nghị và cho ý-kiến. Chúng tôi nghĩ rằng Hội-đồng là do Đại-hội bầu ra, và làm việc với *tinh-cách tập-thể* nên những đề-nghị, những ý-kiến cần phải được tôn-trọng và thi-hành. Do đó Hội-đồng cần được thêm quyền *theo-dõi* và *khuyến-cáo* Bộ Quốc-Gia Giáo-Dục. (Có thể ví Hội-Đồng Quốc-Gia Giáo-Dục là 1 cơ-quan lập-pháp (về giáo-dục) mà Bộ Quốc-Gia Giáo-Dục là cơ-quan hành-pháp).

Ở điều 6 có nói: "hội-viên có thể bị giải-chức vì lý-do kỷ-luật. Sự giải-chức sẽ do đề-nghị của Hội-Đồng và được ông Tổng-Trưởng Quốc-Gia Giáo-Dục duyệt y". Đề tăng thêm tính cách độc-lập của Hội-Đồng đối với Bộ, chúng tôi xin đề-nghị thêm: ". . . sẽ do đề-nghị của Hội-Đồng với lối biểu quyết kín được 2/3 số phiếu hội-viên chấp-thuận và được Thủ-Tướng Chính-phủ duyệt-y (thay vì Tổng-Trưởng)".

#### B. Thời-gian làm việc của Hội-Đồng :

Trong điều 10, Hội-Đồng Quốc-Gia Giáo-Dục nhóm họp mỗi năm 1 lần ngoài phiên họp bất thường khác. Chúng tôi nghĩ rằng trong hiện-trạng của nền giáo-dục nước nhà, Hội-Đồng có không biết bao nhiêu công- việc để làm. Việc cải-tổ không thể làm trong một giai-đoạn mà phải liên-tục và trường-kỳ, ngoài ra Hội-Đồng phải theo-dõi, kiểm-điểm thành-quả của dự-án của mình để ra ; để rút ưu khuyết điểm hầu cải-tiến công- việc giáo-dục. Do đó không thể họp định-kỳ và tượng-trưng để thông-qua hay ký vào biên-bản như kiểu họp Quốc-hội trong chế-độ cũ. Những vị ở trong Hội-Đồng Giáo-Dục phải là những người có nhiệt tâm với nền giáo-dục phải biết hy-sinh tất cả cho việc giáo-dục. Chúng tôi xin đề-nghị Hội-Đồng Quốc-Gia Giáo-Dục phải làm việc liên-tục và thường-xuyên như một cơ-quan công-quyền của Chính-Phủ.

#### C. Việc kiêm-nhiệm của hội-viên trong Hội-Đồng Quốc-Gia Giáo-Dục :

Đề tỏ ra xứng đáng với sự trông đợi của học-sinh, sinh-viên cũng như các bậc phụ-huynh học-sinh, các hội-viên phải để hết tâm trí trong việc nghiên-cứu giáo-dục. Các hội-viên nhất thiết không được kiêm-nhiệm một chức-vụ nào khác và không được hành-nghề bất cứ nghề gì (không được buôn bán, chủ xí-nghiệp, . . . kể cả việc đi dạy tư). Trong trường-hợp đặc-biệt và được Hội-Đồng chấp-thuận, một hội-viên có thể dạy thêm 1 số giờ có giới-hạn ở Đại-học (chỉ ở cấp Đại-học mà thôi vì giáo-sư Đại-học quá thiếu).

#### D. Quyền-lợi của hội-viên :

Những hội-viên Hội-đồng phần-đồng là những người có nhiều uy-tín và khả-năng trong các lãnh-vực và các cấp giáo-dục. Trong thực-tế phần-đồng họ sẽ kiếm được một số tiền khá lớn hàng tháng. Do đó, khi vào Hội-đồng, họ phải hy-sinh nhiều, nhưng đừng để họ thiệt-thòi

nhieu. Chúng tôi xin đề-nghị, các hội-viên được tru-đãi trong vấn-đề phụ-cấp, lương-khoản và nhất là được Chính-phủ giúp phương-tiện nhà ở và xê-dịch (dĩ nhiên là tùy khả-năng, cấp-bực và hoàn-cảnh của các hội-viên).

**Kết-luận :** Trên đây là 4 đề-nghị nhỏ chúng tôi xin góp ý vào Đại-hội, vấn-đề chi-tiết xin dành cho cơ-quan có thẩm-quyền soạn thảo. Chúng tôi thiết-tha xin Đại-hội thảo-luận các điểm này. Chúng tôi cầu mong tất cả chúng ta sẽ được thầy những việc làm rõ-ràng của Hội-Đồng Quốc-Gia Giáo-Dục chứ không phải sự hiện-diện của Hội-đồng là để phổ-trương hình-thức hay áp-ủ một sự thăm-kín nào bên trong.

## II. Việc thành-lập Hội-đồng Giáo-dục Địa-phương hoặc Liên-tỉnh (cấp khu) và Ty Giáo-dục Địa-phương

A. Lý do : Từ lâu, nhất là trong những năm gần đây, Chính-phủ Diệm đã chủ-trương trung-ương tập quyền, do đó việc giáo-dục cũng được tập trung mọi quyền hành ở Nha và Bộ. Ai cũng nhận xét ở Nha và Bộ hiện nay tràn ngập công-việc. Các vị Thanh-tra quá bận rộn công-việc, nên việc kiểm-soát các trường, sự tìm hiểu nhu-cầu ở địa-phương còn hết sức lỏng-lẻo và không sát thực-tề, vì thế mà những khuyết-điểm càng ngày càng nhiều và trầm-trọng như Đại-hội đã có dịp đề cập trong bản thuyết-trình đầu tiên.

Hiện nay, việc Giáo-dục theo tinh-thần mới của Đại-hội là phải sát thực-tề hợp với nhu-cầu địa-phương, nên hơn lúc nào hết, đề tiếp tay với Bộ Quốc-Gia Giáo-Dục và đề điều-hành công việc giáo-dục, chúng tôi nghĩ rằng việc thành-lập Hội-đồng Giáo-dục Địa-phương và Ty Giáo-dục tại các Tỉnh, hết sức cần-thiết.

#### B. Thành-lập Hội-đồng Giáo-dục Địa-phương :

Nếu mỗi địa-phương không thể thành-lập vì lẽ phân tán quá nhỏ thì mỗi Khu (liên-tỉnh) cần có 1 Hội-đồng Giáo-dục. Những nét chính của Hội-đồng :

**Thành-phần :** Đại-diện chính-quyền, giáo-chức (công tư), thân-hào nhân-sĩ, phụ-huynh học-sinh trong một hay nhiều tỉnh.

**Nhiệm-vụ và quyền-hạn :** Phát-biểu, đề-nghị, theo dõi, khuyến-cáo ty Giáo-dục tại các Tỉnh. Giúp ý-kiến và giúp việc kiểm-soát về mọi phương-

diện liên-hệ đến việc giáo-dục chung cho các cấp và cho mọi ngành công cũng như tư. Đề-nghị và kiểm-soát việc chỉ tiêu và dự-án kiến-thiết trường ốc.

### C. Việc thành-lập ty Giáo-dục :

Một tổ-chức thứ hai chúng tôi cũng xin mạo muội đề-nghị lập ra đó là Ty Giáo-dục tại các Tỉnh. Hiện tỉnh Bộ Quốc-Gia Giáo-Dục nên chủ-trương tập-trung quyền-hành hay nên phân quyền? Nếu tập-trung thì liệu có theo sát tình-hình địa-phương và tránh các khuyết-điểm về tổ-chức, kiểm-soát, điều-hành không? Nhưng phân quyền thì nên phân quyền ra làm sao, trên nguyên-tắc nào? Đề tránh cái nạn chia quyền cai-trị hay cấp dưới phải làm đầu nhiều bà-gia.

Theo ý chúng tôi thì ty Giáo-dục có thể dung-hòa được hai nguyên-tắc trên. Trước hết chúng tôi xin phác-họa qua tổ-chức ấy : Ty gồm một Ty-Trưởng Giáo-dục phụ trách luôn hai ngành Tiểu, Trung-học trong Tỉnh (Đại-học nếu có, xin đề riêng trực thuộc Bộ). Dưới quyền có ba Ty-phó hay Thanh-tra : một Ty-phó phụ-trách Trung-học công-lập, bán công và tư-thực trong tỉnh, một Ty-phó phụ-trách Tiểu-học công-lập, bán công, tư-thực trong tỉnh và một Ty-phó phụ-trách hành-chánh.

Sau đây chúng tôi trình-bày các lý-do thành lập ty Giáo-dục :

1. Có thể giúp Bộ kiểm-soát chặt chẽ tình-hình giáo dục chung trong một tỉnh. Trước đây công việc này giao cho hai cơ-quan.

(a) Ty Tiểu-học coi tất cả việc tiểu-học (kiểm-soát, điều-hành, bổ-dụng các giáo-viên...) giáo-viên rất sợ quyền hành của ông Ty-trưởng.

(b) Trưởng nam Trung-học lớn nhất trong tỉnh thay mặt Thanh-tra kiểm soát các tư-thực bán công toàn tỉnh. Trên nguyên-tắc ta đã thấy vô lý và trên thực-tế các ông Hiệu-trưởng các trường này có đảm-nhiệm chu-đáo công việc thanh-tra không? Chúng tôi có thể nói chắc là không vì hầu hết các trường Trung-học hiện nay đều thiếu nhân-viên thanh-thoả công việc nội-bộ cũng là một việc khó-khăn thì giờ đâu để đi kiểm-soát? hai nữa là thiếu phương-tiện xe-dịch (phần lớn các trường không có công-xa nhưng trái lại không có bồn-phận đi kiểm-soát như trường hợp ở Đô-thành.)

Ngoài ra tổ-chức cũ còn những khuyết-điểm sau : thiếu sự liên-lạc trực-tiếp giữa 2 cấp, có nơi xảy ra vấn-đề chia-rẽ giữa Trung-học và Tiểu-

học, thiếu cơ-quan làm gạch nối giữa 2 cấp do đó chương-trình và tổ-chức giữa hai cấp không ăn khớp với nhau từ hạ-tầng lên đến trung-ương ; thiếu sự hợp-tác với nhau trong việc duy-trì kỷ-luật trật-tự của hai cấp học-sinh đi đường lộn-xộn, thiếu giáo-huấn trong vấn-đề công-dân : khi mua vé chiếu bóng, khi xem đá bóng, khi chào cờ...) trung-học không thể la rầy Tiểu-học và trái lại, sau hết việc thi-hành một chỉ-thị chung từ trung-ương đưa xuống không cùng thời-gian tinh vi quá nhiều hệ-thống khác nhau và nhất là việc xin điều-động giáo-viên giúp vào các kỳ-thi Trung-học gặp rất nhiều trở-ngại lại tốn kém nhiều văn-kiện giấy-tờ.

Chúng tôi tin rằng tổ-chức mới này gần giống với cách tổ-chức của cấp Tổng-Nha nên việc điều-hành dễ ăn khớp hơn.

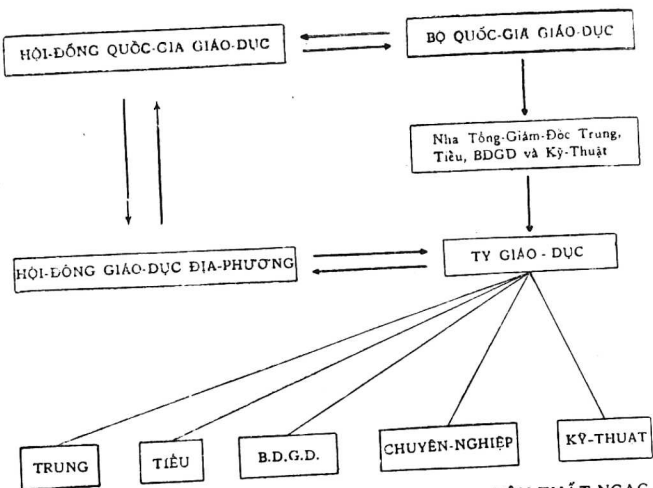
Về tổ-chức ty Giáo-dục, hiện nay mỗi tỉnh đã có một ty Tiểu-học chỉ cần biến đổi thành ty Giáo-dục. Ty-trưởng Giáo-dục có thể cử các ông Thanh-tra cấp Phân hay cấp Khu (nên giải-tán ban Thanh tra 2 cấp ấy mà chỉ cần cấp Thanh-tra Trung-ương), Nhân-viên trực thuộc có thể lấy ở các trường Trung-học trong các phần hành thí-vụ, tư-thực. Do đó không tốn kém thêm nhiều.

Sau hết việc thiết lập ty Giáo-dục sẽ giúp cho việc bổ-dụng thăng thường các giáo-chức được công-bằng hợp-lý hơn vì từ nay sẽ có ban điều-khiển hỗn-hợp giữa 2 cấp nên vô tư hơn. Việc thanh-tra các trường Trung-học do ông Thanh-tra phụ-trách đúng hơn do ông Hiệu-trưởng Trung-học phụ-trách. Ngoài ra việc tổ-hức thí-vụ, trong tỉnh (T.H.Đ.I.C. Tú-tài I và II) phải do ty Giáo-dục đảm-trách thay cho các trường Trung-học như hiện nay.

### D. Kết-luận :

Nhờ có hai tổ-chức này chắc-chắn sẽ giúp Bộ Quốc-gia Giáo-dục rất nhiều trong việc cải-tiến nền giáo-dục nước nhà. Nhờ có Hội-đồng Giáo-dục Địa-phương chúng ta mới thấy nảy sinh những sáng-kiến mới và nền giáo-dục có thể đi sát với nhu-cầu của sĩ-chúng cũng như của đồng-bào. Nhờ có Hội-đồng Giáo-dục Địa-phương mới có sự thi-đua cần-thiết trong việc cải-tổ nền giáo-dục.

Dưới đây chúng tôi xin vạch sơ-đồ hệ-thống hành-chánh của nền giáo-dục tương-lai :



TÔN-THẤT-NGẠC  
Đại-biêu Tỉnh Bình-Định

### Đề-nghị một chương-trình giáo-dục chuyên về nông-nghiệp

Trong một cuộc họp báo mới đây, ông Bộ-trưởng Quốc-gia Giáo-dục có đề cập đến việc cải tổ chương-trình giáo-dục hiện nay. Ông cho đó không phải là việc riêng của Bộ, mà là của toàn dân. Nên ông đã mở một hộp thư dân-ý thu góp những ý-kiến của mọi tầng lớp về việc cải tổ giáo-dục. Mới đây, Bộ lại tuyên-bố thành-lập Hội-đồng Giáo-dục Quốc-gia để nghiên-cứu những đề-nghị cải-cách của Bộ, và những đóng góp của mọi tầng lớp nhân-dân trong hộp thư ý-kiến kia.

Trong khuôn khổ đó, chúng tôi mạo-mụì trình bày tài-liệu sau đây, viết theo một bài của Ông René Dumont, Giáo-sư tại viện Quốc-gia Nông-nghiệp Pháp và viện Nghiên-cứu Phát-triển Kinh-tế và Nông-nghiệp. Ông đã từng làm việc tại Việt-Nam và Cam-Bốt. Bài của ông đã đọc tại Hội-nghị Văn-hóa Liên-hiệp-quốc họp tại Frascati tháng 6 năm 1963 và đăng trong tập-san Nghiên-cứu Kinh-tế Xã-hội *Tiers Monde* (Janvier-Avril 1964), nhan-đề "Le développement agricole, spécialement tropical, exige un Enseignement totalement repensé".

Mong rằng tài-liệu này sẽ đóng góp một phần nào vào việc duyệt lại chương-trình giáo-dục hiện nay, và góp thêm kinh-nghiệm để soạn-thảo một chương-trình giáo-dục thích-hợp với tình-trạng đang mở-mang của nước ta, một nước lấy nông-nghiệp làm nền-tảng kinh-tế.

#### I. Những thiếu sót chính-yếu của nền giáo-dục hiện nay

Nền giáo-dục ở Âu-châu đã phát-triển trên căn-bản một nông-nghiệp đã mở-mang. Nền nông-nghiệp này thường dùng loài vật để kéo, đã biết dùng phân chuồng. Bậc Trung-học, nhất là những ban chuyên về khoa-học đã được phồ-cập song song với cuộc cách-mạng nông-nghiệp, tức

là khai-thác tận cùng khả năng của đất, không bao giờ cho đất nghỉ, mở rộng diện-tích trồng cây kỹ-nghệ và các đồng cỏ, nhất là canh tân việc chăn nuôi.

Nền giáo-dục tốn kém này, chúng ta lại đem áp-dụng cho những xứ Á-Phi, nơi mà nông-nghiệp hầy còn sơ khai, ruộng đất hầy còn có những thời-gian nghỉ dài, nhiều nơi chưa biết dùng phân bón và trâu bò kéo, vì thế không sinh lợi là mấy. Do đó, nhà nông không có đủ tiền mà cho con đi học, vì tại đây, nguồn lợi chính là nông-nghiệp. Nước Guinée hiện nay có 2.000 sinh-viên ở hải-ngoại, nhiều nước khác còn có đông hơn. Điều đó thật đáng mừng, nhưng giá việc giáo-dục nghề-nghiệp và kỹ-thuật được phát-triển song đôi, thì còn đáng mừng biết mấy. Vì giáo-dục kỹ-thuật rất cần-thiết cho việc mở-mang kỹ-nghệ và cải-tiến nông-nghiệp. Một nền giáo-dục chuyên nghiệp như thế, nhằm đào-tạo nhiều học-sinh hơn là sinh-viên, đề đẩy mạnh việc phát-triển.

Trong thực-tế ngược lại người ta đã tăng số sinh-viên lên quá mức. Rồi những sinh-viên này phần lớn lại nhằm những nghề không ăn nhập gì đến nông-nghiệp : làm công-chức, buôn bán, hoặc nghề tự-do. Những nghề này nếu phát-triển mạnh sẽ phương hại đến việc phát-triển kinh-tế, trước khi nông-nghiệp được cải-tiến thực sự. Nhưng phủ-phàng thay, ngày nay các nghề này đang phát-triển, còn nông-nghiệp thì lẹt-đẹt chậm tiến.

Lý-do chính của tình-trạng này là sự chênh-lệch quá mức giữa lợi-tức của nông-dân và của người thành-thị. Ai cũng muốn được nhập vào "giai-cấp ưu-đãi", và coi nhà trường là phương-tiện, là cửa đưa vào giai-cấp đó. Vì thế, giáo-dục chỉ còn một mục đích chính-yếu đó là thi đậu. Bằng cấp đã trở nên một thứ chìa khóa vạn-năng mở được các cửa đi vào giai-cấp ưu-đãi.

Nền giáo-dục sẽ mang một bộ mặt mới-mẻ khác hẳn, nếu thay vì nhằm cung-cấp bằng cấp, người ta đào-tạo những người có học-thức và hiệu-năng. Theo René Dumont, việc tìm ra một lối tuyển lựa nhân-tài khác với những kỳ thi cổ-điển, là việc đầu tiên phải làm cấp bách để cải-tiến nền giáo-dục hiện nay tại các nước đang mở-mang, nếu các nước này muốn cho nền giáo-dục có kết-quả trực-tiếp và cụ-thể. Sau đó chỉ có sự tiến-bộ của kinh-tế địa-phương mới có thể giúp cho nền giáo-dục được mở rộng. Với điều-kiện là nền kinh-tế địa-phương đạt tới ngay được mức sản-xuất mau-lẹ và khả-quan.

Sự tốn-kém của nền giáo-dục bắt chước theo Âu-châu, là một trong những mối nguy-ngập ngang với sự thiếu hiệu-năng sản-xuất... vì nó kìm hãm không cho việc học được phổ-biến rộng-rãi và mau-lẹ.

Nếu chỉ nhằm cải thiện hiệu-năng của lối giáo-dục cũ, thì cũng có thể chấp nhận sự-trạng hiện thời, là chỉ một thiểu số được giáo-dục, nhưng thiểu số này phải được giáo-dục sao cho thành những cán-bộ lãnh-đạo xứ-sở. Đó cũng là chuyện mà Âu-châu đã làm mấy thế-kỷ trước đây, lúc việc giáo-dục có tính cách trường-giá và chỉ dành cho một thiểu-số được ưu-đãi. Đó cũng là trường-hợp của nước Ai-Cập và một phần châu Mỹ-la-tinh, nơi có nhiều sinh-viên cao-đẳng sống chung với một số lớn những người mù chữ. Nhưng những quốc-gia này lại có một đặc-điểm chung là sự phát-triển kinh-tế rất chậm. Khoan nói tới những hậu-quả về phương-diện chính-trị của tình-trạng đó, chúng ta cũng thấy rằng tình-trạng đó không đem đến một nền dân-chủ thực sự.

Muốn phổ-biến rất nhanh chóng một trình-độ tối thiểu về học-văn cho toàn thể dân-chúng chậm-tiến mà chỉ chú-ý đến việc đào-tạo giáo-chức và xây trường không thôi chưa đủ. Thực ra đâu que một khi đã ý-thức được sự quan-trọng của việc học, sẽ tự-động xây trường học. Nhưng điều cần là phải cung-cấp vật-liệu xây cất cho họ, và phải nghiên-cứu để tìm ra những vật-liệu thật rẻ tiền. Ở các xứ nóng, có thể chỉ dựng lên một khung nhà bằng gỗ và lợp lá, rồi trồng ở bốn bề những cây loại chống lớn (như cây trướng cá) để thay trường che mưa gió. Ở xứ nóng, một căn nhà như thế thoáng khí và mát-mẻ hơn. Phải làm nhà vào mùa nắng, vì chỉ cần một cái liếp tre và một bông cây là đủ mát, trong khi chờ đợi các cây con lớn lên kịp mùa mưa. Tất cả những công việc đó không đòi hỏi một ngân quỹ ngoại-viện nào, mà chỉ đòi hỏi công-lao người địa-phương thôi.

Vấn-đề trường-sở như thế tạm ổn, chỉ còn phải lo lương-sal trường, sách vở bút mực. Về những khoản này tuy cũng phải tiết kiệm, nhưng không được sen quá. Lương giáo-chức mới là điều đáng lo nhất, vì là khoản chi nặng nhất và thường-xuyên. Chúng ta có một giáo-lương công-chức tại các nước chậm-tiến xuống, đề san bằng chi là chính sách giữa thôn-quê và thành-thị. Năm 1885, một giáo-viên trường làng ở Pháp cũng chỉ kiếm được số tiền ngang với người nông-dân trung-bình thành ra, về phương diện xã-hội, bình-đẳng với họ. Đối với các nước đang mở-mang cũng phải thi-hành như vậy, nếu thực tâm người ta muốn phổ-biến giáo-dục nhanh chóng, và đưa các thầy giáo vào môi trường thôn-quê để họ có thể làm đồn-bầy thúc mạnh đà tiến kỹ-thuật và xã-

hội cũng như khuyến-nông.

Vì thế phải chú-trọng chính-sách khác-khở đối với những người lãnh-đạo và công-chức cao-cấp. Đó cũng là một dịp để họ bày-tỏ lòng yêu nước thương nòi mà họ hằng bỏ-bỏ cò-súy trong các bài diễn-văn. Tuy-nhiên cũng định lại đẳng-cấp cho hai loại người cốt-cán trong việc phát-triển xứ-sở, đó là chuyên-viên và thầy-giáo. Những người này phải được qui-trọng ngang hàng với các nhà chính-trị và hành-chánh trong nước. Phải trả thêm phụ-cấp cho những người làm việc tại nông-thôn và vì thế phải có một ngân-khoản về giáo-dục dồi-dào mới tuyền-mộ mau lẹ được đây-đủ một số giáo-viên có khả-năng.

Bây giờ chúng tôi xin đề-cập sơ-lược những đề-nghị cụ-thể mà không đi sâu vào chi-tiết.

## II. Đề-nghị một nền giáo-dục nông-thôn có hiệu-quả mà đỡ tốn kém

### 1. Trường sơ-cấp nông-thôn sẽ còn là trung-tâm dạy nghề.

Bây giờ chúng ta có một trường Tiểu-học nông-thôn theo lối mới. Vào buổi đầu, một khóa học chỉ chừng bốn năm thôi, nhưng dạy thế nào để bất cứ đi đâu học-sinh cũng có thể học thêm. Trường loại này có thể mở ở những nơi thật-học, cho nên sẽ thu-nhận một số lớn học-sinh lớn tuổi, vừa làm vừa học. Chương-trình sẽ bắt đầu bằng một ít kiến-thức phổ-thông, đồng thời cho học-sinh làm quen với phương-pháp canh-tác nông-nghiệp mới. Với mục-đích đó, mỗi trường sẽ có một khoảng đất canh-tác, do người huấn-luyện-viên nông-nghiệp sở tại đảm-nhiệm. Người huấn-luyện-viên này đồng thời cũng là giáo-viên nông-phổ của trường. Nếu trường mở tại miền rừng, thì khoảng đất canh-tác này sẽ là một khu vườn trồng cây ăn quả hoặc cà-phê, chè... với một trại chăn nuôi súc-vật.

Những trò từ 9-10 tuổi trở đi đều phải làm việc, cũng như chúng thường làm việc ở nhà cho cha mẹ. Nhưng làm việc đây là làm cho nhà-trường, chứ không làm cho cha mẹ, những vị này nhiều khi lợi-dụng chúng quá. Việc làm sẽ phù-hợp với sức-lực của chúng, vì thật ra, công việc vườn-tược không có gì vất-vả lắm. Làm vườn như vậy tức là một môn thể-thao quý-giá, vì thế trường miễn hẳn môn thể-dục. Thời-gian trung-bình làm việc ngoài vườn mỗi ngày chừng hai giờ đồng-lại.

Thực ra trường-học theo lẽ-lối cũ đôi khi có mục làm vườn, nhưng với tinh-thần khác hẳn Thầy-giáo thì chẳng biết gì về công việc đồng-áng, cho nên cũng không đóng-góp được chút chi vào việc cải-tiến

kỹ-thuật canh-tác cho học-trò. Tệ hơn nữa, ông còn khinh-thị công-việc tay chân, đồng-áng, và tự coi là một kẻ sĩ, chỉ biết đào-tạo những "kẻ sĩ" mà thôi. Đôi khi ông cũng bắt học-trò làm vườn, nhưng là để phạt lỗi. Vườn đây cũng chỉ là vườn hoa để làm cảnh, hoặc có trồng rau dưa cũng chỉ dăm ba cây tượng-trưng để làm vườn không công cho ông giáo xào ăn chơi. Như thế là học-trò đã làm vườn không công cho ông giáo vậy.

Trái lại, trường-học theo lối mới, tổ-chức trồng-trọt với một ý-nghĩa khác hẳn. Vườn trái của nhà trường sẽ cung-cấp hoa-quả rau dưa cho quán cơm nhà trường, vì rồi đây, nhà-nước không thể cung-cấp mãi được. Trong trường-hợp nhà trường không có quán cơm xã-hội, thì rau-cỏ, trái-cây một phần sẽ đem bán, một phần chia cho học-trò. Vì thế cũng nên cân-nhắc kỹ-càng nên trồng loại cây nào. Các loại cây kỹ-nghệ đem bán đi có thể thú về cho nhà trường một số vốn khá để mua-sắm dụng-cụ. Trong những nước quá nghèo, có thể dùng số lời này trả lương thầy-giáo.

Như thế đủ rõ việc trồng cây, thực-tập nông-nghiệp tại những trường này chủ ý nhằm sinh hoa-lợi. Tuy-nhiên giá-trị "giáo-dục" của công-việc cũng không vì thế mà thuyên-giảm đi chút nào, và vẫn được coi là chính-yếu. Cho dầu sau này lớn lên học-sinh không còn nhớ được mấy tí về những bài nông-phổ thực-tập ấy đi nữa, nhưng nguyên một sự-kiện chúng có được lòng tôn-trọng huấn-luyện-viên nông-nghiệp, cũng đủ là một kết-quả tốt-đẹp lắm rồi. Vì rồi đây khi lớn lên thành một nông-dân, lòng tôn-trọng tín-nhiệm ấy vẫn còn, và như thế họ dễ-dàng cởi-mở để đón-nhận và nghe theo những đề-nghị cải-tiến. Nhiên hậu, nông-nghiệp có cơ canh-tân dễ-dàng.

Trở lại vấn-đề thực-tập canh-tác tại trường. Không phải học-sinh có thể trồng thấy bất cứ cây gì, trồng bừa-bãi thế nào cũng được, nhưng điều cần-thiết là phải học trồng cho đúng cách.

Trong giai-đoạn hiện thời, đề tiến-bộ, nền nông-nghiệp tại các xứ nóng phải đề ý đến ba yếu-tố chính là dùng trâu bò kéo cây, dùng phân chuồng, và trồng cỏ. Nhà trường có thể phổ-biến điều đó cho học-sinh và nhờ học-sinh phổ-biến cho người lớn trong làng. Vì thế, cánh ruộng của nhà trường phải là cánh ruộng gương-mẫu, như một triển-lãm cho dân làng biết kết-quả của những phương-pháp canh-tác mới, cho nên thầy-giáo phải luôn-luôn đề-ý săn-sóc chu-đáo. Thực ra, những kiến-thức về phương-pháp canh-tác mới cũng không có nhiều lắm, vì



càng tiến-bộ công-việc càng đơn-giản.

Nhưng bước đầu bao giờ cũng khó, ngay trong việc tổ-chức trường-học theo lối mới. Thí-dụ, nhà trường có một cặp bò. Bấy giờ làm sao thuyết-phục được ông giáo săn-sóc chăm-lo nó từ-tế? Thuyết-phục không có lợi, mà phải thay-đổi lẽ-lối suy-nghĩ của ông, huấn-luyện ông trong một môi-trường mới-mê hẳn: đó là trường Sư-phạm Nông-thôn mà chúng tôi sẽ đề-cập dưới đây. Trờ-lực lớn nhất lại là tâm-lý của các phụ-huynh. Họ cho rằng gửi con tới trường là để chúng tập làm thư-sinh, có bàn tay trắng đẹp, không phải chai lì vì cuốc phát. Nay lại bắt con em họ làm-lụng, thì thật là một chuyện chướng tai gai mắt.

Vì thế mà các nhà lãnh-đạo phải kiên-nhẫn giải-thích cho họ để đánh-đổ thành-kiến này. Thực ra, giải-thích rằng làm việc là nâng cao nhân-cách, chứ không hạ giá, họ cũng chả tin nào. Vì thế việc giải-thích rất khó-khăn. Muốn cho họ dễ chấp-nhận điều đó, phải phổ-biến việc lao-động ra khắp các trường-học công tư, các phân-khoa Đại-học. Nếu không các trường ở nông-thôn (nơi bắt phải lao-động) sẽ bị khinh chê. Tại thành-thị, các trường cũng phải có vườn trồng rau, nhưng sẽ ở các vùng ngoại-ô. Tuy-nhiên thực-tập về nông-nghiệp lại không có lợi mấy cho học-sinh ở thành-thị, vì làm gì có đất cho chúng canh-tác. Do đó, thực-tập lại phải đi theo một hướng khác, tức là cho chúng tập những tiêu-công-nghệ. Tuy-nhiên đừng quá chú-trọng đến việc tập đan-lát cho con trai và thêu-thùa cho con gái, vì những việc ấy không giúp ích cho việc phát-triển kinh-tế xứ-sở là mấy, mà chỉ giúp một số ít người có kế sinh-nhai. Thay vì tập thêu, con gái nên tập may-vá, vì sẽ tiết-kiệm cho ngân-quĩ gia-đình rất nhiều. Con trai nên học-tập để trở nên những thợ lành-nghề, những viên cai-thầu, những chuyên-viên và kỹ-sr. Bắt đầu hãy tập làm thợ mộc, làm thợ rèn, rồi học đến máy-móc v.v... Tuy-nhiên tiêu-công-nghệ xây-cất có thể giữ vai-trò kinh-tế chính-yếu trong một thời-gian lâu dài, vì thế không nên canh-tân-hóa vội.

Những thực-hiện của Liên-Xô về lãnh-vực này nên được khảo-sát, như một thí-dụ. Tuy nhiên, nên nhớ nước Nga đã tiến đến một trình-độ phát-triển cao hơn các nước đang mở mang ở thế-giới thứ ba.

## 2. Công-tác lao-động tại các trường học Liên-Xô.

Bản quyết-nghị của Ủy-ban Trung-wong đảng Cộng-sản Liên-Xô viết: "Nếu chỉ dạy cho học-sinh những lý-thuyết suông, không tập cho

học-sinh biết hoạt-động thực-tế, thói quen làm việc lao-động, tức là nhà trường không chú ý đến việc thâu-dụng thanh-thiếu-niên vào guồng-máy sản-xuất kinh-tế. Một sự ly-khai giữa học-đường và đời sống như thế phản lại nỗ-lực xây-dựng xã-hội. Trong khi tham-gia vào những hoạt-động lợi ích về phương-diện xã-hội, thế-hệ trẻ phải tập làm bất cứ việc gì về chân tay: việc học-tập phải phù-hợp với những hoạt-động kỹ-nghệ và nông-nghiệp sau này."

Thực ra quyết-nghị này cũng có nhiều điểm sai-lầm. Trích lại không hẳn là công-nhận hoàn-toàn. Nhưng ta thấy họ đã áp-dụng mọi biện-pháp cần-thiết để giáo-dục học-sinh. Và thực ra kết-quả thu-lượm được cũng khá-quan. Năm 1962 ông René Dumont có dịp qua Nga và đã thấy những học-sinh cỡ 10 tuổi suốt trong một tháng đã vui-về đi hái bông gòn.

Trường Tiểu-học Nga không trực-tiếp chuẩn bị được các học-sinh thành-thạo nghề của chúng sau này, nói khác đi không hướng-nghiệp từ nhỏ, nhưng nhà trường chú-ý đến việc không tách rời học-sinh nhỏ khỏi giới công-nhân sản-xuất. Vào quãng 10 tuổi, học sinh phải làm việc tập-đoàn tại các làng bên cạnh chừng 8 ngày. Hơn nữa, mỗi trường còn canh-tác từ 2 đến 5 mẫu ruộng.

Đó thực là một sáng-kiến rất hay mà các nước chậm-tiến nên mô-phỏng, để tránh cái nạn đào-tạo học-sinh thành lớp người trưởng-già được ưu-đãi, xa-lìa quần-chúng lao-động. "Quan-niệm xã-hội chủ-nghĩa về giáo-dục là dạy cho học-sinh biết lao-động". Ông Thứ trưởng Giáo-dục Tiểu bang Modavie đã xác-định như vậy.

Đến 12 tuổi, học-sinh phải làm việc nhiều hơn, công việc hướng về những ngành chuyên-môn của nông-nghiệp. Hiện nay Liên-Xô đang chú trọng về cơ-khí-hóa, vì nhắm một tương-lai nông-nghiệp hoàn-toàn dùng máy-móc. Ngoài những giờ học phổ-thông, học-sinh còn phải tập nghề 12 giờ một tuần: 8 giờ lý-thuyết, 4 giờ thực-hành, dần-dần tỉ-số sẽ đảo ngược 4 giờ lý-thuyết, 8 giờ thực-hành. Cuối mỗi niên học, học-sinh còn phải làm việc thực-tập 24 ngày. Muốn đậu Tú-tài phải có chứng-chỉ lao-động.

Tại Viện Canh-nông Kichiniov ở Tiểu-bang Modavie (Nga), cứ 9 sinh-viên tốt-nghiệp, lại có một người đi dạy tại các trường Cao-đẳng Nông-phổ, là những trường đóng vai trò chính-yếu trong việc đẩy mạnh đà tiến nông-nghiệp.



### 3. Một dự-án tổ-chức trường trại chuyên-nghiệp.

Giáo-dục kiểu Nga mà chúng tôi vừa đề-cập đến ở trên rất tốn kém, có thực-hiện cũng phải đợi một thời-gian lâu dài. Liệu có thể mang lại cho những người dân quê xấu số một nền giáo-dục cơ-bản tối-thiểu với một ít huấn-luyện nghề-nghiệp, mà không phải tốn kém nhiều về tài-lực và nhân-lực không? Nếu có thể được thì hay biết mấy. Giáo-dục cơ-bản như vậy chắc sớm muộn sẽ bị một số người chê là thấp kém. Nhưng thà thấp mà nhiều người được hưởng, còn hơn "tiến-bộ" nhưng chỉ một thiểu số được hưởng, còn đại đa số quần-chúng nông-thôn chả được xơ-múi gì.

Hiện nay, Chính-phủ nước Cộng-Hòa Mali đang tổ-chức theo từng mùa những lớp Tiểu-học, để dạy cho những nông-dân trưởng-thành mù chữ một vài nghề Đàng lê nên tổ-chức những trường trong-tự để thu-nhận những thanh-niên nhỏ tuổi hơn mà chưa được đi học, và cũng không hy-vọng sẽ được đi học. Lúc đó việc giáo-huấn sẽ thiên hẳn về việc dạy nghề, đồng thời có thể dạy một ít kiến-thức sơ-học như tập đọc, tập viết, làm bốn phép toán...

Điều khần-cấp hiện nay là nghiên-cứu để tổ-chức những trường học nông-trại ấy với kinh-phí ít tốn nhất để việc phổ-biến được rộng-rãi và nhanh chóng. Vì trường chú trọng về thực-hành và phát-triển nông-nghiệp như thế, nên kết-quả về kinh-tế thu-lượm được sẽ làm cho trường có thể tự đài-thọ và tiến-bộ thêm mãi, cũng như chính-phục được nhiều thiện-cảm và tín-nhiệm. Do đó nông-dân sẽ đua nhau đi học. Tuy nhiên, tại những miền đất khô cằn, có thể kiểu trường ấy không thể sinh lợi nhiều lắm về kinh-tế, lúc đó muốn cho nông-dân hưởng-ứng đồng-đào, sẽ phải quy-định giá trị của chứng-chỉ tốt-nghiệp do trường cấp-phát. Ấu cũng là một cách để xét lại giá-trị cần-lao và để-cao lao-động chân tay.

### 4. Điểm chính-yếu của đề-án cải-cách giáo-dục: trường Sư-phạm Nông-thôn.

Muốn thực hiện kế-hoạch đề-nghị trên cần đào-tạo một ban giáo-viên lành nghề, nhưng theo một lối nhìn mới mẽ hẳn. Thoạt tiên các giáo-viên phải là người sinh-trưởng ở nông-thôn, hãnh-diện khi nhắc đến nông-thôn và có-kết với nông-dân. Cục chẳng đã mới tuyên người thành-thị Trường Sư-phạm Nông-thôn, với mục-dịch đào-tạo giáo-chức nông-thôn, sẽ đặt địa-điểm ngay giữa lòng nông-thôn, gần một Trạm Thí-nghiệm Nông-phổ, hay Trung-tâm Khuyến-nông, và có một khu đất canh tác bên cạnh

trường.

Trường sẽ đào-tạo những huấn-luyện-viên dạy về nông-nghiệp (giáo-viên), những Chủ-tịch Trung-tâm Khuyến-nông, và những Cán-bộ Hợp-tác Nông-nghiệp (Cán-bộ trung-cấp). Trường sẽ tuyển những học-sinh có bằng Tiểu-học. Nói bằng Tiểu-học là đề-định-mức học-vấn, chứ không chú-trọng vào bằng-cấp và óc khoa-cử. Chương-trình họ sẽ kéo dài 4 năm. Với sự tiến-triển của trình-độ học-vấn trong nước, sau này trường có thể tuyển những người có bằng Trung-học. Lúc đó học-trình có thể gồm hai năm thôi. Rồi tiếp theo là một (hay hai) năm học về chuyên-môn.

Đĩ nhiên, chương-trình học sẽ bao-hàm một phần thực-tập nông-nghiệp theo phương-pháp tiến-bộ. Biện-pháp này áp-dụng cả cho những giáo-viên tương-lai, vì họ sẽ phải trực-tiếp điều-khiển khu canh-tác của trường, trong trường-hợp không có Huấn-luyện-viên Nông-phổ. Ngay cả khi có Huấn-luyện-viên Nông-phổ phụ-tá, giáo-viên cũng phải am-trường những vấn-đề canh-nông thực-hành và tân-tiền, vì mục-dịch của việc giảng dạy của họ là làm cho học-sinh hấp thụ được những kỹ-thuật mới về canh tác. Mục đích trực lợi của chương-trình mới này không giảm giá trị, trái lại nó còn đòi hỏi ở thầy giáo phải cố-gắng làm cho việc giáo-dục canh-nông càng ngày càng được cải thiện. Việc giáo-dục phổ-thông thực-hành tại nông-thôn đối với học-sinh sẽ trở nên hứng-thú.

Theo khung cảnh chính-sách khắc-khở, những trường Sư-phạm nói trên sẽ được trang-bị đơn-sơ, để tập cho các giáo-viên quen với khắc-khở. Tới khi ra trường, họ không bỡ-ngỡ khó chịu khi phải ở những cơ-sở "quê-kịch" tại những nông-thôn hẻo-lánh.

Còn một khó-khăn lớn lao nữa mà chúng ta không bàn tới, đó là làm sao chống lại với sức quyến-rũ của thành-thị để giữ mấy giáo-viên lành nghề có-kết với nông-thôn? Tôi nói những giáo-viên lành nghề, giỏi, chứ không phải những giáo-viên bất đắc dĩ hiện nay phải ở lại nông-thôn, vì không thể làm khác được. Làm sao cho những nghề ở nông-thôn hấp-dẫn được những phần-tử vừa tận tâm vừa có tài, nếu không việc canh-tân-hóa nông-nghiệp không thể tiến mau được.

### 5. Mở ra những viễn-tượng huy-hoàng cho nghề giáo-chức nông-thôn.

Chỉ trông cậy vào những người tâm-huyết để xây-dựng một quốc-gia trẻ, là một lối làm nặng-nề, vì ở đâu số người tâm-huyết cũng rất hạn-hẹp. Tại Ấn-Độ ngày nay người ta không còn tìm thấy môn-đệ của

Gandhi trong những đảng-phái lấy thánh Gandhi làm gương mẫu. Trong một đoạn trước đã có đề-nghị nâng-cao mức sống vật-chất của những chuyên-viên, những giáo-chức và tất-cả những nhân-viên làm việc ở thôn-quê nói chung. Tuy-nhiên sự nâng-cao này cũng phải liên-hệ với khung-cảnh khác-khở của một nước đang mở-mang.

Tăng lương chưa đủ. Tại các trường-học nông-thôn, các giáo-chức có thể tiến thêm mãi, cho đến chức Hiệu-trưởng, hoặc Thanh-tra Tiểu-học với số lương bằng ít nhất là ngang với các giáo-chức ở gạch thành-thị, họ cũng có thể được đòi về làm việc ở thành-thị, khi đã có con cái học hành lên cao chẳng hạn.

Tuy nhiên, còn phải mở ra cho họ nhiều viên-tượng huy-hoàng hơn nữa. Chẳng hạn ở thôn-quê, muốn thi-hành những chức-vụ hành-chánh cho có hiệu-quả, có lợi nhiều cho việc phát-triển kinh-tế, thì người đảm-đương những chức-vụ đó phải am-trường môi-trường nhân-sự và các vấn đề nông-nghiệp. Một viên-chức trẻ tuổi tốt nghiệp trường Quốc-gia Hành-chánh sinh trưởng ở tỉnh, nhất-định sẽ không thể thông-thạo những vấn-đề thôn-quê bằng những giáo-viên và những Huấn-luyện-viên Nông-Sư-phạm Nông-thôn, thì phải quy-định những luật-lệ. Thí-dụ, những Huấn-luyện-viên Nông-nghiệp, những Giáo-viên Nông-phổ, những Chủ-tịch Trung-tâm Khuyến nông, sau một thời-gian làm việc đặc-lực chừng 10 năm, sẽ được làm Phó-quận-trưởng. Hoặc là một nửa những chức-vụ đó nên dành cho những người này, sau khi họ theo học những khóa huấn-luyện hay thực-tập về hành-chánh và đã qua kỳ thi tuyển, trong đó chú-trọng nhiều đến khả-năng chuyên-môn của họ.

#### 6. Trường Đại-học Sư-phạm Nông-thôn.

Phải sớm nghĩ đến việc đào-tạo ban giảng-huân cho các trường Sư-phạm Nông-thôn, nghĩa là phải mở một Đại-học Sư-phạm Nông-thôn. Ban đầu nếu thiếu giáo-sư dạy trường này, có thể mượn người ngoại-quốc, với điều-kiện thay thế họ dần-dần bằng những giáo-sư Việt. Các giáo-sư này được chọn lựa trong số những cựu sinh-viên tốt-nghiệp Đại-học Sư-phạm Nông-thôn hiện đang làm giáo-sư tại các trường Sư-phạm Nông-thôn. Họ sẽ qua một kỳ thi tuyển lựa. Cũng theo một thể-thức ấy, các giáo-viên trường làng có thể được thăng làm giáo-sư trường Sư-phạm Nông-thôn. Trong các quốc-gia trẻ, điều tối quan-trọng là phải có thăng tiến xã-hội trong mọi lãnh-vực, và kịch-liệt đả-phá chế-độ quan-liêu khư

khư nắm giữ các địa-vị không cho ai lên. Dĩ nhiên sự thăng tiến nhằm vào những người luôn luôn cố-gắng cầu-tiến, cải-thiện nghề-nghiệp.

Cái nguy-hiểm của bằng cấp cổ-truyền (ở nước nào cũng vậy) là tại cho người có bằng một mặc-cảm tự-tôn, coi như thể có bằng là biết hết mọi chuyện, và không cần phải học-hỏi trau-giỏi thêm. Do đó nên tuyển người làm việc nhà nước bằng khế-ước, hơn là cho vào ngạch (trừ một vài ngành như Cảnh-sát, Tòa-án, Ngân-kho). Biện-pháp đó có lợi là giúp người công-chức tự cải-tiến mãi, vì thỉnh-thoảng có mở những kỳ thi khảo-sát khả-năng, xem còn nên mời tại chức nữa hay nên cho về vườn.

#### Kết-luận

Chương-trình giáo-dục hướng về nông-thôn đề-nghị trên đây chắc có nhiều điểm cần thảo-luận lại, có thể có người cho đó là một chương-trình quá thấp, giảm trình-độ tri-thức của dân-tộc xuống. Nhưng giá-trị của học-vấn tùy thuộc nơi các người giảng dạy, tùy nơi nhiệt-tâm và hăng-hái của họ. Chương-trình trên đây chỉ nhằm đáp-ứng được với tình-trạng chậm-tiến hiện-thời của các nước Á-Phi và vì vậy chỉ nhằm phục-vụ giai-đoạn.

Chương-trình học theo lối Âu-Tây đã đưa đến kết-quả sau đây: Năm 1963, các trường ở Phi-Châu, vốn là lo đào-tạo công-chức, nay công-chức đầy ứ, đã trở nên trung-tâm đào-tạo thất-nghiệp. Tại Nigeria 10 năm gần đây: hơn 2/3 học-sinh ra trường bị thất-nghiệp. Tại sao? Vì các cô cậu Tú này ra trường với một mặc-cảm tự đại, khinh-thị việc tay chân, nhất là việc đồng-áng.

Nhận xét thứ hai: có nên khư khư ôm lấy quan-niệm cho rằng chi giáo-dục theo lối Âu-Tây mới là hay nhất? Nền giáo-dục ấy có được soạn thảo nghiên-cứu cho thích-ứng với những nước trẻ trung đang tiến chưa? Xin thưa là chưa, và vì thế phải đẩy mạnh những khám-phá, tìm-tòi trong lãnh-vực giáo-dục. Đó là mục-đích của bài này. Nền giáo-dục phổ-thông kéo dài (13 năm — 6 năm Tiểu-học + 7 năm Trung-học) ở Âu-Châu chỉ có mục-đích trang-hoàng cho tinh-thần, mà không sinh lợi ích thực-tiến. Đem áp-dụng vào những quốc-gia mà một nửa số dân đều dưới 20 tuổi, là hạn hẹp số người được hưởng giáo-dục. Cái thiều số được hưởng giáo-dục này lại vênh-vênh tự phong là "ưu-tú", lên nắm quyền-hành và đề đầu cưỡi cổ dân đen, mà họ hằng khinh rẻ.

Mục-đích tài-liệu này là nhằm làm cho việc giáo-dục có hiệu-quả về kinh-tế. Vì thế, phải đưa ra một học-trình ngắn hạn, phổ-biến cho mọi

người, để làm tăng tiền mau lệ hiệu-năng sản-xuất kinh-tế của mỗi người. Xin đừng ngồi trong tháp ngà với đầy-đủ tiện-nghi vật-chất, mà lên tiếng khinh thị những "của cải trần-gian". Chỉ khi nào người ta có nhiều tiền của, kiếm được bằng ít sức lao-động, lúc đó mới có thể mở rộng, phát-triển việc học-hành, là mục-tiêu chính-yếu mà xã-hội nào cũng phải luôn nhắm tới, vì không khi nào người ta thỏa-mãn được nhu-cầu giáo-dục, nghĩa là người ta luôn luôn muốn học hỏi tìm hiểu không ngừng. Nhưng khi đầu thiết-lập một chương-trình giáo-dục cao rộng mà tốn kém và ít hiệu-quả, thì dễ đi tới kim hãm sự phát-triển giáo-dục và giới-hạn số người được học tập.

Trong viễn tượng ấy, chúng ta có thể tìm ra nhiều kế-hoạch khác với kế-hoạch trình-bày trên đây, miễn sao đáp-ứng đúng với những nhu-cầu hoàn-cảnh của một nước chậm-tiến. Ý-định của chúng tôi là lưu-ý mọi người đến những thiếu sót trầm-trọng của nền giáo-dục chép lại Âu-Tây hiện-thời đương cần phải duyệt lại và sửa đổi cho thích-hợp với hoàn-cảnh xã-hội Việt-Nam. Đề-nghị trên đây đưa ra tất nhiên không phải hy-cảnh được áp-dụng ngay, mà chỉ đề mời gọi quý-vị hàng lưu tâm đến giáo-dục thảo-luận, sửa chữa cho thực hoàn-bị để sau đó có thể giúp ích cho việc xây-dựng một nền học-chính đáp-ứng đúng với tình hình hiện-tại của nước ta.

L.M. PARREL

Giám-đốc Văn-Phòng Xã-Hội Sài-gòn



### Vấn-đề cải-tổ Học-chính tại Việt-Nam

Như mọi người đã biết một đại-hội toàn-quốc sẽ được triệu tập tại Sài-gòn, để thảo-luận về giáo-dục và học chính.

Ai cũng nhận thấy tầm quan-trọng của vấn-đề, vì động cựa đến tiến-độ của xứ-sở, bởi đem thân phận lớp thanh-niên lên thăm xanh.

Theo chỗ chúng tôi biết, về vấn-đề này Chính-phủ đã đưa ra ba tiêu-chuẩn, như ba hải-đăng lớn để soi sáng cho các hoạt-động giáo-dục, tất cả có đọng trong ba chữ: dân-tộc, tự-do, khoa-học. Căn-cứ vào ba tiêu-chuẩn đó, Hội-nghị Giáo-dục sẽ thảo-luận đề dẫn-xuất ra một chương-trình thích-hợp.

Việc xét lại chương-trình giáo-dục là điều cần-thiết thịnh-thoảng phải đặt ra theo với đà tiến của xứ-sở. Tại các nước tiền-tiến cũng vậy. Về phương-diện dân-tộc, tôi thiết nghĩ nên đặt nền giáo-dục trong khung cảnh quốc-gia nhưng cũng đừng quên khung cảnh quốc-tế. Thực ra, mỗi nước đều có tâm-lý riêng, tập-truyền riêng, khả-năng riêng, nhu-cầu riêng, cần phải đề ý đến khi hoạch-định một chương-trình cải tiến.

Trải qua lịch-sử, tuy nước Việt-Nam đã lãnh nhận nhiều ảnh-hưởng ngoại lai, nhưng vẫn giữ nguyên vẹn được cá-tính. Từ Nam chí Bắc, mặc dầu có một vài điểm dị biệt nhỏ, nước Việt-Nam cũng vẫn là một dân-tộc thuần-nhất, phân biệt hẳn với các dân-tộc khác. Một dân-tộc có những vị anh-hùng mà các bọn trẻ đang lên cần noi gương sáng-láng.

Tuy-nhiên, cũng không vì tính-chất dân-tộc mà gạt bỏ hẳn yếu-tố ngoại lai. Bởi vì dân-tộc Việt-Nam đã từng chông lại sự đồng-hóa của những người thuộc-địa Tàu hay Pháp, như lịch-sử đã chứng-minh. Và lại, sự bất-chước ngu-xuân không còn tồn-tại ở thời nguyên-tử này, nơi bất cứ dân-tộc nào.

Vì thế tại sao lại đặt vấn-đề dân-tộc trong giáo-dục? Ý-nghĩa những từ-ngữ này phải hiểu ra sao, để khỏi có vẻ mơ-hồ?

Theo ý chúng tôi, nên đặt vấn-đề dân-chủ và đại-chúng. Dân-chủ và đại-chúng-hoá giáo-dục là làm thế nào để mọi tầng lớp trong xã-hội được hưởng-thụ một trình-độ văn-hoá càng cao càng hay, nhờ hệ-thống học-bổng chẳng hạn. Như thế, con một bác nông-dân nghèo cũng có may mắn được mở mang kiến-thức và triển khai tinh-thần như con một ông Bộ-Trưởng chẳng hạn. Về điểm này, cũng nên ghi nhận rằng thể-chế khoa-cử thời phong-kiến xưa rất dân-chủ. Các kỳ thi hương thi hội... mở rộng cửa đón nhận con người nông dân cũng như con những ông hoàng bà chúa.

Trái lại, nếu nhằm lập một nền giáo-dục tiêu-chuẩn, nhất loạt, được quan-niệm nên trong một tinh-thần độc-tài sẽ vấp phải những đối-kháng mãnh-liệt nơi mọi người, vì một nền giáo-dục như thế phân dân-chủ, chỉ lợi cho một thiểu số khá-giả.

Chúng tôi tin rằng đó không phải là ý-định của những vị đã có sáng kiến triệu-tập một Hội-nghị Giáo-dục rộng lớn và chuẩn-bị kỹ-càng như hội-nghị sắp tới. Chính từ-ngữ thứ hai: *Tự-do* đã khiến chúng tôi vững dạ.

*Tự-do*. Danh-từ thiệt đẹp, nhưng cũng nguy-hiêm, nếu không được xác-định rõ. Mong rằng trong các cuộc thảo-luận hội-nghị sẽ xác-định rõ danh-từ này, vốn xưa nay bị lạm-dụng bừa-bãi. Chỉ xin lưu-ý rằng *tự-do* bao giờ cũng giới-hạn bằng *tự-do* của tha-nhân, người anh em mình.

Song-song với một tự-do đứng-đắn, nền giáo-dục còn phải tôn-trọng trẻ em và những niềm xác-tin của phụ-huynh chúng, theo đúng tinh-thần của Hiến-chương Nhi-đồng của Liên-hiệp-quốc. Chương-trình học phải có tính-cách uyển-chuyển và thiên về thực-hành, phải dành một phần quan-trọng cho môn giáo-dục công-dân và cộng-đồng, một môn học rất thiết-yếu cho con người ở thời-đại ta. Có như vậy, tự-do đích-thực sẽ được bảo-đảm.

Sau cùng về việc huấn-luyện tinh-thần khoa-học, khi nói ai cũng biết là rất cần-thiết trong kỹ-nguyên kỹ-thuật này. Tuy-nhiên, nếu chỉ chú-trọng đến khoa-học thì quả-tính là thiếu-sót và tai-hại lớn, vì khoa-học là một thế-lực phi-nhân-hóa kinh-khủng, nghĩa là có tính-cách làm mất bản-tính người nơi con người. Đó là điều nên lưu-ý, nhất là đối với nước Việt-Nam, một nước có may-mắn duy-trì được truyền-thống nhân-bản của Khổng-giáo và lòng ham-chuộng văn-chương nghệ-thuật.

Cái khó là làm sao vừa phải chống lại những thành-phần nông-dân, phân-khoa-học, dùng khoa-học kỹ-thuật để cải-thiện thân-phận nông-dân, vừa duy-trì nơi người nông-dân lòng yêu mến ruộng-đất, cái hồn thơ và sự cảm-thông với thiên-nhiên, vốn làm cho đời thêm đẹp và làm sáng tươi những ngày tăm-tối. Vì thế mà theo thiên-ý một nền học-chính kỹ-thuật-hóa, máy-móc-hóa con người là một điều hết sức tai-hại.

Vì một nền giáo-dục đích-thực luôn-luôn có tính-cách nhân-bản, nghĩa là làm cho con người trở nên người hơn, không giảm tính-chất người đi mà còn xây-dựng con người, giúp con người tự-siêu-việt mình. Nói tóm phát-triển con người toàn diện với mọi khả-năng phong-phú.

Chỉ thực-hiện được những điều ấy, giáo-dục mới đạt tới đích và tỏ ra có hiệu-lực và giá-trị hoàn-toàn.

L.M. FERNAND PARREL  
Giám-đốc Văn-Phòng Xã-Hội Sài-gòn

### Về vấn-đề Bình-dân Giáo-dục

Bình-dân Giáo-dục được căn-cứ theo "công-cuộc giáo-dục nền tảng" mà Cơ-quan Văn-hóa quốc-tế đã khai-phóng.

Có hai đặc-tính :

Lý-thuyết (chống nạn mù chữ).

Và thực-tế (chống nạn đói).

Người Việt-Nam thường có một trí nhớ sắc-sảo, nhưng trí nhớ không độc-đáo được nhấn mạnh tới; vì chẳng phải sự-kiện chất-chứa được một lối hiểu biết là đáng kể, nhưng đáng kể hơn cả là tập suy-nghĩ và phán-đoán cho ngay thẳng. Đó là một phương-tiện thần-diệu làm nảy ra những tay thợ hoặc những bác nhà nông xuất-sắc khả-dĩ thời được luồng gió mới cho những hiệp-hội nghiệp-đoàn hay những hội-đồng hàng xã trong cuộc bàn-luận về những vấn-đề căn-bản của họ.

Giáo-dục phải nhắm đào-tạo con người đầy đủ "con người toàn-diện" để con người có thể phát-huy tất-cả khả-năng của mình.

Vậy nên, cần-thiết một nền giáo-dục làm nảy-nở và triển-khai cái ý-thức tha-nhân, ý-thức tập-đoàn, một tinh-thần phục-vụ để phản-ứng lại sự lan truyền sâu rộng của cá-nhân chủ-nghĩa.

Bắt nguồn từ những nguyên-tắc ấy và đồng-thời dựa theo những nhu-cầu cụ-thể, khẩn cấp của :

- một xứ như nước Việt-Nam, đang trong tình-trạng khai-hóa, tình-trạng "vươn lên".
- một xứ nông-nghiệp mà hầu hết người dân sống ở nông-thôn.
- một xứ mà từ một phần tư thế-kỷ nay bị lay động thảm khốc, bị giặc-giã đã và đang hoành-hành.
- một xứ hiện còn theo quan-niệm luân-lý cò-điền nho-giáo vốn khắt-khe nhưng có tính-cách cá-nhân thái quá và không phù-hợp với ảnh-hưởng cũng như quan-điểm Âu-Tây mà xứ này phải đối kháng.

Bình-dân Giáo-dục sẽ gồm có :

Ngoài việc tập "phát-âm vần chữ" (tập đọc và tập đếm), một công-cuộc khai-trí giáo-huấn dưới hình-thức "Đối-thoại" với các học-sinh để phân-giảng dạy thêm linh-động.

(1) Một công-cuộc khai-huấn về xã-hội và công-dân : tổng-hợp quá-khứ và hiện-tại, hoàn-toàn lấy tiêu-chuẩn trên :

Sự trọng nề con người.

Ý-niệm những trách-nhiệm do tự-do mà ra.

Tương-thuộc và khái-niệm tập-thể.

Tinh-thần phục-vụ.

Ý-niệm thiện-ích chung mà nhiều khi phải thắng-thể trước sự ích-kỷ và tư-lợi.

Những bôn-phận đối với Đất-nước và những quyền-lợi của người công-dân.

Một tầm nhìn tổng-quát trên thế-giới để tìm thấy một chân-trời mới.

(2) Một công-cuộc khai-huấn về vấn-đề kinh-tế tân-kỹ.

Về phương-diện gia-đình (sở chi-tiêu, cấp bậc các cửa-cải và những nhu-cầu, tinh-thần biết dành-dựm).

Về phương-diện làng và xóm (làng xóm thường phải đề-cập đến một số vấn-đề căn-bản).

Về phương-diện sản-xuất, biến-chế và tiêu-thụ (cải vòng thương-mại).

Về phương-diện quốc-gia và quốc-tế (hầu đê tránh thói tự khép lòng mình hoặc xứ mình).

(3) Một công-cuộc khai-huấn về vệ-sinh bản-thân và gia-đạo.

Về vệ-sinh thức-ăn.

Về giữ-gìn vệ-sinh trẻ nhỏ.

(4) Một cuộc giáo-huấn nghề-nghiệp (hay bồi-bổ để thêm phần hoàn-hảo).

Chú-ý đến nghề nông và tìm cách tăng năng-xuất.

Cho lãnh-vực nông-nghiệp, lâm-nghiệp.

Và cho cả nghề chăn-nuôi.

Đồng thời, tùy trường-hợp cũng chú-ý đến sự-kiện thâm-thập thêm một tổ-tính chuyên-biệt,

cho lãnh vực tiều-công-nghệ,

và cho cả lãnh-vực kỹ-nghệ (phải mong rằng công-việc kỹ-nghệ-hóa và máy-móc-hóa đừng áp-dụng đột-ngột quá đê tránh những va-chạm. Bước tiến cần phải thể-hiện trong hòa-điệu).

Những điểm cần chú-ý

Tất cả những sự đó đòi hỏi về phía nhà giáo, hơn cả lòng tận-tụy, một niềm-tin chính-chắn, một thứ bí-tính truyền-lan, vì chừng lời giáo-huấn chỉ có kết-quả khi học-sinh có cảm-tưởng rằng giáo-sư tin chắc vào điều họ quả-quyết.

Cần chú-ý thêm rằng:

(1) Rất nên tìm-kiếm sách-vở hoặc báo-chí rẻ tiền đê cho tập-đoàn

nông-dân sử-dụng hầu đê họ tập nhuốm thói-quen đọc sách và như thế thì thật là lợi cho họ. (Báo-chí gồm những tài-liệu nông-thôn và có đê thêm những lời khuyên bổ-ích như nhiều nơi đã áp-dụng).

(2) Đê giúp-ích cho dân thiếu-số miền thượng-du, ta có thể noi theo những điều đã đê được thể-hiện ở miền Cao-nguyên, ở Mỹ-châu Latinh, tỉ-dụ như phổ-biến giáo-huấn bằng Radio (thực-nghiệm của Đức Cha Salcedo ở Colombia, UNESCO biết rõ).

LINH-MỤC F. PARREL

Giám-đốc Văn-Phòng Xã-Hội Sài-gòn

*biên-bản*

**BIÊN-BẢN**

Phiên họp khoáng-đại đầu tiên của Đại-hội Giáo-dục Toàn-quốc 1964

**A. Phần hình-thức :**

(1) Khai-mạc lúc 10 giờ ngày 10 tháng 10 năm 1964 tại Nhà Văn-Hóa, Sài-gòn.

(2) Ban làm việc lâm thời : Chiếu điều 1 khoản 2 của Bản Dự-thảo nội-quy của Đại-hội :

Cụ Trần-hữu-Tự, 76 tuổi, thuộc đơn-vị tỉnh An-Xuyên được chỉ-định vào chức-vụ Chủ-tọa.

Ông Trần-xuân-Yên, 23 tuổi, thuộc đơn-vị tỉnh Quảng-Trị, được chỉ-định vào chức-vụ Thư-ký.

Thuyết-trình-viên kiêm phụ-tá chủ-tọa : Luật-sư Phan-tấn-Chức Đại-diện Ủy-ban Vận-động Đại-hội Giáo dục Toàn-quốc 1964.

Tham-dự-viên : gồm 175 đại-biểu, đại-diện cho 45 đơn-vị Tỉnh và thành-phò thuộc lãnh-thổ Việt-Nam Cộng-Hòa.

**B. Phần nội-dung**

(1) Thuyết-trình-viên thuyết-trình về bản dự-thảo Nội-quy của Đại-hội do Ủy-ban Vận-động Đại-hội Giáo-dục toàn-quốc soạn-thảo.

(2) Sau phần thuyết-trình, các đại-biểu lần-lượt lên phát biểu ý-kiến về việc sửa-đổi nội-dung và hình-thức của một số điều-khoản trong bản dự-thảo Nội-quy.

(3) Đại-hội đã thảo-luận kỹ-càng và sôi-nổi về các đề-nghị sửa đổi một vài điều-khoản hoặc thêm hay bớt một số điều khoản.

(4) Đại-hội đã chấp-thuận thông-qua toàn văn bản dự-thảo Nội quy với một đa-số tuyệt-đối, sau khi đã sửa đổi một vài chi-tiết như sau :

1. Ở mục 2 khoản 1 điều VI có thêm : Ngoài số 25 chuyên-viên do Ông Tổng-Trưởng Bộ Quốc-Gia Giáo Dục mời sẽ có một số học-già, thân-hào được mời tham-dự với tư-cách quan-sát-viên.

2. Ở điều VII có thêm :

(a) Trong trường hợp một phiên họp không hội đủ túc-số phân nửa thì Chủ-tọa cho ngưng phiên nhóm trong mười lăm phút rồi tái nhóm đầu với túc-số nào đi nữa nhưng ít lắm cũng 1/3 tổng-số tham-dự-viên chính thức thì phiên họp vẫn có hiệu-quả pháp-lý.

(b) Trong mỗi phiên họp túc-số tối thiểu của số đại-biểu tham-dự có thể là một phần ba (1/3) ngoại trừ phiên họp khoáng-đại cuối cùng để bầu các Hội-viên vào Hội-đồng Quốc-gia Giáo-dục thì tối thiểu là phải quá bán.

V. Bầu văn-phòng đại-hội : Chiếu các điều-khoản của bản Nội-quy.

(a) Ứng-cử viên : Không có vị nào.

(b) Đề cử : Các Đại-biểu lần-lượt lên đề-cử một số quý-vị đại-biểu vào các chức-vụ Văn-phòng như đã dự-liệu ở điều I khoản II của bản Nội-quy.

(c) Thê-thức bỏ thăm : minh danh đầu phiếu.

(d) Kết-quả :

1. Chủ-tịch : Giáo-sư Vũ-quốc-Thông, Giáo-sư trường Đại-học Luật-khoa Sài-gòn với 134 phiếu.

2. Phó Chủ-tịch : Luật-sư Phan-tấn-Chức, Giáo-sư trường Đại-học Luật-khoa Sài-gòn với 175 phiếu.

3. Thư-ký : Ông Vũ-khắc-Khoan, Nhà văn với 142 phiếu.

4. Phó Thư-ký : Giáo-sư Nguyễn-Chung-Tú, Giáo-sư Trường Đại-học Khoa-học Sài-gòn với 162 phiếu.

5. Phụ-tá Chủ-tịch : Giáo-sư Phạm-Biêu-Tâm, Viện-trưởng Viện Đại-học Sài-gòn với 135 phiếu.

Ông Nguyễn-dinh-Hoan, Tổng-thư-ký Viện Đại-học Huế với 126 phiếu.

Ông Nguyễn-Vỹ, thân hào với 85 phiếu.

6. Phụ-tá Thư-ký :

Ông Nguyễn-Châu, Giáo-sư Trung-học với 158 phiếu.

Ông Phạm-văn-Đàm, Giáo-sư Trung-học với 149 phiếu.

Sư-huynh Lê-văn-Tâm, với 137 phiếu.

## VI. Phấn ra mắt của văn-phòng đại-hội

Sau khi ông Phụ-tá Chủ-tọa tuyên-bố chấm dứt nhiệm-vụ của Ban làm việc lâm-thời và nhường lại cho Văn-phòng Đại-hội.

Tiếp theo, Giáo-sư Vũ-quốc-Thông, với tư-cách Chủ-tịch, đã trình diện Văn-phòng Đại-hội vừa được bầu ra trước toàn-thể các Đại-b ểu.

Đồng thời, ông Chủ-tịch tuyên-bố Đại-hội sẽ nhóm họp chính-thức vào lúc 9 giờ ngày 12-10-1964 tại Nhà Văn-hoá, Sài-gòn.

Chủ-tịch-đoàn và Văn-phòng Đại-hội sẽ làm việc vào lúc 15 giờ 30 ngày 10-10-1964 tại Nhà Văn-hoá thể theo bảng lịch-trình của Đại-hội.

VII. Phiên-họp khoáng đại đầu tiên này đã bế-mạc vào lúc 13 giờ 30 ngày tháng ghi trên.

Làm tại Sài-gòn, ngày 10 tháng 10 năm 1964.

Chủ-tọa,

Trần-Hữu-Tự

Thuyết-trình viên  
kiểm Phụ-tá Chủ-tọa,  
Luật-sư Phan-Tấn-Chức

Thư-ký,

Trần-Xuân-Yên

Phiên họp khoáng đại

Sáng ngày thứ hai 12-10-64

Chủ-tọa : Ô. Ô. VŨ-QUỐC-THÔNG, NGUYỄN-ĐÌNH-HOAN.

Thư-ký : Ô. NGUYỄN-CHUNG-TÚ, S.H. LÊ-VĂN-TÂM.  
Phiên họp bắt đầu lúc 9 giờ

Thông qua chương-trình nghị-sự

Ô. Vũ-Quốc-Thông đọc chương-trình nghị-sự như đã được in nhưng xin thay "lê ra mắt của Hội-Đồng Quốc-Gia Giáo-Dục" bằng "mục linh-



ting". Ngoài ra, sau mỗi buổi đúc-kết sẽ có quyết-nghị.

Ông Thông mời Đại-Hội thảo-luận.

Đại-diện Ba-Xuyên : Xin đặt mục linh-tinh vào chiều ngày thứ ba 20-10-64.

Đại-Hội chấp-thuận bằng 164 phiếu.

Đại-diện Lâm-Đồng: Thông thường, sau thuyết-trình, phải họp Tiểu-ban, rồi mới thảo-luận. Theo chương-trình nghị-sự thì không thấy như thế.

Đại-diện Thừa-Thiên cho rằng chương-trình nghị-sự hợp-lý.

Ô. Vũ-Quốc-Thông xin biểu-quyết về ý-kiến của Đại-diện Lâm-đồng. Đa số biểu-quyết cứ theo thể-thức trong chương-trình nghị-sự.

Đại-diện Sài-gòn : đề-nghị ngày thứ năm 22, sáng đúc-kết, chiều hãy bàn.

Đại-Hội chấp-thuận.

Đại-diện Sài-gòn thay vì "Tiểu-ban họp 4 buổi, đúc kết 3 buổi" xin đề-nghị "tiểu-ban họp 3 buổi, đúc-kết 4 buổi".

Đa-số biểu-quyết cứ giữ nguyên như cũ.

Đại-diện Bình-Thuận đề-nghị sáng họp từ 8 giờ 30, chiều từ 15 giờ.

Ô. Vũ-Quốc-Thông giải-thích sơ dĩ đề nghị sáng hội từ 9 giờ, chiều từ 15 giờ 30 là đề những tham-dự-viên Đô-Thành có thì-giờ liên-lạc với nhiệm-sở của họ cho công-vụ thường-xuyên khỏi bẽ-tác.

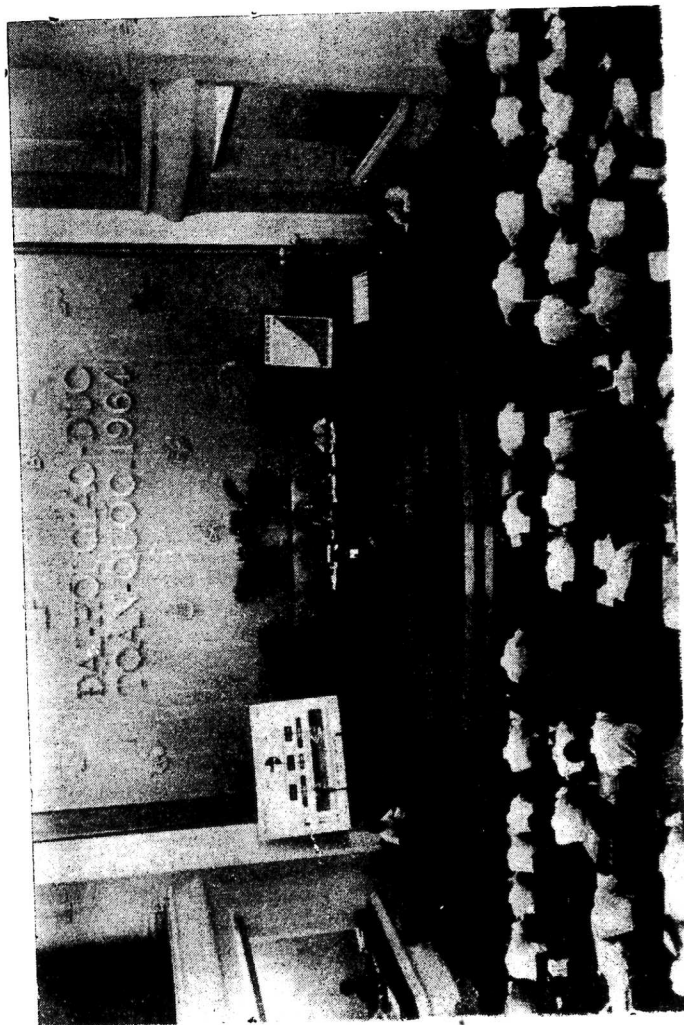
Đại-Hội biểu-quyết cứ giữ 9 giờ và 15 giờ 30.

Đến 10 giờ 30 thì Đại-Hội biểu-quyết chấp-thuận chương-trình nghị-sự.

#### Chia tiểu-ban

Ô. Vũ-Quốc-Thông : Ban Vận-Động đề-nghị 13 tiểu-ban :

- |                           |                              |
|---------------------------|------------------------------|
| 1. Tiểu Học               | 7. Nhân-văn                  |
| 2. Trung-Học              | 8. Khoa-Học                  |
| 3. Đại-Học                | 9. Luật, kinh-tế, hành-chánh |
| 4. Chuyên-nghiệp kỹ-thuật | 10. Y, Nha, Dược             |
| 5. Tư-thực                | 11. Mỹ-Thuật                 |
| 6. Bình-Dân Giáo-Dục      | 12. Nông-Lâm-súc             |
|                           | 13. Kiến-trúc đô-thị.        |



CHỦ-TỊCH ĐOÀN TRONG MỘT PHIÊN HỌP

Đại-diện Tuyên-Đức xin thêm "Nhân-sự", đại-diện Darlac xin thêm "Tiểu-ban Đồng-bào Thượng", đại-diện Vinh-Bình xin thêm "Tiểu-ban "Miền" "Hoa", đại-diện Kiến-Hòa đề-nghị tiểu-ban "Tài-chánh". Các nhân-viên ban Vận-động (Ô. Trần-Văn-Tấn, Ô. Chu-Phạm Ngọc-Sơn) giải-thích tại sao lại chia 13 tiểu-ban.

Sau một hồi thảo-luận, Đại-Hội biểu-quyết chỉ giữ lại 6 tiểu-ban:

1. Bình-Dân Giáo-Dục
2. Tiểu-Học
3. Trung-Học
4. Tư-thực
5. Chuyên-nghiệp kỹ-thuật
6. Đại-học.

Danh-sách các Tiểu-ban đã được lập ngay và vào buổi chiều đã được quay ronéo.

Phiên-họp bế-mạc lúc 12 giờ.

Phiên họp chiều thứ Hai 12-10-1964

Chủ-tọa : Ô. VŨ-QUỐC-THÔNG  
Ô. NGUYỄN-VỸ

Thư-ký : Ô. NGUYỄN-CHÂU  
Ô. PHẠM-VĂN-ĐÀM

15 giờ 30 : Ô. Nguyễn-Chung-Tú thuyết-trình về "Những khuyết-diểm của nền giáo-dục hiện-dại" (xem phần thuyết-trình).

16 giờ 15 : Vị đại-diện của Bộ Quốc-Gia Giáo-Dục thuyết-trình về : "Một dự-án hệ-thống giáo-dục mới" (xem phần thuyết-trình).

17 giờ 00 : Các Tiểu-ban họp.

18 giờ 00 : Khánh-thành triển-lãm giáo-dục.

Sáng thứ ba 13-10-64.

Lễ đặt viên-dá đầu tiên Trường Đại-Học Khoa-Học Thủ-Đức.

Phiên họp chiếu thứ ba 13-10-1964

Chủ-tọa : Ô. PHẠM-BIỀU-TÂM  
 Ô. VŨ-QUỐC-THÔNG  
 Thư-ký : Ô. NGUYỄN-CHUNG-TỬ  
 S.H. LÊ-VĂN-TÂM

15 giờ 30.

Thảo-luận tổng-quát về Hệ-thống Giáo-dục mới

Đại-diện Thừa-Thiên : Đề-nghị thêm vào định-hướng, tiêu-chuẩn : "Bình-dẳng" và "Tự-trị".

Hội-đồng Giáo-dục phải có quyền quyết-định chứ không phải chỉ là tư-vấn.

Ngoài ra phải tôn-trọng đồng-bào thiếu-số.

Ô. Nguyễn-Chánh : Thiếu một lối thoát cho học-sinh muốn phá ngang.

Phân chia "Đồng-bằng" "Sơn-cước" "Duyên-hải" "Đô-thị" ở những năm đầu để làm chi.

Dự-hướng và định-hướng ở Trung-học đệ Nhât cấp là quá sớm.

T.T. Thích Thiên Ân : Tán-thành chia ra Đồng-bằng, Sơn-cước, Duyên-hải, Đô-thị.

Phải chia rõ : Tiểu, Phổ-thông, Chuyên-nghiệp.

Ba năm Trung-học đệ nhị cấp xin gọi là Cao-dẳng chuyên-nghiệp. Về Đại-Học, phần Nghiên-cứu, xin thêm Cao-học trước Tấn-sĩ.

Tóm lại :

Tiểu-học	:	5 năm	21 năm.
Trung-học	:	4 năm	
Cao-dẳng	:	3 năm	
Đại-học	:	4 năm	
Cao-học	:	2 năm	
Tấn-sĩ	:	3 năm	

Xin đề-nghị trường nào cấp chứng-chỉ trường ấy.

Đại-diện Thừa-Thiên : Chúng ta quá chú-trọng đến Đại-học.

Chúng ta có theo hệ-thống Âu-tây không ?

Nước chúng ta có là nước nông-nghiệp không ?

Đại-diện Kiến-Phong : Phải xét theo kinh-tế. Quá nặng về Nông-nghiệp cũng không được.

Xin hướng-nghiệp ngay từ Tiểu-học (10-12 tuổi).

Đại-diện Lâm-Đồng : Hệ-thống giáo-dục mới rất là trừu-tượng. Dự-hướng, định-hướng chỉ có giá-trị trong các trường chuyên-nghiệp. Chia Tiểu-học ra 4 ban không đúng lắm. Phải có những kiến-thức phổ-thông tổng-quát. Các trường cộng-đồng rất tốt.

Đại-diện Khánh-Hòa : Dự-án là một bước tiến nhưng về dự-hướng và định-hướng bên ta còn kinh-nghề, trọng chữ, sợ không kết-quả.

Không thấy nhân-mạnh về Đức-dục, Thê-dục. Giáo-dục mới phải dạy nghề, đào-tạo những người sản-xuất.

Xin tăng thời-gian ở Tiểu-học từ 5 lên 6 năm vì trẻ em nhiều người không được học lên cao.

Xin cưỡng bách giáo-dục ở tiểu-học.

Trung-học phổ-thông sẽ gồm 3 năm. Sáng học phổ-thông, chiều học nghề.

Đại-diện Tây-Ninh : Về định-hướng, xin đồng-ý : Nhân-bản, dân-tộc, Khoa-học.

Các năm học xin chia như sau :

Tiểu : 6 năm

Trung : 4 năm

Chuyên-khoa : 2 năm.

Ông Chu-Phạm Ngọc-Sơn : Trong dự-án không thấy nói đến thi-cử.

Đại-diện Tuyên-Đức : Dự-án có cách-mạng thực-tinh, thực-tế, đúng tâm-lý (vì 15 tuổi mới biết định-hướng).

Nhưng dự-án quá bạo-dạn. Liệu có tiền mà thực-hành không ?

Cưỡng-bách giáo-dục có sợ mất công-nhân ?

Phải thêm bao nhiêu trường, bao nhiêu thầy ?

Phải theo dõi trong 4 năm, từng trò một, mỗi lớp chỉ độ 20 thời, phải có bác-sĩ, giáo-sư phải đã được huấn-luyện riêng.

Đại-diện Vinh-Long : Đồng-ý về Dự-án.

Bổ-túc :

Giáo-Dục cưỡng-bách không cần chia ra 4 ban.

Từ lớp 6 đến lớp 9, lúc đó mới nên chia ra Địa-phương.

Nên có 1 trường chuyên-nghiệp phổ-thông thu-nhận những người lớn tuổi.

Sau lớp 9, có trường chuyên-nghiệp (10, 11, 12).

Sau khi thành chuyên-viên, đi vào Cao-Đẳng.

**Đại-diện Kiến-Hòa** : Từ lớp 1 đến lớp 12, không có kỳ-thi vào lớp 6, không có kỳ thi Trung-học đệ-nhất cấp.

Nếu bỏ thi, Tư-thực cấp giấy chứng-nhận như thế nào ? Học-sinh sẽ sinh ra lười biếng và học-sinh lúc phá ngang không có bằng trong tay.

Kế-hoạch này phải bao nhiêu năm mới thực-hiện xong ? Vấn-đề tài-chánh ?

Chương-trình phải thích-ứng với nhu-cầu quốc-gia. Trong chương-trình quốc-văn ở đệ Lục có Bích Câu Kỳ Ngộ, truyện này không thích-ứng với trẻ em.

**Đại-diện Đà-Nẵng** : Xin lưu-ý về hoàn-cảnh xã-hội, tình-trạng chiến-tranh, học-sinh ngồi học mà không biết ngày mai, hệ-thống giá-trị sụp đổ anh em học-sinh có thái-độ buông xuôi, học-sinh thiếu kỷ-luật. Chúng ta chưa xét nguyên-nhân chính, chúng ta mới xét nguyên-nhân phụ.

**Đại-diện Vinh-Bình** : Đặt vấn-đề giáo-dục những đứa trẻ đui mù, câm điếc, chậm tiến.

**Đại-diện Phước-Long** : Hệ-thống mới vẫn dài dằng-dang. Đề-nghị, sau 5 năm tiểu-học, học nghề 4 năm theo miền... bên cạnh có những sở chuyên-nghiệp, chia ra từng miền kỹ-nghệ.

Phiên họp bế mạc lúc 18 giờ 30.



Phiên họp sáng thứ tư 14-10-1964

Chủ-toạ : Ô. Ô. NGUYỄN-ĐÌNH-HOAN  
PHAN-TẤN-CHỨC  
VŨ-QUỐC-THÔNG

Thư-ký : Ô. Ô. NGUYỄN-CHÂU  
PHẠM-VĂN-ĐÀM.

Phiên họp nhóm lúc 9 giờ.

Theo đề-nghị của Ông Vũ-Khắc-Khoan, Đại-hội biểu-quyết bàn riêng về :

Định-hướng :

**Ông Vũ-Quốc-Thông** : nhận thấy trong thuyết-trình của vị Đại-diện Bộ Quốc-Gia Giáo-dục, đoạn nói về "Khoa-học" không sát nghĩa. Đoạn đó có thể lấy tiêu đề là "khai-phóng".

**Ông Nguyễn-Châu** : xin thêm "Dân chủ" "Thực tiễn".

**Đại-diện Vinh-Long** : Hai danh-từ này là đặc-tính chứ không phải là nguyên-tắc.

**Đại-diện Vinh-Bình** : xin thay "khoa-học" bằng "hòa-đồng" thêm "tự-trị".

**Ông Bùi-Quang-Từ** : "Khoa-học" đây là "tinh-thần khoa-học".

**Ông Phạm-Văn-Đàm** : "khai-phóng" hơn "khoa-học".

**Đại-diện Tây-ninh** : xin giữ "khoa-học". "Dân-chủ" nằm trong "nhân-bản" rồi xin bỏ "tự-trị".

**Đại-diện Đà-Nẵng** : Chương-trình cần phải hướng về "thực-tế".

**Đại-diện Thừa-Thiên** : Đồng-ý lấy "khai-phóng".

**S. H. Tâm** : nhấn-mạnh về Xã-hội-hóa.

không thể quên tinh-cách Quốc-tế.

Danh-từ "bình-đẳng" nằm trong "nhân-bản".

**Đại-diện Phú-Yên** : Đề-nghị Nhân-bản — Dân-tộc — Khai-phóng.

**Đại-diện Lâm-Đông** : đề-nghị : Nhân-bản — Dân-tộc — Dân-chủ — Khoa-học.

**Ông Nguyễn-Chánh** : xin nói rõ Dân-tộc Việt-Nam.

Nhân-bản : sự đưa tới xã-hội chủ-nghĩa.

Thay khai-phóng bằng cởi-mở.

Khoa-học là phương-pháp thời.

**Đại-diện Quảng-Trị** : Đồng-ý lấy Nhân-bản và Khai-phóng.

**Đại-diện Bình-Định** : Đề-nghị lấy Thiếu-nhi làm đối-tượng, nên có một ý-thức-hệ cho thiếu-nhi noi theo.

**Đại-diện Thừa-Thiên** : đề-nghị : Nhân-bản, Dân-tộc, Khai-phóng, Xã-hội, Thực-nghiệm.

Biểu-quyết :

Nhân-bản : toàn thể Đại-hội chấp-nhận.

Dân-tộc : toàn thể Đại-hội chấp-nhận.

Khoa-học	: 53 vị chấp-nhận
Khai-phóng	: 95 vị -
Cởi mở	: 1 vị -
Dân-chủ	: 11 vị -
Tự-trị	: 6 vị -
Thực-tế	: 0 vị -
Hòa-đồng	: 0 vị -
Bình-đẳng	: 7 vị chấp-nhận
Xã-hội	: 3 vị -

Như vậy Đại-hội chấp nhận :

Nhân-bản — Dân-tộc — Khai-phóng.

#### Mục-tiêu

*Đại-diện Gia-Định* : Chính-phủ cần đi tìm ngân sách cho đầy đủ trong việc đào-tạo giáo-chức, xây cất trường ốc.

*Đại-diện Lâm-Đồng* : yêu cầu cho biết các phương-sách.

*Đại-diện Vinh-Long* : Dân-chủ là mục-tiêu chứ không phải định-hướng.

*Đại-diện Thừa-Thiên* : Đề-nghị Phân-quyền.

*Đại-diện Tuyên-Đức* : về vấn-đề tự-thực, không phải là tự-thực được phép hoạt-động cho đến khi Chính-phủ không cần đến nữa, mà thực ra tự-thực phải có nghĩa là hoạt-động tự-do, nghề tự-do.

*Đại-diện Đà-Nẵng* : Mục-tiêu phải là đào-tạo những người Việt-Nam thế này, thế kia... còn hai mục-tiêu nêu ra trong thuyết-trình của Bộ chỉ là phương cách mà thôi.

T.T.T. Ân : Mục-tiêu là cải-tạo con người, nâng cao giá-trị con người về 3 phương-diện: đức, trí, thể, đề phục-vụ quốc-gia xã-hội.

Ô. Lê-Sĩ-Ngọc : Nhấn mạnh vào lương-tâm nhà nghề.

Ô. Nguyễn-Văn-Phú : Mục-tiêu là phát-huy nền văn-hoá trên mọi phương-diện. Đãi-tượng không phải là Cộng-sản mà là công-việc xây-dựng một nước Việt-Nam giàu mạnh.

*Đại-diện Bình-Thuận* : Thay vì đào-tạo cán-bộ nên đổi là đào-tạo nhân-tài. Cần phải thấu-thái tinh-hoa thế-giới.

S.H. Tâm : Mục-tiêu khẩn-cấp trong giai-đoạn hiện tại là đào-tạo chuyên-viên kỹ-thuật.

*Đại-diện Sài-gòn* : Phải đề đứơc-dục lên trên hết.

*Đại-diện Tuyên-Đức* : Con người sinh ra không phải chỉ để phục-vụ quốc-gia xã-hội, nên đề-nghị sửa ý-kiến của TTTT Ân : "Mục-tiêu... thể, đồng thời phục-vụ quốc-gia xã-hội".

L.M. Trần-Văn-Hiến-Minh : Chia mục-tiêu ra làm 2 loại :

Mục-tiêu thường-xuyên (như trong bản thuyết-trình của vị Đại-diện Bộ).

Mục-tiêu cấp-thời :

nâng cao mức-sống con người Việt-Nam.

phát-triển kỹ-thuật và nông-nghiệp.

*Đại-diện Thừa-Thiên* :

3 mục-tiêu trường cửu (như trong bản thuyết-trình của vị Đại-diện Bộ).

2 mục-tiêu giai-đoạn :

đào-tạo cán-bộ

đặt trọng-tâm vào Tiểu-học và Chuyên-nghiệp.

*Đại-diện Quảng-Trị* : xin sửa mục-tiêu I : "Đào-tạo con người trong tinh-thần tự-do dân-chủ".

*Đại-diện Biên-Hòa* :

Sửa câu nói về mục-tiêu I : "Kiện-toàn và tạo khung-cảnh, điều-kiện khoa-học..."

Nhấn-mạnh về điểm "đoàn-kết".

Đào-tạo cán-bộ có tinh-thần trách-nhiệm.

Ô. Vũ-Quốc-Thông : đào-tạo con người tự-do, ý-thức trách-nhiệm về mọi phương-diện, đối với quốc-gia và nhân-loại.



Phiên họp chiếu thứ tư 14-10-1964

Chủ-toạ : Ô. Ô. VŨ-QUỐC-THÔNG

PHẠM-BIỀU-TÂM

Thư-ký : S.H. LÊ-VĂN-TÂM

Ô. PHẠM-VĂN-ĐÀM

15 giờ 30.

Chủ-toạ mời T.T.T. Ân, L.M. Trần Văn Hiến-Minh, Ô. Lâm-Toại, Nguyễn-Văn-Phú, Nguyễn-Chánh, vị Đại-diện Bình-Thuận, vị Đại-diện

Vinh-Long, là những vị đề-nghị tu sửa dự-án mục-tiêu của Bộ, họp thành một tiểu-ban soạn thảo một tu-chính án về mục-tiêu về Hội Đại-Hội biểu quyết (sáng-kiến này là của vị Đại-diện Kiến-Phong).

Trong khi đó Đại-Hội thảo-luận về :

#### Hệ-thống Giáo-dục

Ông Đồng-Lý : Có theo dõi Hội-nghị và thấy hội-nghị thắc mắc có thể thực-hiện dự-án này được không ? Ông cho biết đã lập một phòng Kế-hoạch với sự giúp đỡ của UNESCO. Phải có hệ-thống đã rồi mới nhờ phòng Kế-hoạch giải-quyết. Dự-án này phải 15-20 năm mới thực hiện xong. Phải có tiền đề luyện giáo-sư và trang-bị trường ốc. Mỗi năm sẽ thay đổi lần lần...

Việc phân chia ra phổ-thông và chuyên-nghiệp chỉ là vấn-đề tỷ-lệ về thời giờ chương-trình học. Thí-dụ phổ-thông thì nặng về phổ-thông và nhẹ về chuyên-nghiệp, và ngược lại...

Ô. Vũ-Quốc-Thông : Theo bản dự-án này có 12 năm (tiểu + trung học). Vậy sau 5 năm học nếu học-sinh ngưng lại thì cần mở một cuộc khảo hạch không ?

Ô. Trần-Văn-Kiện : Sẽ có một buổi dành riêng cho vấn-đề thi cử. Sẽ cố gắng giảm-dị các kỳ thi và giáo-chức sẽ theo dõi học-lực của học-sinh.

Ô. Vũ-Quốc-Thông : Tại các lớp dự hướng (6 và 7) các giáo-sư sẽ nhận xét năng khiếu đưa trẻ. Lớp đồng liệu giáo-sư có làm nổi không và phụ-huynh có tin ở sự nhận-xét này không ?

Ô. Trần-Văn-Kiện : Hiện đang có một Trung-tâm trắc-nghiệm và hướng-dẫn và sẽ phổ-biến các phương-thức cho các giáo-sư để nhận-xét học-sinh.

Ô. Vũ-Quốc-Thông : Nếu dự-án này được chấp thuận, Bộ có trữ-liệu một chương-trình chuyển tiếp cho những người đang theo chương-trình cũ ?

Ô. Trần-Văn-Kiện : Dĩ nhiên phải trữ-liệu một chương-trình chuyển.tiếp.

Ô. Vũ-Quốc-Thông : Nếu áp dụng hệ-thống này, có thể đi tới bỏ thi cử. Thế mà các trường dạy có thể khác nhau, như vậy có công bằng không ? Có đi đến tai hoạ lạm phát văn bằng không ?

Ô. Trần-Văn-Kiện : Đã có đề ý tới điểm này.

Đại-diện Kiến-Phong : Chương-trình 12 năm. Học hết lớp 5, có lối thoát phá ngang không ?

Ô. Trần-Văn-Kiến : Mũi tên ở lớp 7, 9 ngụ ý là đến những lớp này học sinh có thể đi ra. Lẽ ra tiểu-học có thể tới 7 năm, nhưng vì hiện tại chưa đủ phương-tiện nên tạm để 5 năm.

Ô. Trần-Lưu-Cung : Tiểu-học : 1.500.000 học-sinh  
Trung-học : 250.000 học-sinh.

Song-song với hệ-thống này còn có một hệ-thống chuyên-nghiệp huấn-luyện đoàn-kỳ (đệ 7, đệ 6) chỉ có tính cách giúp đỡ các thanh-thiếu-niên một ít nghề như đóng giầy, đánh cá, chăn nuôi, v.v... Trên đó sẽ là trường chuyên-nghiệp đào-tạo chuyên-môn vào khoảng lớp ngũ, tứ. Trên đó là đệ tam, đệ nhị, đệ nhất đào tạo đốc công. Hiện đang xây cất các trường ở nông thôn nhưng vấn-đề rất phức-tạp và cần nhiều cơ-quan chuyên-môn phối-hợp. Trường nông-thôn dạy trồng trọt, xây cất, v.v... Sẽ có ngõ ngang để chuyển từ phổ thông sang chuyên nghiệp.

Đại-diện Thừa-Thiên : Tại sao tiểu-học 5 năm ?

Chia ra 4 chương-trình (đồng bằng, sơn cước, v.v. .) là gây chia rẽ. Hệ-thống lý-tưởng quá.

Ô. Trần-Văn-Kiến : Các địa-phương vẫn có các môn học chung. Dự-án cần phải có tính cách lý-tưởng rồi tìm cách mà thi-hành.

T.T.T Quảng-Liên : Bỏ thi cử rất hay nhưng như thế học-sinh trường tư sẽ mãi mãi học trường tư, học sinh trường công sẽ mãi mãi học trường công, mà về tài-chánh phụ huynh không đương nổi, về tinh-thần học-sinh trường công vinh dự hơn.

Vậy có đủ trường công cho học-sinh thì hãy nên bỏ thi cử.

Ô. Trần-Văn-Kiến : Trong giai-đoạn chuyển tiếp, sẽ có kế-hoạch nâng cao giá trị trường tư.

Đại diện Tuyên-Đức :

(1) Theo bản thuyết-trình thì có 2 ban : Văn-chương (Mỹ-thuật) và Kỹ-thuật. Vậy học-sinh có khiếu về nông-lâm thì học ban nào ?

(2) Sau 5 năm tiểu-học cần có một cuộc trắc-nghiệm.

(3) Ông Đồng-lý đã nói đến 1 lớp nào đó, học-sinh sang ngang sẽ có thể có chút ít chuyên-môn. Nhưng mỗi đứa trẻ cũng cần phải có một ít kiến-thức phổ-thông nữa.

(4) Trong bậc Đại-Học, cần có phần kiến-thức bằng phần nghiên-cứu. Các trường Đại-học nên đặt ở đúng vị-trí (không cần phải ở Sài-gòn

hay Huế) và nên tổ-chức thế nào cho văn-bằng giá-trị ngang nhau.

(5) Cần phải có sự chuyển hướng dễ-dàng.

(6) Cần đào-tạo cấp-tốc định-hướng-viên rồi đem ngay các định-hướng-viên này về một vài thí-điểm.

Ô. Trần-văn-Kiện : Với tuổi 13-15 chia nhiều ngành e sớm quá, nhưng đến lớp 10-12 nên chia ra làm nhiều ngành. Lý-tưởng là giáo-dục trong 12 năm, số đi đề 5 năm là vì tình-trạng nước nhà. Bên cạnh hệ-thống giáo-dục thông-thường còn có một hệ-thống giáo-dục tráng-niên cho những người không học thêm.

Ô. Trần-Ngọc-Ninh : Quan-niệm sự hướng-nghiệp chỉ có tính-cách khuyến-cáo chứ không thể có giá-trị quyết-định vì nếu dùng máy-móc để quyết-định thì sự mất tính-cách nhân-bản.

Vấn-đề hướng-nghiệp còn tùy ở cha mẹ, và ở chính đưong-sự.

Ô. Trần-Văn-Kiện : Bộ không quan-niệm hướng-nghiệp là có giá-trị quyết-định. Vì vấn-đề nhân-bản, Bộ cũng đề các cửa ngõ để học-sinh có thể chuyển từ ngành này sang ngành khác.

Đại-diện Phước-Tuy :

(1) Không đồng-ý việc chia ra 4 chương-trình như vậy là bất đồng hóa đứa trẻ. Đề-nghị vẫn dạy chung nhưng tại mỗi địa-phương có một ủy-ban giáo-dục soạn-thảo chương-trình dạy.

(2) Về dự-hướng có quá sớm chăng ?

(3) Phước-Tuy vừa là duyên-hải vừa là đô-thị sẽ theo chương-trình nào ?

Ô. Nguyễn-Văn-Lương : Mục-dích của Bộ lúc chia ra 4 chương-trình là để đáp ứng với nhu-cầu thực-tế. Chương-trình hiện nay hình như đề sửa soạn cho mọi đứa trẻ lên Đại-học. Dự-hướng chỉ mới là... dự-hướng thôi nên không ngại quá sớm.

Sư Huynh Tâm : Trường tư không thể trao lại cho Chính-phủ. Xin có trường "d'apprentissage".

Ô. Phạm-Văn-Đàm : Tán-thường dự-án này nhưng thắc-mắc :

1. Số định-hướng-viên sẽ là bao nhiêu ?

2. Trường "Phổ-thông Chuyên-nghiệp" sẽ quan-niệm như thế nào ?

Đến đây là 18 giờ 30. Bế-mạc.

Phiên-họp sáng thứ năm 15-10-1964

Chủ-tọa : Ô. VŨ-QUỐC-THÔNG  
Ô. NGUYỄN-ĐÌNH-HOAN  
Thư-ký : Ô. NGUYỄN-CHUNG-TŨ  
Ô. NGUYỄN-CHÂU

9 giờ.

Ô. Vũ-Quốc-Thông : xin biểu-quyết về mục-tiêu. Có 2 đề-nghị :

• của T.T.T.T. Ân, L.M. Trần-Văn Hiến-Minh, đại-biểu Bình-Thuận  
• của Ông Lâm-Toại.

Đề-nghị thứ nhất như sau : Nền giáo-dục Việt-Nam nhằm những mục-tiêu sau đây :

(1) Tạo khung-cảnh và những điều-kiện thuận-tiện cho mọi công-dân phát-triển nhân-phẩm của mình về 3 phương-diện đức, trí, thể-dục, theo khả-năng và chí-hướng.

(2) Đào-tạo những con người đủ chuyên-môn và tinh-thần trách-nhiệm, cần-thiết cho việc lãnh-đạo mọi ngành sinh-hoạt quốc-gia.

(3) Phát-huy nền văn-hoá dân-tộc và thu-nhận những tinh-hoa của văn-minh thế giới.

(4) Cấp-thời phát-triển xứ-sò về hai phạm-vi kỹ-thuật và nông-nghiệp để nâng cao sức-sống toàn dân.

Đề-nghị thứ hai như sau : Nền giáo-dục Việt-Nam nhằm đào-tạo những con người Việt-Nam tự-do, có đủ khả-năng tự tạo cho mình một đời sống xứng-đáng với phẩm-giá con người và để giúp ích trong công-kuộc cải-tiến quốc-gia dân-tộc.

Ô. Nguyễn-Văn-Ngọc, Nguyễn-Đình-Phú, Vũ-Khắc-Khoan, L.M. Trần-Văn Hiến-Minh, Ô. Trần-Văn-Tấn, Vũ-Quốc-Thông, vị đại-diện Lâm-Đông, vị đại-diện Phong-Dinh, Định-Tường, Ô. Vũ-Khắc-Khoan, T.T.T.T. Ân, Ô. Lâm-Toại, vị đại-diện Đà-Nẵng, Ô. Trần-Ngọc-Ninh, T. Quảng-Liên, Ô. Nguyễn-Văn Phú, Bùi-Xuân-Bào, vị đại-diện Thừa-Thiên lần lượt đề-nghị sửa đổi về chi-tiết đề-nghị I.

Đề-nghị này được tu-chỉnh lại như sau :

(1) Tạo khung cảnh và điều-kiện thuận tiện cho mọi công-dân phát-triển nhân-phẩm quân bình về ba phương diện đức, trí, thể-dục theo khả-năng và chí-hướng.



(2) Đào-tạo những con người đủ khả-năng chuyên môn và tinh-thần trách-nhiệm cần thiết cho mọi ngành sinh-hoạt quốc-gia.

(3) Phát-huy nền văn-hóa dân-tộc và thu nhận tinh-hoa của văn-minh thế-giới.

(4) Cấp thời phát-triển hai ngành giáo-dục kỹ-thuật và nông-nghiệp để góp phần vào việc nâng cao mức sống toàn dân.

Ô. Vũ Quốc Thông : xin biểu quyết theo thứ tự :

Đề-nghị của Bộ

Đề-nghị 1 .

Đề-nghị 11.

Đại đa số (112) chấp thuận (tất cả có mặt 170 người).

Đề-nghị của Bộ được 9 phiếu/170.

Đề-nghị 1 được 116/170.

Không mang đề nghị 11 ra biểu-quyết vì đề-nghị 1 được đa số tuyệt

đối.

*Đại-diện Thừa-Thiên* : Con người trước, xã-hội sau. Hệ-thống giáo-dục phải có đủ cả chương-trình, tổ-chức. Chấp-nhận hệ-thống 12 năm.

(1) Giáo-dục căn-bản (hay cơ-bản) : 5 năm, cưỡng bách.

(2) Giáo-dục phổ-thông (4 năm) nhưng có cả hướng-nghiệp (nông,

công,...).

(3) Giáo-dục chuyên-môn, chuyên-nghiệp (3 năm).

(4) Đại-học, Cao-đẳng.

Trong chương-trình phải đề-ý đến 2 mục chính :

Con người (thể-chất, tinh-thần).

Hoàn-cảnh (gia-đình, xã hội, nhân-loại, bầu trời,...).

Ba địa-hạt hoạt-động :

Văn-hóa (gồm cả khoa-học)

Xã-hội

Thực-hành.

*Đại-diện Thừa-Thiên* : Tiểu-học : 6 năm. Phổ-thông : 3 năm. Xin nghĩ tới Bình-dân Giáo-dục song song với hệ-thống chính. Giáo-dục Tráng-niên chỉ có tính cách hình-thức.

Ô. Đàm-Quang-Trường : Tiểu-học có 1.500.000 và Trung-học 250.000 học-sinh. Số còn thừa đi đâu ? Phải có một hệ-thống phụ. Dự-hướng và định-hướng ở trong tinh-thần hay trong thực-tế ?

Ô. Đồng-lý : Hệ-thống phụ sẽ còn trong một thời-gian, tuy rằng đây chỉ là bắt đầu đi.

Dự-hướng và định-hướng nằm ngay trong chương-trình phổ-thông.

*Đại-diện Kiến-Hoà* : Mới lo-lắng của phụ-huynh : du-đăng, cao-bồi. Xin chú trọng về đức-dục. Đề-nghị đặt ra phiếu hạnh-kiểm, trường có nội-trú, chiều phim xã-hội.

12 giờ, bế-mạc.



Phiên họp chiều thứ năm 15-10-1964

Chủ-loạ : Ô. VŨ-QUỐC-THÔNG  
PHAN-TẤN-CHỨC  
NGUYỄN-ĐÌNH-HOAN  
Thư-ký : SH. LÊ-VĂN-TÂM  
Ô. NGUYỄN-CHÂU

15 giờ 30.

*Đại-diện Vinh-Long* : Các năm dự-hướng và định-hướng học những gì ? Có nên thí-nghiệm ở nông-trại, xí-nghiệp trong các niên học này không ?

*Đại-diện Phong-Dinh* : Định-hướng liên-hệ đến các trường ở nông thôn và hệ-thống 12 năm không thể áp-dụng ở nông thôn. Bộ đã có giải-pháp nào về giáo-dục ở nông-thôn chưa ?

*Đại-diện Thừa-Thiên* : giải-thích sự cần thiết của trường cộng-đồng

*Đại-diện Darlac* : Với hệ-thống mới thì việc học ở Cao-nguyên sẽ như thế nào ?

*Đại-diện Chương-Thiện* : Tán đồng hệ-thống mới.

Tuy-nhiên cần có hệ-thống cấp-thời.

*Đại-diện Đô-Thành* : Đề-nghị cấp Đại-học xác-định rõ mỗi bậc 4 năm để dễ sử-dụng nhân-tài, chứ không nên để lâu quá.

*Đại-diện Thừa-Thiên* : Ý-niệm về hướng-học và hướng-nghiệp như thế nào ? Ai lo ? Có cưỡng bách không ?

Hậu quả của hệ-thống hướng-học và hướng-nghiệp ra sao ?

*Đại-diện* này quan-niệm hướng-học và hướng-nghiệp như là một

tâm-lý sư-phạm chứ không phải là một mức học.

Hệ-thống này xác-định một chuyên-môn quá sớm.

Việc hướng-học và hướng-nghiệp như trong hệ-thống này không thể làm nổi.

*Đại-diện Bộ*: Có đề ý tới vấn-đề nông-thôn và đồng bào Thượng.

Hiện nay đã có hai trường làm thí-nghiệm.

Về ý-niệm hướng-học và hướng-nghiệp, không có tính-cách cứng rắn và việc theo dõi trẻ là từ nhỏ.

*Đại-diện Đà-Nẵng*:

Tránh dạy các điều đã dạy ở lớp dưới là không đúng phương-pháp sư-phạm.

Đề-nghị bỏ câu: «Đổi chiều với... đô-thị» ở trang 7.

Đề-nghị ghi trên sơ-đồ là phổ-thông chứ đừng ghi dự-hướng hay định-hướng.

Xin cho biết Tiểu-ban Tiểu-học làm việc tới lớp nào?

*Đại-diện Tây-Ninh*: Các lớp dự-hướng và định-hướng học gì?

*Đại-diện Đô-Thành*: Đừng sợ thất bại, cứ việc thi-hành.

Ô. *Chu-Phạm Ngọc-Sơn*: Không nên đề chữ nghiên-cứu và tấn-sĩ kể bên nhau và đề ở trên cùng. Đề-nghị chỉ nên đề chữ nghiên-cứu và phát-triển văn-minh.

Trang 8 mục 5/2 nói khuyến-kích và tăng-cường khảo-cứu nhưng Đại-học rất thiếu các phương-tiện.

*Đại-diện Thừa-Thiên*: Xin đừng vội-vàng cứ làm đi rồi xem sao.

Ô. *Phan-Tấn-Chức*: Hệ-thống giáo-dục định-hướng, các quốc-gia tiên-tiến cũng không làm nổi. Nên giáo-dục cần phải khoa-học, đại-chúng và thực-dụng. Đề-nghị mọi người mạnh-dạn cách-mạng nên giáo-dục.

T.T. *Quảng-Liên*: Đề-nghị giữa cử-nhân và tấn-sĩ có cao-học.

Ô. *Nguyễn-Dinh-Hoan*: Bộ dựa vào kinh-nghiệm nào hoặc tài-liệu nào để đề ra dự-án này?

Mới có 2 thí-điểm ở Huế và Sài-gòn chưa có kết-quả chánh-thức sao đã bắt cả nước thí-nghiệm?

Sau 4 năm dự và định-hướng, mà họ phải ra trường thì sự dự và định-hướng có lợi gì cho họ?

Muốn tăng-cường chuyên-nghiệp cần đánh tan dự-luận trọng văn, kinh nghê.

Còn nhiều kỹ-sư làm bàn giấy, vậy phải kiểm công ăn việc làm cho người chuyên-nghiệp.

Hệ-thống giáo-dục mới phải gồm cả Tiểu, Trung, Đại-Học chứ không thể chỉ dừng ở 12 năm.

Ô. *Vũ-Khắc-Khoan* xin biểu-quyết về từng điểm một trong hệ-thống.

Ô. *Phạm-Biêu-Tâm* xin suy nghĩ kỹ, hết sức thận-trọng.

Ô. *Vũ-Khắc-Khoan*: cần phải có biểu-quyết đề ít nhất tìm thầy một chiều hướng đi của Hội-nghị và đừng để sau này Hội-Đồng Giáo-Dục mang tiếng là độc-đoán.

Ô. *Đông-Lý*: mong Hội nghị tu-chỉnh dự-án chứ không nhất thiết là chấp thuận dự-án.

Ô. *Trương-Hữu-Tước*: đề-nghị 6 năm cho Tiểu-học. Ngoài những trường Phổ-thông hiện thời, nên lập các trường khuếch-trương để dần dần khi đủ có thể thực-hành hệ-thống của Bộ đề ra.

*Đại-diện Phong-Dinh*: Có lẽ hệ-thống này đi theo các nước tiên-tiến chứ không dựa trên tình-trạng của nước ta.

Đề-nghị lập nhiều Trung-tâm Trắc-nghiệm để giúp vào việc hướng-nghiệp.

*Đại-diện Tuyên-Đức*: • Sau 5 năm đào-tạo cán-bộ quân-chúng.

• Rồi 4 năm chương-trình phổ-thông cấp I với một phần chuyên-nghiệp tổng-quát.

• Các học-sinh đến đó được định-hướng rồi chia ra 4 phần:

kỹ-thuật

canh-nông

phổ-thông cấp II (tú-tài)

nghê (có đủ khả-năng về nghề).

• Đại-học và Cao-đẳng chia ra 2 phần:

kiến-thức

nghiên-cứu.

Sau khi nghĩ giải-lao, Ô. *Vũ-Khắc-Khoan* đề-nghị:

• Hội-Đồng Quốc-Gia Giáo-Dục sẽ nghiên-cứu dự-án của Bộ căn cứ vào các ý-kiến của Đại-Hội.

• Phải tham-khảo ý-kiến các chuyên-viên các ngành, các giới do Bộ mời làm việc cùng với Hội-Đồng Giáo-Dục.

- Phải có các thí-diểm trước khi thực-thi toàn bộ dự-án này.
- Khi thực-thi phải trù-liệu biện pháp-chuyên-tiếp.

Ô. Vũ-Quốc-Thông: xin biểu quyết có nên sửa đổi nền giáo-dục hiện nay không?

Toàn thể: có

Xong biểu-quyết đề-nghị của Ô. Vũ-Khắc-Khoan.

Chấp-thuận: 96/160.

L.M. T.V.H. Minh: đề-nghị thêm điếm: "Phải chú-trọng đến kỹ-thuật chuyên-nghiep".

T.T. Thích-Thiên-Ẩn: Cần đòi một thời-gian nhất-dịnh sau đó Hội-Đồng Giáo-Dục công bố sự sửa đổi dự-án này và cần một thời-gian hoạt-động của thí-diểm.

Ô. Bùi-Quang-Tôi: đề-nghị 6 năm Tiểu-học, 1 năm dự-hướng v.v...

Ô. Trần-Lưu-Cung: 5.000 người có Tú-tài II phò-thống đối với 150 người Tú-tài II kỹ thuật.

Bế mạc lúc 18 giờ 30.



Phiên họp sáng thứ sáu 16-10-1964

Chủ-toạ: Ô. Ô. VŨ-QUỐC-THÔNG  
PHAN-TẤN-CHỨC  
Thư-ký: Ô. Ô. NGUYỄN-CHUNG-TỬ  
NGUYỄN-CHÂU

9 giờ 00.

**Cán-bộ và trường-ốc**

Ô. Đặng-Huy-Chiều, Thanh-tra Tiểu-học, thuyết trình về "Cán-bộ và Trường-ốc ở bậc Tiểu-học" (xem phần thuyết-trình).

10 giờ 30

Ô. Lê-Văn-Lâm, Giám-đốc Trung-học, thuyết-trình về "Cán-bộ và Trường-ốc ở bậc Trung-học" (xem phần thuyết-trình).

11 giờ 00

Giải-lao

11 giờ 30.

Thảo-luận

Ô. Vũ-Quốc-Thông: Tư-thục quan-trọng hết sức. Rất tiếc là không thầy thuyết-trình về "Cán-bộ và trường-ốc ở Đại-học và Chuyên-nghiep". (Tuy nhiên ban thuyết-trình có phát tài-liệu quay ronéo).

Ô. Trần-Văn-Tấn trả lời rằng vì không đủ thời giờ nên vấn-đề Cán-bộ và Trường-ốc ở Đại-Học và Cao-đẳng sẽ bàn ở Tiểu-ban.

Đại-diện Bình-Thuận: Thắc mắc về Tiểu-học: về vấn-đề giáo-dục quốc-dân, đó là Bình-Dân Giáo-dục. Ta có kế-hoạch nào để có thể giải quyết nạn mù chữ ở nông-thôn?

Đại-diện Vinh-Long: Yêu cầu nghĩ đến vấn-đề Tư-thục đang chiếm vai trò quan-trọng trong nền giáo-dục Việt-Nam hiện tại (2/3 trường Trung học là tư-thục). Vậy phải đem mồ xẻ. Trong thuyết-trình không thấy nói đến Tư-thục.

Tinh-thần trọng công khinh tư: vì đã dồn lớp lại rất đông để dạy thay vì giúp cho tư-nhân mở một trường tư. Quần chúng đổ lỗi cho tư-thục những lỗi đó không hoàn-toàn ở tư-thục mà phần lớn do sự thiếu kiểm-soát của Chính-phủ.

Ô. Đặng-Huy-Chiều: Vấn-đề Bình-Dân Giáo-Dục đã được đề-cập trong một buổi hội trước. Bình-Dân Giáo-Dục chỉ là một trong những hệ thống bổ-túc văn.hóa cho đa số quần-chúng. Còn có hệ-thống giáo-dục tráng-niên.

Đồng ý là phải có một chính-sách tư-thục.

Đại-diện Tuyên-Đức: nhấn mạnh về "formation professionnelle". Đề-nghị tăng giờ huấn-luyện về nghề-nghiep. Giáo-sư tư-thục cũng phải được huấn-luyện mới được hành nghề.

Ô. Vũ-Quốc-Thông: Chiều nay các Tiểu-ban họp bàn về vấn-đề Tư-thục.

Đại đa số tán-thành.

12 giờ. Bế mạc.



Chiều thứ sáu 16-10-1964

Các Tiểu-ban họp.

Phiên-họp sáng thứ bảy 17-10-1964

Chủ-tọa : Ồ. VŨ-QUỐC-THÔNG  
PHẠM-BIÊU-TÂM  
PHAN-TẤN-CHỨC  
Thư-ký : Ồ. NGUYỄN-CHÂU  
PHẠM-VĂN-ĐÀM

9 giờ 00

### Đức-dục

Ồ. Trương-Hữu-Tước thuyết-trình về vấn-đề "Đức-dục" (xem phần thuyết-trình).

Sau đó tới phần thảo-luận.

Ồ. Vũ-Quốc-Thông : đồng-ý với đa-số các địa-phương và với thuyết-trình-đoàn về việc coi trọng môn Đức-dục trong chương-trình học. Kêu gọi Đại-Hội tìm phương-pháp giảng-dạy sao cho học-sinh dễ thâm-nhuần các điều học được về luân-lý, đạo-đức, đồng thời cần sự hoạt-động tích-cực về đức-dục của giáo-chức, phụ-huynh, mọi cơ-quan chính-quyền.

Đề-nghị dạy đức-dục ngay từ mẫu-giáo. Về luân-lý Khổng-Mạnh, cần lựa-chọn các điều hay và còn hợp-thời để giảng-dạy chứ đừng nhất-thiết bỏ cả.

Về phương-pháp giảng-dạy, giáo-chức lưu-ý việc tìm các thí-dụ sống-động, rút trong lịch-sử, đời-sống hàng ngày, báo-chí, v.v... làm gương-mẫu.

Đại-diện Kiến-Hòa :

Lập phiếu hạnh-kiểm.

Loại trừ các phim-ảnh, tiểu-thuyết có hại cho đức-dục.

Tăng-gia việc lập ký-túc-xá cho học-sinh.

Ồ. Phan-Tấn-Chức : Khung-cảnh xã-hội rất quan-trọng trong việc duy-tri đạo-đức của học-sinh.

Đề-nghị thêm :

Tổ-chức nhiều môn giải-trí lành-mạnh.

Những tổ-chức hướng-đạo.

Cất thêm trường.

Đại-diện Vinh-Bình : Nên dạy nhu-đạo.

Đại-diện Phước-Thành : Phần nhiều mất kỷ-luật ở Đô-thành vì : Cám-dỗ phim-ảnh và xa-hoa.

Đại-diện Đà-Nẵng : Cần rút cái hay ở đạo Khổng và bỏ cái dở ở Âu-Tây.

L.M.H. Minh : giải-thích về câu nói của học-sinh biểu-tình đá-đảo giáo-sư và ban giám-đốc là nhằm vào một thiểu-số xấu chứ không phải nói toàn-thể học-sinh biểu-tình là du-đãng.

Đại-diện Bình-Định : đề-nghị có giải-thưởng cho người làm việc nghĩa.

Đại-diện Thừa-Thiên : Tạo một môi-trường lành-mạnh bằng hàng đội tự-trị.

Tạo phong-trào hướng-đạo.

Tạo cơ-hội để sống tập-thể.

Đào-tạo giáo-chức chuyên về thực-hành công-dân giáo-dục.

Đại-diện Thừa-Thiên : Đức-dục không phải là một môn học mà là 1/3 của giáo-dục,

Đã mất cái hệ-thống đức-dục cũ. Thí-dụ đã mất quyền làm cha, quyền làm thầy.

Quan-niệm sai lầm về tự-do, dân-chủ. Cần phải có bài học về đức-dục nhưng cần có hướng-dẫn, có hàng đội tự-trị.

Đại-diện Khánh-Hòa : Vì chiến-tranh, đề-nghị lập Ủy-ban liên-bộ soạn-thảo phương-pháp chặn đứng các tệ-đoan trong xã-hội.

12 giờ, bế mạc.



Chiều thứ bảy 17-10-1964.

Các Tiểu-ban họp

Phiên họp sáng thứ hai 19-10-1964

Chủ-tọa : Ồ. NGUYỄN-ĐÌNH-HOAN  
PHẠM-BIÊU-TÂM  
VŨ-QUỐC-THÔNG  
Thư-ký : Ồ. NGUYỄN-CHUNG-TŨ  
NGUYỄN-CHÂU

9 giờ 00

**Thi-cử**

Ô. Trần-Trọng-San : thuyết-trình về "Hiện-trạng và đề-nghị về thi cử ở bậc Trung Tiều-học" (xem phần thuyết-trình).

Ô. Nguyễn-Hữu-Phôi : thuyết-trình về "Dự-á của Bộ về thi cử" (xem phần thuyết-trình).

Ô. Chu-Phạm Ngọc-Sơn : thuyết-trình về "Thi-cử ở bậc Đại-học" (xem phần thuyết-trình).

Ô. Nguyễn-Đình-Hoan : có 3 điểm :

Quan-niệm về thi-cử

Khuyết-điểm về thi-cử.

Đề-nghị về thi-cử

Đề-nghị thảo-luận về từng điểm một.

Đại-hội tán-thành.

**Quan-niệm về thi-cử**

L.M. N.H. Lịch : Thi-cử là một ám-ảnh, một cơn ác-mộng. Học-chế nhấn mạnh về thi-cử. Nhà trường chỉ lo dọn thi cử chứ không phải giáo-dục.

Lẽ ra thi cử chỉ là một kiểm-soát.

Đừng quan-trọng-hoá quá mức vấn-đề thi-cử.

T.T.T. Quảng-Liên : 2 quan-niệm về thi-cử :

Học để lấy bằng.

Học để biết.

Nhưng hệ-thống mới chưa được quyết-định.

Nếu theo cũ, Tiều-học bỏ thi, có vấn-đề công-tư. Về Trung-học đệ nhất-cấp, có thi. Bộ Tú-tài I, giữ Tú-tài II.

Nếu theo hệ-thống mới, trong 12 năm, chỉ có kiểm-soát. Từ thực trong 12 năm, học-sinh không được bằng nào cả. Đại-học, sinh-viên và giáo-sư chỉ khác nhau về kinh-nghiệm ở Đại-học, thi chỉ là kiểm-soát mà thôi.

Tóm lại, phải có quyết-định rõ-rệt về hệ-thống giáo-dục của Bộ.

Đại-diện Tuyên-Đức : Phải đặt lại mục-tiêu rõ-rệt về mỗi bậc học thì mới có quan-niệm rõ-rệt về thi-cử :

Tiều-học : kiến-thức

Trung-học : kiến-thức + thực-tế

Đại-học : khảo-cứu

Ô. Đàm-Quang-Trường : Quan-niệm về thi-cử theo mục-đích của sự học.

Ngày xưa, người Pháp muốn ngăn chặn bước tiến của dân-tộc nên đặt ra nhiều thi cử.

Thi đề sát hạch

Thi đề xếp ngạch.

Đại-diện Phong-Dinh : Thi chỉ là đề kiểm-soát. Nhưng đây là lý-tưởng. Phải tổ-chức thi thế nào để cho dù thí-sinh mục-đích muốn gì thì cũng chỉ là kiểm-soát.

Xin xem thi cần-thiết ở cấp bậc nào (Tiều, Trung, Đại) ?

Đại-diện Lâm-Đồng : Thi là kiểm-soát nhưng thi trong hay cuối năm?

Ô. Nguyễn-Chánh : Thi-cử thi mới đo-lường khả-năng con người. Thi-cử thúc-đẩy thanh-niên thi-thỏ tài-năng.

Vấn-đề là lành-mạnh-hoá thi-cử.

Đại-diện An-Giang :

Thi-cử để lấy bằng (examen).

Thi-cử để chọn người (concours).

Thi-cử để kiểm-soát (quan-niệm của người tổ-chức).

Khuyết-điểm trong chế-độ thi-cử hiện-tại

Ông Chủ-toạ Nguyễn-Đình-Hoan xin miễn thảo-luận vì đã bàn nhiều rồi.

**Đề-nghị cải-tổ thi-cử**

Đại-diện Gò-Công : Tiều-học : xin bỏ thi vì vào đệ-thất hay đi kiểm-việc vẫn phải thi. Trẻ em thấy học trong lớp thi kém mà đi thi lại đỡ nên nghi-ngờ, hoang-mang.

Đại-diện Khánh-Hoà : Thi đề tuyên-dụng.

Giản-dị thi đề tiết-kiệm thời-gian, tiền, sức khoẻ.

Ô. Chu-Phạm-Ngọc-Sơn : (trả lời Ô. Chánh) : Thi không phải để thi-thỏ tài-năng. Có thể thi-thỏ tài-năng mà không cần thi.

Đại-diện Thừa-Thiên : Tiều-học : xin bỏ hẳn thi.

Trung-học : Đệ 1 cấp. Xin quan-niệm lại hệ-số sinh-ngữ.

Tú-Tài : thi chỉ thi viết mà thực sự phải học trực-tiếp. Về Toán, Số-học phải coi trọng hơn Hình-học. Có giám-khảo cho 1/2 điểm 1/4, 1/8 ! Điểm không đúng.

Đại-học : Dự-bị Văn-khoa Huế : Giáo-sư Hán, Pháp không nắm vững môn mình dạy.

**Đại-diện Bình-Định :** Thi Trung-học mượn trường và thầy Tiểu-học. Các em chỉ được học 100 ngày trong một năm!

Xin nêu vấn-đề gian-lận.

Xin nêu vấn-đề tương-đương giữa Tú-tài Việt và Pháp.

Xin giản-dị thi-cử.

Xin thu lệ-phí.

Nếu bỏ thi, vấn-đề lấy bằng-cấp để xếp ngạch thì sẽ giải-quyết ra sao ?

**Đại-diện Tuyên-Đức :** Đề-nghị đề thi có tính-cách thiết-thực.

Nếu theo hệ-thống cũ : xin giữ Tú-tài I.

Nếu theo hệ-thống mới : xin bỏ Tú-tài II.

**T.T.T.T Ân :** Không thể bỏ tất cả thi-cử.

Phải cách-mạng vấn-đề thi-cử.

Dựa vào học-bạ.

Thi lục-cá-nguyệt.

Cuối năm, các trường tổ-chức thi lấy và cấp bằng.

Tư-thực phải làm sao cho bằng có giá-trị.

Thay đổi quan-niệm xã-hội (quá tin vào thi).

Mỗi khi muốn vào làm một sở nào : sẽ có thi riêng về trường-hợp

đó.

**Ô. Chủ-toạ :** xin cho ý-kiến về dự-án thi của Bộ.

**Đại-diện Bình-Long :** Trong thi cử, không có đức-dục. Xin tăng hệ số về môn đó.

Sử-địa quan-trọng xin cho vào đợt I.

**Đại-diện Phú-Yên :** Tư nhân không được cấp chứng-chỉ để thí-sinh đi thi.

Loạn về thi-cử : về Trung-học đệ I cấp, số thí-sinh tăng lên, không thể tổ-chức được nữa. Xin bỏ. Chuyển-tiếp có thể giữ trong một vài năm.

Bỏ Tú-Tài I sợ rằng trình-độ học sinh đệ-nhất sẽ kém. Chỉ thi I khoá thôi, vì giáo-chức bận rộn quá.

**Đại-diện Ba-Xuyên :** Tú-tài I là một "barrage". Xin giản-dị kỳ thi đó.

Bỏ thi Tiểu-học.

Giản-dị-hóa Trung-Học đệ I cấp.

Tú-tài II, xin cho 2 khóa.

Về vớt điểm, Bộ đã cho 20 điểm, lại còn vớt nữa.

**S.H. Tâm :** Trường nào có thể cấp bằng cho trường ấy. Nhưng có những bằng không cho đi học thêm, chỉ đi làm được thôi.

**Ô. Vũ-Quốc-Thông :** Xin bàn ở Tiểu-ban :

Có bỏ thi Tiểu-học ?

Có bỏ thi Trung-Học đệ I cấp ?

Có bỏ thi Tú-tài I ?

Có bỏ thi Tú-tài II ?

Các trường có tổ-chức thi riêng ?

12 giờ, bế-mạc.

Chiều thứ hai 19-10-1964.

Họp Tiểu-ban

Sáng thứ ba 20-10-1964.

Họp Tiểu-ban.

Phiên-họp chiều thứ ba 20-10-1964

Chủ-toạ : Ô. VŨ-QUỐC-THÔNG  
PHẠM-BIỀU-TÂM  
NGUYỄN-VỸ

Thư-ký : S.H. LÊ-VĂN-TÂM  
Ô PHẠM-VĂN-ĐÀM

15 giờ 30.

Linh-tinh

**Ô. Vũ-Quốc-Thông** cho biết có những vấn-đề sau :

Tư-thực.

Giáo-dục miền Cao-Nguyên.

Thê-dục Học-đường.

Sửa-đổi Hội-Đồng Giáo-Dục.

Ban Sư-Phạm, Nha Sư-Phạm.

Mẫu-giáo.

Đức-dục tiên-quyết.

Hội-nghị Khoa-học toàn-quốc.

Tim tài-chánh đề xây-cất, đào-tạo giáo-chức.

Tư-thực (đây cũng là đúc kết của ban Tư thực).

T.T.T. Quảng-Liên, S.H. Lê-Văn-Tâm và Ô. Nguyễn-Văn-Phú là thuyết-trình-đoàn (xem phần đúc-kết).

Đại-biểu Tây-Ninh nêu lên 3 vấn-đề:

(1) Trợ-cấp cho tư-thực (học-bổng): xin vô-tư.

(2) Giáo-chức tư-thực: xin cho dự tu nghiệp, dễ-dãi cho những người dạy lâu năm mà ít bằng-cấp.

(3) Thanh-tra các tư-thực: đề-nghị một thanh-tra đoàn riêng cho tư-thực, để sát cánh với tư-thực một cách hữu-hiệu.

Đại-biểu Thừa-Thiên: nhấn-mạnh vào tính-cách quan-trọng và ích-lợi của tư-thực. Đánh thuế vào tư-thực thực là phi-lý! Thanh-tra — nghĩa là giáo-chức công — khám tư-thực cũng là vô-lý. Đề-nghị phát-triển bán-công để tư-thực ganh-đua và không lấy cao học-phí.

Đại-biểu Vinh-Long: tư-thực vất vả phức-tạp, trông nom rất khó, vì vậy tư-thực hầu như bị bỏ rơi. Đề-nghị Hoa-Văn là sinh-ngữ I ở Trung-học ngang hàng với Anh và Pháp-văn.

Ô. Bùi-Quang-Từ: nói về trường bán công. Nhân-vi n, trụ-sở, điện nước là của công. Tư-thực ganh-đua sao nổi. Chính-Phủ phải hạn-chế sự giúp-đỡ.

Đại-biểu Đà-Nẵng: Tiền trợ-cấp cho bán-công không đủ.

Ô. Giám-đốc Nha Tư-thực: nhắc lại bài diễn-văn của Ông Tổng-Trưởng tại Đại-hội Tư-thực. Cả bài diễn-văn của Ông Tổng Giám-đốc Trung, Tiểu, Bình-dân Giáo-dục.

Giáo-sư công không được dạy tư nhiều.

Trong số 78 trường bán công chỉ có 20 mượn trụ-sở công và một thiếu-số Hiệu-trưởng bán công là Hiệu-trưởng công-lập.

Trong các kỳ thi tu-nghiệp đều có 1/2 công, 1/2 tư.

Trợ-cấp vài chục ngàn cho mỗi trường bán công. Về học-bổng, đã xin Bộ cấp phát như trường công.

Thanh-tra nghĩa là hướng-dẫn chứ không xoi bói. Đã có dự-án lập

các đoàn Thanh-tra Tư-thực ở các nơi.

Về giấy phép hành-nghề, đã có biện-pháp khoan-hồng.

Ô. Nguyễn-Văn-Phú: Mong rằng những lời của ông Tổng-Trưởng và ông Tổng Giám-đốc sẽ thành sự thực.

Trường tư không phải là một xí-nghiệp, giúp Tư-thực là giúp học-sinh.

Trường tư không nhận được viện-trợ về dụng-cụ khoa-học.

Phải đánh giá Tư-thực.

Về trường bán-công, xin tìm một danh-từ khác và xét lại qui-chế.

Trường Tư-thực làm việc trong những điều-kiện khó-khăn.

Ô. Vũ-Quốc-Thông: xin biểu-quyết về kiểm-nghị của Tư-thực.

Toàn thể chấp nhận.

17 giờ 15.

#### Thề-dục học-đường

Ô. Dương-Văn-Đen: sau khi nêu rõ những khuyết-điểm, đề-nghị:

Phổ-biến tài-liệu về giáo-dục.

Lập ủy-ban trông nom về thề-dục.

Dạy đôn thề-dục vào một nơi thích-hợp trong 1 thời hạn.

Mở lớp thanh-huân cho một số giáo-sư.

Mở lớp tu-nghiệp vào nghi hè.

Thanh-tra về thề-dục.

Dạy thề-dục do những người chuyên-môn.

Thành-lập khu thề-thao.

Cưỡng-bách thề-dục trong 12 năm.

Đại-Biểu Bình-Định (Ô. Lê-Đại-Nguyên): tập thề-dục 10 phút trước khi vào học, sáng cũng như chiều. Ghi diễm thề-dục vào học bạ.

Đại-biểu Thừa-Thiên:

Cán-bộ không chịu làm việc.

Cán-bộ thiếu khả-năng.

Tổ-chức luộm-thuộm.

Phải tổ-chức theo tuổi chứ không theo lớp.

Đại-biểu Long-An:

Khoá thanh-huân nên nhận các giáo-chức vừa tốt-nghiệp, không nên đem các giáo-chức đã dạy lâu năm đi.



Trả lương cho các cán-bộ thê-dục ở Tiều cũng như ở Trung.  
 Ô. Chủ-toạ : yêu cầu quý vị Dương-Văn-Đen, Lê-Đại-Nguyên, đại-biêu Thừa-Thiên, Long-An họp thành một Tiều-ban đề thảo kiến-nghị.  
 Đại-Hội tán-thành.

#### Giáo-dục Cao-nguyên

Đại-biêu Bình-Định : Cao.Nguyên gồm có : Lâm-Đông, Bảo-Lộc, Quảng-Đức, Darlac, Kontum, Pleiku, diện-tích khoảng 30.000 km<sup>2</sup>, dân số 800.000. Pháp đã tìm đủ mọi cách tách Cao-nguyên ra khỏi Việt-Nam. Đề-nghị bỏ hẳn chương-trình hiện nay và thay bằng :

Tuyển những người Việt-Nam sinh trưởng ở Cao-nguyên có từ Trung-học Đệ I cấp trở lên.

Chọn các giáo-viên có tinh-thần phục-vụ, tuổi trên 30, tinh-nguyên.

Huấn-luyện 1 năm.

Tuyển giáo-viên Thượng, huấn-luyện 1 năm.

Xây cất nội-trú, có xưởng dạy nghề thô-sơ, có chỗ giải-trí.

Chính-phủ đài-thọ ăn-mặc.

Lớp Năm, Tư : dạy thô-ngữ.

ba : 1/2 thô-ngữ, 1/2 Việt-ngữ.

Nhì, Nhất : học chung với người Việt.

Học những anh-hùng Thượng kháng thực-dân, học đại-cương Việt-Sứ.

Học địa-lý Cao-nguyên và đại-cương địa-lý Việt-Nam.

Đại-biêu Darlac : Tình-trạng không đến nỗi bi-quan quá như đại-biêu Bình-Định đã trình-bày :

Trước kia người Thượng góp gạo nuôi học-sinh Thượng lên tỉnh học.

Từ 1957, Bộ đã cấp từ 3 tới 6 triệu đê nuôi học-sinh Thượng.

Đã có một trường Sư-phạm và 1 trường Kỹ-thuật dành riêng cho đồng bào Thượng.

Không đồng-ý bỏ hẳn chương-trình hiện-hữu mà chỉ cần cải-tô.

Đại-biêu Pleiku : đồng-ý với đại-biêu Bình-Định.

Trường nội-trú dành cho người Thượng đã lấy lại cho người Kinh!

#### Đại-biêu Kontum :

Tình-trạng đồng-bào Thượng mỗi nơi một khác.

Đại-biêu cho rằng các giáo-viên và học-sinh Thượng thương nhưng không tin giáo-viên Kinh.

Đồng-bào Thượng chỉ nghe theo ông "Lãnh-đạo tinh-thần".

Đại-biêu Bình-Định : lên xác-nhận một lần nữa những ý đã trình ở trên.

18 giờ 30. Bế-mặc.

#### Phiên họp sáng thứ tư 21-10-1964

Chủ-toạ : Ô. VŨ-QUỐC-THÔNG  
 PHAN-TẤN-CHỨC

Thư-ký : Ô. NGUYỄN-CHUNG-TỬ  
 NGUYỄN-CHÂU  
 PHẠM-VĂN-ĐÀM  
 SH. LÊ-VĂN-TÂM

9 giờ 00

#### Sửa-đổi Quy-chè Hội-đồng Giáo-dục

Thuyết-trình-viên : Ô. Tôn-Thất-Ngạc (Bình-Định) (xem phần đề-nghị).

Thảo-luận :

Đại-biêu Thừa-Thiên :

Chỉ-trích về tinh-cách lập-pháp của Hội-đồng Giáo-dục.

Chỉ-trích về tinh-cách làm việc thường-xuyên.

Chỉ-trích cầm kiem-nhiệm.

Đại-biêu Phước-Tuy : Đề-nghị của ông Tôn-Thất-Ngạc có đượ<sup>c</sup> ai bảo trợ không ?

(Ô. Chủ-toạ đọc danh-sách những người bảo-trợ).

Điền "theo dõi và khuyến-cáo" trong Nghị-định của Thủ-tướng đã nói rồi.

Điền "lập pháp" không có lý-do chánh-đáng.

Ngày Quốc-hội cũng không hợp thường-xuyên.

Tại sao không được kiểm-nhiệm ?

Quyền-lợi đòi cho Hội-viên khiến cho Hội-đồng mất tính-cách cao-thượng.

Tuy-nhiên chấp-thuận phần II (nói về Địa-phương).

*Đại-biểu Kiến-Hòa* : Tán-thành việc thiết-lập Hội-đồng Giáo-dục.

*Đại-biểu Địa-phương* : Mỗi năm 2 khoá, mỗi khoá một tuần, không kể những khoá họp bất thường.

*Đại-diện Thừa-Thiên* cũng nói tương-tự như *Đại-diện Phước-Tuy*.  
O. Tôn-Thất-Ngạc lại lên bênh-vực ý của mình.

*Đại-biểu Đà-Nẵng* :

Lúc vào Hội-đồng Giáo-dục, hội-viên không cần Thủ-tướng kỹ giầy thì lúc ra cũng không cần Thủ-tướng.

Nêu khó-khăn trong việc tổ-chức Ty Giáo-dục Địa-phương.

*Đại-biểu Bình-Thuận* : bênh-vực O. Tôn-Thất-Ngạc. Việc thành-lập Hội-đồng Giáo-dục Địa-phương đã được Tiều-ban Trung-học chấp-thuận.

O. Chủ- tọa : biểu-quyết :

Về vấn-đề cải-tổ Hội-đồng Giáo-dục, xin đề chính Hội-đồng Giáo-dục xem-xét sau này.

Về Hội-đồng Địa-phương : đồng-ý.

Về Ty Giáo-dục, trao lại cho Bộ và Hội-đồng Giáo-dục.

Đại-Hội chấp-thuận.

Vấn-đề tài-chánh

O. Phan-Tấn-Chức : Nền giáo-dục hiện nay có nhiều khuyết-điểm.

Thiếu trường, thiếu thầy.

Phương-tiện tài-chánh nào đề cải-tiến ? Ngân-sách Giáo-dục chỉ là 7% ngân-sách quốc-gia. Phải làm thế nào bây giờ ? Tăng ngân-sách ? Xin ngoại-viện ? Xin một phần lời của xã số kiến-thiết ? Lạc-quyên ? Thu học-phí ?

*Đại-diện Kiến-Hòa* :

Quyên tiền của phụ-huynh học-sinh.

Ngoại-viện.

Tiết-kiệm trong các kỳ thi.

Đánh thuế du-hí.

Xin tiền lời xã số kiến-thiết.

*Đại-biểu Thừa-Thiên* : Về vấn-đề thu học-phí, ta phải mạnh-dạn giữ ý-kiến của mình. Các nước đều có thu học-phí. Cũng xin trích tiền lời xã số kiến-thiết.

*Đại-biểu Bình-Thuận* :

Thu học-phí.

Xí-nghiệp ủng-hộ.

Dân-chúng lạc-quyên.

Giáo-sư Trung-học tăng số giờ dạy bắt-buộc.

*Đại-biểu Bình-Định* : thu học-phí. Tôi, đại-diện phụ-huynh học-sinh và tuyên-bố đồng-ý. Cần san-bằng bất-công xã-hội (ý định nói con nhà giàu học trường công, con nhà nghèo lại học trường tư).

O. Đàm-Quang-Trường : Đừng quá tin vào Ngoại-viện. Ngân-sách không tăng được vì do thuế dân đóng. Đồng-ý đòi-hỏi Chích phủ thường-xuyên dành một phần lãi xã số kiến-thiết cho Giáo-dục.

Thu học-phí : tán-thành, nhưng sợ dân-chúng than-phiến và xuyên-tạc.

Đặt nặng vấn-đề Tiết-kiệm Công-quỹ.

*Đại-biểu Long-Khánh* : không đồng-ý tăng giờ dạy của giáo-sư (sợ hại sức khoẻ).

O. Chu-Phạm Ngọc-Sơn : nêu vấn-đề dụng-cụ bán cho nhà nước đắt hơn ngoài nhiều quá. Cũng nêu vấn-đề tiết-kiệm.

O. N. V. Ngọc :

Lưu-ý vấn-đề tiết-kiệm trong nội bộ. Giá-biểu dạy giờ của giáo-sư có thể hạ xuống. Đừng mời tư-nhân dạy giờ vì đắt hơn.

Nhà giàu có con em vào công-lập sẽ ủng-hộ tiền (50.000 \$ chẳng hạn).

Phụ-huynh học-sinh mua số kiến-thiết.

*Đại-biểu Vinh-Long* :

Xin tiết-kiệm về nhân-viên.

Nhân-viên bổ-nhiệm không hợp-lý.

Tính-cách tiên-phong của tư-thục.

(có ông giáo sáng đi dạy, chiều đi cày).

Mở một trại làm việc bên cạnh Trường.

*Đại-biểu Tuyên-Đức* : đề-nghị sắp-xếp ưu-tiên trong sự chi-phí.

*Đại-biểu Khánh-Hòa* : so với giáo-viên Tiểu-học (phải dạy 24 giờ một tuần) giáo-sư Trung và Đại-Học dạy quá ít.

*Đại-diện Bộ (Ô. Vũ-Trọng-Cánh)* : Ngân-sách Giáo-dục Việt-Nam chưa bao giờ tới 10% Ngân-sách quốc-gia, trong khi ở các nước khác, tỷ lệ này có thể tới 20 hay 30%.

Năm ngoái, tự-nhiên Ngân-sách Giáo-dục bị cắt đứt 10%.

Năm 1964, Ngân-sách Giáo-dục là 1,4 tỷ và Ngoại-viện là 140 triệu

Ô. *Chủ-tọa* : xin biểu-quyết

Tăng-gia Ngân-sách cho Bộ. *Toàn thể giờ tay.*

Dành một phần thu vé số kiến-thiết. *Toàn thể giờ tay.*

Gia-tăng Ngoại-viện. *Toàn thể giờ tay.*

Tư nhân, đoàn-thể ủng hộ *toàn thể giờ tay.*

Thu học-phí ?

Chỉ có 39 vị xin biểu-quyết ngay (thieu số)

Đa số xin trao lại cho Hội-đồng Địa-phương.

Tiết-kiệm công-quỹ. *Toàn thể chấp-thuận.*

*Đại-biểu Phong-Dinh* : nêu vấn-đề thu lệ-phí thi.

Sau đó các đại-biểu Bình-Thuận, Thừa-Thiên, Đà-Nẵng Phong-Dinh, Khánh-Hòa, bàn về số giờ dạy của các giáo-sư. Ông Chủ-tọa, đề-nghị biểu-quyết về vấn-đề này trong đúc kết Tiểu ban Trung-học (Đại-Hội chấp thuận). Vấn-đề thu học-phí cũng sẽ biểu-quyết về dịp Đúc-kết của Tiểu-ban Trung-Học (Đại-Hội chấp thuận).

12 giờ. Bê mạc.



Phiên họp chiếu thứ tư 21 10 1964

Chủ tọa : Ô. VŨ QUỐC THỐNG  
PHAN TẤN CHỨC  
Thư ký : Ô. NGUYỄN CHUNG TŨ  
NGUYỄN CHÂU

15 giờ 30

### Đức-dục tiên-quyết

*Đại-biểu Đà-Nẵng* : Học-sinh đồ xuống đường, đập phá, đá-đào giáo-sư, hiệu-trường. Vì giáo-dục chỉ chú-trọng cầu an. Đại-hội không đi đến đâu nếu không cải-tạo tinh-thần.

Ô. *Nguyễn-Chung-Tũ* : trình-bày về Đề-nghị tổ-chức Hội-nghị Khoa-học Toàn quốc.

(1) Theo quyết-định của Bộ, Đại-hội Giáo-dục 3 năm mới có một lần. Trong 2 năm không có Đại-hội, đề-nghị một năm tổ-chức Hội-nghị Khoa-học, một năm tổ-chức Hội-nghị Nhân-văn.

Chương-trình nghị-sự sẽ gồm có :

- a. Thống-nhất danh-từ khoa-học
- d. Vấn-đề chuyên-ngữ và sinh ngữ.
- c. Tu-nghiệp các giáo-sư Khoa-học.
- d. Sách giáo-khoa Khoa-học.
- e. Triền-lãm về dụng-cụ Khoa-học.

(2) Tham-dự-viên sẽ có các giáo-sư Toán, Lý-Hoá, Vạn-vật, đại biểu giáo-chức Tiểu-học, giáo sư Sinh-ngữ, Hán-ngữ, ..

(3) Thời hạn đề-nghị là một tuần lễ vào dịp nghỉ Quốc-Khánh để công việc thường-xuyên khỏi bị xáo trộn.

(4) Ngân-khoản : năm nào cũng xin Bộ ghi ngân-khoản về Đại-hội (hoặc là Đại-hội Giáo-dục, hoặc là Hội-nghị Khoa-học, hoặc là Hội-nghị Nhân-văn).

### Tiếng Việt tại trường Pháp

Ô. *Bùi-Quang-Tôi* : ở trường Pháp, mỗi lớp, mỗi tuần có 5 giờ tiếng Việt. Bộ nên can-thiệp đề Tú-tài Pháp hệ-số tiếng Việt phải cao hơn.

*Đúc-kết của Tiểu-ban Tư-thực.*

S.H. Tâm đọc biên-bản (xem phần đúc-kết).

Toàn-thể Đại-hội chấp-nhận.

*Đúc-kết của Tiểu-ban Bình-dân Giáo-dục.*

Theo biên-bản, đề-nghị sửa lại là Giáo-dục.

*Tráng-niên.* Phần-này không được chú-trọng một cách đúng mức. Số học-viên trước kia là 1 triệu, về sau rút xuống còn 1/2 triệu. Lý-do

jà nghèo túng, thiếu an-ninh, thiếu tiền, tuy rằng đây là một ngành quan-trọng.

*Đại-biêu Bình-Định* : nên có một Ty riêng cho Bình-dân Giáo-dục đứng chung với Tiểu-học.

*T.T.T. Quảng-Liên* nên phân-biệt tráng-niên trên 25 tuổi và tráng-niên dưới 25 tuổi. Nhiều tuổi cho học ít hơn

*Đại-biêu Vinh-Long* : nêu vấn-đề Mẫu-giáo Bình-dân.

*Đại-biêu Thừa-Thiên* : Bình-dân Giáo-dục hết sức quan-trọng. Phải kêu gọi tất cả mọi người nhất là học-sinh sinh-viên tham-gia.

Phải có tú-sách bình-dân, tú sách lưu-động.

*Ô. Giám-Đốc Bình-dân Giáo-dục* : Bình-dân Giáo-dục dành cho những người trên 15 tuổi, vậy không thể nói đến Mẫu-giáo Bình-dân. Không thể lập một Ty Bình-dân Giáo-dục, không thể "công-chức hóa" vấn-đề.

*Đại-biêu Quảng-Ngãi* : Thanh-niên không dạy được vì nóng nẩy, thiếu tâm-lý.

*Đại-biêu Biên-Hòa* : Ngân-quỹ cho Bình-dân Giáo-dục không có. Các xã có ngân-sách nên dành 1 phần cho Bình-dân Giáo-dục.

Thiện-chí trong vấn-đề này không đủ. Còn khả-năng nữa, phải cư-xử khéo-léo với ông già bà cả.

Giúp-đỡ của các trường công buổi tối.

Tôi trông mong vào các hiệp-hội.

*Ô. Vũ-Quốc-Thông* : đề-nghị Tiểu-ban Bình-dân Giáo-dục thu ý-kiến các tham-dự-viên rồi đưa cho Văn-phòng.

*Đúc-kết của Chuyên-nghiệp kỹ-thuật.*

*Ô. Lê-Sĩ-Ngọc* đọc đúc-kết (xem phần đúc-kết).

*Ô. Trần-Lưu-Cung* : Ngành giáo-dục kỹ-thuật đã được Đại-hội chú-trọng. Ngành này phải đi đôi với phát-triển kinh-tế. Quy-chế hiện nay chú-trọng về bằng cấp. Có nhiều người không có văn-bằng nhưng đã lẫn-lộn trong kỹ-nghệ, kinh-tế. Có khi học-sinh chưa ra trường lại được chỉ số cao hơn giáo-sư.

Các trường Kỹ-thuật thiếu cấp lãnh-đạo. Không thể chỉ có một hiệu trưởng, một giáo-học, làm sao theo dõi được hoạt động các học-sinh. Một trường Kỹ-thuật nếu chỉ ở Đò-thị thì không hợp-lý vì phải lấy nhân-dân làm căn-bản. Ngoài ra, phải chú-trọng tới nữ-công, định-

dưỡng, giao-tế, v.v...

Phải có một kế-hoạch về ngành học Kỹ-thuật. Một công-ty lớn có hơn 4.000 người mà khả-năng đào-tạo của trường chỉ là 200 người.

*Ô. Nguyễn-Chánh* : nói về Trung-tâm Phú-Thọ (xem phần đúc-kết).

*Ô. Đỗ-Thúc-Vĩnh* : Nha Khuyến-nông đổi lại là Khoa-học Nông-thôn. Dân-chúng chưa được sửa-soạn để thấu nhận những môn học mới. Cán-bộ đào-tạo không đủ (xem phần đúc-kết).

*Ô. Lê-Văn-Lâm* : Hoan-nghinh hệ-thống giáo-dục mới. Âm-nhạc, hội-họa sẽ được phổ-biến từ Mẫu-giáo trở lên. Tuy nhiên, các văn-hoá khác vẫn được học đủ. Thiếu cán-bộ. Bên Mỹ, 2.000 người có 1 giáo-sư Nhạc và Họa. Bên ta, 100.000 người mới có 1 giáo-sư hội-họa, nhạc. Ngân-sách về môn học này chỉ bằng 1% ngân-sách ở Mỹ cũng dành cho môn học này.

*Ô. Lê-Yên* : Giáo-dục hội-họa chỉ có hình-thức không được săn-sóc. Về nghệ-thuật cổ-truyền không phải cứ bo-bo giữ những cái cũ. Đề-nghị tạo lập một Viện trông nom về Mỹ-thuật, một Hội-đồng Mỹ-thuật. Phải tuyên-lựa cấp lãnh-đạo.

*Ô. Hùng-Lân* : Sinh-viên tốt-nghiệp Âm-Nhạc chỉ mới có 15 tuổi, xin đi tu-nghiệp thì vấp vào điều-kiện văn-bằng, việc tuyên-dụng lo-là : 100 người đậu, 6 người được tuyên. Người chấm thi nhiều khi không có khả-năng.

Giáo-sư thành thạo về Âm-nhạc lại không có văn-bằng : Xin tổ-chức tu-nghiệp.

*Ô. Vũ-Khắc-Khoan* : Trường dạy kịch mới có 4 năm, nhưng quan-trọng. Đề-nghị :

Cải-thiện và phát-triển sân khấu.

Giáo-dục về Kịch-nghệ. Mỗi tuần 1 lần.

Đổi với giáo-sư, đồng-ý với Hùng-Lân.

Đổi với học-sinh, xin cho quyền-lợi một học-sinh Trung-học đệ II cấp.

Đổi với khán giả, phổ-thông ngành kịch-nghệ ngay từ năm học cơ-bản. Trong chương trình Việt-văn, dạy về Kịch-nghệ.

*Đại-biêu Bình-Thuận* : xin Bộ gửi đĩa hát về Âm-nhạc để dạy học-trò.

*Ô. Chủ-tọa* : xin thông-qua các bản đúc-kết.

Đại-Hội chấp nhận.

18 giờ 30. Bế mạc.



Phiên-họp sáng thứ năm 22-10-1964

Chủ-tọa : Ồ. VŨ-QUỐC-THÔNG  
PHẠM-BIỂU-TÂM  
NGUYỄN-ĐÌNH-HOÀN  
Thư-ký : Ồ. NGUYỄN-CHUNG-TÚ  
NGUYỄN-CHÂU  
SH. LÊ-VĂN-TÂM

8 giờ 45

**Đúc-kết Tiểu-học**

Ồ. Lâm-Toại : Tiểu-ban Tiểu-học có 50 vị. Trưởng-ban là tôi.

(1) Về hệ-thống giáo-dục mới : chấp-thuận 12 năm, cơ-bản (5 năm hoặc 6 năm) phổ-thông (4 hoặc 3 năm) thay cho dự và định-hướng. Chương-trình từ lớp 1,..... 9 phải liên-tục, 3 năm đầu, đọc, viết, tính, 3 năm sau phải thêm kiến-thức do Hội-Đồng Giáo-dục Địa-phương soạn-thảo.

(2) Sinh-ngữ : Đa số chủ-trương dạy sinh-ngữ ngay từ Tiểu-học.

(3) Giáo-dục đồng-bào thiếu-số : dạy tiếng của đồng-bào thiểu-số mở lớp đệ 7 riêng cho đồng-bào Thượng, in sách giáo-khoa riêng cho Thượng, Mên,...

(4) Trường ốc : đừng xây những trường quá đồ-sộ, xin trả lại cho Bộ Giáo-dục những cơ-sở của Bộ khác đã lấy.

(5) Giáo viên : phân-bố không đều và không hợp-lý. Số trường Sư-phạm qu á ít. Giáo-viên lại đi làm việc ở Văn-phòng ! Xin mở trường Sư-phạm ở địa-phương, tăng số tuổi tối-thiểu, xin mở lại thi khả-năng sư-phạm hằng năm, xin mở thi thanh-tra sư-phạm, xin quỹ Tỉnh trả lương cho các giáo-viên ăn lương Xã hay của Phụ-huynh học-sinh, xin cho giáo-viên động-viên được hưởng lương sai-biệt, xin có nghị hê thực sự xin bỏ canh gác, làm việc bình-định.

(6) Đức-dục : ở tiểu-học không có gì đáng nói. Giáo-viên phải nêu gương tốt.

(7) Thi-cử : quá tổn cho công-quỹ.

Toàn-thê xin bỏ thi Tiểu-học.

(8) Xin lập quỹ tương-tế học-sinh.

Đại-biêu Bình-Định : tinh-cách địa-phương ở Tiểu-học, xin linh-động, không nên làm cho trẻ con ở thôn-quê không biết gì về thành-thị.

Ồ. Trương-Hữu-Trúc : Về trường Sư-phạm, xin cứ giữ 2 năm sau Tú-tài I như hiện nay, hoặc tú-tài II học 1 năm.

Quảng-Ngãi : về quỹ xã-hội, mỗi khi muốn tiêu, giấy má lời thối quá !

Ồ. Châu : Không nên lấy tuổi-tác làm tiêu-chuẩn. Phụ-cấp Sư-phạm không đồng-đều được vì vấn-đề soạn bài khác nhau.

Đại-biêu Phong-Dinh : Tôi không đồng-ý rằng ở Tiểu-học Đức-dục không có gì đáng ngại. Đức-dục không phải chỉ là Luân-lý, còn có tinh-cách xã-hội. Dạy con từ thuở còn thơ.

Đại-biêu Quảng-Nam : Về Đức-dục, Bộ nên liên-lạc với các hội Bảo-vệ Luân-lý.

Ồ. Lâm-Toại : Chúng ta chấp-nhận hệ-thống 12 năm vì chúng ta là hội-viên Unesco.

Vì vấn-đề uy-tín giáo-viên, cái đó tự mình chứ không phải tại người ngoài.

Về quỹ xã-hội, nên có Hội-đồng Quản-trị.

Ồ. Châu nói chia-rẽ trẻ già, không phải thế đâu.

Khi tôi nói Đức-dục ở Tiểu-học không có gì đáng ngại là tôi so-sánh với Trung và Đại-học.

Đại-biêu Lâm-Đồng : không nên truyền-chuyển lên Cao-nguyên những giáo-viên bị trừng-phạt. Nên lựa những người tình-nguyên.

Ồ. Thông xin biểu-quyết :

(1) 5 năm cơ-bản : Toàn thê chấp-nhận.

(2) Dạy sinh-ngữ ở Tiểu-học (93 vị trên 156).

(3) Đề-nghị của Tiểu-ban về đồng-bào thiểu-số : Đại đa-số chấp-thuận.

(4) Về trường ốc : Đa số chấp-thuận.

(5) Về nhân-viên : Đại đa số.

(6) Về Đức-dục + ý-kiến thảo-luận : Đại đa số.

(7) Thi Tiểu-học : bỏ (Đại đa số).

(8) Hội-Đồng Giáo-dục Địa-phương.

Toàn thể xin thiết-lập.

(9) Về quỹ xã-hội: Đa số.

### Trung-học

Ô. Đàm-Xuân-Thiều : đọc bản đúc-kết đã quay ronéo.

Ô. Nguyễn-Văn-Ngọc : (cũng thế).

Thảo-luận : Ô. Nguyễn-Đình-Hoan : Về thu học-phí, bên Mỹ không thu, sử-dụng tiền thu thế nào ?

Đại-biểu Phong-Dinh : thăng-thường cán-bộ có tinh-thần trách-nhiệm còn các cán-bộ thiếu tinh-thần ?

Đại-biểu Pleiku : thiếu giáo-sư (12 người).

Ô. Đàm-Quang-Trường : không thấy bản Đức-dục.

Ô. Nguyễn-Văn-Ngọc : vì không có thi giờ.

T.T.T.T. Ân : 1 hay 2 sinh-ngữ ?

Ai cấp bằng Trung-học đệ I cấp ?

Tú-tài I có cấp chứng-chỉ ?

Ô. Nguyễn-Văn-Ngọc : về giải pháp (3) trong đúc-kết (thí T.H.Đ.I cấp) có 34 vị biểu-quyết chấp-nhận trong 53 vị.

Ô. Trương-Hữu-Trước : trường Sư-phạm đào-tạo không đủ.

Xin mở thêm lớp đào-tạo giáo-sư sư-phạm.

Đại-biểu Côn-Sơn : thu học-phí là thật sách.

Đại-biểu Lâm-Đông : chống thu học-phí.

Đại-biểu Đà-Nẵng :

Xin áp-dụng kịp thời hình-phạt đối với thí-sinh thiếu kỹ-luật.

Chọn kỹ chủ-tịch Hội-đồng thi.

Đại-biểu Tuyên-Đức :

Trường Sư-phạm bao quát là thế nào ?

Mỗi năm lấy một chứng-chỉ ?

S.H. Tâm : Về Trường Sư-Phạm phải kêu gọi sự cộng-tác của các đoàn-thể tư, đào-tạo giáo-sư cho các trường tư.

Về thu học-phí, các nước không thu học-phí ở Trung-học nhưng Chính-phủ trợ cấp tiền cho trường tư.

Ô. Ngọc : đề-nghị trường Sư-phạm duy-nhất đào-tạo giáo-viên và giáo-sư. Về Tú-tài II, giữ 2 khoá như hiện nay nhưng cải-thiện và đơn-giản. Chỉ một sinh-ngữ thôi.

Ô. Vũ-Quốc-Thông : xin biểu-quyết

(1) Chính-trị ở học-đường ? không bàn.

(2) Hiệp-hội giáo-chức Trung-học ? không bàn

(3) Thu học phí ?

Đại-hội chấp-thuận nguyên-tắc nhưng

Nói rõ những ai được miễn.

Có nên thi-hành ngay không ?

Sử-dụng tiền thu thế nào ?

(4) Thu lệ-phí thi : Đồng ý.

(5) Hệ-thống 12 năm : 5 + 4 + 3

Hầu hết chấp-thuận.

(6) Phần trường Sư-phạm (ý-kiến Ô. T.H. Trước)

Đại đa số tán thành.

(7) Về phần tu-nghiệp, tài-liệu giáo-khoa : Đại-Hội chấp-thuận.

(8) Thi-cử (THĐI cấp, Tú-tài I, Tú-tài II). An-ninh trong các kỳ thi.

Đại-Hội chấp-thuận những điều liên-hệ trong bảng đúc-kết.

(9) Chuyên-khoa-hoá những môn phụ vẫn có.

Đại-Hội đồng ý.

### Đại-học

Ô. Phạm-Biểu-Tâm đọc thuyết-trình (xem phần đúc-kết).

T.T.T. Quảng-Liên : Tại sao lại mở thêm ban Anh-văn ở trường Y-khoa ? Tiếng Việt rất dồi-dào.

L.M.N.H. Lịch : giới Đại-học phải chú-trọng đến Xã-Hội. Đại-học không thể tách rời khỏi dân-chúng. Huấn-luyện sinh-viên thành những người chuyên-môn có đạo-đức. Không nên quên con người. Liên lạc chặt-chẽ giữa giáo-sư và sinh-viên. Phải có Bình-dân Đại-học.

Ô. Trần-Điền : Viện Hán-học Huế đừng nên sáp-nhập vào Văn-khoa.

Đại-biểu Quảng-Nam : chỉ-trích thi-tuyển vào Dược.

Chỉ-trích khả-năng giáo-sư Hán-học Huế.

Ô. Nguyễn-Đình-Hoan : Viện Hán-học Huế khác Văn-Khoa, Bộ chưa-quyết định việc sáp-nhập.

Về Đại-học Tư-thục : xem nơi nào cần thiết.

Về Đại-học Sư-phạm : xin giữ 4 năm như hiện nay.

Ô. Chu-Phạm Ngọc-Son : Khoa-học Đại-học dạy Việt-ngữ ở Dự-bị và Cử-nhân. Nhưng sinh-ngữ vẫn cần.

Ô. Nguyễn-Văn-Ngọc : chuyên-ngữ phải là Việt.

Sách báo tham-khảo dùng ngoại-ngữ.

Đại-học Sư-phạm : tuyển Cử-nhân học 1 năm Sư-phạm.

Sinh-viên có 1,2 chứng-chỉ : đào-luyện để dạy Trung-học Đệ 1 cấp.

Sao cứ giữ 7 năm ở Y-khoa ? Sau 4 năm, sao không cho một chứng-chỉ ?

Ô. Phạm-Biêu-Tâm : xin trả lời.

(1) Học-bằng là do Bộ hay Ngoại-viện không đính-dáng gì đến chúng tôi cả.

(2) Tự-trị không phải là biệt-lập.

Đây là tự-trị về Tài-chánh và Hành-chánh.

(3) Chuyên-ngữ : Ban Anh-văn là ở Y-khoa thôi. Chúng tôi rất thận-trọng. Có những cái lý-thuyết hay mà thực-hành khó. Đây chỉ là vấn-đề thời-gian.

(4) Dược-sĩ : nước ta thiếu nhưng không lạm-phát.

Ô. Trần-Văn-Tấn :

(1) Đào-tạo giáo-sư Trung-học đệ Nhất-cấp 1 năm, Nghị-định còn nằm ở Công-vụ.

(2) Đào-tạo giáo-sư cho trường Sư-phạm, Nghị-định nằm ở Công-vụ.

(3) Quý vị nói đào-tạo ít và những người đào-tạo được kém : hai cái đó mâu-thuẫn.

Ô. Thông : Xin thông-qua đại-cương. Hội-đồng Giáo-dục sẽ xét lại kỹ hơn.

Đại-đa-số tán-thành.

13 giờ 30.

Ô. Khoan còn thêm, trên nguyên-tắc, chuyên-ngữ phải là Việt.

Phiên họp chiều thứ năm 22-10-1964

Chủ-tọa : Ô. VŨ-QUỐC-THÔNG  
PHẠM-BIÊU-TÂM  
NGUYỄN-VỸ  
NGUYỄN-ĐÌNH-HOAN  
PHAN-TAN-CHỨC  
Thư-ký : Ô. NGUYỄN-CHUNG-TŨ  
NGUYỄN-CHÂU  
PHẠM-VĂN-ĐÀM  
SH. LÊ-VĂN-TÂM

10 giờ.

Quyết-nghị về Thê-dục : Thông qua.

Quyết-nghị về Hán-văn : Khuyến cáo.

"Dân-chủ — Đại-chúng — Khoa-học" : Khuyến cáo.

Trong Hiến-chương không thấy nói gì tới Hội-đồng Giáo-dục. T.T. Quảng-Liên bệnh-vực phải có nói tới. Toàn thể vỗ tay.

Bầu-cử

Ô. Thông : có hai cách bầu. Hoặc là đề mỗi vị tự ý lựa-chọn thành-phần, hoặc là ấn-định thành-phần.

Ô. Thông có thêm là người được bầu không phải lo cho cấp-học của mình mà có thể nhìn rộng hơn.

Đại-biêu Kiên-Giang : Phải ấn-định thành-phần. Cứ 6 Tiêu-ban, mỗi Tiêu-ban 3, riêng Kỹ-thuật chuyên-nghiệp 9.

Ô. Thông xin biểu-quyết.

Phương-thức tự-do : thiểu-số

Phương-thức thành-phần : đại-đa-số.

Bây giờ xin chia số ghế.

Đại-biêu Vĩnh-Long : không thấy có ghế dành cho phụ-huynh.

Ô. Thông : Phụ-huynh nằm trong các Tiêu-ban.

Ô. Trần-Điền đã có thành-phần chi-định theo cấp-học. Vậy nên chia 24 ghế chính-thức theo thành-phần : Giáo-chức — Phụ-huynh — Nhân-sĩ.

Ô. Thông nhắc lại là có 6 Tiêu-ban và Nhân-sĩ nằm trong đó.

Đại-biêu Khánh-Hòa : phải có ghế dành cho Phụ-huynh.



Ó. Châu đề-nghị	Tiêu + Bình-dân = 6
	Trung 6
	Tư 2
	Đại 4
	Kỹ-thuật 6

## Đại-biểu Thừa-Thiên :

Đại	6
KTCN	6
Trung	4
Tiêu	3
Tư	3
Bình-dân	2

## Đại-biểu Tây-Ninh :

Đại	4
CNKT	4
Trung	5
Tiêu	5
Tư	4
Bình-dân	2

Đại-biểu Kiến-Phong: lưu-ý trong mỗi Tiêu-ban đều có Phụ-huynh + Nhân-sĩ. Khi bầu, ta không nên quên điều đó.

Đại-biểu Đà-Nẵng: không bầu người vắng mặt. Bầu một lần. Một số người nhiều phiếu là chính-thức, một số người ít phiếu hơn là dự-khuyết.

Đại-biểu Định-Tường: xin chia đều 4 + 4 + 4 + 4 + 4 + 4.

Ó. Tời: xin 6 người cho Phụ-huynh học-sinh.

Ó. Lâm Toại: Đại (4) KTCN (6) Trung (4) Tư-thực (2) Tiêu-học

(6) Bình-dân (2).

## Ó. Phạm Biều Tâm :

KTCN	6
Đại	6
Trung	4
Tư-thực	4
Tiêu-học	3
Bình-dân	1.

Đại-biểu Phong-Dinh: Bình-dân Giáo-dục quan-trọng.

Đại-biểu Phước-Tuy: đồng ý với G.S. Tâm trừ Tư-thực 2, Tiêu-học 4, Bình-dân 2.

Một nhóm tham-dự-viên đề-nghị lấy chiết-chung những đề-nghị vừa rồi:

Bình-Dân Giáo-Dục	2
Tiêu-học	4
Trung-học	4
Tư-thực	3
Kỹ-thuật chuyên-nghiệp	6
Đại-học	5

Ông Thông xin biểu-quyết về từng đề-nghị một.

Kết-quả: lối chiết chung được đa số 75 phiếu.

Dự-khuyết chia đều mỗi ban được 2.

Ó. Phan-Tấn-Chức có lưu-ý Đại-Hội rằng Ông Nguyễn-Đình Hòa, tuy vắng mặt vì công-vụ, nhưng ở trong Ban Vận-động và có công nhiều với Đại-hội, vậy xin có thể cử bầu cho Ó. Hòa.

Ó. Vũ-Quốc-Thông trả lời không nên làm một biệt-lệ như thế, những người khác vắng mặt cũng muốn được bầu thì sao, và chẳng có thành phần chỉ-định, ông Hòa có thể được cử vào.

Sau 16 điểm danh có 166 vị có mặt. Mỗi vị được một danh sách các vị có mặt.

Đến 20 giờ thì Ông Đồng-lý, Ông Phó Tổng Thư-ký đề-nghị ngày hôm sau sẽ khai phiếu. Tất cả các phiếu sẽ niêm-phong ngoài có chữ ký của một số vị Thượng-tọa và Linh-mục. Hai Ông Đồng-lý và Phó Tổng Thư-ký mang về cất trong tủ sắt của Bộ.

Phiên họp ngày thứ sáu 23-10-64

Theo quyết-định của Đại-hội Giáo-dục: Toàn-quốc, sau khi toàn thể đại-biểu đã bỏ phiếu xong, vì quá muộn, nên hôm phiếu đã được niêm phong và chuyển tới Bộ giữ tạm đề đến ngày 23 tháng 10/1964 mới bắt đầu kiểm phiếu.

Sáng ngày 23 tháng 10/1964, cuộc kiểm phiếu bắt đầu vào đúng 8 giờ 30 và kết-liệu hồi 14 giờ 30.

Ban kiểm-phiếu gồm có : 00. Vũ-Quốc-Thông, Phạm-Biểu-Tâm, Vũ-Khắc-Khoan, Nguyễn-Chung-Tú, Phạm-Văn-Đàm, Nguyễn-Châu trong Văn-phòng Đại-Hội. Ngoài ra còn các quý vị : Thượng-tọa Thích-Quảng-Liên, Thích-Thiên-Ân, Linh-mục Nguyễn-Huy-Lịch, 00. Đàm-Trung-Trường, Dương-Văn-Đen, Nguyễn-Văn-Đồ, Lê-Thanh-Tâm, Huỳnh-Công-Danh, Đinh-Đông-Nhất và quý vị đại-diện của Bộ : 00. Vũ-Trọng-Cánh, Nguyễn-Văn-Nhàn và Bà Thanh-tra Ngô-Xuân-Hoa.

Tổng số phiếu là 166, trong số có một phiếu trắng. Dưới đây là kết quả cuộc kiểm phiếu :

## Đại-diện Tráng-niên :

00. Võ-Văn-Đậu	133 phiếu	đặc-cử
Đinh-Đông-Nhất	126	dự-khuyết
Hoàng-Văn-Ngũ	123	-
Huỳnh-Công-Danh	120	-

## Đại-diện Tiều-học :

00. Lâm-Toại	119 phiếu	đặc-cử
Đàm-Trung-Trường	108	-
Tương-Quang-Liêm	104	-
Lê-Văn-Cang	84	dự-khuyết
Trương-Cánh-Ngôn	75	-
Nguyễn-Thái-Hưng	69	-
Lê-Văn-Quế	61	-

## Đại-diện Trung-học :

L.M. Trần-Văn-Hiến-Minh	126 phiếu	đặc-cử
Cô Nguyễn-Thị-Ký-Mỹ	122	-
Ô. Nguyễn-Đình-Phú	119	-
Ô. Nguyễn-Văn-Ngọc	75	dự-khuyết
Ô. Châu-Trọng-Ngô	71	-
Ô. Nguyễn-Vỹ	71	-

## Đại-diện Tư-Thực :

T.T. Thích-Quảng-Liên	130 phiếu	đặc-cử
Ô. Nguyễn Văn Phú	125	-
S.H. Lê-Văn-Tâm	125	-

00. Bùi-Quang-Tôi	68	dự-khuyết
Trần-Điền	50	-
Đại-diện Kỹ-thuật chuyên-nghiệp :		
00. Vũ-Khắc-Khoan	144	đặc-cử
Trần-Lưu-Cung	142	-
Lê-Si-Ngọc	139	-
Nguyễn-Chánh	132	-
Lê-Văn-Lâm	119	-
Lê-Yên	106	-
Dương-Văn-Đen	100	dự-khuyết
Nguyễn-Văn-Đồ	75	-

## Đại-diện Đại-Học :

Ô. Vũ-Quốc-Thông	139 phiếu	đặc-cử
T.T. Thích-Thiên-Ân	137	-
00. Phạm-Biểu-Tâm	134	-
Nguyễn-Chung-Tú	95	-
Bùi-Xuân-Bào	75	-
Trần-Văn-Tấn	69	dự-khuyết
Phan-Tấn-Chức	67	-
L.M. Nguyễn-Huy-Lịch	66	-

Có hai vị là Lê-Văn-Cang và Phan-Tấn-Chức trong phiên họp khoáng đại chiều ngày 22 tháng 10/1964 đã tuyên bố xin rút tên ra khỏi danh-sách những người có thể được bầu, nhưng Ông Lê-Văn-Cang vẫn đặc-cử với tư-cách hội-viên chính-thức, Ông Phan-Tấn-Chức với tư-cách hội-viên dự-khuyết. Ban kiểm phiếu đề thêm tên của hai vị nhiều phiếu nhất sau danh-sách dự-khuyết là Ông Lê-Văn-Quế và L.M. Nguyễn-Huy-Lịch.

Kèm theo bản sao thư đề ngày 23 tháng 10-1964 của đại-diện Ban Kỹ-thuật và Chuyên-nghiệp Thừa Thiên gửi cho Ông Trưởng-ban K.T. và C.N. Đại-hội Giáo-dục toàn-quốc "phản-đối" việc ông này đã làm việc một cách hấp-tấp khi đưa ra một danh-sách đề cử của Tiều-ban. Bản sao đó không có chữ ký.

Sài-gòn, ngày 23 tháng 10 năm 1964.

Chữ ký của các Vị có mặt.

*phụ-lục*



ÔNG TỔNG-TRƯỞNG BỘ QUỐC-GIA GIÁO-DỤC  
ĐẶT VIÊN ĐÁ ĐẦU TIÊN CHO TRƯỜNG ĐẠI-HỌC KHOA-HỌC SÀI-GÒN

## DIỄN-VĂN

của

Ông Tổng-Trưởng Quốc-Gia Giáo-Dục đọc nhân dịp  
Lễ đặt viên đá đầu tiên cho trường Đại-học Khoa-học Saigon.

Kính thưa Quý Vị,

Chúng tôi vô cùng hoan-hỉ đến chủ-toạ buổi Lễ đặt viên đá đầu tiên cho Trường Đại-Học Khoa-Học Sài-gòn.

Dự-án xây-cất Khu Đại-Học Khoa-Học này đã được Chính-Phủ nghiên-cứu từ lâu trong khuôn-khố chương-trình khuếch-trương ngành Đại-Học. Hôm nay, nhờ sự viện-trợ huynh-đệ và không vụ-lợi của Chính Phủ Tân-Tây-Lan, chúng ta mới có phương-tiện bước vào giai-đoạn thực-hiện đợt đầu của dự-án : xây-cất dãy nhà với một ngân-khoản khá lớn là 14.000.000\$, dành cho các Phân-khoa Địa-chất-học, Động-vật-học và Sinh-lý-học rất cần thiết cho việc phát-triển kinh-tê nước nhà, những ngành mà trước đây chưa được mở-mang đúng mức. Các đợt kế tiếp sẽ được lần-lượt thực-hiện tùy theo khả-năng ngân-sách Quốc-gia cũng như chương-trình viện-trợ của các nước bạn. Khi toàn bộ dự-án được hoàn-thành, Việt-Nam sẽ có một Trung-Tâm Giáo-Dục Khoa-Học tối-tân và hoàn-bị không thua kém bất cứ cơ-sở giáo-dục Khoa-Học nào tại vùng Đông-Nam Á.

Chúng tôi thành-thực cảm ơn Ông Đại-Sứ Tân-Tây-Lan và trân-trọng mong Ông vui lòng chuyển đến Chính-Phủ và nhân-dân Tân-Tây-Lan niềm tri-ân chân-thành của Chính-Phủ và nhân-dân Việt-Nam Cộng-Hòa trước nghĩa-cử cao đẹp của quý quốc : Nhân dịp này, chúng tôi ngỏ lời khen-ngợi kiến-trúc-sư Trần-Văn-Tài đã cố gắng đem hết tâm-lực thiết-lập đồ-án vĩ-dại này và trực-tiếp điều-khiển việc thực-hiện công-trình xây-cất.

Thưa các bạn Giáo-chức,

Không nói các bạn cũng thừa rõ là dân-tộc chúng ta đang phải chiến-đấu chống Cộng-sản để bảo-tồn đất nước, chống tình-trạng chậm-tiến để phát-triển kỹ-nghệ và canh-tân nông-nghiệp. Việc mở-mang khoa-học nói riêng, cải-tiến nền giáo-dục quốc-gia nói chung phải cần được thực-hiện để có thể cung-ứng đầy-đủ cán-bộ chuyên-môn cho mọi ngành sinh-hoạt quốc-gia.

Mặc dầu trong hoàn-cảnh chiến-tranh khó-khăn, thiếu-thốn, Chính-Phủ vẫn không hề sao-nhãng việc giáo-huấn con em. Nhờ sự giúp-đỡ nhiệt-thành của các nước bạn, nhất là Hoa-Kỳ, trong năm qua, chúng ta đã xây-cắt rất nhiều cơ-sở giáo-dục từ những đô-thị sầm-uất đến những ấp Tân-sinh hẻo-lánh, từ Tiểu-học lên đến Đại-học, từ Phổ-hông đến Chuyên-nghiệp. Việc gia-tăng và kiện-toàn các cơ-sở vật-chất không phải chỉ là mối quan-tâm duy-nhất của chúng ta. Điều-kiện cơ-sở chỉ là một trong những điều-kiện khác như trang-bị, nhân-viên, quan-niệm giáo-dục, chương-trình học-tập, hệ-thống giáo-dục, hết thảy đều quan-trọng cả, và vì liên-hệ mật-thiết với nhau nên phải được đưa ra để được song song giải quyết. Lễ đặt viên-dá đầu tiên hôm nay cùng với sự hiện-diện của 200 giáo-chức và thân hào, phụ-huynh học-sinh đại-diện cho hầu hết các đơn-vị Tỉnh trên toàn quốc về Thủ-Đô tham-dự Đại-Hội Giáo-Dục "Quyết Tâm" năm 1964 còn có một ý-nghĩa sâu-xa: "Phải quyết-tâm cải-tò sâu rộng nền Giáo-dục cho thích-hợp với hiện-tình của Đất-Nước". Trách-nhiệm cao cả này là của Đại-Hội Giáo-Dục Toàn-Quốc, của Đại Gia-đình Giáo-chức, và Phụ-huynh học-sinh.

Thưa Quý Vị,

Trước hiềm-hoạ Cộng-sản đang đe-doạ vận-mệnh đất nước Việt-Nam, chúng tôi hy-vọng rằng buổi Lễ đặt viên-dá đầu tiên cho Trường Đại-Học Khoa-Học Sài-gòn hôm nay không những chỉ là một dịp để siết chặt tình hữu-nghị giữa hai dân-tộc Việt-Nam và Tân-Tây-Lan mà còn là một ngày đ. đầu tình đoàn-kết nhất-trí của Đại Gia-đình Giáo-dục vốn đặt căn-bản trong lòng dân-tộc, luôn luôn định-hướng khai-phóng con người.

Trước khi dứt lời, chúng tôi thành-thật ngỏ lời cảm ơn Quý Vị.  
Kính chào Quý Vị.



## ALLOCUTION

de

Monsieur le Ministre de l'Éducation Nationale à l'occasion  
de la Pose de la première pierre de la Faculté des Sciences de Saigon.

Mesdames et Messieurs,

C'est avec un réel plaisir que je viens aujourd'hui présider la cérémonie de la pose de la première pierre de la Faculté des Sciences de Saigon.

Le projet de construction de la Faculté des Sciences était depuis longtemps soumis à l'étude dans le cadre d'un programme national de développement de l'enseignement supérieur. C'est grâce à l'aide fraternelle et désintéressée du Gouvernement de la Nouvelle-Zélande que nous pouvons aujourd'hui réaliser la première tranche de ce projet : construction de plusieurs bâtiments destinés aux départements de Géologie, de Zoologie et de Physiologie avec un budget assez considérable de 14.000.000\$. Ces sciences indispensables à l'expansion économique du pays n'ont pourtant pas encore atteint leur niveau optimum de développement. D'autres tranches seront successivement réalisées selon les capacités budgétaires du Gouvernement et l'aide des pays amis. Au terme de l'exécution de ce projet, notre pays sera doté d'un Centre d'enseignement des Sciences aussi moderne et aussi bien équipé que n'importe quel autre centre analogue des pays du Sud-Est de l'Asie.

Nous nous permettons d'exprimer nos sincères remerciements à Son Excellence l'Ambassadeur de la Nouvelle-Zélande et le prions de transmettre au Gouvernement et au peuple de ce pays nos sentiments de gratitude. Nous adressons également nos félicitations à l'architecte Trần-Văn-Tài qui a conçu ce projet grandiose et veillé de près à son exécution.

Messieurs les Professeurs,

Il est à peine nécessaire de vous rappeler que notre peuple s'est engagé dans la lutte contre le Communisme pour sauvegarder son patrimoine national et dans la lutte contre le sous-développement pour l'industrie et la modernisation de l'agriculture. Le développement scientifique en particulier, la réforme de l'enseignement en général sont requis pour fournir suffisamment de cadres aux diverses activités nationales.

Malgré la guerre, malgré la pénurie, l'éducation demeure la préoccupation constante du Gouvernement. Grâce à l'aide dévouée des pays amis et particulièrement des Etats-Unis, nous avons, au cours de cette année, construit de très nombreux établissements de l'enseignement primaire, de l'enseignement secondaire, de l'enseignement technique et professionnel et de l'enseignement supérieur, dans les villes les plus peuplées comme dans les "hameaux de la nouvelle vie" les plus reculés. Pourtant le développement et l'amélioration des structures matérielles ne sont pas notre unique souci. Les problèmes du personnel, de la philosophie de l'éducation, du programme, du système éducatif sont aussi importants. Ce sont des problèmes solidaires qui demandent une solution d'ensemble. Cette cérémonie ainsi que la présence à Saigon de 200 personnes, membres du Corps enseignant, parents d'élèves et personnalités, représentant les provinces au Congrès de l'Éducation 1964, comporte encore une signification profonde : la ferme volonté de transformer radicalement l'enseignement pour l'adapter aux nécessités du pays. C'est au congrès, à la grande famille de l'enseignement et aux parents d'élèves que revient cette noble responsabilité.

Mesdames et Messieurs,

Face à la menace communiste, nous formulons l'espoir que cette cérémonie contribue non seulement à resserrer les liens amicaux entre la Nouvelle-Zélande et le Vietnam mais encore à renforcer l'union de la grande famille de l'enseignement dans le respect des traditions nationales et populaires et pour la libération de l'homme.

Je vous remercie Mesdames et Messieurs.

## VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

Thủ-Tướng Phủ

THỦ-TƯỚNG CHÍNH-PHỦ

Số 1302<sup>o</sup> -GD

Chiếu Hiến-ước tạm-thời số 1 ngày 4 tháng 11 năm 1963;

Chiếu Hiến-ước tạm-thời số 2 ngày 7 tháng 2 năm 1964;

Chiếu Sắc-lệnh số 99-TTP ngày 8 tháng 2 năm 1964 ấn-định thành-phần Chánh-Phủ;

Chiếu Sắc-lệnh số 33-GD ngày 19-9-1949 ấn-định thẩm-quyền của Bộ Quốc-Gia Giáo-Dục;

Chiếu đề-nghị của Tổng-Trưởng Quốc-Gia Giáo-Dục;

Sau khi Hội-đồng Nội-các đã thảo-luận.

### NGHỊ-ĐỊNH

Điều thứ nhất. Nay thiết-lập cạnh Bộ Quốc-Gia Giáo-Dục một Hội-đồng Quốc-Gia Giáo-Dục.

Điều thứ hai. Hội-đồng Quốc-Gia Giáo-Dục có nhiệm-vụ tham-gia công-việc xây-dựng một nền giáo-dục dân-tộc, nhân-bản và khoa-học. Để thực-hiện nhiệm-vụ này, Hội-đồng sẽ :

— Phát-biểu ý-kiến về những dự-án do Bộ Quốc-Gia Giáo-Dục chuyên đến;

— Đề-nghị những cải-cách phù-hợp với tinh-thần và nhu-cầu của dân-tộc, thích-nghị với đà tiến-hoá của các phát-minh khoa-học và văn-hoá.

[Tập XIV, Quyển 3 & 4 (Tháng 3 & 4, 1965)]

Điều thứ 3. Hội-Đồng sẽ thảo-luận và cho ý-kiến về các vấn-đề liên-quan đến chính-sách và kế-hoạch giáo-dục.

Trong trường-hợp một dự-án bị 2/3 số hội-viên bác bỏ, dự-án sẽ được tu-chỉnh lại và đem ra áp-dụng.

Điều thứ 4. Hội-viên của Hội-Đồng Quốc-Gia Giáo-Dục gồm có những chuyên-viên và những đại-diện của Đại-Hội Giáo-Dục.

(a) Số Đại-diện của Đại-Hội Giáo-Dục là 24 người, bầu lên bởi Đại-Hội Giáo-Dục nói ở Điều thứ 5 dưới đây.

(b) Số chuyên-viên do Ông Tổng-Trưởng Quốc-Gia Giáo-Dục lựa chọn trong các giáo-chức công-lập và tư-thực.

Đại-học . . . . .	2
Chuyên-nghiệp . . . . .	2
Kỹ-thuật . . . . .	2
Trung-học phổ-thông . . . . .	2
Tiểu-học . . . . .	4

Ngoài số hội-viên thực-thụ trên đây, Hội-Đồng gồm một số Hội-viên phụ-khuyết bằng 1/2 hội-viên thực-thụ.

Điều thứ 5. Cứ 3 năm một lần, Tổng-Trưởng Quốc-Gia Giáo-Dục sẽ triệu-tập một Đại-Hội Giáo-Dục toàn quốc với nhiệm-vụ kiểm-điểm tình-hình giáo-dục trong nước, thảo-luận về các biện-pháp cải-thiện cần-thiết, và bầu cử các đại-diện vào Hội-Đồng Quốc-Gia Giáo-Dục.

Đại-hội này sẽ gồm có :

Các đại-diện giáo-giới công và tư,

Các đại-diện phụ-huynh học-sinh và sinh-viên,

Và một số học-già, thân-hào hàng lưu tâm tới vấn-đề giáo-dục.

Tổ-chức Đại-hội và thể-thức điều-hành sẽ do Tổng-Trưởng Quốc-Gia Giáo-Dục ấn-định.

Điều thứ 6. Nhiệm-kỳ của Hội-Đồng Quốc-Gia Giáo-Dục là 3 năm.

Sau 3 năm, Đại-hội sẽ bầu lại toàn thể Hội-viên bầu-cử và ông Tổng-Trưởng sẽ chỉ-định lại các chuyên-viên.

Nhiệm-kỳ có thể chấm-dứt trước khi mãn hạn vì lý-do mệnh chung, từ chức hay giải-chức.

Hội-viên có thể bị giải-chức vì lý-do kỷ-luật. Sự giải-chức sẽ do đề-nghị của Hội-Đồng và được Ông Tổng-Trưởng Quốc-Gia Giáo-Dục duyệt y.

Trong những trường-hợp này, Chủ-tịch Hội-Đồng chỉ định hội-viên dự-khuyết thay thế bằng một Quyết-định.

Điều thứ 7. Hội-Đồng bầu một văn-phòng gồm có :

1 Chủ-tịch

2 Phó Chủ-tịch

1 Tổng Thư-ký

1 Phó Tổng Thư-ký

Các Chủ-tịch Tiêu-ban.

Chủ-tịch bắt buộc phải lựa chọn trong số hội-viên loại A và 1 Phó Chủ-Tịch trong số hội viên loại B.

Trong lúc Hội-Đồng không nhóm họp, công việc sẽ do Bộ Quốc-Gia Giáo-Dục phụ-trách.

Điều thứ 8. Hội-Đồng tùy theo nhu-cầu lập các Tiêu-ban để phụ-trách những vấn-đề nhất-định; Hội-Đồng sẽ ấn-định thành-phần thẩm-quyền của các Tiêu-ban.

Điều thứ 9. Hội-viên Hội-Đồng và đại-hội không được hưởng lương bổng. Khi có nhóm họp, các công-chức và quân-nhân được hưởng phụ-cấp lưu-trú cùng cấp giáp trung-vận theo thể-lệ hiện-hành; các hội-viên tư-nhân sẽ được hưởng một phụ-cấp hàng ngày là 500\$.

Điều thứ 10. Hội-Đồng Quốc-Gia Giáo-Dục nhóm-họp mỗi năm một lần. Ngoài ra, Bộ Quốc-Gia Giáo-Dục có thể triệu-tập Hội-Đồng bất thường mỗi khi có vấn-đề cần cứu-xét gấp hoặc nếu 2/3 tổng-số hội-viên yêu-cầu.

Điều thứ 11. Hội-Đồng họp và biểu-quyết hợp-lệ nếu có sự hiện-diện của quá bán tổng số hội-viên thực-thụ. Nếu phiên họp không hội đủ số nói trên thì 23 giờ sau Hội-Đồng có thể họp và biểu-quyết hợp-lệ.

Điều thứ 12. Hội-Đồng biểu-quyết theo đa-số và theo phiếu kín. Trong trường-hợp đồng phiếu, Chủ-tịch có quyền tài-quyết.

Hội-viên không có thể ủy-quyền biểu-quyết.

Điều thứ 13. Hội-Đồng và các Tiêu-ban họp công-khai.

Điều thứ 14. Các trường cơ-quan liên-hệ, các tác-giả dự-án sẽ được mời tham-dự tại các Tiêu-ban của Hội-Đồng nhưng không có quyền biểu-quyết.

Điều thứ 15. Trước phiên họp đầu tiên, Hội-Đồng bầu Văn-Phòng dưới quyền chủ-tọa của Tổng-Trưởng Quốc-Gia Giáo-Dục. Sau đó, Hội-



đồng soạn-thảo Nội-quy.

Nội-quy sẽ do Tổng-Trưởng Quốc-Gia Giáo-Dục duyệt y.

Điều thứ 16. Hội-đồng chỉ thảo-luận và biểu-quyết các vấn-đề ghi trong chương-trình nghị-sự. Biên-bản các buổi họp sẽ được chuyển tới Bộ Quốc-Gia Giáo-Dục để thông-tri.

Điều thứ 17. Văn-phòng, trụ-sở nhóm họp sẽ do Bộ quốc-Gia Giáo-Dục phụ-trách tổ-chức và trang-bị.

Các kinh-phí liên-hệ đến Hội-Đồng Quốc-Gia Giáo-Dục cũng do Ngân-sách Bộ Quốc-Gia Giáo-Dục đài-thọ.

Điều thứ 18. Tổng-Trưởng Quốc-Gia Giáo-Dục, Tổng-Trưởng Tài Chánh, Bộ-Trưởng tại Phủ Thủ-Tướng, chiêu nhiệm-vụ, thi-hành Nghị-định này.

Nghị-định này sẽ đăng vào Công-báo Việt-Nam Cộng-Hoà.

Sài-gòn, ngày 2 tháng 7 năm 1964  
Ký tên : Trung-Tướng NGUYỄN-KHÁNH

**Nơi nhận :**

Văn-phòng Trung-Tướng,  
Q.H. Quốc-Trưởng V.N.C.H.  
Văn-phòng H.Đ.Q.Đ.C.M.  
Văn-phòng Phủ Thủ-Tướng  
Văn-phòng Bộ-Trưởng tại Phủ Thủ-Tướng  
Toà Tổng Thư-ký PTT (đề đăng CBVNCH)  
Bộ Quốc-Gia Giáo-Dục  
Bộ Tài-Chánh  
Văn-phòng Phó Thủ-Tướng  
Văn-phòng Quốc-Vụ-Khanh  
Các Bộ  
Tổng-Vụ Dân-Nguyên  
Các Phủ Đặc-Ủy  
Các Nha, Sở tại PTT và các cơ-quan trực thuộc  
Văn-phòng Dân-Vụ cạnh Tư-lệnh các Vùng Chiến-Thuật  
Văn-phòng Dân-Vụ cạnh Tư-lệnh Khu Chiến-Thuật Tiền-Giang  
Các Toà Đ.Đ.Chánh Saigon, Hành-Chánh Tỉnh và Thị-Chánh

Phụ Bản :

K.T. Đặng-Lý Văn Phòng  
Phó Đặng-Lý

LÊ-MINH-DANH

**VIỆT - NAM CỘNG - HÒA**

**Bộ Quốc-Gia Giáo-Dục TÔNG-TRƯỞNG QUỐC-GIA GIÁO-DỤC**  
Số 1148-GD/PC/NĐ

Chiếu Hiến-ước tạm-thời số 1 ngày 4 tháng 11 năm 1963 ;

Chiếu Hiến-ước tạm-thời số 2 ngày 7 tháng năm 1964 ;

Chiếu Sắc-lệnh số 99-TTP ngày 8-2-1964 ấn-định thành-phần Chính-Phủ ;

Chiếu Sắc.lệnh số 33-GD ngày 19-9-1949 ấn-định thẩm-quyền của Bộ Quốc-Gia Giáo-Dục ;

Chiếu Nghị-định số 1302a/GD ngày 2 tháng 7 năm 1964 tổ-chức Hội-Đồng Quốc-Gia Giáo-Dục,

**NGHỊ - ĐỊNH**

Điều I. Một Đại-Hội Giáo-Dục Toàn-Quốc sẽ được triệu-tập ba năm một lần.

Điều II. Đại-Hội Giáo-Dục Toàn-Quốc sẽ có nhiệm-vụ :

- (1) Kiểm-nhận lại tình-hình giáo-dục trong các năm qua ;
- (2) Thảo-luận về các biện-pháp cần-thiết để cải-thiện nền giáo-dục ;
- (3) Trước khi bế-mạc, bầu-cử các hội-viên vào Hội-Đồng Quốc-Gia Giáo-Dục.

Điều III. Đại-Hội Giáo-Dục Toàn-Quốc nhóm nhiều nhất là hai; tuần lễ. Thành-phần sẽ gồm có :

- (1) Các đại-diện do những Hội.nghị Giáo-dục Địa-phương lựa-chọn -
- (2) Một số chuyên-viên, tối-đa là 25, do Ông Tổng-Trưởng mời tham-dự với tư-cách là tham-dự-viên. Những chuyên-viên này họp thành Ủy-Ban Vận-Động giữ thêm nhiệm-vụ vận-động và tổ-chức Đại-Hội Giáo-Dục Toàn-Quốc.

Điều IV. Hội-nghị Giáo-dục Địa-phương sẽ tổ-chức và điều-hành tại các Tỉnh và Thành-phố.

Hội-nghị Tỉnh và Thành-phố (trừ Sài-gòn và Huế) sẽ do Hiệp-trưởng Trung-học công tại Tỉnh-ly và thị-xã phối-hợp với Ty-trưởng Tiểu-học triệu-tập và gồm có :

## 1. Những tham-dự-viên giáo-chức :

- (a) Hiệu-trưởng các trường Trung-học phổ-thông và kỹ-thuật công-lập,  
 (b) Tỳ-trưởng và Thanh-tra Tiểu-học,  
 (c) Hai giáo-sư Trung-học công-lập (1 khoa-học, 1 văn-chương) do các giáo-sư trường công tại địa-phương đề-cử,  
 (d) Một giáo-sư kỹ-thuật do các giáo-sư kỹ-thuật tại địa-phương đề-cử,  
 (e) Hai giáo-sư Trung-học tư-thực (1 khoa-học, 1 văn-chương) do các giáo-sư tư-thực đề-cử,  
 (f) Hai giáo-viên Tiểu-học công-lập do các giáo-viên trường công đề-cử,  
 (g) Hai giáo-viên Tiểu-học tư-thực do các giáo-viên tư-thực đề-cử,  
 (h) Một đại-diện cho mỗi Đại-học tư-thực.

2. Một số tham-dự-viên khác (bảng số tham-dự-viên giáo-chức kê trên) gồm có đại-diện phụ-huynh học-sinh, thân-hào, học-giả tại địa-phương lưu-tâm tới vấn-đề giáo-dục, do Ông Tỉnh-trưởng hoặc Thị-trưởng đề-cử với sự chấp-thuận của Ông Tổng-Trưởng Quốc-Gia Giáo-Dục.

Điều V. 1. Riêng tại Sài-gòn và Huế, Hội-nghị sẽ gồm có, ngoài số tham-dự-viên giáo-chức kê ở Điều 4 :

(a) Ông Viện-trưởng Viện Đại-học, các Khoa-trưởng Phân-khoa Đại-học, các Giám-đốc trường Cao-đẳng và một Giáo-sư cho mỗi Phân-khoa Đại-học hay trường Cao-đẳng do trường đề-cử.

(b) Một số Hiệu-trưởng Trung-học tư-thực (bảng số Hiệu-trưởng Trung-học công-lập) do các vị đó đề-cử.

2. Hội-nghị sẽ do Ông Viện-trưởng Đại-học, Ông Đại-diện Hiệu-trưởng các trường Trung-học công-lập và Ông Trưởng-ty Tiểu-học triệu-tập.

3. Các tham-dự-viên nói ở Điều 4, khoản 2 trên, sẽ do Ông Đô-Trưởng hay Thị-Trưởng đề-cử với sự chấp-thuận của Ông Tổng-Trưởng Quốc-Gia Giáo-Dục.

Điều VI. Hội-nghị Địa-phương, kể cả Sài-gòn và Huế, có nhiệm-vụ :

- (1) Thu-thập và đúc-kết ý-kiến và nguyện-vọng về các vấn-đề giáo-dục.

(2) Đề-cử bốn đại-diện (phần nửa là tham-dự-viên theo Điều 4 khoản 1, phần nửa là tham-dự-viên theo Điều 4 khoản 2) để tham-dự Đại-hội Giáo-dục Toàn-quốc. Số đại-diện sẽ là 10 cho Huế và 20 cho Sài-gòn (phần nửa là tham-dự-viên theo Điều 4 khoản 1 và Điều 5 khoản 1, phần nửa là tham-dự-viên theo Điều 4 khoản 2).

Điều 7 (1) Trong phiên họp đầu tiên, Đại-Hội Giáo-Dục Toàn-Quốc sẽ bầu một Văn-phòng gồm có :

- Một Chủ-tịch  
 Một Phó Chủ-tịch  
 Một Tổng Thư-ký  
 Một Phó Tổng Thư-ký.

(2) Ủy-Ban Vận-Động sẽ liên-lạc với Văn-phòng Đại-hội để sửa soạn Chương-trình Nghị-sự và các bản thuyết-trình.

(3) Đại-hội sẽ lập nhiều Tiểu-ban để phụ-trách những vấn-đề theo ngành chuyên-môn.

(4) Các kết-quả thảo-luận sẽ được Văn-phòng Đại-hội đúc-kết và chuyển tới Bộ Quốc-Gia Giáo-Dục.

Điều 8. Đại-hội biểu-quyết theo đa-số tương-đối, và trong trường-hợp số phiếu thuận, nghịch ngang nhau, Chủ-tịch có quyền tài-quyết. Đại-hội sẽ họp công-khai và sẽ giải-tán đương-nhiên khi tới kỳ-hạn hoặc do quyết-định của Chủ-tịch nếu Chương-trình Nghị-sự được hoàn tất trước kỳ-hạn.

Điều 9. Các kinh-phí liên-hệ do Ngân-sách Bộ Quốc-Gia Giáo-Dục đài-tho.

Điều 10. Đồng-Lý Văn-Phòng, và Tổng Thư-Ký Bộ Quốc-Gia Giáo-Dục, chiếu nhiệm-vụ, thi-hành Nghị-định này.

Sài-gòn, ngày 3 tháng 7 năm 1964  
 Tổng-Trưởng Quốc-Gia Giáo-Dục  
 Ký tên : BUI-TƯỜNG-HUÂN  
 Phó bản

Phó Tổng Thư-Ký  
 Ký tên : VŨ-TRỌNG-CẢNH  
 Sao y

Chủ-Sự Phòng Pháp-Chế

NGUYỄN-ƯỚC

## Nơi nhận :

- Văn-Phòng Phó Thủ-Tướng  
 Đặc-trách Văn-hóa Xã-hội  
 Các Tòa Đò-Chính, Hành-chính và  
 Thị-xã  
 Các cơ-quan thuộc Bộ  
 Các Sở và Phòng tại Bộ

## VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

Bộ Quốc-Gia Giáo-Dục TÔNG-TRƯỞNG QUỐC-GIA GIÁO-DỤC

Số 1149-GD/PC/NĐ

Chiếu Hiến-ước tạm-thời số 1 ngày 4 tháng 11 năm 1963 ;

Chiếu Hiến-ước tạm-thời số 2 ngày 7 tháng 2 năm 1964 ;

Chiếu Sắc-lệnh số 99-TTP ngày 8-2-1964 ấn-định thành-phần Chính.

Phủ ;

Chiếu Sắc-lệnh số 33-GD ngày 19-9-1949 ấn-định thẩm-quyền của Bộ Quốc-Gia Giáo-Dục ;

Chiếu Nghị-định số 1302<sup>a</sup>-GD ngày 2 tháng 7 năm 1964 tổ-chức Hội-Đồng Quốc-Gia Giáo-Dục ;

Chiếu Nghị-định số 1148-GD/PC/NĐ ngày 3 tháng 7 năm 1964 tổ-chức Đại-Hội Giáo-Dục Toàn-Quốc.

## NGHỊ - ĐỊNH

Điều 1. Nay cử các Vị có tên sau đây sung vào Ủy-Ban Vận-Động Đại-Hội Giáo-Dục Toàn-Quốc năm 1964 :

Bà Ngô-thị-Tý, Thanh-tra Tiểu-học Trung-ương.

Ô. Bùi-Xuân-Bào, giảng-sư Đại-học Văn-khoa.

Trần-Văn-Bé, Kỹ-sư chuyên-viên Bộ Kinh-Tế.

Phan-Tấn-Chức, Luật-sư Tòa Thượng-thẩm Sài-gòn.

Nguyễn-Được, Kỹ-sư.

Văn-Đen, Họa-sĩ.

Tôn-Thất-Hanh, Khoa-trưởng Trường Đại-học Khoa-Học, Huế.

Nguyễn-Đình-Hòa, Giảng-sư diễn-giảng Đại-học Văn-khoa Sài-gòn.

Vũ-Khắc-Khoan, Nhà văn.

Lê-Văn-Lắm, Kiềm-trúc-sư.

L.M. Nguyễn-Huy-Lịch, Tuyên-úy Sinh-viên Công-giáo Sài-gòn.

T.T. Quảng-Liên Ủy-viên Giáo-dục-Vụ Phật-giáo Thống-nhất.

Ô. Trần-Ngọc-Ninh, Giảng-sư Đại-học Y-khoa.

Nguyễn-Hữu-Phiếm, Y-khoa Bác.sĩ.

Nguyễn-Đình-Phú, Giảng-sư Trung-học hưu-trí.

Nguyễn-Phụng, Nhạc-sư.

Ô. Trần-Trọng-San, Phụ-khảo, Đại-học Văn-khoa Sài-gòn.  
Chu-Phạm Ngọc-Sơn, Giảng-sư Đại-học Khoa-học Sài-gòn.  
Trần-Văn-Tấn, Khoa-trưởng Đại-học Sư-phạm Sài-gòn.  
Cao-Huy-Thuần, Giảng-sư Đại-học Luật-khoa Huế.  
Nguyễn-Hữu-Trí, Giám-đốc Khoa-học Trường Đại-học Sư-phạm, Huế

Trần-Văn-Từ, Giảng-sư Trung-học Tư-thục.

Lê-Tuyên, Giám-đốc Văn-chương Trường Đại-học Sư-phạm, Huế.

Lê-Ngọc-Trụ, Nhà văn.

Đỗ-Thúc-Vịnh, Kỹ-sư Canh-nông.

Điều 2. Đồng-ly Văn-phòng và Tổng-Thư-ký Bộ Quốc-Gia Giáo-Dục, chịu nhiệm-vụ, thi-hành Nghị-định này.

Sài-gòn, ngày 3 tháng 7 năm 1964

TÔNG-TRƯỞNG QUỐC-GIA GIÁO-DỤC  
Ký-tên : BUI-TƯỜNG-HUÂN

Phó bản

PHÓ TÔNG THU-KÝ

Ký-tên : VŨ-TRỌNG-CẢNH

Sao y

Chủ-sự Phòng Pháp-Chế

NGUYỄN-ƯỚC

## Nơi nhận :

Văn-Phòng Phó Thủ-Tướng

Độc-trách Văn-hóa Xã-hội

Các cơ-quan liên-hệ (để xin tổng-đại)

Các đương-sự

Các cơ-quan thuộc Bộ

Các Sở và Phòng tại Bộ

## NỘI QUY

### A. Bầu Văn-phòng Đại-Hội và ấn-định quyền-hạn của Chủ-tịch và Phó Chủ-tịch

Điều 1. Tiếp theo lễ khai mạc, Đại-hội mở phiên họp khoáng-đại chánh-thức, sau khi Ông Tổng Thư-ký Ban Vận-động Đại-hội kiểm-điểm tổng-số các tham-dự-viên chính-thức có mặt, các thân-hào được Đại-hội mời với tư-cách quan khách, cùng các quan-sát-viên có ghi tên đề theo dôi Đại-hội.

Dưới sự chủ-tọa của một vị cao niên nhất phụ-tá bởi một vị ít tuổi nhất (vị này giữ chức-vụ thư-ký).

Các tham-dự-viên chính-thức sẽ bầu Văn-phòng Đại-hội theo đúng Nghị-định số 1148-GD/PC/NĐ của Ông Tổng-Trưởng Quốc-Gia Giáo-Dục

Văn-phòng này gồm có :

- một Chủ-tịch
- một Phó Chủ-tịch
- một Thư-ký
- một Phó Thư-ký.

Tuy nhiên, để tiếp xúc với Văn-phòng suốt thời-gian Đại-hội, Đại-hội nên bầu thêm 6 vị (3 vị phụ-tá Chủ-tịch, 3 vị phụ-tá Thư-ký), 6 vị này sẽ cùng 4 vị nói trên họp thành Văn-phòng nói rộng, và sẽ luân-phiên mỗi lần 1 Chủ-tịch và 1 Thư-ký, điều-khiển các phiên họp khoáng-đại của Đại-hội. Văn-phòng nói rộng sẽ đặt dưới quyền của Chủ-tịch Đại-hội.

[Tập XIV, Quyển 3 & 4 (Tháng 3 & 4, 1965)]

Suốt thời-gian Đại-hội, Chủ-Tịch của Đại-hội sẽ chính-thức thay mặt cho Đại-hội trong các buổi lễ chính-thức, trong sự liên-lạc đối với Chính-quyền, cũng như trong sự tiếp-xúc với bất cứ tổ-chức hay đoàn-thể ngoài Đại-hội. Phó Chủ-tịch sẽ đương-nhiên thay thế nếu Chủ-tịch vắng mặt.

Điều 11. Sự lựa chọn 10 vị trong Văn-phòng nói rộng được thực-hiện bằng cuộc bầu cử công-khai từng người sau khi các ứng-viên được tự mình giới-thiệu hay do một tham-dự-viên giới-thiệu, theo thứ tự Chủ-tịch, Phó Chủ-tịch, 3 phụ-tá Chủ-tịch, Thư-ký, Phó Thư-ký và 3 phụ-tá Thư-ký. Đại-hội sẽ chánh-thức chấp-nhận mỗi vị bằng cách đưa tay của đa số quá bán các tham-dự-viên chính-thức có mặt.

Điều 111. Ông Chủ-tịch Đại-hội sẽ ấn-định phương-pháp làm việc của Đại-hội : cần nhất là giải-thích rõ cho các tham-dự-viên biết rằng Đại-hội từ lúc khai-mạc đến lúc bế-mạc gồm các phiên-họp khoáng-đại dành cho các vấn-đề tổng-quát và các phiên-họp Tiểu-ban dành cho các vấn-đề chuyên-môn. Kế đó, Đại-hội sẽ bầu các Trưởng Tiểu-ban cùng phân chia các tham-dự-viên vào các Tiểu-ban này.

Điều IV. Trong buổi chiều ngày 10-10-64, Văn-phòng Đại-hội sẽ liên-lạc với Ban Vận-động và với các Trưởng Tiểu-ban để ấn-định chương-trình nghị-sự cho suốt thời-gian Đại-hội. Văn-phòng nói rộng còn có nhiệm-vụ :

- (1) luân-phiên điều-khiển các phiên-họp khoáng-đại của Đại-hội (mỗi lần 1 Chủ-tịch và 1 Thư-ký).
- (2) phối-hợp công việc của Đại-hội và các Tiểu.ban.
- (3) nghiên-cứu các đề-nghị xin ghi thêm các vấn-đề mới vào chương-trình nghị-sự.
- (4) phụ-tá Chủ-tịch Đại-hội trong việc đôn-đốc và theo-dõi các phiên-họp khoáng-đại và các phiên-họp của Tiểu-ban.

Điều V. Thư-ký đoàn có nhiệm-vụ kiểm-soát và tập-trung các biên-bản cùng tài-liệu của các buổi họp và dự-thảo các bản đúc-kết đề Đại-hội lấy biểu-quyết trong các phiên-họp khoáng-đại cuối cùng.

### B. Thẻ-thức ứng-cứ, bầu-cử, thảo-luận và biểu quyết

Điều VI. Dự Đại-hội sẽ có :

• các tham-dự viên chính-thức gồm :  
đại-biểu giáo-chức hay phụ-huynh học-sinh hoặc thân-hào nhân-sĩ do các địa-phương lựa chọn,  
và 25 chuyên-viên do Ông Tổng-Trưởng Quốc-Gia Giáo-Dục mời vận-động và tổ-chức Đại-hội.

Các vị này có quyền thảo-luận, biểu-quyết trong các phiên-họp (khoảng-đại hay Tiều-ban) của Đại-hội.

Trong phòng nhóm, các tham-dự-viên chính-thức sẽ được sắp xếp theo địa-phương.

• các quan-sát-viên trong xứ hay ngoại-quốc được Văn-phòng Đại-hội chấp nhận.

Các vị này chỉ dự-thính và không tham-gia các cuộc thảo-luận hay biểu-quyết.

• các chuyên-viên do Bộ Quốc-Gia Giáo-Dục mời theo đề-nghị của Ban Vận-động đề thuyết-trình những vấn-đề đặc-biệt hay chuyên-môn, hoặc đề tham-dự các phiên-họp Tiều-ban.

Các vị này không biểu-quyết và tham-gia ý-hiện khi được vị Chủ-tịch buổi họp mời.

Điều VII. Đại-hội nhóm họp-lệ với sự hiện-diện của quá bán tổng-số tham-dự-viên chính-thức và mọi quyết-nghị của Đại-hội sẽ có giá-trị nếu được quá bán tổng-số tham-dự-viên có mặt chấp-thuận.

Điều VIII. Mỗi tham-dự-viên có mặt có quyền ứng-cử vào Văn-phòng nói rộng bằng cách tự mình xung-phong hay do một hoặc nhiều tham-dự-viên giới-thiệu.

Mỗi vị trong Văn-phòng nói rộng sẽ được bầu bằng cách đầu phiếu công-khai (đưa tay) với đa số tương-đối trong tổng-số tham-dự-viên chính-thức có mặt. Lá thăm của Chủ-tịch phiên-họp có giá-trị tài-quyết trong trường-hợp số phiếu của 2 hay nhiều ứng-cử-viên bằng nhau cũng như trong trường-họp số phiếu tán-thành và số phiếu bác-bỏ một quyết-nghị bằng nhau.

Điều IX. Mỗi dự-án quyết-nghị cần được một hay nhiều tham-dự-viên đề-trình và phải được ít lắm là một tham-dự-viên khác ủng-hộ trước khi đem ra thảo-luận và biểu-quyết.

Điều X. Mỗi tham-dự viên chính-thức có quyền thảo-luận và biểu-quyết. Đại-hội không chấp nhận các sự ủy-quyền bất cứ dưới hình-thức nào.

Mỗi tham-dự viên có bốn-phần bảo-vệ trật-tự chung và chỉ được phát-biểu ý-kiến sau khi đưa tay xin nói và được Chủ-tịch phiên họp trco lời, vì đó, không nên phát-biểu ý-kiến quá 15 (mười lăm) phút, và Chủ-tịch phiên-họp có quyền ngắt lời nếu xét thấy thời-gian ấn-định đã chấm dứt.

Chủ-tịch buổi họp cũng có quyền mời ra khỏi phòng họp tham-dự-viên nào không tôn trọng kỷ-luật nhất là gây rối loạn trong các cuộc thảo-luận. Gặp trường hợp bất-thường, Chủ-tịch buổi họp cũng có quyền tuyên-bố tạm ngưng phiên nhóm.

Điều XI. Đại-hội chỉ thảo-luận những vấn-đề đã được Văn-phòng thông-qua trong chương-trình nghị-sự. Mỗi khi có vấn-đề mới, tác giả cần đề-nghị với Văn-phòng bằng một văn-thư chính-thức, với sự ủng-hộ của một tham-dự-viên khác và ít nhất là 24 giờ (hai mươi bốn) trước phiên họp khoảng-đại trong đó vấn-đề mới có liên-hệ đến vấn-đề sẽ được thảo-luận.

Điều XII. Ngoài các phiên-họp khoảng-đại, mỗi tham-dự-viên đều phải tham-gia ít nhất vào một Tiều-ban và nhóm trong Tiều-ban đó để bàn cãi các vấn-đề chuyên-môn dưới sự điều-khiển của Trưởng Tiều-ban, ngoại trừ những tham-dự-viên có nhiệm-vụ khác ngoài các Tiều-ban.

Điều XIII. Để tiện việc kiểm-soát, mỗi tham-dự-viên chính-thức cần mang phù-hiệu ở trước ngực bên trái và không được giao cho một ai khác hơn mình để vào Đại-hội

### C. Thẻ-thức bầu đại-diện vào Hội-Đồng Quốc-Gia Giáo-Dục.

Điều XIV.

Chiếu Nghị định số 1302 A/GD của Thủ-Tướng Chánh-Phủ, Đại-hội, trong phiên-họp khoảng-đại sau cùng, sẽ bầu 24 (hai mươi bốn) đại-diện thực-thụ và 12 (mười hai) đại-diện phụ-khuyết vào Hội-Đồng Quốc-Gia Giáo-Dục.

Mỗi tham-dự-viên sẽ được Văn-phòng trao tận tay một bản danh-sách có tên họ, chức-nghiệp, v.v... của tất cả các tham-dự-viên chính-thức cùng một lá phiếu trắng trên đó có ghi số từ 1 đến 36.

Sau khi các tham-dự-viên được giới-thiệu, cuộc bầu-cử sẽ được thực-hiện bằng cách mỗi tham-dự-viên tự ý lựa chọn 36 vị và trọn quyền định đoạt, căn-cứ vào bản danh sách, thứ-tự thực-thụ hay phụ-khuyết trong số 36 vị mà mình đã chọn.

Cuộc kiểm phiếu sẽ xướng danh các vị có tên trên các lá thăm và 24 vị có nhiều thăm nhất sẽ được chính-thức nhậm Hội-Viên Thực-thụ của Hội-Đồng Quốc-Gia Giáo-Dục, 12 vị kế sẽ là Hội-viên Phụ-khuyết.

#### D. Tổng-quát

Điều XV. Theo nguyên-tắc thì các cuộc biểu-quyết sẽ được chấp-nhận hay bác-bỏ bằng cách đưa tay, tuy-nhiên nếu gặp trường-hợp đặc-biệt được sự tán-thành của quá bán các tham-dự-viên có mặt, Đại-hội có thể bỏ thăm kín.

#### DANH-SÁCH CÁC THAM-DỰ VIÊN CHÍNH-THỨC

Số thứ tự	Quý-danh	Chức-nghiệp	Đơn-vị
1	Võ-Đình-Ái	Giáo-Sư Trung-học	Kiến-Trương
2	Nguyễn-Văn-An	Nhân-sĩ	Bình-Dương
3	Trần-Bá-Án	Ty-trưởng Tiểu-học	Kiến-Hoà
4	Nguyễn-Công-Án	-nt-	Bình-Dương
5	T. T. Thích-Thiên-Án	Giáo-sư Đại-học	Sài-gòn
6	Bùi-Xuân-Bào	-nt-	U.B.V.Đ.
7	Hồ-Văn-Bàn	Nhân-sĩ	Long-An
8	Phạm-Bá-Bang	-nt-	Bình-Tuy
9	Phạm-Đức-Bảo	Hiệu-trưởng Trg-học	Biên-Hòa
10	Tân-Văn-Be	Nhân-sĩ	Tây-Ninh
11	S.H. Bénilde	Hiệu-tr. T.H. T.thục	Đarlac
12	Lê-Văn-Bình	Nhận-sĩ	Đà-lạt
13	Vương-Quan-Bửu	Thanh-tra Tiểu-học	Sài-gòn
14	Lê-văn-Cang	Ty-trưởng Tiểu-học	Gò.Công
15	Nguyễn-Chà	Nhân-sĩ	Bình-Tuy
16	Nguyễn-Chánh	Kỹ-sư	Sài-gòn
17	Đặng-Văn-Chất	Nhân-sĩ	Bình-Long
18	Trần-Châu	-nt-	Quảng Ngãi
19	Nguyễn-Châu	Giáo-sư Trg-học	Thừa.Thiên
20	Phan-Tấn-Chức	Luật-sư	U.B.V.Đ
21	Hồ-Văn-Côn	Nhân-sĩ	Quảng-Nam
22	Nguyễn-Thành-Công	Đại-diện P.H.H. sinh	Côn-Sơn
23	Trần-Lưu-Cung	Giám-đốc Nha K.T	Sài-gòn
24	Huỳnh-Công-Danh	Nhân-sĩ	Chương-Thiện
25	Phạm-Văn-Dật	Giáo-sư Trung-học	Quảng-Tin
26	Nguyễn-Trọng-Du	Nhân-sĩ	Bình-Thuận
27	Lê-Nguyễn-Diệm	Hiệu-trưởng Trg-học	Khánh-Hòa
28	Nguyễn-Đức-Diên	Ty-trưởng Tiểu-học	Đà-lạt
29	Lâm-Ngọc-Diệp	Giáo-Sư Trg-Học	Tây-Ninh
30	Phan-Đình-Doãn	Nhân-sĩ	Quảng-Tin
31	Phạm-Văn-Đàm	Hiệu-trưởng Trg-học	Phong-Dinh

Số thứ tự	Quý-danh	Chức-nghiep	Đơn-vị
32	Phan-Xuân-Đàng	Ty-trưởng Tiểu-học	Đà-Nẵng
33	Võ-Văn-Đậu	Nhân-sĩ	Phong-Dinh
34	Cao-Văn-Đạo	Hiệu-trưởng Trg.-học	Bình-Long
35	Dương-Văn-Đen	Họa sĩ	U.B.V.Đ
36	Nguyễn-Hữu-Đề	Nhân-sĩ	Phước-Long
37	Nguyễn-Văn-Địch	Giáo-viên Tiểu-học	Sài-gòn
38	Trần-Điền	Giáo-sư Trg-học	Thừa-Thiên
39	Nguyễn-Văn-Đò	Nhân-sĩ	Kiên-Giang
40	Ngô-Đình-Đò	Hiệu-trưởng Tiểu-học	Thừa-Thiên
41	Nguyễn-Kính-Độc	Hiệu-Trưởng	An-Giang
42	Y-Char Hdok	Hiệu-trưởng Tiểu-học	Darlac
43	Nguyễn-Văn-Đông	Hiệu-tr. Trg. Tiểu-học	Côn-Sơn
44	Nguyễn-Hữu-Đức	Nhân-sĩ	Kiến-Tường
45	Nguyễn-Đức-Giang	Hiệu-trưởng	Phú-Yên
46	Hoàng-Hữu-Hà	Ty-Trưởng Tiểu-Học	Quảng-Tín
47	Lương-Hải	Nhân-sĩ	Quảng-Nam
48	Nguyễn-Văn-Hai	-nt-	Phước-Thành
49	Bùi-Quang-Hi	Ty-trưởng Tiểu-học	Ninh-Thuận
50	Lương-Văn-Hích	Nhân-sĩ	Gia-Định
51	Nguyễn-Đình-Hiếu	-nt-	Kiến-Hòa
52	Nguyễn-Đức-Hiếu	Hiệu-trg. Trung-học	Gia-Định
53	Nguyễn-Hữu-Hoa	Giáo-viên	Long-An
54	Nguyễn-Đình-Hòa	Giáo-sư Đại-học	U.B.V.Đ.
55	Nguyễn-Đình-Hoan	T.T.K. Viện Đại-học	Huế
56	Trần-Văn-Hoàn	Nhân-sĩ	Gia-Định
57	Đặng-Vũ-Hoãn	Hiệu-Trưởng	Ninh-Thuận
58	Dương-Văn-Hoành	Nhân-sĩ	Định-Tường
59	S.H. Ph. Toàn-Hoàn	Hiệu-trg. Trung-học	Bình-Định
60	Nguyễn Văn Hồ	Nhân sĩ	Gò-Công
61	Phạm-Quân-Hồng	Giáo-sư Trung-Học	Vinh-Bình
62	Bùi-Hữu-Huân	-nt-	Bình-Thuận
63	Nguyễn-Phi-Hùng	Hiệu-trg. Trung-học	Long-Khánh
64	S.H.Mại-Văn-Hùng	Giáo-sư	Phú-Yên

Số thứ tự	Quý-danh	Chức-nghiep	Đơn-vị
65	Nguyễn-Văn-Huy	Ty-trưởng Tiểu-học	Kontum
66	Trần-Quang-Huy	Giáo-sư Trung-học	Phước-Tuy
67	Trần-Huyến	Ty-trưởng Tiểu-học	Biên-Hòa
68	Đỗ-Tấn-Hưng	Giáo-sư Trung-học	Vinh-Bình
69	Nguyễn-Thái-Hưng	Nhân-sĩ	An-Giang
70	Cao-Thái-Khá	Phó-Quận-trưởng	Phước-Long
71	Nguyễn-Duy Khác	Giáo-sư Trung-học	Thừa-Thiên
72	Đoàn-Văn-Khánh	Nhân-sĩ	Đà-Nẵng
73	Trần-Phước-Khánh	-nt-	Phong-Dinh
74	Nguyễn-Bình-Khiêm	-nt-	Kiên-Hòa
75	Phạm-Văn-Khiết	Giáo-viên Tiểu-học	Phước-Long
76	Đoàn-Văn-Khoa	Hiệu-trưởng T-học	Quảng-Đức
77	Vũ-Khắc-Khoan	Nhà-Văn	U.B.V.Đ
78	Trương-Văn-Kỳ	Nhân-sĩ	An-Xuyên
79	Trần-Kỳ	Ty-trưởng Tiểu-học	Phú-Bồn
80	Nguyễn-Văn-Lang	Thanh-tra Tiểu-học	Bình-Tuy
81	Nguyễn-Văn-Lang	-nt-	Kiên-Giang
82	Lê-Văn-Lắm	Giám-Đ.N-Mỹ-thuật	U.B.V.Đ.
83	Nguyễn-Hữu-Lễ	Hiệu-trưởng	Vinh-Long
84	LM. Ng-Huy-Lịch	Giáo-sư	U.B.V.Đ.
85	Trương-Quan-Liêm	Ty-trưởng Tiểu-học	Định-Tường
86	TT. Thích-Qu-Liêm	Nhân-sĩ	U.B.V.Đ.
87	Châu-Từ-Liên	Giáo-sư Trung-học	Vinh-Bình
88	Bừu-Liệu	Ty-trưởng Tiểu-học	Phước-Tuy
89	Hoàng-Kim-Long	-nt-	Bình-Định
90	Lê-Công-Lợi	Hiệu-Trưởng	Quảng-Trị
91	Tô-Ngọc-Lộ	Ty-trưởng Tiểu-học	An-Giang
92	Nguyễn-Văn-Mai	Hiệu-ttưởng Trg-học	Kontum
93	Bùi-Văn-Mạnh	-nt-	Kiên-Hòa
94	Nguyễn-Cao-Mậu	Nhân-sĩ	Ba-Xuyên
95	Nguyễn-Văn-Minh	Hiệu-trưởng Trg-học	Bình-Tuy
96	LM. Tr-V-H-Minh	Giáo-sư Trung.Học	Sài-gòn
97	Nguyễn-Thị-Kỳ-Mỹ	-nt-	Phong-Dinh



Số thứ tự	Quý-danh	Chức-nghiep	Đơn-vị
98	Lê-Si-Ngạc	G.-Độc T. T. Kỹ-Th.	Sài-gòn
99	Tôn-Thất-Ngạc	Hiệu-trưởng Trg-học	Bình-Định
100	Trần-Ngọc-Ninh	Giáo-sư Đại-học	U.B.V.Đ.
101	S.H Trần-V-Nghiêm	-nt-	Đà-lạt
102	Nguyễn-Văn-Ngọc	Giáo-sư Trung-học	Sài-gòn
103	Châu-Trọng-Ngô	Hiệu-trưởng Trg-học	Đà-Nẵng
104	Trương-Cánh-Ngôn	Ty-trưởng Tiều-học	Lâm-Đông
105	Hoàng-Văn-Ngũ	Ty-trưởng Tiều-học	Quảng-Trị
106	Nguyễn-V-Nguyên	Thanh-tra Tiều-học	Chương-thiện
107	Trần-Văn-Nhàn	Hiệu-trưởng	Vinh-Bình
108	Nguyễn-Văn-Nhật	Ty-trưởng Tiều-học	Phước-Thành
109	Đình-Đông-Nhất	Giáo-sư	Hậu-Nghĩa
110	Bùi-Ngọc-Nhiên	Hiệu-trg Tiều-học	Bình-Long
111	Lê-Viết-Nhiều	Nhân-sĩ	Quảng-Trị
112	Hoàng-Văn-Ở	-nt-	Pleiku
113	Ngô-Văn-Phi	Ty-trưởng Tiều học	Quảng-Ngãi
114	Lê-Trọng-Phiêm	-nt-	Phú-Yên
115	Trần-Phong	Giáo-sư	Vinh-Long
116	Nguyễn-Đình-Phú	-nt-	U.B.V.Đ.
117	Nguyễn-Văn-Phú	Hiệu-trưởng Trg-học	Sài-gòn
118	Nguyễn-Thị-Phú	-nt-	Sài-gòn
119	Nguyễn-Phụng	Nhạc-sư	U.B.V.Đ.
120	Ngô-Đức-Phước	Giáo-sư	Thừa Thiên
121	Nguyễn-V-Phương	Nhân-sĩ	An-Giang
122	Nguyễn-V-Phương	Giáo-sư	Kontum
123	Vũ-tri-Phương	Nhân-sĩ	Biên-Hòa
124	Ng.-Khoa-Phước	Hiệu-trưởng Trg-học	Quảng-Ngãi
125	Trần-Đặng-Quang	Giáo-sư	Pleiku
126	Nguyễn-Huy-Quang	Nhân-sĩ	Đarlac
127	Danh-Quanh	Giáo-sư	Côn-Sơn
128	Lai-Xuân-Quất	Hiệu-trưởng Trg-học	Kiên-Giang
129	Lê-văn-Quế	Nhân-sĩ	Đarlac
130	Trần-Văn-Quế	-nt-	Sài-gòn

Số thứ tự	Quý-danh	Chức-nghiep	Đơn-vị
131	Trần-Trọng-San	Giáo-sư Đại-học	U.B.V.Đ.
132	Đỗ-Công-Sanh	Nhân-sĩ	Phước-Thành
133	Lê-Xuân-Xanh	Thanh-tra Tiều-học	Quảng-Nam
134	Nguyễn-Văn-Sắt	Nhân-sĩ	Phước-Tuy
135	Huỳnh-Văn-Siêng	Nhân-sĩ	Kiến-Trương
136	Chu-Phạm-Ng-Sơn	Giáo-sư Đại-học	U.B.V.Đ.
137	Hồ-Văn-Sửu	Nhân-sĩ	Long-An
138	Phan-Văn-Tài	Trường-ty Tiều-học	Kiến-Phong
139	Hồ-Văn-Tam	Nhân-sĩ	Biên-Hòa
140	Lê-Văn-Tám	-nt-	Phước-Tuy
141	Lê-Thanh-Tám	Hiệu-trưởng Tư-thực	Tây-Ninh
142	SH Lê-Văn-Tâm	Thanh-tra các trường Đông La-san - Taberd	Sài-gòn + Gia-Định
143	Nguyễn-Th-Tâm	Nhân-sĩ	Kontum
144	Phạm-Biêu-Tâm	Giáo-sư Đại-học	Sài-gòn
145	Nguyễn-Văn-Tân	Thanh-tra Tiều-học	Long-Khánh
146	Lưu-Tân	Nhân-sĩ	Kiên-Phong
147	Trần-Văn-Tán	K.T.Đ.H.S.P.	Sài-gòn
148	Lâm-Toại	Nhân-sĩ	Thừa-Thiên
149	SH. Đặng-V-Toán	Giáo-sư	-nt-
150	Trương-Văn-Tổng	Nhân-sĩ	Gò-Công
151	Châu-Văn-Tốt	Giáo-sư	Long-An
152	Bùi-Quang-Tời	-nt-	Sài-gòn
153	Nguyễn-Chung-Tú	Giáo-sư Đại-học	-nt-
154	Đông-Văn-Tur	Nhân-sĩ	Bình-Long
155	Trần-Đắc-Tứ	Hội-trưởng Hội PHHS	Khánh-Hòa
156	Trần-Văn-Từ	Giáo-sư	U.B.V.Đ.
157	Trương-Hữu-Tước	-nt-	Sài-gòn
158	Trần-Hữu-Tự	Nhân-sĩ	An-Xuyên
159	Trần-Minh-Tuyết	-nt-	Ninh-Thượn
160	Nguyễn-Văn-Thai	Hiệu-trưởng	Phước-Thành
161	Phạm-Hồng-Thanh	Hiệu-trưởng Trg-học	Chương-Thiện

Số thứ tự	Quý-danh	Chức-nghiep	Đơn vị
162	Trần-Đắc-Thanh	Hiệu-trưởng Trg-học	An-Xuyên
163	Nguyễn-T-Thành	Giám-học Trung-học	Bình-Thuận
164	Nguyễn-Văn-Thăng	Ty-trưởng Tiểu-học	Hậu-Nghĩa
165	Trịnh-Quốc-Thế	Hiệu-trưởng Trg-học	Tây-Ninh
166	Lê-Văn-Thị	Giáo-sư Tư-thực	Pleiku
167	Sơn-Thị	Thanh-tra Tiểu-học	Ba-Xuyên
168	Phạm-Văn-Thiêm	Giáo-sư Trung-học	Quảng-Đức
169	Đình-Văn-Thiết	Ty-trưởng Tiểu-học	Vinh-Long
170	Đàm-Xuân-Thiều	Giáo-sư	Sài-gòn
171	S.H. Phan-Thịnh	-nt-	Định-Tường
172	Đỗ-Cao-Thọ	Hiệu-trưởng Trg-học	Lâm-Đồng
173	Trần-Gia-Thoại	Nhân-sĩ	Đà-Nẵng
174	Ng.-Đình-Thoan	Ty-trưởng Tiểu-học	Khánh-Hoà
175	Bửu-Thông	Nhân-sĩ	Pleiku
176	Hà-Thông	-nt-	Ninh-Thuận
177	Vũ-Quốc-Thông	Giáo-sư Đại-học	Sài-gòn
178	Mai-Văn-Thơ	Nhân-sĩ	Lâm-Đồng
179	Trần-Thanh-Thủy	Hiệu-trưởng Trg-học	Định-Tường
180	Đặng-Trần-Thường	-nt-	Bình-Dương
181	Võ-Văn-Thường	Nhân-sĩ	Hậu-Nghĩa
182	Ng.-Phước-Trạch	Hiệu-trưởng Trg-học	Gò-Công
183	Đào-Văn-Triết	Thanh-tra Tiểu-học	An-Xuyên
184	Vũ-Đình-Triều	Hiệu-trưởng Trg-học	Kiến-Phong
185	Lê-Ngọc-Trụ	Nhân-sĩ	U.B.V.Đ.
186	Hoàng-Trung	Hiệu-trưởng Trg-học	Quảng-Nam
187	Đàm-Trung-Trường	H.T. Tiểu-học Tư-thực	Sài-gòn
188	Nguyễn-Kỳ-Truyện	Nhân-sĩ	Vinh-Long
189	Đỗ-Trọng	-nt-	Bình-Thuận
190	Nguyễn-Quang-Trù	Giáo-sư	Phước-Long
191	Lê-Đại-Uyên	Nhân-sĩ	Bình-Định
192	Trần-Văn-Vệ	Hiệu-trưởng Tiểu-học	Kiến-Tường
193	Đỗ-Thức-Vịnh	Kỹ-sư Canh-nông	U.B.V.Đ.
194	Lê-văn-Vui	Nhân-sĩ	Côn-Son

Số thứ tự	Quý-danh	Chức-nghiep	Đơn-vị
195	Nguyễn-Vỹ	Nhân-sĩ	Khánh-Hoà
196	Trần-Cảnh-Xuân	Hiệu-trưởng Trg-học	Ba-Xuyên
197	Nguyễn-Xuân-Xứng	Hội-trưởng Hội PHHS	Quảng-Tín
198	Lê-Yên	Giáo-sư Mỹ-thuật	Thừa-Thiên
199	Trần-Xuân-Yên	Hiệu-trưởng	Quảng-Trị
200	Bùi-văn-Yến	Nhân-sĩ	Kiến-Phong

## DANH SÁCH CÁC THAM-DỰ-VIÊN TẠI CÁC TIÊU-BAN

## I. Tiêu-ban Đại-học.

Số thứ-tự	Họ và Tên	Đơn-Vị
1	T.T. Thích-Thiên-Ăn	Sài-gòn
2	Bùi-Xuân-Bào	U.B.V.Đ.
3	Nguyễn-Châu	Thừa-Thiên
4	Phan-Tấn-Chức	U.B.V.Đ.
5	Nguyễn-Đình-Hòa	U.B.V.Đ.
6	Nguyễn-Đình-Hoan	Thừa-Thiên
7	Nguyễn-Duy-Khác	-nt-
8	Nguyễn-Bình-Khiêm	Biên-Hòa
9	L.M. Nguyễn-Huy-Lịch	U.B.V.Đ.
10	T.T. Quảng-Liên	-nt-
11	L.M. Trần-Văn Hiến-Minh	Sài-gòn
12	S.H. Trần-Văn-Nghiêm	Đà-lạt
13	Trần-Trọng-San	U.B.V.Đ.
14	Chu-Phạm Ngọc-Son	-nt-
15	Phạm-Biêu-Tâm	Sài-gòn
16	Trần-Văn-Tấn	U.B.V.Đ.
17	Vũ-Quốc-Thông	Sài-gòn
18	S.H. Đặng-Văn-Toán	Thừa-Thiên
19	Bùi-Quang-Từ	Sài-gòn
20	Lê-Ngọc-Trụ	U.B.V.Đ.
21	Nguyễn-Chung-Tú	Sài-gòn
22	Trần-Ngọc-Ninh	U.B.V.Đ.
32	Tôn-Thất-Ngạc	Bình-Định

## II. Tiêu-ban Trung-học.

Số thứ-tự	Họ và Tên	Đơn-vị
1	Võ-Đình-Ái	Kiên-Tường
2	Nguyễn-Công-Ăn	Bình-Dương
3	Phạm-Bá-Bằng	Bình-Tuy
4	Phạm-Đức-Bảo	Biên-Hòa
5	Nguyễn-Thành Công	Côn-Son
6	Nguyễn-Châu	Thừa-Thiên
7	Phạm-Văn-Dật	Quảng-Tín
8	Lâm-Ngọc-Diệp	Tây-Ninh
9	Lê-Nguyễn-Diệm	Khánh-Hòa
10	Phạm-Văn-Đàm	Phong-Dinh
11	Cao-Văn-Đạo	Bình-Long
12	Nguyễn-Kính-Đốc	An-Giang
13	Nguyễn-Văn-Đông	Côn-Son
14	Nguyễn-Hữu-Đức	Kiến-Trường
15	Nguyễn-Đức-Giang	Phú-Yên
16	Nguyễn-Đình-Hiếu	Kiến-Hòa
17	Nguyễn-Đức-Hiếu	Gia-Định
18	Đặng-Vũ-Hoãn	Ninh-Thuận
19	Phạm-Quân-Hồng	Vinh-Bình
20	Bùi-Hữu-Huân	Bình-Thuận
21	Nguyễn-Phi-Hùng	Long-Khánh
22	Đỗ-Tấn-Hưng	Vinh-Bình
23	Trần-Quang-Huy	Phước-Tuy
24	Nguyễn-Duy-Khác	Thừa-Thiên
25	Nguyễn-Hữu-Lê	Vinh-Long
26	Lê-Công-Lợi	Quảng-Trị
27	Bùi-Văn-Mạnh	Kiến-Hòa
28	Nguyễn-Văn-Minh	Bình-Tuy
29	L.M. Trần-Văn Hiến Minh	Sài-gòn
30	Nguyễn-Thị Kỳ-Mỹ	Phong-Dinh
31	Tôn-Thất-Ngạc	Bình-Định
32	Đình-Đông-Nhất	Hậu-Nghĩa
33	Châu-Trọng-Ngô	Đà-Năng
34	Nguyễn-Đình-Phú	U.B.V.Đ.

Số thứ-tự	Họ và Tên	Đơn-vị
35	Nguyễn-Thị-Phú	Sài-gòn
36	Ngô-Đức-Phước	Thừa-Thiên
37	Nguyễn-Khoa-Phước	Quảng-Ngãi
38	Nguyễn-Văn-Phượng	Kontum
39	Nguyễn-Văn-Phượng	An-Giang
40	Nguyễn-Huy-Quang	Darlac
41	Trần-Đặng-Quang	Pleiku
42	Danh-Quanh	Côn-Sơn
43	Lai-Văn-Quất	Kiên-Giang
44	Nguyễn-Thành-Tâm	Kontum
45	Trương-Hữu-Tước	Sài-gòn
46	Nguyễn-Văn-Thại	Phước-Thành
47	Đỗ-Công-Sanh	An-Xuyên
48	Trần-Đắc-Thanh	Bình-Thuận
49	Nguyễn-Tiến-Thành	Tây-Ninh
50	Trịnh-Quốc-Thế	Quảng-Đức
51	Phạm-Văn-Thiêm	Chương-Thiện
52	Phạm-Hồng-Thanh	Pleiku
53	Bừu-Thông	Ninh-Thuận
54	Hà-Thông	Lâm-Đổng
55	Mai-Văn-Thơ	Định-Tương
56	Trần-Thanh-Thủy	Bình-Dương
57	Đặng-Trần-Thường	Gò-Công
58	Nguyễn-Phước-Trạch	Kiến-Phong
59	Vũ-Đình-Triệu	Bình-Thuận
60	Đỗ-Trọng	Phước-Long
61	Nguyễn-Quang-Trù	Quảng-Nam
62	Hoàng-Trung	Vinh-Long
63	Nguyễn-Kỳ-Truyện	Bình-Định
64	Lê-Đại-Uyên	Côn-Sơn
65	Lê-Văn-Vui	Khánh-Hòa
66	Nguyễn-Vỹ	Ba-Xuyên
67	Trần-Cảnh-Xuân	Thừa-Thiên
68	Lê-Yên	Sài-gòn
69	Đàm-Xuân-Thiều	Sài-gòn
70	Nguyễn-Văn-Ngọc	Long-An
71	Châu-Văn-Tốt	

## III. Tiểu-ban Tiểu-học.

Số thứ-tự	Họ và tên	Đơn-vị
1	Trần-Bá-An	Kiến-Hòa
2	Nguyễn-Công-Ăn	Bình-Dương
3	Hồ-Văn-Bàn	Long-An
4	Vương-Quan-Bừu	Sài-gòn
5	Lê-Văn-Cang	Gò-Công
6	Nguyễn-Đức-Diễn	Tuyên-Đức
7	Trần-Điền	Thừa-Thiên
8	Nguyễn-Trọng-Du	Bình-Thuận
9	Phạm-Xuân-Đàng	Đà-Nẵng
10	Nguyễn-Văn-Địch	Sài-gòn
11	Ngô-Đình-Đỗ	Thừa-Thiên
12	Hoàng-Hữu-Hà	Quảng-Tín
13	Nguyễn-Văn-Hai	Phước-Thành
14	Lương-Hải	Quảng-Nam
15	Bùi-Quang-Hi	Ninh-Thuận
16	Nguyễn-Hữu-Hoa	Long-An
17	Nguyễn-Văn-Hồ	Gò-Công
18	Nguyễn-Thái-Hưng	An-Giang
19	Nguyễn-Văn-Huy	Kontum
20	Trần-Huyền	Biên-Hòa
21	Trần-Kỳ	Phú-Bồn
22	Đoàn-Văn-Khánh	Đà-Nẵng
23	Trần-Phước-Khánh	Phong-Dinh
24	Phạm-Văn-Khiết	Phước-Long
25	Đoàn-Văn-Khoa	Quảng-Đức
26	Nguyễn-Văn-Lang	Kiên-Giang
27	Nguyễn-Văn-Lang	Bình-Tuy
28	Trương-Quan-Liêm	Định-Tương
29	Bừu-Liệu	Phước-Tuy
30	Hoàng-Kim-Long	Bình-Định
31	Tô-Ngọc-Lộ	An-Giang
32	Trần-Văn-Nhàn	Vinh-Bình
33	Nguyễn-Văn-Nhật	Phước-Thành

Số thứ-tự	Họ và Tên	Đơn-vị
34	Bùi-Ngọc-Nhiên	Bình-Long
35	Trương-Cảnh-Ngôn	Lâm-Đông
36	Hoàng-Văn-Ngũ	Quảng-Trị
37	Nguyễn-Văn-Nguyên	Chương-Thiện
38	Hoàng-Văn-Ở	Pleiku
39	Ngô-Văn-Phi	Quảng-Ngãi
40	Lê-Trọng-Phiêm	Phú-Yên
41	Ngô-Đức-Phước	Thừa-Thiên
42	Nguyễn-V-Phương	An-Giang
43	Lê-Văn-Quế	Darlac
44	Lê-Xuân-Sanh	Quảng-Nam
45	Huỳnh-Văn-Siêng	Kiến-Tường
46	Ho-Văn-Sửu	Long-An
47	Phan-Văn-Tài	Kiên-Phong
48	Hồ-Văn-Tam	Biên-Hoà
49	Nguyễn-Văn-Tân	Long Khánh
50	Lưu-Tấn	Kiến-Phong
51	Nguyễn-Văn-Thăng	Hậu-Nghĩa
52	Sơn-Thị	Ba-Xuyên
53	Lâm-Toại	Thừa-Thiên
54	Lê-Văn-Thị	Pleiku
55	Đình Văn-Thiệt	Vinh-Long
56	S.H. Phan-Thịnh	Định-Tường
57	Mai-Văn-Thơ	Lâm-Đông
58	Nguyễn-Đình-Thoan	Khánh-Hoà
59	Đào-Văn-Triết	An-Xuyên
60	Đỗ-Trọng	Bình-Thuận
61	Đàm-Trung-Trường	Sài-gòn
62	Trần-Đắc-Tứ	Khánh-Hoà
63	Trần-Minh-Tuyệt	Ninh-Thuận
64	Trần-Văn-Vệ	Kiến-Tường
65	Y-Char-Hdok	Đarlac
66	Trần-Xuân-Yên	Quảng-Trị

## IV. Tiểu-ban Bình-dân Giáo-dục.

Số thứ-tự	Tên và họ	Đơn-vị
1	L.M. Nguyễn-Huy-Lịch	U.B.V.Đ.
2	Vương-Quan-Bửu	Sài-gòn
3	Nguyễn-Châu	Thừa-Thiên
4	Trần-Châu	Quảng-Ngãi
5	Đặng-văn-Chất	Bình-Long
6	Huỳnh-Công-Danh	Chương-Thiện
7	Lâm-Ngọc-Diệp	Tây-Ninh
8	Nguyễn-Trọng-Du	Bình-Thuận
9	Võ-văn-Đậu	Phong-Dinh
10	Nguyễn-Hữu-Đề	Phước-Long
11	Ngô-Đình-Đô	Huế
12	Hoàng-Hữu-Hà	Quảng-Tín
13	Trần-văn-Hoàn	Gia-Định
14	Nguyễn-Thái-Hưng	An-Giang
15	Trương-văn-Kỳ	An-Xuyên
16	Cao-Thái-Khá	Phước-Long
17	Nguyễn-Duy-Khác	Thừa-Thiên
18	Nguyễn-Bình-Khiêm	Kiến-Hòa
19	Nguyễn-Thị Kỳ-Mỹ	Phong-Dinh
20	Đình-Đông-Nhất	Hậu-Nghĩa
21	Lê-Viết-Nhiều	Quảng-Trị
22	Hoàng-Văn-Ngữ	-nit-
23	Ngô-Văn-Phi	Quảng Ngãi
24	Lê-Trọng-Phiêm	Phú-Yên
25	Trần-Phong	Vinh-Long
26	Vũ-Tri-Phương	Biên-Hòa
27	Lê-Văn-Quê	Darlac
28	Phan-Văn-Tài	Kiến-Phong
29	Lê-Văn-Tám	Phước-Tuy
30	Đông-Văn-Tư	Bình-Long
31	Trần-Hữu-Tự	An-Xuyên
32	Nguyễn-Văn-Thăng	Hậu-Nghĩa

Số thứ-tự	Tên và họ	Đơn-vị
33	Bùi-Văn-Yến	Kiến-Phong
34	Nguyễn-Công-Ấn	Bình-Dương
35	Y-Char-HDOK	Darlac
36	Nguyễn-Phước-Trạch	Gò-Công
37	Nguyễn-Văn-Hồ	-nt-
38	Võ-Văn-Thường	Hậu-Nghĩa

## V. Tiểu-ban Kỹ-thuật và Chuyên-nghiệp.

1	Lê-Sĩ-Ngạc	Sài-gòn
2	Tân-Văn-Bè	Tây-Ninh
3	Hồ-Đắc-Côn	Quảng-Nam
4	Trần-Lưu-Cung	Sài-gòn
5	Nguyễn-Chánh	-nt-
6	Nguyễn-Văn-Đỗ	Kiên-Giang
7	Dương-Văn-Hoành	Định-Tường
8	Hoàng-Kim-Long	Bình-Định
9	Ngô-Đức-Phước	Thừa-Thiên
10	Đỗ-Thúc-Vịnh	U.B.V.Đ.
11	Lê-Yến	Thừa-Thiên
12	Dương-Văn-Đen	U.B.V.Đ.
13	Vũ-Khắc-Khoan	-nt-
14	Nguyễn-Phụng	-nt-
15	Lê-Văn-Lám	-nt-

## VI. Tiểu-ban Tư-thực

Số thứ-tự	Tên và Họ	Đơn-vị
1	Nguyễn-Văn-An	Bình-Dương
2	Sư-Huỳnh Bénilde	Darlac
3	Vương-Quan-Bửu	Sài-gòn
4	Võ-Văn-Đậu	Phong-Dinh
5	Nguyễn-Văn-Địch	Sài-gòn
6	Trần-Điền	Thừa-Thiên
7	Nguyễn-Đức-Giang	Phú-Yên
8	Lương-Hải	Quảng-Nam
9	Lương-Văn-Hích	Gia-Định
10	Nguyễn-Đình-Hiếu	Kiến-Hòa
11	H.S Phạm-Toàn-Hoàn	Bình-Định
12	S.H. Mai-Văn-Hùng	Phú-Yên
13	Trần-Phước-Khánh	Phong-Dinh
14	T.T. Thích-Quảng-Liên	U.B.V.Đ.
15	Nguyễn-Văn-Mai	Kontum
16	L.M. Trần-Văn-Hiến-Minh	Sài-gòn
17	Nguyễn-Đình-Hoan	Thừa-Thiên
18	Nguyễn-Văn-Ngọc	Sài-gòn
19	Hoàng-Văn-Ngũ	Quảng-Trị
20	Lê-Viết-Nhiều	-nt-
21	Hoàng-Văn-Ở	Pleiku
22	Nguyễn-Văn-Phú	Sài-gòn
23	Trần-Phong	Vinh-Long
24	Vũ-Tri-Phương	Biên-Hòa
25	Trần-Đặng-Quang	Pleiku
26	Lê-Văn-Quế	Darlac
27	Nguyễn-Văn-Sát	Phước-Tuy
28	Lê-Thanh-Tâm	Tây-Ninh
29	S.H. Lê-Văn-Tâm	Sài-gòn
30	Lâm-Toại	Thừa-Thiên
31	S.H. Đặng-Văn-Toán	-nt-
32	Bùi-Quang-Tôi	Sài-gòn

Số thứ-tự	Tên và họ	Đơn-vị
33	Trần-Đắc-Tử	Khánh-Hòa
34	Trương-Văn-Tổng	Gò-Công
45	Lê-Văn-Thị	Pleiku
36	S.H. Phan-Thịnh	Định-Tường
37	Bừu-Thông	Pleiku
38	Vũ-Quốc-Thông	Sài-gòn
39	Đặng-Trần-Thường	Bình-Dương
40	Nguyễn-Xuân-Xứng	Quảng-Tín
41	Hoàng-Trung	Quảng-Nam
42	Nguyễn-Kỳ-Truyện	Vinh-Long
43	Trần-Gia-Thoại	Đà-Nẵng

Nghị-định số : 31-GD/PC/NĐ ngày 8-1-1965  
 ấn-định thành phần của Hội-Đồng  
 Quốc-Gia Giáo-Dục

#### TỔNG-TRƯỞNG BỘ VĂN-HÓA GIÁO-DỤC

- Chiếu Hiến-Chương lâm-thời ngày 20-10-1964,  
 Chiếu Tuyên-cáo ngày 19-10-1964 của Ban Lãnh-Đạo Lâm-Thời  
 Quốc-Gia và Quân-Lực,  
 Chiếu Sắc-Lệnh số 6-QT/SL ngày 4-11-1964 ấn-định thành-phần  
 Chánh-Phủ,  
 Chiếu Sắc-Lệnh số 33-GD ngày 19-9-1949 ấn-định thẩm-quyền của  
 Bộ Quốc-Gia Giáo-Dục,  
 Chiếu Nghị-định số 1302\*/GD ngày 2-7-1964 của Thủ-Tướng Chánh  
 Phủ thiết-lập Hội-Đồng Quốc-Gia Giáo-Dục cạnh Bộ Quốc-  
 Gia Giáo-Dục,  
 Chiếu Nghị-định số 1148-GD/PC/NĐ ngày 4-7-1964 của Tổng-  
 Trưởng Quốc-Gia Giáo-Dục tổ-chức Đại-Hội Giáo-Dục toàn-  
 quốc,  
 Chiếu Biên-bản phiên-hợp ngày 23-10-1964 của Đại-Hội Giáo-Dục  
 toàn-quốc bầu các đại-diện vào Hội-Đồng Quốc-Gia Giáo-Dục,  
 Chiếu Nghị-định số 511-GD/PC/NĐ ngày 20-11-1964 của Bộ Văn-  
 Hóa Giáo-Dục ấn-định thành-phần chuyên-viên của Hội-  
 Đồng Quốc-Gia Giáo-Dục,



## NGHỊ - ĐỊNH

Điều 1. Nay ấn-dịnh như sau, thành-phần của Hội-Đồng Quốc-Gia Giáo-Dục :

## A. Thành-phần đại-diện :

## (a) Hội-viên chính-thức (24)

Ô.	Vũ-Quốc-Thông	Giáo-sư Đại-học Sài-gòn
TT.	Thích-Thiên Ân	Giáo-sư Đại-học Sài-gòn
Ô.Ô.	Phạm-Biêu-Tâm	Giáo-sư Đại-học Sài-gòn
	Nguyễn-Chung-Tú	Giáo-sư Đại-học Sài-gòn
	Bùi-Xuân-Bào	Giáo-sư Đại-học Sài-gòn
	Vũ-Khắc-Khoan	Văn-sĩ Sài-gòn
	Trần-Lưu-Cung	Kỹ-sư Sài-gòn
	Lê-Sĩ-Ngạc	Kỹ-sư Sài-gòn
	Nguyễn-Chánh	Kỹ-sư Sài-gòn
	Lê-Văn-Lắm	Kiến-trúc-sư Sài-gòn
	Lê-Yên	Giáo-sư Mỹ-thuật Thừa-Thiên
TT.	Thích-Quảng-Liên	Giáo-sư Sài-gòn
Ô.	Nguyễn-Văn-Phú	Hiệu-trưởng Trung-học Tư-thục Sài-gòn
		Giáo-sư Sài-gòn
SH.	Lê-Văn-Tâm	Giáo-sư Sài-gòn
LM.	Trần-Văn-Hiến-Minh	Giáo-sư Sài-gòn
Cô	Nguyễn-Thị-Ký-Mỹ	Giáo-sư Phong-Dinh
Ô.	Nguyễn-Đình-Phú	Giáo-sư Sài-gòn
Ô.Ô.	Nguyễn-Văn-Ngọc	Giáo-sư Sài-gòn
	Lâm-Toại	Nhân-sĩ Thừa-Thiên
	Đàm-Trung-Tường	Hiệu-trưởng Tư-thục Sài-gòn
	Trương-Quan-Liêm	Ty-trưởng Tiểu-học Định-Tường
	Lê-Văn-Cang	— — Gò-Công
	Võ-Văn-Dậu	Nhân-sĩ Phong-Dinh

## (b) Hội-viên phụ-khuyết (12)

LM.	Nguyễn-Huy-Lịch	Giáo-sư Sài-gòn
Ô.Ô.	Dương-Văn-Đen	Họa-sĩ Sài-gòn
	Nguyễn-Văn-Đô	Nhân-sĩ Kiên-Giang
	Bùi-Quang-Từ	Giáo-sư Sài-gòn

Trần-Điền  
 Châu-Trọng-Ngô  
 Nguyễn-Vỹ  
 Trương-Cảnh-Ngôn  
 Nguyễn-Thái-Hưng  
 Lê-Văn-Quế  
 Hoàng-Văn-Ngũ  
 Huỳnh-Công-Danh

Nhân-sĩ Thừa-Thiên  
 Hiệu-trưởng Trung-học Đà-Nẵng  
 Nhân-sĩ Khánh-Hòa  
 Ty-trưởng Tiểu-học Lâm-Đông  
 Nhân-sĩ An-Giang  
 Nhân-sĩ Đarlac  
 Ty-trưởng Tiểu-học Quảng-Trị  
 Nhân-sĩ Chương-Thiện

## B. Thành-phần chuyên-viên

(do thành-phần chuyên-viên ấn-dịnh bởi Nghị-định số 511 - GD/PC/NĐ ngày 20-11-1964, được tu sửa lại)

## (a) Hội-viên chính-thức (12)

Ô.Ô.	Nguyễn-Đình-Hòa	Giáo-sư diễn-giảng Đại-học Văn-khoa Sài-gòn
	Lê-Khắc-Quyến	Khoa-trưởng Y-khoa Đại-học Huế
	Đỗ-Thúc-Vịnh	Kỹ-sư Canh-nông
	Tôn-Thất-Trình	— Nông-học, Giám-đốc trường Cao-dãng Nông-Lâm
	Trương-Hữu-Tước	Giáo-sư Trung-học hồi-hưu, nguyên Hiệu-trưởng trường Sư-phạm
	Nguyễn-Quý-Bông	Giám-học trường Sư-phạm Sài-gòn kiêm Giám-đốc Trung-tâm Tu-nghiep giáo-chức Sài-gòn
	Vương-Quan-Bửu	Thanh-tra Ty Tiểu-học Đô-thành
Èà	Lê-Xuân-Phương	Hiệu-trưởng trường Đoàn-Thị-Điểm Đà-lạt
Ô.Ô.	Nguyễn-Đình-Hoan	Tổng Thư-ký Viện Đại-học Huế
	Võ-Thế-Hào	Nhân-viên giảng-huấn Trung-tâm Quốc-gia Kỹ-thuật Phú-Thọ
	Trần-Văn-Tấn	Khoa-trưởng Đại-học Sư-phạm Sài-gòn
	Trần-Văn-Từ	Giáo-sư Tư-thục Sài-gòn
(b) Hội-viên phụ-khuyết (5)		
Ô.Ô.	Nguyễn-Văn-Bường	Giáo-sư Sài-gòn

Đào-Văn-Dương  
Đỗ-Thế-Phiệt  
Trần-Văn-Kiến

Giáo-sư trường Chu-Văn-An Sài-gòn  
Giáo-sư Sài-gòn  
Giảng-sư Học-Viện Quốc-gia Hành-  
Chánh  
Thanh-tra Tiểu-học Trung-ương

Bà Ngô-Thị-Tý

Điều 2. Đồng-lý Văn-phòng và Tổng Thư-ký Bộ Văn-Hóa Giáo-  
Dục chiếu nhiệm-vụ, thi-hành Nghị-định này.

Sài-gòn, ngày 8 tháng 1 năm 1965

TỔNG-TRƯỞNG VĂN-HÓA GIÁO-DỤC  
Ký tên : NGUYỄN-VĂN-TRƯỜNG

Phụ-bản :

Phó Tổng Thư-Ký  
Ký tên : NGUYỄN-VĂN-NGHĨA

Sao y :

Chủ-sự Phòng Pháp-Chế